



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KỈ YẾU

DẤU ẤN HÀNH TRÌNH

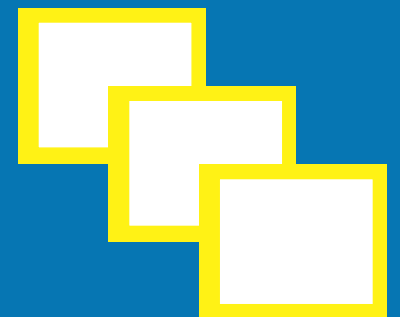
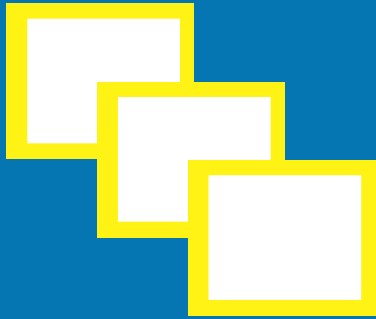
20 năm phát triển



KỈ YẾU

DẤU ẤN HÀNH TRÌNH

20 năm phát triển



MỤC LỤC

PHẦN I: DẤU ẤN HÀNH TRÌNH: 15 NĂM PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH - 20 NĂM MÔ HÌNH CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG

— Lời ngỏ	1
— Tổng quan Trường Đại học Trà Vinh	3
— Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh tiếp tục phát triển bền vững gắn với mục tiêu “Mang đến cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng”	7
<i>Nguyễn Văn Long</i>	
— Ban Giám hiệu qua các thời kì	15
— Hội đồng Tư vấn đồng hành với Trường Đại học Trà Vinh	17
— Sơ đồ bộ máy tổ chức Trường Đại học Trà Vinh	21
— Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh: Quá trình hình thành và phát triển	22
<i>Nguyễn Nhật Thanh</i>	
— Phát triển đội ngũ nhà giáo chất lượng tại Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Trà Vinh	28
<i>Nguyễn Văn Sáu</i>	
— Khoa Nông nghiệp - Thủy sản, Trường Đại học Trà Vinh trên đường phát triển	38
<i>Nguyễn Hồng Ứng</i>	



- Khoa Kỹ thuật và Công nghệ: Thành tựu và định hướng phát triển bền vững

Dương Ngọc Vân Khanh

43
- Khoa Kinh tế, Luật - Tự hào là một phần lịch sử 15 năm phát triển của Trường Đại học Trà Vinh

Lê Trung Hiếu

47
- Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ: Chặng đường phát triển (giai đoạn 2016 - 2020)

50
- Khoa Hóa học Ứng dụng - Sự phát triển của chương trình đào tạo và hợp tác doanh nghiệp (CO-OP)

Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thiện Thảo

55
- Tra Vinh University - School of Foreign Languages: The Yellow of Springtime - Devotion, Optimization, and Energisation

Phuong Nam T. Nguyen

58
- Khoa Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng

Phùng Thị Phượng Khánh

61
- Khoa Lý luận Chính trị - Những chặng đường phát triển

Nguyễn Thị Ái Mỹ

65
- Khoa Dự bị Đại học: Khoa chuyên biệt của Trường Đại học Trà Vinh

Phạm Thị Thúy Loan, Trần Kim Khánh

69
- Phòng Hành chính - Tổ chức

71
- Dấu ấn đào tạo trong chặng đường phát triển của Trường Đại học Trà Vinh

Trần An Nhã, Tô Hoàng Tuấn

73

— Đồng hành cùng sinh viên khó khăn	76
	<i>Phạm Quốc Khánh</i>
— Dấu ấn khảo thí trong chặng đường phát triển của Trường Đại học Trà Vinh	79
	<i>Trần Kim Khánh</i>
— Phòng Đảm bảo chất lượng	82
— Phòng Kế hoạch - Tài vụ: Lịch sử hình thành và phát triển	85
— Phòng Hợp tác Quốc tế và Xúc tiến Dự án	89
— Phòng Quản trị Nhân sự	92
— Phòng Thanh tra Pháp chế: Quá trình hình thành và phát triển	94
— Ký túc xá Trường Đại học Trà Vinh: Ngôi nhà thứ hai của sinh viên từ mọi miền đất nước	97
	<i>Nguyễn Ngọc Tú, Bùi Thị Thu Trang</i>
— Hành trình thực hiện bình đẳng giới, chính sách dân tộc và kết nối cộng đồng	100
	<i>Thạch Ngọc Xuân</i>
— Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh: 10 năm hình thành và phát triển	103
— Viện Phát triển Nguồn lực: Quá trình phát triển	106
— Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học: 15 năm hình thành và phát triển	110
	<i>Huỳnh Mai Thùy Vân, Tiêu Thanh Thủy</i>
— Trung tâm Học liệu - 20 năm hình thành và phát triển	113
— Trung tâm Nghiên cứu Thích ứng Biến đổi khí hậu và Hỗ trợ Phát triển cộng đồng	115



— Trung tâm Dịch vụ Việc làm Trường Đại học Trà Vinh - Cửa ngõ liên thông môi trường học thuật với thế giới việc làm	118
— Trung tâm Hợp tác Đào tạo Quốc tế	120
— Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Victory - Vươn tới thành công	122
— Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Đại học Trà Vinh đồng hành và phát triển cùng Trường Đại học Trà Vinh	125
<i>Lâm Bá Nha</i>	
— Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Sản xuất, Dịch vụ - 15 năm hình thành và phát triển	130
— Trung tâm Phân tích - Kiểm nghiệm TVU	134
— Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh	136

Trương Thị Thu Hiền

PHẦN II: TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH - THÀNH TỰU VÀ TRIỂN VỌNG

— Trường Đại học Trà Vinh: 20 năm một chặng đường phát triển	142
<i>Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Văn Nguyễn, Bùi Thanh Long</i>	
— Hành trình 20 năm “Mang cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng”	153
<i>Nguyễn Đồng Khởi</i>	
— Hệ thống đảm bảo chất lượng để đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đại học và kinh nghiệm tự đánh giá, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo	166
<i>Diệp Thanh Tùng, Đặng Diệp Minh Tân</i>	

— Công tác hợp tác quốc tế: 20 năm thành công và thử thách	<i>Nguyễn Thị Mai Khanh</i>	174
— E-Learning tại Trường Đại học Trà Vinh - Thực trạng và định hướng phát triển	<i>Tiêu Thanh Thủy</i>	178
— Chương trình đào tạo hợp tác doanh nghiệp (CO-OP) - Mô hình đào tạo đặc thù của Trường Đại học Trà Vinh	<i>Huỳnh Điệp Như</i>	184
— Đào tạo kỹ năng mềm tại Trường Đại học Trà Vinh	<i>Huỳnh Đăng Khoa</i>	191
— Vai trò của Trường Đại học Trà Vinh trong hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp	<i>Nguyễn Văn Vũ An</i>	199
— Trường Đại học Trà Vinh - Hành trình tiến đến đại học xanh	<i>Nguyễn Thị Mai Khanh</i>	206
— Tùý bút TVU - Kí ức về những ngày đầu mới thành lập theo mô hình Cao đẳng Cộng đồng (câu chuyện qua ảnh)	<i>Phùng Thị Phượng Khánh</i>	209
— Con người trong sự phát triển TVU	<i>Huỳnh Thị Bích Vân</i>	217
— Hoạt động nghiên cứu khoa học và hỗ trợ phát triển cộng đồng tại Trung tâm CRCS, Trường Đại học Trà Vinh	<i>Trương Văn Hiếu và tập thể Trung tâm CRCS</i>	219



- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh Trường Thực hành Sư phạm - Trường Đại học Trà Vinh 223

Huỳnh Thị Ngọc Lan

- Câu lạc bộ Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ: Một chặng đường hình thành và phát triển 230

Kim Chanh Thon

- Phong trào nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong học sinh - Điểm sáng của Trường Thực hành Sư phạm - Trường Đại học Trà Vinh 237

Trang Thị Thu Trang

PHẦN III: GÓC RIÊNG

- Hai mươi năm - Một mái trường 243

Quách Thị Vũ Huệ

- TVU chúng tôi đó 244

Phạm Thị Trúc Mai (Văn Tú)

- Trà Vinh - Quê của chúng mình 245

Trương Thị Thu Hiền

- Mãi niềm tin về TVU 246

Sơn Cao Thắng

- Thầy và trò 247

Vân Khanh

- Tâm huyết 248

Sơn Cao Thắng

Mơ ước đi em	Bằng Lăng	249
Chào Đại học Trà Vinh	Thơ: Ngô Minh Xuân; Âm nhạc: Mai Ái	250
Đại học Trà Vinh - 15 năm một chặng đường	Nhạc và lời: Nguyễn Quốc Sơn	251
Em có biết	Thơ: Dương Ngọc Vân Khanh; Nhạc: Nguyễn Bảo Ân	252
Yêu sao Đại học Trà Vinh	Nhạc và lời: Nguyễn Bảo Ân	253
Trà Vinh	Thơ: Trần Đình Vũ Hải; Phổ nhạc: Mai Ái	254
Về thăm Đại học Trà Vinh	Sáng tác: Phạm Minh Đường	255
Thăm lại trường xưa	Sáng tác: Thanh Sơn	256
Trường Đại học Trà Vinh - Đại học xanh	Dương Ngọc Vân Khanh	257
Thành tựu		258







PHẦN 1

**DẤU ẤN HÀNH TRÌNH: 15 NĂM PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH -
20 NĂM MÔ HÌNH CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG**





LỜI NGỎ

20 năm - hành trình từ những ngày đầu thành lập Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh năm 2001, phát triển thành Trường Đại học Trà Vinh (TVU) từ năm 2006 đã lưu lại những dấu ấn khó phai mờ trong kí ức những thế hệ Thầy Cô và sinh viên, học viên của Nhà trường. Hình ảnh những chuyến dò ngai ngái mùi bùn, những lối mòn trải đầy hoa cỏ dại, những dãy nhà học nằm chông chênh giữa nắng gió, thầy và trò xắn quần lội nước, băng đồng đến trường thuở sơ khai như vẫn đọng đầy trong trí nhớ của lớp người mở đầu. Thấm thoát, 20 năm đã trôi qua, những tòa nhà khoác lớp áo vàng tươi sáng dần dần mọc lên trên khu đất chủ yếu đồng ruộng và đất cát ngày trước, những con đường rợp bóng cây xanh mát trải dài trong khuôn viên rộng 25 ha, những tốp sinh viên đến từ mọi miền đất nước năng động, hăng say trong những sinh hoạt trải nghiệm, những hoạt động học tập, nghiên cứu và sáng tạo.

20 năm - dấu biết chỉ là khoảng thời gian hữu hạn trong sự nghiệp trăm năm trồng người, nhưng tập thể TVU đều hiểu rằng, trong hành trình vươn lên không ngừng ấy, có những Thầy Cô đã dành cả sự nghiệp cho TVU, có những người đã dành cả thanh xuân và những bạn giảng viên trẻ đang cống hiến toàn bộ trí lực, tâm huyết vì một TVU phát triển vươn xa.

20 năm qua, TVU đã từng bước khẳng định vị trí trong hệ thống trường đại học công lập với nhiều chương trình đào tạo trình độ đại học đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng quốc tế theo chuẩn FIBAA, AUN-QA, góp phần đào tạo và cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho địa phương, khu vực và cả nước. Nhiều năm liền, TVU có mặt trong Top 200 trường đại học xanh, bền vững, thân thiện của bảng xếp hạng UI GreenMetric, Top 100 trường có ảnh hưởng và đóng góp tích cực cho xã hội của WURI Ranking. Những thành tựu này chính là cơ sở vững chắc để TVU tiếp tục thực hiện sứ mệnh “*Mang đến cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng*” và hướng đến mục tiêu phát triển thành trường đại học định hướng ứng dụng theo các chuẩn mực khu vực và quốc tế.

20 năm nhìn lại để hướng đến tương lai. Kỉ yếu “Trường Đại học Trà Vinh - Dấu ấn hành trình 20 năm phát triển” ra đời nhằm ôn lại chặng đường 15 năm phát triển Trường Đại học Trà Vinh và 20 năm thực hiện mô hình Cao đẳng Cộng đồng, giới thiệu những thành tựu và triển vọng phát triển của TVU, tôn vinh những cá nhân, tập thể; đồng thời ghi dấu những khoảnh khắc đẹp, những sẻ chia, cảm xúc của những con người đã gắn bó, nỗ lực vì một TVU vững mạnh, uy tín như hôm nay.



Để hoàn thành quyển kỉ yếu này, Ban Biên tập chân thành cảm ơn Quý Thầy Cô đã nhiệt tình đóng góp các bài viết, bức ảnh, tác phẩm thơ ca và ý kiến quý báu. Đặc biệt, Ban Biên tập gửi lời cảm ơn đến Ông Trần Hoàn Kim, Tiến sĩ Phillip Adams đã dành những dòng chia sẻ sâu sắc về hành trình phát triển và những thành tựu của TVU.

Mặc dù Ban Biên tập đã cố gắng chuyển tải đầy đủ, trọn vẹn thông tin, hình ảnh về quá trình hình thành và phát triển TVU 20 năm qua, tuy nhiên, do thời gian và năng lực có hạn nên chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót trong quá trình biên tập, rất mong Quý Thầy Cô và bạn đọc thông cảm, chia sẻ.

Trân trọng kính mời Quý Thầy Cô và các bạn học sinh, sinh viên, học viên đón đọc quyển kỉ yếu “Trường Đại học Trà Vinh - Dấu ấn hành trình 20 năm phát triển”.

BAN BIÊN TẬP



TỔNG QUAN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Trường Đại học Trà Vinh (Tra Vinh University - TVU) được hình thành và phát triển từ Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh, sau 05 năm triển khai thành công Dự án Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam - Canada (2001 - 2006) do Chính phủ Canada và Chính phủ Việt Nam đồng tài trợ. Nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết về phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh nhà, đồng thời góp phần đáp ứng nhu cầu về nguồn nhân lực thực hiện chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, Trường Đại học Trà Vinh được chính thức thành lập theo Quyết định số 141/QĐ/2006-TTg ngày 19/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ và trở thành trường đại học công lập trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam.

Ngày 13/4/2017, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Trà Vinh, với mục tiêu phát triển Trường Đại học Trà Vinh thành trường đại học định hướng ứng dụng theo các chuẩn mực khu vực và quốc tế; hoạt động tự chủ gắn với trách nhiệm bảo đảm các đối tượng chính sách, đối tượng thuộc hộ nghèo có cơ hội học tập, nghiên cứu tại Trường.

Nhà trường hiện có 13 khoa, 13 phòng, 03 hội đồng, 03 ban chức năng, 12 trung tâm, một số đơn vị trực thuộc Trường như: Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh, Viện Phát triển Nguồn lực, Viện Khoa học Công nghệ Môi trường, Trường Thực hành Sư phạm, Tạp chí Khoa học, Ký túc xá (3.500 chỗ). Trường có 03 khu làm việc và giảng dạy, nghiên cứu khoa học; các trung tâm, trại thực tập tại huyện Cầu Ngang và thị xã Duyên Hải. Cơ sở chính của Trường là khu I, tọa lạc tại số 126, Nguyễn Thiện Thành, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Thực hiện các chính sách khuyến học, khuyến tài, chủ động hợp tác quốc tế, Nhà trường luôn khuyến khích viên chức, giảng viên, sinh viên trau dồi thêm ngoại ngữ, chủ động mở rộng quan hệ quốc tế và tham gia các học bổng học tập trong nước và du học nước ngoài để nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực hội nhập giáo dục quốc tế. Đến nay, đội ngũ giảng viên của Nhà trường tăng lên cả về số lượng và chất lượng. Trường có khoảng 1.400 giảng viên, viên chức, người lao động, tỉ lệ sau đại học chiếm hơn 80%, nhiều giảng viên trẻ đang theo học tiến sĩ, thạc sĩ ở các nước trên thế giới; có trên 20.000 sinh viên đến từ 45 tỉnh, thành cả nước và lưu học sinh Campuchia đang theo học tập, nghiên cứu tại Trường.



Trải qua chặng đường 15 năm phát triển Trường Đại học Trà Vinh - 20 năm mô hình Cao đẳng Cộng đồng (2001 - 2006 - 2021), Nhà trường đã và đang thực hiện sứ mệnh cung cấp các chương trình đào tạo đa cấp, liên thông, đa ngành nghề ngắn hạn và dài hạn bậc cao đẳng, đại học và sau đại học nhằm đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời của người học; đặc biệt, nhà trường luôn quan tâm đến đối tượng là phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số và các cộng đồng dân cư có nhu cầu đặc biệt; tạo sự gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng nhằm hướng đến cơ hội việc làm, chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu thực tiễn của xã hội; phấn đấu trở thành trường đại học tiêu biểu trong hệ thống giáo dục chuyên nghiệp tại Việt Nam và hội nhập quốc tế.

Đến nay, Trường Đại học Trà Vinh đã mở rộng đào tạo từ trình độ đại học đến sau đại học với chất lượng đào tạo luôn được cải tiến liên tục ở 54 ngành trình độ đại học, 30 ngành trình độ sau đại học (22 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 08 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ), cùng nhiều chương trình đào tạo khác theo đơn đặt hàng ở 13 khoa, thuộc các lĩnh vực như: Nông nghiệp - Thủy sản, Kỹ thuật - Công nghệ, Y - Dược, Răng - Hàm - Mặt, Ngoại ngữ, Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ, Kinh tế - Luật, Hóa học ứng dụng, Sư phạm, Quản lý nhà nước - Quản trị văn phòng, Du lịch - Khách sạn - Nhà hàng, Lý luận chính trị, Khoa học cơ bản, Dự bị đại học...

Trường Đại học Trà Vinh đã sớm áp dụng hệ thống quản lý chất lượng hiệu quả, đáp ứng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 từ năm 2006. Đến nay, hệ thống quản lý chất lượng đã trải qua các phiên bản ISO 9001-2008, ISO 9001-2015. Từ năm học 2019 - 2020, Trường đã đạt kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo được ban hành kèm Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT. Theo đó, Nhà trường có 04 chương trình đào tạo bậc đại học (Quản trị kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán và Kinh tế) thuộc Khoa Kinh tế, Luật đã được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp chương trình theo tiêu chuẩn FIBAA, 03 chương trình đào tạo bậc đại học (Nuôi trồng Thủy sản, Thú y, Nông nghiệp) thuộc Khoa Nông nghiệp - Thủy sản, 01 chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Khmer thuộc Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ, 01 chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng thuộc Khoa Y-Dược đã được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp chương trình theo tiêu chuẩn AUN-QA. Hiện nay, Nhà trường đã và đang tiếp tục mở rộng kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế AUN cho các ngành khoa học sức khỏe và kiểm định ABET cho các ngành kỹ thuật công nghệ,...

Trường Đại học Trà Vinh là thành viên của tổ chức CDIO - tổ chức đề xướng khuôn khổ giáo dục để nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường đại học khối các ngành kỹ thuật trên toàn thế giới.



Trường là thành viên thứ 151 của Hiệp hội Cao đẳng Cộng đồng Canada, nay là Hiệp hội các Trường Cao đẳng và Học viện Canada (CICan); là thành viên sáng lập Hiệp hội Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam (VACC) và PGS.TS. Phạm Tiết Khánh - Hiệu trưởng Nhà trường là Chủ tịch Hiệp hội qua các thời kỳ cho đến nay. Trường Đại học Trà Vinh là một điển hình tiêu biểu trong mở rộng hợp tác quốc tế. Điều này đã tạo được niềm tin cho phía đối tác Canada tiếp tục tài trợ thêm các dự án nâng cao đời sống, xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Nhà trường đã nỗ lực gắn kết với hơn 900 doanh nghiệp để kết nối các chương trình thực tập sinh tiềm năng và đào tạo theo địa chỉ sử dụng lao động, cũng như mở rộng chương trình đào tạo Co-op (đào tạo gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp) - một mô hình đào tạo đặc thù của nhà trường. Mô hình này vừa giúp sinh viên có kinh nghiệm nghề nghiệp, vừa giúp doanh nghiệp tiết giảm chi phí đào tạo và thời gian đào tạo sau tuyển dụng, góp phần giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi ra trường.

Nhà trường chú trọng vào các hoạt động "Ươm mầm ý tưởng khởi nghiệp sinh viên", phát triển mạnh "Không gian sáng chế trong sinh viên, giảng viên", "Hợp tác xã sinh viên", "Chi hội nông dân là sinh viên trường đại học", "Trao đổi sinh viên quốc tế" và cùng nhiều hoạt động ngoại khóa giúp sinh viên có thêm nhiều kinh nghiệm thực tế, tự tin, hội nhập nhanh vào thị trường lao động trong, ngoài nước hoặc tự khởi nghiệp. Đồng hành cùng sinh viên, Nhà trường có các quỹ khởi nghiệp, quỹ nghiên cứu khoa học và quỹ học bổng khuyến khích học tập do các cá nhân, đơn vị trong và ngoài nước đóng góp, cùng nhiều chính sách hướng về người học như miễn giảm học phí, cấp học bổng khuyến khích sinh viên nữ theo học các ngành kỹ thuật công nghệ hay sinh viên theo học ngành Biểu diễn Nhạc cụ Truyền thống, hỗ trợ sinh viên vay vốn khởi nghiệp,... các quỹ này đã tiếp sức cho sinh viên học tập, nghiên cứu, phát triển ý tưởng, tạo ra sản phẩm ứng dụng phục vụ cộng đồng.

Trường Đại học Trà Vinh đã mở rộng hợp tác với hơn 90 đối tác, viện, trường quốc tế trên các lĩnh vực: hợp tác đào tạo, trao đổi sinh viên, trao đổi giảng viên, tình nguyện viên và hợp tác triển khai các dự án tài trợ, đặc biệt là nghiên cứu ứng dụng; xúc tiến nhiều dự án liên quan đến tài trợ học bổng ngắn hạn, dài hạn cho giảng viên, sinh viên; trao đổi giảng viên, sinh viên, tiếp nhận tình nguyện viên, chuyên gia quốc tế; dự án xây dựng đại học xanh, phát triển nhóm sinh viên nghiên cứu - IEEE Student Chapter tại Trường Đại học Trà Vinh, phát triển Lab - không gian sáng chế cho sinh viên, giảng viên; liên kết đào tạo quốc tế,...

Nhà trường đang hướng đến đại học thông minh với các công cụ thông minh hỗ trợ đào tạo và học tập, quản lý trường và chăm sóc, phục vụ sinh viên.



Trong điều kiện kết nối Internet phủ toàn trường, cả giảng viên và sinh viên đều tận dụng tối đa Internet để học tập trực tuyến, khai thác triệt để hoạt động khu Makerspace - không gian sáng chế dành các sinh viên, giảng viên, trung tâm học liệu với các kho dữ liệu học tập, nghiên cứu trong, ngoài nước, liên kết tới những đề tài nghiên cứu khoa học, những bài báo quốc tế dành cho những ai yêu thích khoa học.

Từ năm 2013, Trường Đại học Trà Vinh đã tiên phong trong cả nước kí Tuyên bố Talloires, cam kết xây dựng trường đại học xanh toàn diện. Nhiều năm liền, Nhà trường lọt vào Top 200 trường đại học xanh bền vững, thân thiện theo bảng xếp hạng UI GreenMetric. Nhà trường đã được xếp hạng trong Top 100 trường có ảnh hưởng và đóng góp tích cực cho xã hội, theo xếp hạng của WURI Ranking, hệ thống xếp hạng các trường đại học thế giới với tầm ảnh hưởng thật sự.

Tại hội nghị trực tuyến do Liên minh các trường đại học thế giới, World's Universities with Real Impacts (WURI) công bố ngày 11/6/2021, Trường Đại học Trà Vinh xếp hạng 71 trong Top 100 của WURI Ranking 2021 trường có ảnh hưởng và đóng góp tích cực cho xã hội, tăng 15 bậc so với năm 2020; xếp thứ 17 (tăng 7 bậc so với trước đây) trong Top 50 về giá trị của khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; hạng 48 trong Top 50 về mở rộng hợp tác và trao đổi sinh viên quốc tế, cơ hội giao lưu học tập sinh viên giữa các cơ sở giáo dục ngoài nước.

Để tạo ra một môi trường thuận lợi cho việc xã hội hóa học tập, nghiên cứu, việc làm và chuyển giao công nghệ, phục vụ cộng đồng, Nhà trường luôn đề cao các phương pháp giáo dục và học tập mới, mở rộng cơ hội học tập cho mọi người. Nhà trường cung cấp nhiều chương trình đào tạo đa ngành, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, gắn kết mạnh mẽ doanh nghiệp và hội nhập quốc tế, tiếp tục phát triển hoàn thiện mô hình đại học xanh thân thiện, từng bước hướng đến đại học thông minh với một hệ sinh thái giáo dục mở - khai phóng. Nhà trường cũng tạo điều kiện để sinh viên, giảng viên phát huy khả năng nghiên cứu, sáng tạo và đột phá, khẳng định vai trò đối với công cuộc phát triển kinh tế, xã hội địa phương, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.

Trường Đại học Trà Vinh đang có nhiều lợi thế của một trường đại học trẻ với một quyết tâm rất lớn. Sự quan tâm hỗ trợ của các cấp quản lí, từ Trung ương đến địa phương, bạn bè quốc tế và sự đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp đã và đang giúp Nhà trường có điều kiện xây dựng một môi trường hiện đại, từ đó cung cấp cho sinh viên có những trải nghiệm tốt nhất trong học tập, nghiên cứu cùng với những tiện ích, nền tảng tương tác giữa người học - người dạy, cũng như các nguồn học liệu sinh động, trực quan. Tất cả điều này góp phần nâng cao chất lượng đào tạo cao nhất để thực hiện sứ mệnh **"Mang đến cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng"**, cùng tạo ra chuỗi các giá trị cốt lõi **"Tận tâm - Minh bạch - Sáng tạo - Thân thiện"** vì cộng đồng.



ĐẢNG BỘ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH TIẾP TỤC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG GẮN VỚI MỤC TIÊU “MANG ĐẾN CƠ HỘI HỌC TẬP CHẤT LƯỢNG CHO CỘNG ĐỒNG”

Nguyễn Văn Long - Văn phòng Đảng ủy, Trường Đại học Trà Vinh; E-mail: longnguyen@tvu.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh được thành lập trên cơ sở Đảng bộ Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh theo Quyết định số 15-QĐ/ĐUĐCĐ, ngày 30/6/2006 của Đảng ủy Dân chính Đảng, có 40 đảng viên sinh hoạt ở 07 Chi bộ trực thuộc. Là một bộ phận trong tổ chức bộ máy lãnh đạo quản lý của nhà trường, Đảng bộ có chức năng là hạt nhân chính trị, lãnh đạo Nhà trường thực hiện đúng đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác của nhà trường để hoàn thành nhiệm vụ chính trị được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân Tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo giao.

15 năm xây dựng, phát triển của Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh và 20 năm từ khi thành lập Chi bộ Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh chưa phải là một khoảng thời gian quá dài nhưng là một chặng đường quan trọng, đánh giá bước trưởng thành, đã để lại nhiều dấu ấn quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh.

2. NỘI DUNG

Lịch sử hình thành và phát triển của Đảng bộ gắn liền với sự hình thành và phát triển của Trường Đại học Trà Vinh. Năm 2001, ngay sau khi thành lập Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh, Chi bộ được thành lập, đến ngày 16/3/2005 chi bộ được nâng cấp lên thành Đảng bộ theo Quyết định số 162-QĐ/ĐUĐCĐ của Ban Thường vụ Đảng ủy Dân chính Đảng. Đến năm 2006, Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh được phát triển thành Trường Đại học Trà Vinh, lúc này Đảng bộ cũng được đổi tên thành Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh. Ngày 28/4/2011, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 639/QĐ-TTg “về việc sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Trà Vinh vào Trường Đại học Trà Vinh”, Đảng bộ Trường Cao đẳng Sư phạm Trà Vinh hợp nhất vào Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh trở thành một thể thống nhất và phát triển cho đến ngày nay.



Ngày 01/6/2003, Ban Thường vụ Đảng ủy Dân Chính Đảng Trà Vinh ban hành Quyết định số 60-QĐ/ĐUDCD “về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh” có 05 đồng chí, trong đó đồng chí Phạm Tiết Khánh được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Lâm Văn Bạch được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ. Đây cũng là Đại hội lần thứ I (2003 - 2005) của Chi bộ Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh và sau đó được nâng lên thành Đảng bộ Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh.

Kế thừa nhiệm kỳ khóa I (2003 - 2005) của Đảng bộ Trường Cao đẳng cộng đồng Trà Vinh, đến nay Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh đã trải qua 04 kỳ đại hội:

Nhiệm kỳ khóa II (2005 - 2010), Ban Chấp hành gồm 09 đồng chí. Đồng chí Phạm Tiết Khánh được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lâm Văn Bạch làm Phó Bí thư; Ủy ban Kiểm tra gồm 05 đồng chí, đồng chí Nguyễn Chính được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; số lượng đảng viên đầu nhiệm kỳ là 40 (02 đảng viên là sinh viên) và sinh hoạt tại 07 Chi bộ trực thuộc; số lượng đảng viên vào cuối nhiệm kỳ là 167 (32 đảng viên là sinh viên) và sinh hoạt tại 12 Chi bộ trực thuộc.

Nhiệm kỳ khóa III (2010 - 2015), Ban Chấp hành gồm 21 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 07 đồng chí. Đồng chí Phạm Tiết Khánh được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy gồm các đồng chí: Lê Văn Dờn, Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Chính và Trần Văn Trọng; Ủy ban Kiểm tra gồm 05 đồng chí, đồng chí Huỳnh Văn Mười Một được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; số lượng đảng viên 484 (có 130 đảng viên là sinh viên), sinh hoạt tại 32 Chi bộ trực thuộc.

Nhiệm kỳ khóa IV (2015 - 2020), Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 05 đồng chí. Đồng chí Phạm Tiết Khánh được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy gồm các đồng chí: Trần Văn Trọng, Nguyễn Chính và Huỳnh Văn Mười Một; Ủy ban Kiểm tra gồm 05 đồng chí, đồng chí Huỳnh Văn Mười Một được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; số lượng đảng viên là 572 và sinh hoạt tại 38 Chi bộ trực thuộc (có 08 Chi bộ sinh viên, với 181 đảng viên).

Nhiệm kỳ khóa V (2020 - 2025), Ban Chấp hành gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 05 đồng chí. Đồng chí Phạm Tiết Khánh được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy gồm các đồng chí: Nguyễn Minh Hòa và Huỳnh Văn Mười Một; Ủy ban Kiểm tra gồm 05 đồng chí, đồng chí Huỳnh Văn Mười Một được bầu giữ chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy; đảng viên có 746 đồng chí (chính thức là 651, dự bị 95, nữ 355, dân tộc Khmer 60, dân tộc Hoa 01, đảng viên là sinh viên 208) tham gia sinh hoạt tại 44 chi bộ và 01 Đảng bộ bộ phận (trong đó có 09 chi bộ sinh viên).



Với chặng đường phát triển 20 năm (05 năm Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh, 15 năm Trường Đại học Trà Vinh), mặc dù Đảng bộ gặp không ít khó khăn trong quá trình lãnh đạo các hoạt động của Nhà trường, nhưng dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành, sự quyết tâm của toàn Đảng bộ và được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy cấp trên, Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh ngày càng lớn mạnh về số lượng và nâng cao về chất lượng, lãnh đạo các đơn vị và các đoàn thể hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ chính trị được giao.

Đối với nhiệm vụ chính trị của Trường, đội ngũ đảng viên thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào thi đua *“Dân vận khéo”* tích cực tham gia ý kiến với Ban Giám hiệu, lãnh chỉ đạo các đoàn thể, trưởng các đơn vị từng cấp xây dựng và thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác chuyên môn, thực hiện tốt mục tiêu của nhà trường là *“Mang đến cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng”*.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng; đội ngũ đảng viên, viên chức và sinh viên, học sinh luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng, giữ vững phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh; nổi bật là triển khai thực hiện đạt hiệu quả Chỉ thị 06-CT/TW ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị (khóa X) về tổ chức cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, Chỉ thị số 03 ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) *“về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”*, Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) *“về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* và Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) *“về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*. Qua sơ kết, tổng kết của cấp ủy cấp trên, Đảng bộ Nhà trường được đánh giá là một trong những đơn vị điển hình trong tổ chức thực hiện, có 39 cá nhân và 48 tập thể đã được Đảng ủy Dân chính Đảng, Tỉnh ủy khen thưởng, có 01 mô hình được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tuyên dương khen thưởng *“Bồi dưỡng, tạo nguồn và kết nạp đảng viên trong sinh viên”*.

Trong lãnh đạo về công tác tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ đảng viên luôn tiên phong, gương mẫu đóng góp ý kiến xây dựng và thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và quy chế, nội quy, quy định của Nhà trường. Đảng ủy chủ động lập kế hoạch và phối hợp tham gia ý kiến với Ban Giám hiệu chăm lo phát triển đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức. Với trên 400 công chức, viên chức, người lao động khi mới thành lập, cho đến nay Trường Đại học Trà Vinh có khoảng 1.400 công chức, viên chức, người lao động có trình độ chuyên môn, lý luận chính trị phù hợp với nhiệm vụ và đáp ứng yêu cầu đề ra.



Định kì hằng năm, Đảng ủy có nghị quyết, chương trình lãnh đạo, định hướng hoạt động của các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội Sinh viên; Ban Giám hiệu và trưởng các đơn vị tạo điều kiện tốt nhất để các đoàn thể hoạt động có hiệu quả. Liên tục nhiều năm liền, các đoàn thể luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao và được tặng thưởng nhiều danh hiệu cao quý như Công đoàn được Liên đoàn Lao động tỉnh Trà Vinh tặng danh hiệu Đơn vị có phong trào thi đua xuất sắc nhất năm 2010, 2017; Đoàn Thanh niên đạt 08 Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh, Tỉnh đoàn Trà Vinh trong các hoạt động phong trào của Đoàn trong thời gian qua; Hội Sinh viên đạt Cờ thi đua đơn vị xuất sắc trong công tác Hội và phong trào sinh viên, Bằng khen của Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam cho đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến trong công tác Hội và phong trào sinh viên. Mỗi năm, Trường có 02 dự án vào vòng chung kết của cuộc thi ý tưởng sinh viên khởi nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Trong năm 2020, 02 dự án của Trường lọt vào vòng thi khu vực được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh và Tokyo (Nhật Bản) của cuộc thi “*Giải Nobel dành cho sinh viên toàn cầu*”.

Đảng bộ luôn chăm lo về công tác xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh để lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Quán triệt và cụ thể hóa thực hiện đạt kết quả Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “*về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên*” và Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 10/01/2012 Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”. Hằng năm, Đảng ủy và các Chi bộ đều đề ra nhiệm vụ, giải pháp xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; luôn giữ vững nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, duy trì có nền nếp chế độ tự phê bình và phê bình, tập trung chỉ đạo các chi bộ, đảng bộ bộ phận thực hiện “*về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”.

Đảng ủy và các chi bộ, đảng bộ bộ phận luôn chủ động có kế hoạch bồi dưỡng, tạo nguồn và kết nạp đảng viên đúng phương châm, phương hướng, nguyên tắc, thủ tục; đặc biệt là tạo được mô hình “*Bồi dưỡng, tạo nguồn và kết nạp đảng viên là sinh viên*”, đã kết nạp được 1.013 đảng viên, trong đó có 543 đảng viên là sinh viên. Hiện nay, Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh có 831 đảng viên (chính thức là 768, dự bị 63, nữ 415, dân tộc Khmer 69, dân tộc Hoa 04, đảng viên là sinh viên 275) tham gia sinh hoạt tại 47 chi bộ và 01 Đảng bộ bộ phận (trong đó có 09 chi bộ sinh viên).



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ KHÓA V
Nhiệm kì 2020 - 2025



Hình 1. Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh (2020 - 2025)
(Nguồn: Phòng Truyền thông và Quảng bá Cộng đồng, 2020)

BÍ THƯ, PHÓ BÍ THƯ ĐƯƠNG NHIỆM



PHẠM TIẾT KHÁNH

Bí thư Đảng ủy (Khóa I, II, III, IV, V)



NGUYỄN MINH HÒA

Phó Bí thư Đảng ủy (Khóa IV, V)



HUỲNH VĂN MƯỜI MỘT

Phó Bí thư Đảng ủy (Khóa IV, V)

PHÓ BÍ THƯ QUA CÁC THỜI KÌ



LÂM VĂN BẠCH

Phó Bí thư Đảng ủy (Khóa I, II),
Nguyên Phó Hiệu trưởng



LÊ VĂN DỜN

Phó Bí thư Đảng ủy (Khóa III),
Nguyên Phó Hiệu trưởng



NGUYỄN TIẾN DŨNG

Phó Bí thư Đảng ủy (Khóa III),
Nguyên Phó Hiệu trưởng



TRẦN VĂN TRỌNG

Phó Bí thư Đảng ủy (Khóa III, IV),
Nguyên Phó Hiệu trưởng



NGUYỄN CHÍNH

Phó Bí thư Đảng ủy (Khóa III, IV)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUA CÁC THỜI KÌ

• **BAN CHẤP HÀNH LÂM THỜI (2001 - 2003)**

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1. Đồng chí Phạm Tiết Khánh | Bí thư Chi bộ |
| 2. Đồng chí Lâm Văn Bạch | Phó Bí thư Chi bộ |
| 3. Đồng chí Nguyễn Chính | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 4. Đồng chí Nguyễn Văn Nguyễn | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5. Đồng chí Nguyễn Văn Sáu | Ủy viên Ban Chấp hành |

• **ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN THỨ I (2003 - 2005)**

- | | |
|-------------------------------|-----------------------|
| 1. Đồng chí Phạm Tiết Khánh | Bí thư Chi bộ |
| 2. Đồng chí Lâm Văn Bạch | Phó Bí thư Chi bộ |
| 3. Đồng chí Nguyễn Chính | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 4. Đồng chí Nguyễn Văn Nguyễn | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5. Đồng chí Nguyễn Văn Sáu | Ủy viên Ban Chấp hành |

• **ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN THỨ II (2005 - 2008)**

- | | |
|--------------------------------|-----------------------|
| 1. Đồng chí Phạm Tiết Khánh | Bí thư Đảng bộ |
| 2. Đồng chí Lâm Văn Bạch | Phó Bí thư Đảng bộ |
| 3. Đồng chí Nguyễn Chính | Ủy viên Thường vụ |
| 4. Đồng chí Huỳnh Văn Mười Một | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 5. Đồng chí Nguyễn Văn Nguyễn | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 6. Đồng chí Nguyễn Văn Sáu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7. Đồng chí Dương Phát Quan | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8. Đồng chí Nguyễn Thị Đấu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9. Đồng chí Quách Thị Vũ Huệ | Ủy viên Ban Chấp hành |

• **ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN THỨ III (2010 - 2015)**

- | | |
|------------------------------|--------------------|
| 1. Đồng chí Phạm Tiết Khánh | Bí thư Đảng ủy |
| 2. Đồng chí Nguyễn Tiến Dũng | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3. Đồng chí Nguyễn Chính | Phó Bí thư Đảng ủy |

- | | |
|----------------------------------|-----------------------|
| 4. Đồng chí Huỳnh Văn Mười Một | Ủy viên Thường vụ |
| 5. Đồng chí Ngô Sô Phe | Ủy viên Thường vụ |
| 6. Đồng chí Trần Kim Ảnh | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7. Đồng chí Nguyễn Phi Công | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8. Đồng chí Nguyễn Thị Đấu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9. Đồng chí Phạm Hải Đăng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 10. Đồng chí Trần Văn Điền | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 11. Đồng chí Quách Thị Vũ Huệ | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 12. Đồng chí Nguyễn Văn Nguyễn | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 13. Đồng chí Dương Phát Quan | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 14. Đồng chí Nguyễn Văn Sáu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 15. Đồng chí Nguyễn Thị Bạch Vân | Ủy viên Ban Chấp hành |

• **ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN THỨ IV (2015 - 2020)**

- | | |
|----------------------------------|-----------------------|
| 1. Đồng chí Phạm Tiết Khánh | Bí thư Đảng ủy |
| 2. Đồng chí Trần Văn Trọng | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 3. Đồng chí Huỳnh Văn Mười Một | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 4. Đồng chí Nguyễn Chính | Phó Bí thư Đảng ủy |
| 5. Đồng chí Ngô Sô Phe | Ủy viên Thường vụ |
| 6. Đồng chí Võ Hoàng Khải | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 7. Đồng chí Nguyễn Thiện Nghĩa | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 8. Đồng chí Nguyễn Văn Nguyễn | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 9. Đồng chí Phan Hữu Phúc | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 10. Đồng chí Nguyễn Thị Bạch Vân | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 11. Đồng chí Nguyễn Phi Công | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 12. Đồng chí Nguyễn Minh Hòa | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 13. Đồng chí Lâm Thái Hùng | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 14. Đồng chí Nguyễn Văn Sáu | Ủy viên Ban Chấp hành |
| 15. Đồng chí Trần Kim Ảnh | Ủy viên Ban Chấp hành |



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ QUÁ CÁC THỜI KÌ

• ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ LẦN THỨ V (2020 - 2025)

1. Đồng chí Phạm Tiết Khánh	Bí thư Đảng ủy
2. Đồng chí Nguyễn Minh Hòa	Phó Bí thư Đảng ủy
3. Đồng chí Huỳnh Văn Mười Một	Phó Bí thư Đảng ủy
4. Đồng chí Thạch Thị Dân	Ủy viên Thường vụ
5. Đồng chí Nguyễn Văn Nguyễn	Ủy viên Thường vụ
6. Đồng chí Ngô Sô Phe	Ủy viên Ban Chấp hành
7. Đồng chí Phan Quốc Nghĩa	Ủy viên Ban Chấp hành
8. Đồng chí Nguyễn Văn Long	Ủy viên Ban Chấp hành
9. Đồng chí Phạm Hải Đăng	Ủy viên Ban Chấp hành
10. Đồng chí Châu Thị Trúc Ly	Ủy viên Ban Chấp hành
11. Đồng chí Nguyễn Nhật Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành
12. Đồng chí Quách Thị Vũ Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành
13. Đồng chí Diệp Thanh Tùng	Ủy viên Ban Chấp hành
14. Đồng chí Nguyễn Văn Sáu	Ủy viên Ban Chấp hành
15. Đồng chí Phan Hữu Phúc	Ủy viên Ban Chấp hành

3. KẾT LUẬN

Với những kết quả đạt được trên đây, trong 15 năm qua, Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh có 12 năm đạt danh hiệu Trong sạch, vững mạnh, Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 03 năm đạt Hoàn thành tốt nhiệm vụ. Phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh khóa V (nhiệm kỳ 2020 - 2025) đã đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp hoạt động để nâng cao chất lượng lãnh đạo, đảm bảo cho Đảng bộ luôn là hạt nhân chính trị ở cơ sở. Trong đó, mục tiêu trọng tâm là: Trường Đại học Trà Vinh luôn “*Mang đến cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng*”, Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh “*Tăng cường tạo nguồn kết nạp đảng viên là sinh viên, góp phần đào tạo đội ngũ đảng viên trẻ có phẩm chất đạo đức và tri thức khoa học*”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Trần Văn Trọng. Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh - một chặng đường phát triển, in trong *Kỷ yếu 10 năm Đại học Trà Vinh*. Trường Đại học Trà Vinh; 2016, trang 12.
- [2]. Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh. Báo cáo chính trị, in trong *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh*. Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh; 2015, trang 1.
- [3]. Ban Chấp hành Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh. Báo cáo chính trị, in trong *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh*. Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh; 2020, trang 1.
- [4]. Ban Thường vụ Đảng ủy Dân chính Đảng Trà Vinh. Quyết định số 34-QĐ/ĐUĐCĐ ngày 12/12/2001 “*về việc thành lập Chi bộ Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh*”; 2001, trang 1.
- [5]. Ban Thường vụ Đảng ủy Dân chính Đảng Trà Vinh. Quyết định số 60-QĐ/ĐUĐCĐ ngày 01/6/2003 “*về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh*”; 2003, trang 1.
- [6]. Ban Thường vụ Đảng ủy Dân chính Đảng Trà Vinh. Quyết định số 162-QĐ/ĐUĐCĐ ngày 16/3/2005 “*về việc thành lập Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh trên cơ sở nâng lên từ Chi bộ Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh*”; 2005, trang 1.
- [7]. Ban Thường vụ Đảng ủy Dân chính Đảng Trà Vinh. Quyết định số 245-QĐ/ĐUĐCĐ ngày 31/8/2005 “*về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Bí thư, Phó Bí thư Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh*”; 2005, trang 1.
- [8]. Ban Thường vụ Đảng ủy Dân chính Đảng Trà Vinh. Quyết định số 15-QĐ/ĐUĐCĐ ngày 30/6/2006 “*về việc đổi tên Đảng bộ cơ sở Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh thành Đảng bộ cơ sở Trường Đại học Trà Vinh*”; 2006, trang 1.
- [9]. Ban Thường vụ Đảng ủy Dân chính Đảng Trà Vinh. Quyết định số 183-QĐ/ĐU ngày 05/4/2010 “*về việc chuẩn y kết quả Đại hội Đảng bộ Trường Đại học Trà Vinh lần thứ III, nhiệm kỳ 2010 - 2015*”; 2010, trang 1.
- [10]. Ban Thường vụ Đảng ủy Dân chính Đảng Trà Vinh. Quyết định số 6376-QĐ/ĐU ngày 07/4/2015 “*về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cơ sở Trường Đại học Trà Vinh khóa IV, nhiệm kỳ 2015 - 2020*”; 2015, trang 1.
- [11]. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Trà Vinh. Quyết định số 1661-QĐ/ĐUK ngày 25/5/2020 “*về việc chuẩn y Ban Chấp hành đảng bộ và Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Trường Đại học Trà Vinh khóa V, nhiệm kỳ 2020 - 2025*”; 2020, trang 1.



BAN GIÁM HIỆU QUA CÁC THỜI KÌ

BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG TRÀ VINH NHIỆM KÌ 2001 - 2006

ThS. Phạm Tiết Khánh	Hiệu trưởng
NGƯT.ThS. Lâm Tấn Phát	Phó Hiệu trưởng
ThS. Lâm Văn Bạch	
ThS. Nguyễn Tiến Dũng	

BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH NHIỆM KÌ 2006 - 2011

TS. Phạm Tiết Khánh	Hiệu trưởng
NGƯT.ThS. Lâm Tấn Phát	Phó Hiệu trưởng
ThS. Lâm Văn Bạch	
ThS. Nguyễn Tiến Dũng	

NGUYÊN LÃNH ĐẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH QUA CÁC THỜI KÌ

NGƯT.ThS. Lâm Tấn Phát (2006 - 2008)	Phó Hiệu trưởng
ThS. Lâm Văn Bạch (2006 - 2010)	
ThS. Lê Văn Dờn (2011 - 2015)	
TS. Nguyễn Thiện Nghĩa (2015 - 2016)	
TS. Nguyễn Tiến Dũng (2006 - 2018)	
CN. Trần Văn Trọng (2014 - 2018)	
TS. Võ Hoàng Khải (2011 - 2021)	



BAN GIÁM HIỆU QUA CÁC THỜI KÌ

BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH NHIỆM KÌ 2011-2016

PGS.TS. Phạm Tiết Khánh	Hiệu trưởng
ThS. Nguyễn Tiến Dũng	Phó Hiệu trưởng
ThS. Lê Văn Dờn	
ThS. Võ Hoàng Khải	
ThS. Thạch Thị Dân	
CN. Trần Văn Trọng	
TS. Nguyễn Thiện Nghĩa	

NHIỆM KÌ 2016-2021

PGS.TS. Phạm Tiết Khánh	Hiệu trưởng
TS. Nguyễn Tiến Dũng	Phó Hiệu trưởng
TS. Võ Hoàng Khải	
ThS. Thạch Thị Dân	
CN. Trần Văn Trọng	
TS. Nguyễn Thiện Nghĩa	
TS. Nguyễn Minh Hòa	

BAN GIÁM HIỆU ĐƯƠNG NHIỆM



PGS.TS. Phạm Tiết Khánh
Hiệu trưởng



TS. Nguyễn Minh Hòa
Phó Hiệu trưởng



ThS. Thạch Thị Dân
Phó Hiệu trưởng



PGS.TS. Diệp Thanh Tùng
Phó Hiệu trưởng

BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH NHIỆM KÌ 2021-2026

PGS.TS. Phạm Tiết Khánh	Hiệu trưởng
ThS. Thạch Thị Dân	Phó Hiệu trưởng
TS. Nguyễn Minh Hòa	
PGS.TS. Diệp Thanh Tùng	



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

HỘI ĐỒNG TƯ VẤN ĐỒNG HÀNH VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH



Hình 1. Hội đồng Tư vấn Trường Đại học Trà Vinh
(Nguồn: Quốc Vinh, 2021)

Kế thừa hoạt động đặc thù hiệu quả của Hội đồng tư vấn trong Dự án Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam - Canada xây dựng Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh, sau khi phát triển thành Trường Đại học Trà Vinh, Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh đã ký Quyết định số 206/QĐ-ĐHTV ngày 21/3/2008 thành lập Hội đồng Tư vấn Trường Đại học Trà Vinh.

Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Hội đồng Tư vấn có 12 thành viên, thực hiện trọng trách về tư vấn chiến lược dài hạn, trung hạn, ngắn hạn phát triển Nhà trường như các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, xây dựng mối quan hệ bền vững giữa các nhà doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Đến nay, Hội đồng Tư vấn đã phát triển được 34 thành viên bao gồm đội ngũ trí thức, những nhà khoa học cùng với những người quản lý giàu kinh nghiệm có tâm, có tầm trong nước và quốc tế.

Trong suốt chặng đường phát triển của Trường Đại học Trà Vinh, Hội đồng Tư vấn đã đồng hành cùng với Ban Giám hiệu và toàn thể viên chức trong việc tư vấn chiến lược giúp cho nhà trường đạt được những thành tựu đáng khích lệ về cơ sở vật chất, nghiên cứu khoa học như xây dựng được mối quan hệ đoàn kết nội bộ làm nền tảng, mọi người làm việc với tinh thần trách nhiệm cao; xây dựng và thực hiện thành công Đề án tự chủ theo tinh thần Nghị quyết số 77/NQ-CP về thí điểm cơ chế hoạt động của Trường Đại học Trà Vinh theo hướng tự chủ; xây dựng được những công trình có ý nghĩa đặc biệt: Ký túc xá 3.500 chỗ, Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ, Trường Thực hành Sư phạm, Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh, Trại Thực nghiệm Giống nước mặn, phát triển mô hình trường đại học xanh toàn diện.



Hình 2. PGS.TS. Phạm Tiết Khánh, Hiệu trưởng Nhà trường tặng hoa tri ân NGƯT.ThS. Lâm Tấn Phát, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Tư vấn
(Nguồn: Phòng Truyền thông và Quảng bá Cộng đồng)

Thành quả nghiên cứu khoa học đạt được đáng khích lệ, với 349 đề tài cấp Trường, cấp Tỉnh, cấp Bộ và cấp Quốc gia. Trong đó, nhiều đề tài có ý nghĩa thiết thực, phục vụ cộng đồng người dân Tây Nam Bộ như *Dự án Từ điển song ngữ Việt - Khmer và Khmer - Việt 84.000 từ*; các đề tài cấp Bộ: *Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa âm nhạc dân gian Khmer Nam Bộ, Tạo ra nguồn tôm sú bố mẹ sạch bệnh phục vụ cho các trại sản xuất tôm sú giống,...*; các đề tài cấp Quốc gia: *Văn hóa trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ, Những vấn đề cơ bản và cấp bách trong cộng đồng dân tộc Khmer tại Việt Nam hiện nay*. Hơn 1.200 bài báo được công bố trên các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế, trong đó có những công trình tạo nên dấu ấn, đạt giải thưởng lớn như giải thưởng Quả Cầu Vàng năm 2015 do Bộ Khoa học và Công nghệ và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trao cho nhà khoa học trẻ của Trường Đại học Trà Vinh.





Hình 3. GS.TS. Võ Văn Trương - Chủ tịch Mạng lưới Giáo dục Canada - Việt Nam thành viên Hội đồng tư vấn tham gia đóng góp trực tuyến từ Canada về việc nghiên cứu và ứng dụng các mô hình nhà ở nông thôn với kỹ thuật công nghệ cao và xây dựng kho tư liệu học thuật về văn hóa miền Tây

(Nguồn: Phòng Truyền thông và Quảng bá Cộng đồng)

Phát huy những kết quả đạt được trong suốt thời gian qua, Hội đồng Tư vấn và từng thành viên tiếp tục vai trò tư vấn trong việc đề xuất, định hướng, điều chỉnh kế hoạch chiến lược dài hạn, trung hạn, ngắn hạn cho mọi mặt hoạt động của Nhà trường; vừa mở rộng quy mô, vừa nâng cao chất lượng đào tạo để Nhà trường đạt được nhiều thành tựu mới, từ xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức hoạt động đào tạo đến hoạt động phong trào, công tác xã hội,... phục vụ tốt nhất nhu cầu của cộng đồng.

Hội đồng Tư vấn luôn là người trong cuộc cùng với Ban Giám hiệu và Nhà trường với phương châm “Mang đến cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng” và hành động theo giá trị cốt lõi “*Tận tâm - Minh bạch - Sáng tạo - Thân thiện*” chung tay xây dựng Trường Đại học Trà Vinh vươn lên tầm cao mới, thời đại mới, đáp ứng nhu cầu học tập của cộng đồng, từng bước hội nhập khu vực cả nước và quốc tế.

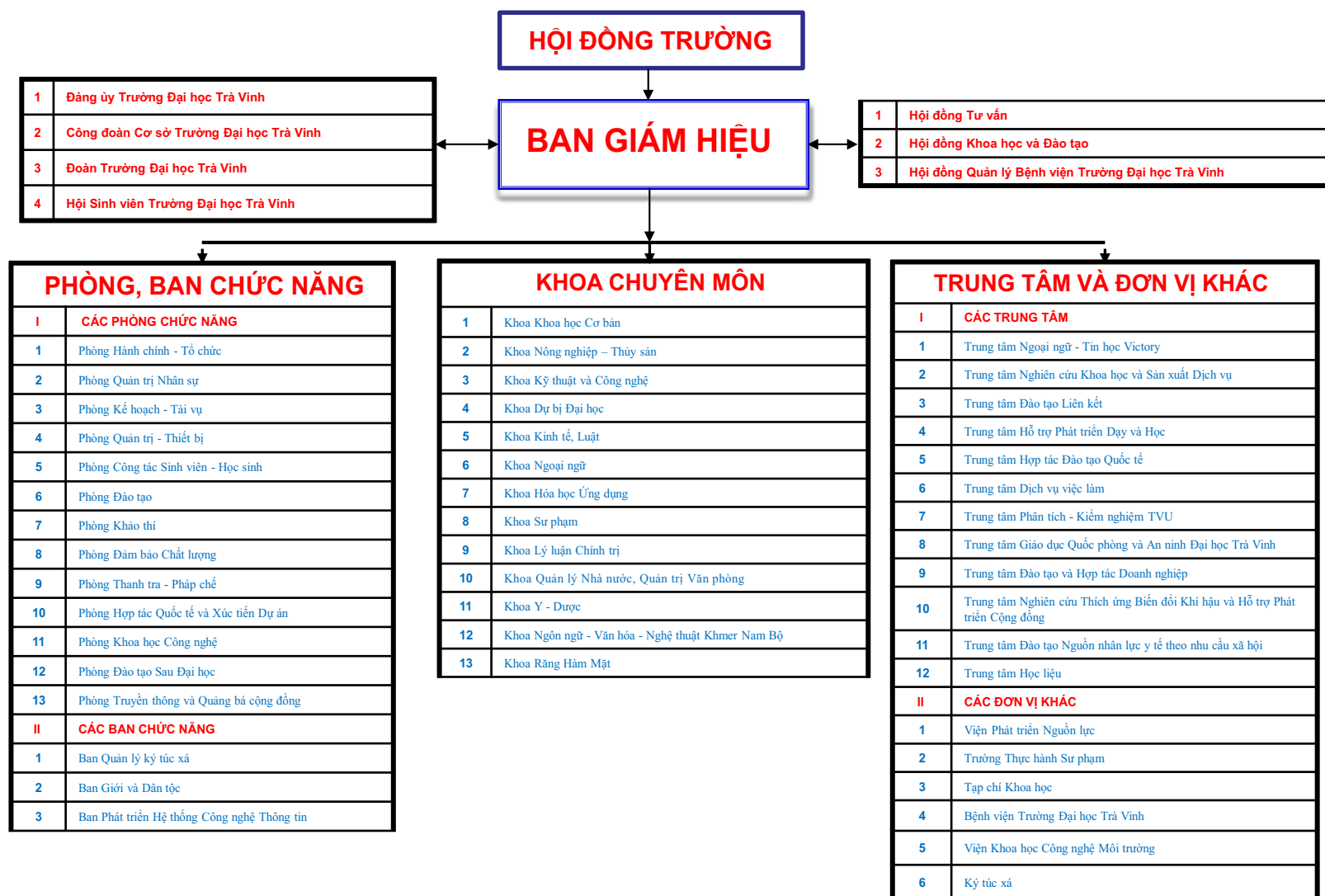
Hội đồng Tư vấn luôn phát huy tinh thần trách nhiệm, tích cực phối hợp cùng các Phòng, Khoa chuyên môn rà soát các kế hoạch chiến lược hoạt động cụ thể; bám sát chức năng, nhiệm vụ tư vấn theo quy chế; đề xuất, kiến nghị nhiều vấn đề quan trọng cho Ban Giám hiệu Nhà trường; đóng góp nội dung phát triển Nhà trường xây dựng thành công mô hình trường đại học gắn kết cộng đồng, đủ năng lực và uy tín để hội nhập vào xu thế phát triển của nền giáo dục nước nhà và thế giới, gắn với xu thế phát triển lĩnh vực công nghệ thông tin, đưa Trường Đại học Trà Vinh từng bước trở thành trường học thông minh trong tương lai.

LÃNH ĐẠO HỘI ĐỒNG TƯ VẤN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH QUA CÁC THỜI KÌ

1. Ông Trần Hoàn Kim - Nguyên Phó Bí thư Tỉnh ủy, nguyên Chủ tịch UBND tỉnh Trà Vinh, Chủ tịch Hội đồng Tư vấn
2. PGS.TS. Phạm Tiết Khánh - Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh, Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn
3. PGS.TS. Lê Quang Minh - Nguyên Phó Giám đốc ĐHQG TP.HCM, Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn
4. NGƯT.ThS. Lâm Tấn Phát - Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh, nguyên Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Tư vấn
5. ThS. Lâm Văn Bạch - Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn
6. GS.TS. Hoàng Khải Lập - Nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên, nguyên Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn
7. TS. Nguyễn Tiến Dũng - Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh, Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn
8. ThS. Lê Văn Dờn - Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh, Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn
9. PGS.TS. Phước Minh Hiệp - Nguyên Vụ trưởng, Trưởng Cơ quan Thường trực Tạp chí Cộng sản tại miền Nam, Phó Chủ tịch Hội đồng Tư vấn
10. Ông Phạm Khải Trung - Nguyên Chánh Thanh tra tỉnh Trà Vinh, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng Tư vấn.



SƠ ĐỒ BỘ MÁY TỔ CHỨC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH



SỐ LƯỢNG ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC TÍNH ĐẾN THÁNG 06/2021



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

ĐOÀN THANH NIÊN - HỘI SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Nguyễn Nhật Thanh - Văn phòng Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh; E-mail: nhatthanh@tvu.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên là đơn vị trực thuộc Trường Đại học Trà Vinh, chịu sự quản lý trực tiếp của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường. Văn phòng Đoàn - Hội là đơn vị trực tiếp triển khai và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, hoạt động của Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh; đồng thời, là điểm giao dịch giữa Đoàn - Hội với các Khoa, Phòng, Ban, đơn vị khác trong và ngoài trường, với đoàn viên - thanh niên, hội viên nhằm phối hợp với các cơ quan nhà nước, các đoàn thể và các tổ chức xã hội chăm lo giáo dục, đào tạo và bảo vệ đoàn viên, hội viên và thanh thiếu nhi.

Từ nhiệm kỳ đầu tiên, Đoàn Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh (tổ chức tiền thân của Đoàn Trường Đại học Trà Vinh) được thành lập theo Quyết định số 256/TĐTN vào ngày 15/7/2002 của Tỉnh đoàn Trà Vinh với Ban Chấp hành lâm thời gồm có 23 đồng chí, gồm 01 Bí thư và 02 Phó Bí thư với tổng số đoàn viên thanh niên trên 1.800 đoàn viên. Đến nay, đoàn viên Đoàn Trường Đại học Trà Vinh đã tăng cả về số lượng và chất lượng. Ban Chấp hành Đoàn Trường Đại học Trà Vinh khóa VIII, nhiệm kỳ 2019 - 2022 có 27 đồng chí, gồm 01 Bí thư và 03 Phó Bí thư với trên 7.000 đoàn viên.

Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh đã có những đóng góp tích cực vào các hoạt động chung của Nhà trường. Các hoạt động đã góp phần nuôi dưỡng ý chí, hoài bão, tinh thần phấn đấu trong học tập, nghiên cứu, lao động và sáng tạo của sinh viên, góp phần vào việc bồi dưỡng, hình thành những con người “vừa hồng vừa chuyên, bản lĩnh sáng tạo”, có ý chí vươn lên thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu và thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường giao cho.





Hình 1. Cán bộ viên chức Văn phòng
Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên
Trường Đại học Trà Vinh, tháng 5/2021
(Nguồn: Quốc Vinh, 2021)

2. MỤC TIÊU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Trong hành trình 20 năm mô hình Cao đẳng Cộng đồng, 15 năm thành lập Trường Đại học Trà Vinh, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh không ngừng được củng cố và lớn mạnh, lực lượng đoàn viên, hội viên tăng nhanh. Các hoạt động ngày càng đa dạng và phong phú, được lồng ghép với các hoạt động chuyên môn và ngày càng đi vào chiều sâu phù hợp với tình hình và đặc điểm của Nhà trường.

Ngoài ra, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh cũng luôn là lực lượng nòng cốt của các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao và các hoạt động xã hội khác của Nhà trường. Một số hoạt động tiêu biểu như mô hình *Hiến máu tình nguyện* được tổ chức thường xuyên, hằng năm có trên 900 đơn vị máu được tiếp nhận; chương trình *Tiếp sức mùa thi*, *Tiếp sức đến trường* hỗ trợ hơn 100 nghìn lượt thí sinh thi trung học phổ thông quốc gia; mô hình *Phiên tòa giả định* giúp cho sinh viên vừa có kiến thức ngành Luật vừa có kỹ năng thực hành nghề nghiệp; mô hình *Hợp tác xã sinh viên* (*Gian hàng Thanh niên khởi nghiệp*, *Cửa hàng Coop store* giúp các bạn sinh viên tại Trường khởi nghiệp, lập nghiệp); mô hình *Cá bống ăn rác* tuyên truyền chống rác thải nhựa, bảo vệ môi trường tiến tới đưa Trường Đại học Trà Vinh trở thành trường đại học xanh.



Hình 2a. Mô hình Hiến máu tình nguyện, tháng 10/2019
(Nguồn: Phòng Truyền thông và Quảng bá Cộng đồng)





Hình 2b. Mô hình Hiến máu tình nguyện,
tháng 10/2019



Hình 3. Mô hình Tiếp sức mùa thi,
tháng 7/2020



Hình 4. Gian hàng Thanh niên khởi nghiệp,
tháng 5/2021



Hình 5. Cửa hàng Coop store,
tháng 5/2021

(Nguồn: Phòng Truyền thông và Quảng bá Cộng đồng)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH



Hình 6. Mô hình Cá bóng ăn rác, tháng 6/2019
(Nguồn: Quốc Vinh, 2021)

Trên cơ sở bám sát chiến lược phát triển của Trường Đại học Trà Vinh, sự chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường, thực hiện công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi tỉnh Trà Vinh, của Ban Chấp hành Trung ương Đoàn, Ban Chấp hành Trung ương Hội Sinh viên Việt Nam, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh định hướng một số mục tiêu phát triển trong thời gian tới, cụ thể như sau:

a. Tập trung phát triển nguồn nhân lực

- Nâng cao số lượng đảng viên trẻ và tính chuyên nghiệp của đội ngũ cán bộ Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh;
- Phối hợp Phòng Công tác Sinh viên - Học sinh, các trung tâm, đơn vị thuộc Trường tổ chức các lớp tập huấn kỹ năng theo chuyên đề, kỹ năng sống trong sinh viên, học sinh;

- Định hướng cho các đoàn khoa, trung tâm xây dựng chiến lược phát triển đoàn cơ sở và cá nhân đoàn viên thanh niên;

- Phát triển kỹ năng mềm, kỹ năng lập nghiệp, khởi nghiệp cho cán bộ Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh;

- Phát triển giáo dục toàn diện cho đoàn viên thanh niên trọng tâm “vừa hồng vừa chuyên” về tác phong, đạo đức nghề nghiệp;

- Phát triển đảng viên còn trong độ tuổi đoàn.

b. Đẩy mạnh hoạt động học tập gắn với nghiên cứu ứng dụng và sản xuất

Mở rộng nhiều loại hình hoạt động như câu lạc bộ học thuật gắn liền với chuyên môn, câu lạc bộ sở thích; thành lập các nhóm sinh viên tình nguyện; các mô hình sinh viên tự quản, mô hình hợp tác xã sinh viên.

Phát triển nguồn ngân sách dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học của đoàn viên thanh niên.

c. Mở rộng nhiều loại hình dịch vụ để tăng nguồn ngân sách hoạt động

- Phát triển mạng lưới hướng nghiệp chuyên sâu trong đoàn viên thanh niên và cơ hội nghề nghiệp;

- Mở rộng quan hệ giữa sinh viên, học sinh với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và dịch vụ;

- Tiếp cận với các dự án nước ngoài nhằm tranh thủ cơ hội du học và việc làm;



- Định hướng “kế hoạch phát triển nghề nghiệp” cho đoàn viên thanh niên;
- Phối hợp với các đơn vị trong và ngoài nhà trường xây dựng các dịch vụ phục vụ lợi ích cho sinh viên, học sinh.

d. Phát triển mạng lưới nhà trọ văn minh và hoàn thiện kênh thông tin giám sát, đánh giá hệ thống Đoàn Thanh niên

Trường Đại học Trà Vinh

- Phát triển nhóm thăm dò dư luận xã hội;
- Khai thác kênh liên lạc qua hệ thống E-mail, mạng xã hội cho toàn thể đoàn viên thanh niên;
- Phát triển hệ thống kênh thông tin, giám sát, đánh giá hoạt động các đoàn cơ sở, đơn vị trực thuộc.

e. Phát triển mạnh mẽ vai trò Hội Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh trong công tác vận động tập hợp và công tác xã hội

- Phát triển đa dạng và chuyên sâu các loại hình, câu lạc bộ văn - thể - mĩ;
- Đẩy mạnh hoạt động đối ngoại và gắn kết với các đối tác, lãnh đạo các địa phương trong mối quan hệ chặt chẽ của ban chấp hành các chi hội;
- Phân cấp, phân quyền mạnh mẽ ở cấp cơ sở.

f. Phát triển thành công mô hình Đoàn viên Thanh niên là đại sứ

- Phát triển đội hình chuyên khảo sát, lập dự án;
- Xây dựng thành công nhiều dự án, kêu gọi đầu tư vốn từ các doanh nghiệp, công ti trong và ngoài nước;
- Phát triển đội hình chuyên về việc lập các chiến lược;
- Phát triển nhóm quan hệ đối ngoại thông qua việc hợp tác quốc tế của lãnh đạo Nhà trường.

3. KẾT LUẬN

Trong những năm qua, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh làm tốt công tác tham mưu kịp thời đến Đoàn cấp trên, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường với những nội dung, kế hoạch hoạt động mới phát sinh; tranh thủ sự ủng hộ tích cực của các đơn vị ngoài trường về kinh phí hoạt động.

Sự phối hợp nhịp nhàng và sự hỗ trợ tích cực giữa Đoàn trường với các Khoa, Phòng, Trung tâm, Viện thuộc Trường về cơ sở vật chất, ủng hộ kinh phí, nhân lực trong mọi hoạt động đã góp phần thắng lợi, đạt và vượt chỉ tiêu các kế hoạch đề ra.

Công tác triển khai, quán triệt nội dung hoạt động của các đoàn cơ sở đến đoàn viên, sinh viên được diễn ra một cách đồng loạt, công khai, minh bạch và kịp thời. Các hoạt động luôn nhận được sự hưởng ứng nhiệt tình của đoàn viên, sinh viên.



Nguyên nhân: Được sự quan tâm và chỉ đạo kịp thời của Ban Thường vụ Tỉnh đoàn Trà Vinh, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học Trà Vinh về chủ trương, phương hướng, định hướng thực thi hoạt động trong công tác thanh niên của Nhà trường. Đoàn trường chủ động trong việc lập kế hoạch tổ chức các hoạt động mang lại hiệu quả thiết thực cho đoàn viên, sinh viên.

Tinh thần, trách nhiệm của học sinh, đoàn viên, cán bộ giảng viên trong việc tham gia các phong trào hoạt động do Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh tổ chức được thể hiện rõ nét.

Với những kết quả đạt được trong công tác đoàn - hội và phong trào sinh viên - học sinh những năm qua, Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh quyết tâm không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực hành và năng lực công tác, phấn đấu để đạt nhiều thành tích hơn nữa trong những năm sắp tới, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Nhà trường và vì sự phát triển của công tác đoàn - hội và phong trào sinh viên - học sinh Trường Đại học Trà Vinh ngày càng lớn mạnh.



PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO CHẤT LƯỢNG TẠI KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Nguyễn Văn Sáu - Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Trà Vinh; E-mail: nvsau@tvu.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Khoa Khoa học Cơ bản được thành lập theo Quyết định số 1210/QĐ-ĐHTV ngày 30/7/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh [1, tr.1], tiền thân là Khoa Sư phạm, Văn hóa học và Khoa học Cơ bản [2, tr.1]. Nhiệm vụ chính của Khoa là giảng dạy các môn học thuộc khối kiến thức cơ bản, đào tạo hai ngành trình độ đại học (Công tác xã hội, Quản lý thể dục thể thao) và nghiên cứu khoa học. Hiện tại, Khoa có năm Bộ môn: Vật lý, Toán Ứng dụng, Hóa - Sinh, Tâm lý - Công tác Xã hội và Giáo dục Thể chất, với 36 giảng viên và viên chức. Tập thể đội ngũ nhà giáo của Khoa xác định rằng trong nền kinh tế thị trường, tất cả lĩnh vực đều bị ảnh hưởng, trong đó có giáo dục. Bên cạnh đó, khi Việt Nam hội nhập quốc tế được triển khai sâu rộng trên nhiều lĩnh vực [3, tr.1], kể cả lĩnh vực giáo dục. Mặt khác, tác động của toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tác động mạnh mẽ vào xu hướng quốc tế hóa giáo dục ở các quốc gia. Sự tùy thuộc lẫn nhau, hội nhập, cạnh tranh, hợp tác giữa các nước ngày càng trở thành phổ biến. Kinh tế tri thức phát triển mạnh, con người và tri thức càng trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của mỗi quốc gia. Khoa học và công nghệ phát triển mạnh mẽ dẫn đến sự bùng nổ tri thức. Hệ quả là làm cho sản xuất và đời sống văn hóa, giáo dục sẽ phải đổi mới nhanh chóng về nhận thức cũng như hành động. Nguồn nhân lực trình độ cao có vai trò đi đầu và thích ứng nhanh với sự phát triển của khoa học công nghệ hiện đại của nền kinh tế hội nhập.

Tầm nhìn của Trường Đại học Trà Vinh “là một trường đại học định hướng ứng dụng gắn kết cộng đồng và hợp tác doanh nghiệp điển hình ở Việt Nam thông qua việc cung cấp các tiện ích học tập chuẩn mực, môi trường nghiên cứu tích cực, sản phẩm công nghệ chất lượng, an toàn cho cộng đồng”, sứ mệnh cung cấp các chương trình đào tạo đa cấp, liên thông, đa ngành nghề cho mọi đối tượng người dân ở mọi lứa tuổi, có sự quan tâm đặc biệt đến phụ nữ; đáp ứng linh hoạt nhu cầu học tập suốt đời của người học; tạo sự gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng;



Sự năng động trong phục vụ xã hội thông qua nghiên cứu, chuyển giao kỹ thuật, công nghệ, sản phẩm phù hợp với nhu cầu sản xuất, đời sống xã hội. Việc thực hiện hiệu quả sứ mệnh của Trường Đại học Trà Vinh sẽ góp phần quán triệt thực hiện tốt Nghị quyết số 29 - NQ/TW về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.



Hình 1. Cán bộ viên chức Khoa Khoa học Cơ bản
(Nguồn: Phòng Truyền thông và Quảng bá Cộng đồng)

Để thực hiện tầm nhìn, sứ mệnh của Nhà trường, đội ngũ nguồn nhân lực phải có trình độ đáp ứng yêu cầu hội nhập, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế [4, tr.1]. Nhận thức được vấn đề này, thời gian qua, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, công tác giảng dạy và hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa Khoa học Cơ bản cũng được lãnh đạo Khoa quan tâm. Đến nay, công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ nhà giáo cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ Nhà trường giao. Hiện tại, Khoa có 3 tiến sĩ, 2 nghiên cứu sinh, 22 thạc sĩ, 6 cử nhân đại học (5/6 đang học cao học), trong đó có 5 giảng viên chính.

Công tác giảng dạy của các Bộ môn thuộc Khoa nhận được sự đánh giá tích cực từ người học (thông qua kết quả khảo sát từ Phòng Đảm bảo Chất lượng của Trường Đại học Trà Vinh); công tác nghiên cứu khoa học cũng được cải thiện, Khoa đã có 13 đề tài cấp Trường, 83 bài báo trong và ngoài nước. Tuy nhiên, để đáp ứng yêu cầu phát triển, hội nhập trong thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ 4, trình độ đội ngũ nhà giáo của Khoa cần nâng cao hơn nữa về chuyên môn, nghiên cứu khoa học và giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Trà Vinh.

2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận

Nguồn nhân lực trình độ cao có thể được hiểu như là một bộ phận của nguồn nhân lực, kết tinh những gì tinh túy, chất lượng của nguồn nhân lực, là một bộ phận lao động xã hội có trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật cao, có kỹ năng lao động giỏi, có năng lực sáng tạo, đặc biệt là khả năng thích ứng nhanh, đáp ứng được những yêu cầu của thực tiễn, biết vận dụng tri thức, kỹ năng đã được đào tạo nhằm đem lại năng suất, chất lượng và hiệu quả [3, tr.2].

Theo Vân Trang [5], nguồn nhân lực chất lượng cao có các đặc điểm: có vai trò đi đầu và thích ứng nhanh với sự biến đổi của khoa học công nghệ hiện đại của nền kinh tế hội nhập; chuyển nhanh sang hoạt động tri thức, sáng tạo nhiều hơn so với lao động thể lực; ứng dụng máy tính, công nghệ thông tin nên nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động trong và ngoài nước, tạo khả năng mới chưa từng có cho lao động trí óc.

Mặt khác, dựa theo tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ mà Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành tại Thông tư số 40/TT-BGDĐT [6, tr.3], nhằm đáp ứng được nhu cầu người học trong giai đoạn dịch Covid-19 bùng phát vào đầu năm 2020 đến nay, Trường Đại học Trà Vinh đã đề ra yêu cầu giảng viên ngoài việc ứng dụng công nghệ thông tin vào trong giảng dạy, cần sử dụng được một số phần mềm hỗ trợ dạy trực tuyến để thực hiện triển khai giảng dạy trực tuyến, tổ chức các khóa học E-learning cho sinh viên kể từ ngày 17/02/2020 trở đi [7, tr.1].

2.2. Thực trạng đội ngũ nhà giáo, hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Khoa Khoa học Cơ bản từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021

2.2.1. Thực trạng đội ngũ nhà giáo

Trong giai đoạn từ năm 2015 đến năm 2020, Khoa đã tích cực thực hiện chuẩn hóa đội ngũ nhà giáo, cử giảng viên đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, giảng viên có trình độ từ thạc sĩ trở lên; đồng thời, giảng viên cũng ý thức được việc học tập nâng cao trình độ nhằm đáp ứng yêu cầu của đổi mới giáo dục, đặc biệt là giáo dục bậc đại học.



Bảng 1. Đội ngũ nhà giáo của Khoa từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021

Năm học	2015 – 2016		2016 – 2017		2017 – 2018		2018 – 2019		2019 – 2020	
	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Giảng viên	38		40		32		32		32	
Tiến sĩ	01	0,03	02	0,05	01	0,03	01	0,03	03	0,09
Thạc sĩ	24	0,63	26	0,65	22	0,69	22	0,69	23	0,72
Đại học	13	0,34	12	0,3	09	0,28	09	0,28	06	0,19
Bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	00	00	00	00	09	0,28	09	0,28	17	0,53

(Nguồn: Báo cáo tổng kết hằng năm của Khoa Khoa học Cơ bản)

Bảng 1 cho thấy số lượng giảng viên của Khoa từ năm học 2015- 2016 đến năm học 2019 - 2020 có sự biến động về số lượng và cả về trình độ chuyên môn. Trong đó, đội ngũ của nhà giáo có trình độ tiến sĩ và thạc sĩ tăng dần. Về bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp, 53% giảng viên - viên chức của Khoa được bồi dưỡng theo Thông tư 40/TT-BGDĐT [6, tr.4]. Như vậy, theo chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, còn 47% giảng viên của Khoa chưa đáp ứng chuẩn, cần nỗ lực hơn nữa để đủ chuẩn theo quy định của ngành.

2.2.2. Thực trạng hoạt động giảng dạy tại Khoa Khoa học Cơ bản

Trong những năm qua, nhằm góp phần quán triệt thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.



Khoa Khoa học Cơ bản đã quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo đến toàn thể giảng viên và viên chức của Khoa, tạo sự đồng thuận cao trong nhận thức cũng như hành động về vai trò quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; đổi mới chương trình nhằm phát triển năng lực và phẩm chất người học, hài hòa đức, trí, thể, mỹ; dạy người, dạy chữ và dạy nghề [4, tr.5-6]; đổi mới nội dung bài giảng theo hướng tinh giản, hiện đại, thiết thực, phù hợp với ngành nghề đào tạo; tăng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, chú trọng giáo dục nhân cách, đạo đức, lối sống, tri thức pháp luật và ý thức công dân; đa dạng hóa nội dung, tài liệu học tập, đáp ứng yêu cầu của người học cũng như yêu cầu của nhà tuyển dụng lao động. Khi xây dựng chương trình đào tạo, các chương trình đào tạo của Khoa đều xây dựng chuẩn đầu ra rõ ràng và được phổ biến tới người học ngay từ khi bắt đầu tuyển sinh và nhập học [8, tr.181]. Mỗi chương trình đào tạo đều xây dựng bảng ma trận các môn học thể hiện vai trò của từng môn học trong việc đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Trên cơ sở chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, đề cương môn học được các bộ môn phân công giảng viên xây dựng chuẩn đầu ra của từng môn học phù hợp chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và thái độ của người học theo đúng vai trò của môn học, ngành học [8, tr.181]. Về giảng dạy, giảng viên trong Khoa không ngừng đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều [4, tr.6]; chú trọng dạy cách học, cách tìm kiếm tài liệu, đồng thời khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực, chuyển từ học chủ yếu trên lớp sang tổ chức hình thức học tập đa dạng như học online qua ứng dụng Google Meet, học trên hệ thống E-learning của nhà trường. Ngoài việc áp dụng các phương pháp giảng dạy truyền thống, Khoa luôn khuyến khích giảng viên và người học đổi mới phương pháp dạy và học theo hướng tích cực hóa, phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu, làm việc nhóm và phát triển một số kỹ năng mềm của người học; giảng viên của Khoa phải tạo môi trường dạy - học thân thiện, sôi nổi và thuận lợi nhằm khơi dậy cho người học niềm đam mê, tính sáng tạo, tích cực khám phá và chuyển hóa được tri thức, kỹ năng cho bản thân [8, tr.109]; học phải đi đôi với hành [9, tr.1] - phù hợp với triết lý giáo dục của Việt Nam. Kết quả khảo sát từ người học qua các năm đều được đánh giá tích cực (Bảng 2).

Hàng năm, Khoa đều quán triệt đến giảng viên tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo hướng hiện đại; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học [4, tr.6].

Bảng 2 cho thấy giảng viên của Khoa đã tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy trong thời gian qua. Hoạt động giảng dạy của giảng viên được sinh viên phản hồi tích cực với tỉ lệ hài lòng và rất hài lòng trung bình ở các năm đều trên 80%. Điều này cho thấy giảng viên của Khoa đã tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá theo yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo của nước ta.



Bảng 2. Kết quả khảo sát sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020

Năm học	2015 – 2016		2016 – 2017		2017 – 2018		2018 – 2019		2019 – 2020	
Mức đánh giá	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ
Rất không hài lòng	68	1,8	11	0,4	24	1,5	09	0,6	9	0,8
Không hài lòng	6	0,2	08	0,005	48	3,0	10	0,7	21	1,7
Tạm được	167	4,7	94	5,9	300	11,3	66	4,7	66	5,7
Hài lòng	1596	45,4	628	39,3	468	58,6	646	46,5	601	52,0
Rất hài lòng	987	46,1	854	53,4	210	26,3	659	47,4	489	40,3
Tổng	2824		1595		1050		1390		1186	

(Nguồn: Báo cáo kết quả khảo sát sinh viên của Phòng Đảm bảo Chất lượng - Trường Đại học Trà Vinh)

2.2.3. Thực trạng về hoạt động nghiên cứu khoa học tại Khoa Khoa học Cơ bản

Song song với việc đổi mới phương pháp giảng dạy, công tác nghiên cứu khoa học của Khoa cũng được chú trọng. Bởi vì, nghiên cứu khoa học ở các trường đại học có tác động tích cực đến sự phát triển của các doanh nghiệp [10, tr.114]. Bên cạnh đó, theo Luật Giáo dục, chức năng của trường đại học sẽ bao hàm các chức năng cơ bản của nghiên cứu và giảng dạy.

Trong thời gian qua, giảng viên của Khoa đã thực hiện nhiều hoạt động nghiên cứu khoa học theo lĩnh vực của từng bộ môn thông qua việc triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học ở đơn vị. Giai đoạn từ năm 2012 đến nay, Khoa đã thực hiện 16 đề tài nghiên cứu khoa học từ cấp Trường, 92 bài báo đăng trên các tạp chí khoa học trong và ngoài nước, tổ chức 6 hội thảo cấp trường.



Các lĩnh vực nghiên cứu của Khoa cũng rất đa dạng, từ phương pháp giảng dạy, nghiên cứu cơ bản tới nghiên cứu ứng dụng. Để các hoạt động khoa học của Khoa đạt hiệu quả cao, trong những năm gần đây, Khoa đã luôn chú trọng nâng cao chất lượng nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật tiên tiến vào nghiên cứu cơ bản và nghiên cứu ứng dụng, đẩy mạnh tạo ra các sản phẩm khoa học hữu ích như nghiên cứu thành phần và tác dụng giảm đau của một số protein từ nọc rắn cạp nong, tổng hợp 5-hydroxymethylfurfural từ carbohydrat sử dụng xúc tác định hướng ứng dụng cho nhiên liệu sinh học, thích ứng nghề nghiệp của sinh viên dân tộc Khmer sau khi tốt nghiệp tại Trường Đại học Trà Vinh [11, tr.18]. Đồng thời, Khoa định hướng nghiên cứu sâu theo các lĩnh vực chuyên môn, đẩy mạnh chuyển giao kết quả nghiên cứu vào sản xuất, gắn nghiên cứu với công tác đào tạo và đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý điều hành và thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

Bảng 3. Hoạt động khoa học và công nghệ từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020

Hình thức tham gia	Năm học	2015 – 2016	2016 – 2017	2017 – 2018	2018 – 2019	2019 – 2020
Đề tài nghiên cứu	Cấp trường	01	01	02	03	01
	Cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00
Bài báo khoa học	ISSN	05	08	08	22	16
	ISI, Scopus	00	02	00	04	03
Tham luận hội thảo	Trong nước	14	10	12	15	20
	Ngoài nước	00	00	00	00	00
Tổ chức Hội thảo	Cấp trường	01	01	01	01	01
	Cấp tỉnh trở lên	00	00	00	00	00

(Nguồn: Báo cáo hằng năm của Khoa Khoa học Cơ bản)



Việc tăng cường năng lực, nâng cao chất lượng và hiệu quả nghiên cứu khoa học, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu [4, tr.12] là nhiệm vụ không thể thiếu của Khoa. Bảng 3 cho thấy từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2019 - 2020, mỗi năm Khoa đều có từ một đến ba đề tài. Bài viết đăng trên kỉ yếu hội thảo trong nước tăng dần. Các bài báo đăng trên tạp chí trong và ngoài nước tăng dần từ năm 2015, đặc biệt, kể từ năm 2014 Khoa có bài đăng tạp chí ISI hoặc SCOPUS. Đối chiếu Bảng 1 và Bảng 3 cho ta thấy nếu trình độ chuyên môn của giảng viên được nâng lên thì công tác nghiên cứu khoa của Khoa cũng được cải thiện. Tuy nhiên, tính đến nay, Khoa chưa thực hiện đề tài từ cấp tỉnh trở lên nên đây là một hạn chế mà Khoa cần sớm cải thiện trong việc nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học.

2.3. Những khó khăn, tồn tại và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo

2.3.1. Về khó khăn

Trong nền kinh tế tri thức, cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4, nhân lực khoa học cơ bản là một yếu tố quan trọng của lực lượng sản xuất. Đối với một nước đang phát triển như Việt Nam, nhân lực nghiên cứu khoa học cơ bản có vai trò hết sức quan trọng bởi vì khoa học cơ bản có vai trò lớn lao trong sự phát triển của khoa học, kĩ thuật, công nghệ, sự phát triển của xã hội. Không chỉ vậy, khoa học cơ bản còn góp phần quan trọng cho an ninh quốc phòng, an ninh xã hội. Có thể khẳng định, khoa học cơ bản giữ vai trò cốt lõi trong sự phát triển và ổn định của đất nước [12, tr.14]. Tuy nhiên, trong bối cảnh hiện nay tại Trường Đại học Trà Vinh, nghiên cứu khoa học cơ bản chưa đủ mạnh, đội ngũ nguồn nhân lực cho lĩnh vực này còn hạn chế cả về số lượng và trình độ chuyên môn nên số lượng công trình khoa học công nghệ không được cao.

Việc gắn kết giữa công tác nghiên cứu khoa học và giảng dạy chưa đạt như mong muốn do hầu hết các nhiệm vụ khoa học công nghệ hiện nay của Khoa chủ yếu là nhiệm vụ mang tính ứng dụng, các nghiên cứu cơ bản còn thiếu nên việc kế thừa dữ liệu các nghiên cứu này phục vụ cho giảng dạy khối kiến thức cơ bản là chưa phù hợp.

Một số kết quả nghiên cứu sau khi nghiệm thu không được phát triển tiếp do thiếu thiết bị, thiếu nguồn kinh phí hoặc sau khi nghiệm thu một số giảng viên đã chuyển công tác.

Các ngành đào tạo trình độ đại học do Khoa quản lí gồm Công tác xã hội, Quản lý thể dục thể thao có tính đặc thù cao nên nhiều phụ huynh và học sinh chưa quan tâm. Điều này ảnh hưởng nhiều đến công tác tuyển sinh, số lượng sinh viên khiếm tốn qua các năm. Riêng ngành Công tác xã hội, mặc dù nhu cầu của xã hội lớn nhưng năm 2020 không tuyển sinh được người học.

2.3.2. Đề xuất giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng đổi mới giáo dục

Trong những năm qua, ngành giáo dục đã đề xuất với Chính phủ triển khai các chính sách, chế độ đối với nhà giáo; thực hiện những giải pháp để đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo.



Đồng hành với những giải pháp của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Trà Vinh cũng đã và đang thực hiện các chính sách nhằm hỗ trợ đội ngũ nhà giáo của nhà trường trong học tập nâng cao trình độ và hoạt động nghiên cứu khoa học như chính sách giảm giờ chuẩn cho giảng viên khi tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao trình độ.

Chính sách thu hút người có học vị tiến sĩ, chính sách hỗ trợ tài chính cho cá nhân tham gia nghiên cứu khoa học, chính sách khen thưởng cho cá nhân đạt thành tích cao trong nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, xét ở phạm vi Khoa Khoa học Cơ bản, đội ngũ giảng viên, hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa còn hạn chế. Vì vậy, Khoa cần sớm thực hiện các giải pháp nâng cao trình độ đội ngũ nhà giáo, phát huy vai trò quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học, chuyển giao phù hợp với điều kiện thực tế của Khoa Khoa học Cơ bản. Trong bài viết này, chúng tôi đề xuất một số giải pháp để khắc phục những hạn chế trên như sau:

Thứ nhất, cần nâng cao nhận thức đối với giảng viên về nhiệm vụ học tập nâng cao trình độ cũng như thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học khi đang công tác tại trường đại học. Bởi vì nhà giáo có vai trò quyết định trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục, có vị thế quan trọng trong xã hội, được xã hội tôn vinh [9, tr.30]; Thông tư số 40/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về nhiệm vụ, tiêu chuẩn về trình độ đào tạo bồi dưỡng, tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn nghiệp vụ [6, p.4]. Do đó, đối với các giảng viên chưa đủ chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng, họ cần nhận thức được trách nhiệm của mình trong việc học tập nâng cao trình độ cũng như nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong trường đại học.

Thứ hai, Nhà trường cần tạo điều kiện thuận lợi để phát triển khoa học cơ bản, trong đó đặc biệt quan trọng là nguồn nhân lực khoa học cơ bản. Theo Cooke and Green [13], việc phát triển nhân viên có nghĩa là cung cấp cho họ các điều kiện thuận lợi để nâng cấp năng lực nghiên cứu và duy trì động lực nghiên cứu của họ. Nhu cầu về nguồn nhân lực khoa học cơ bản mặc dù không nhiều nhưng đòi hỏi phải là nguồn nhân lực chất lượng cao. Cho nên, Nhà trường cần đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị nghiên cứu, giảng dạy để đội ngũ nhà giáo của Khoa cũng như sinh viên có điều kiện nghiên cứu, giảng dạy và học tập. Các nhà giáo phải có trình độ đào tạo và tri thức khoa học đủ tầm để tiến hành nghiên cứu, phát minh các sản phẩm khoa học cơ bản [14, p.67].

Thứ ba, Trường Đại học Trà Vinh tiếp tục thực hiện những chính sách ưu đãi cho giảng viên học tập nâng cao trình độ, chính sách hỗ trợ kinh phí cho hoạt động khoa học công nghệ; mạnh dạn đưa đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đối với các giảng viên trẻ, có tiềm năng nghiên cứu và giảng dạy. Đồng thời, nhà trường cần ban hành, xây dựng cơ chế chủ động trong tuyển dụng và sa thải những giảng viên không đủ chuẩn, những giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Bởi vì, sự xuất sắc trong học tập và nghiên cứu, được thực hiện ở các đơn vị khác nhau của một trường đại học đương đại, thế mạnh học thuật và nghiên cứu dựa trên sự đa dạng của các nguồn lực của tổ chức [15, p.84].

Đồng thời, cần có sự hài hòa giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học, không nên phân công giảng dạy quá nhiều cho những giảng viên chưa đủ giờ chuẩn nghiên cứu khoa học và ngược lại.



3. KẾT LUẬN

Việc nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo tại đơn vị trong thời gian qua được Khoa Khoa học Cơ bản - Trường Đại học Trà Vinh quan tâm, có sự kết hợp giữa đào tạo, bồi dưỡng, giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, về cơ cấu lực lượng giảng viên có trình độ cao, hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa cũng còn một số bất cập. Xét trên bình diện chung của Trường Đại học Trà Vinh, số lượng giảng viên của Khoa có trình độ tiến sĩ rất khiêm tốn, hoạt động nghiên cứu khoa học chủ yếu là các đề tài cấp Trường. Do vậy, để giải quyết các vấn đề nêu trên, Khoa Khoa học Cơ bản cần thực hiện đầy đủ các chủ trương của Đảng, quy định của ngành và chiến lược của Nhà trường trong việc thực hiện đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, thực hiện đồng bộ các giải pháp nêu trên. Có như vậy, đội ngũ nhà giáo của Khoa Khoa học Cơ bản, Trường Đại học Trà Vinh mới đáp ứng được yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Quyết định số 416/QĐ-ĐHTV ngày 11/7/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc thành lập Khoa Sư phạm, Văn hóa học và Khoa học Cơ bản.
- [2]. Quyết định số 1210/QĐ-ĐHTV ngày 30/7/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc thành lập Khoa Khoa học Cơ bản.
- [3]. Nguyễn Hoàng Tiến. Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao nhằm tận dụng cơ hội từ CPTPP. Cách tiếp cận của Chính phủ Việt Nam; 2020. Truy cập từ: <https://www.researchgate.net/publication/338936276/> [Ngày truy cập 02/4/2021].
- [4]. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI “về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế”.
- [5]. Văn Trang. Phát triển nguồn nhân lực trình độ cao trong nền kinh tế thị trường của Việt Nam; 2016. Truy cập từ: <https://prezi.com/mcm0ylmgsw21/phat-trien-nguon-nhan-luc-trinh-o-cao-trong-nen-kinhte-thi/> [Ngày truy cập 02/4/2021].
- [6]. Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26/10/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập; 2020. Truy cập từ: <https://moet.gov.vn/van-ban/vanban/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx?ItemID=1378> [Ngày truy cập 05/4/2021].
- [7]. Thông báo số 417/TB-ĐHTV ngày 15/2/2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc triển khai giảng dạy E-learning, giảng dạy online cho sinh viên; 2020.
- [8]. Báo cáo tự đánh giá của Trường Đại học Trà Vinh năm 2019.
- [9]. Quốc hội, Luật Giáo dục, số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019.
- [10]. Colombo, M. G., D'Adda, D., & Piva, E. The contribution of university research to the growth of academic start-ups: an empirical analysis. *The Journal of Technology Transfer*. 2009; 35(1), 113-140. Truy cập từ: <https://doi.org/10.1007/s10961-009-9111-9/> [Ngày truy cập 15/3/2019].
- [11]. Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Gắn kết giữa nghiên cứu khoa học và đào tạo phát triển nguồn nhân lực ngành lâm nghiệp của Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam. Hội thảo Phát triển nguồn nhân lực cho ngành Lâm nghiệp: Thành tựu và định hướng phát triển; 2020. Truy cập từ: <http://elib.vnuf.edu.vn/bitstream/123456789/12204/1/Bai%203.pdf> [Ngày truy cập 02/4/2021]...
- [12]. Cooke, A., & Green, B. Developing the research capacity of departments of nursing and midwifery based in higher education: a review of the literature. *Journal of Advanced Nursing*. 2000; 32(1), 57-65. Truy cập từ: <https://doi.org/10.1046/j.1365-2648.2000.01447.x/> [Ngày truy cập 20/3/2019].
- [13]. Nguyen, T. L. H. Building human resources management capacity for university research: The case at four leading Vietnamese universities; Springer Science+Business Media Dordrecht 2015. Truy cập từ: <https://doi.org/10.1007/s10734-015-9898-2/> [Ngày truy cập 20/3/2019].
- [14]. Stukalina, Y. Using quality management procedures in education: Managing the learner-centered educational environment. *Technological and Economic Development of Economy: Baltic Journal on Sustainability*. 2010; 16(1), 75-93. Truy cập từ: <https://www.tandfonline.com/doi/pdf/10.3846/tede.2010.05?needAccess=true/> [Ngày truy cập 20/3/2019].



KHOA NÔNG NGHIỆP - THỦY SẢN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH TRÊN ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Nguyễn Hồng Ủng - Khoa Nông nghiệp - Thủy sản; E-mail: ng hongung@tvu.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Khoa Nông nghiệp - Thủy sản, Trường Đại học Trà Vinh được thành lập và phát triển với sứ mệnh tổ chức đào tạo đa ngành, đa cấp, liên thông trong lĩnh vực nông nghiệp và thủy sản; nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ, phát triển ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ cộng đồng [1]. Trải qua những chặng đường phát triển, cùng với sự nỗ lực không ngừng, Khoa đã đạt được những thành tích nhất định trong lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản và các lĩnh vực liên quan khác.



Hình 1. Tập thể viên chức Khoa Nông nghiệp - Thủy sản, tháng 5/2021

(Nguồn: Quốc Vinh, 2021)

2. NỘI DUNG

Được thành lập theo Quyết định số 182/2006/QĐ-ĐHTV ngày 23/10/2006 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh, Khoa Nông nghiệp - Thủy sản là đơn vị quản lý hành chính cơ sở thuộc Trường Đại học Trà Vinh. Theo tinh thần phát triển bền vững, Khoa Nông nghiệp - Thủy sản đã và đang tích cực thực hiện công tác nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ, cải tiến chương trình đào tạo, công tác nghiên cứu khoa học, hỗ trợ, chuyển giao cộng đồng.

Về nhân sự

Trong những năm qua, Khoa Nông nghiệp - Thủy sản đã từng bước nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, tiếng Anh, năng lực quản lý, giảng dạy cho giảng viên và nhân viên để đáp ứng quá trình hội nhập hiện nay. Bên cạnh việc hoàn thành tốt công tác tại đơn vị, giảng viên của Khoa cũng tích cực tham gia các khóa đào tạo để nâng cao trình độ. Đến năm 2021, nhân sự của Khoa gồm có 01 giáo sư, 06 phó giáo sư, 23 tiến sĩ, 37 thạc sĩ, 08 cử nhân đại học và đang học cao học (Bảng 1).



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Bảng 1. Nhân sự của Khoa Nông nghiệp - Thủy sản giai đoạn 2017 - 2021

TT	Học hàm/Học vị	2017	2018	2019	2020	2021
1	Giáo sư, Tiến sĩ			2	1	1
2	Phó Giáo sư, Tiến sĩ			4	4	6
3	Tiến sĩ	5	7	10	15	23
4	Thạc sĩ	27	28	29	38	37
5	Cử nhân đại học và đang học cao học	10	8	14	8	8

Về công tác đào tạo

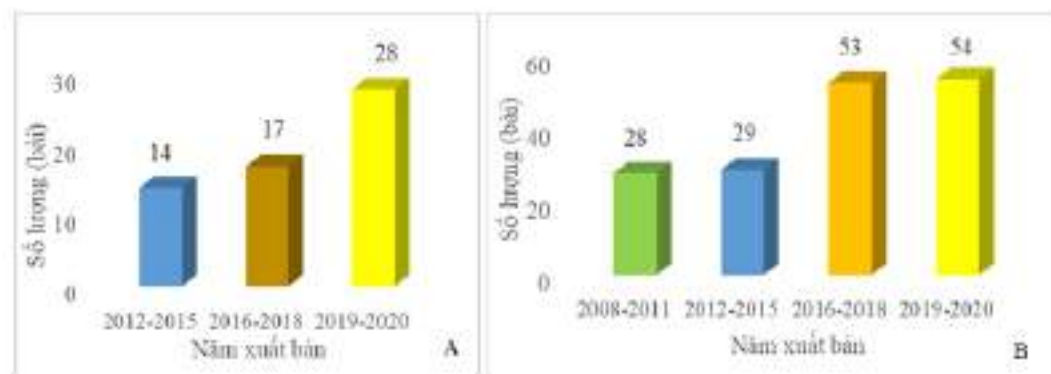
Hiện nay, Khoa Nông nghiệp - Thủy sản đang thực hiện công tác đào tạo với tổng số 08 ngành trình độ đại học (Nuôi trồng thủy sản, Nông nghiệp, Thú y, Chăn nuôi, Công nghệ thực phẩm, Công nghệ sinh học, Kỹ thuật môi trường, Quản lý tài nguyên và môi trường), ba ngành trình độ thạc sĩ (Thú y, Phát triển nông thôn, Thủy sản) và hai ngành trình độ tiến sĩ (Thú y, Phát triển nông thôn). Triết lý giáo dục của Khoa là “Learning by Doing” (Học qua trải nghiệm). Quá trình học tập tại Khoa Nông nghiệp - Thủy sản là trải nghiệm thường xuyên tại các phòng thí nghiệm, trại thực nghiệm kết hợp với thực tế, thực tập Co-op tại các địa phương trong và ngoài nước (Hình 2). Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, sinh viên các ngành của Khoa tham gia nghiên cứu, giao lưu với sinh viên quốc tế tại các quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Israel. Đến tháng 10/2019, Khoa có hai chương trình đào tạo được kiểm định chất lượng theo chuẩn mạng lưới các trường đại học khu vực Đông Nam Á (AUN).



Hình 2. Các hoạt động thực tập và nghiên cứu của sinh viên Khoa Nông nghiệp - Thủy sản
(Nguồn: Phòng Truyền thông và Quảng bá Cộng đồng)

Bảng 2. Số lượng đề tài thuộc Khoa Nông nghiệp - Thủy sản được thực hiện từ năm 2005 đến năm 2020

Cấp thực hiện	Số lượng đề tài
Cấp bộ	2
Cấp tỉnh	13
Cấp trường	104
Khác (kinh phí nước ngoài)	2



Hình 3. Số lượng bài báo quốc tế (A) và bài báo trong nước (B) được công bố giai đoạn 2008 - 2020

Về hoạt động nghiên cứu khoa học

Để thực hiện tốt phương châm “nghiên cứu khoa học gắn với giáo dục và đào tạo”, Khoa Nông nghiệp - Thủy sản luôn tích cực thực hiện công tác nghiên cứu khoa học với nhiều đề tài cấp Trường, cấp Tỉnh, cấp Bộ và các đề tài, dự án từ các nguồn kinh phí tài trợ trong và ngoài nước. Trong đó, các đề tài, dự án nghiên cứu liên kết hợp tác với các địa phương, với các trường đại học, viện nghiên cứu trong và ngoài nước ngày càng được chú trọng, số lượng và chất lượng của các công bố kết quả nghiên cứu khoa học ngày càng được nâng cao (Bảng 2, Hình 2).

Về việc hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật phục vụ cộng đồng

Việc gắn kết và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học với các địa phương cũng là một trong những giải pháp được Khoa Nông nghiệp - Thủy sản chú trọng. Điều này có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với các khối ngành kỹ thuật đang được Khoa quản lý với mục tiêu trải nghiệm cùng cộng đồng và phục vụ lợi ích cộng đồng. Thông qua các đề tài nghiên cứu, các dự án trong và ngoài nước, giảng viên của Khoa đã hỗ trợ người dân trong nhiều lĩnh vực. Đồng thời, việc xây dựng mối quan hệ mật thiết, chuyển giao thành công kết quả nghiên cứu có khả năng ứng dụng cao và cung cấp đa dạng các dịch vụ tập huấn hỗ trợ và tư vấn kỹ thuật cho địa phương, giúp người dân sử dụng hiệu quả hơn diện tích sản xuất của mình.

Lĩnh vực trồng trọt và công nghệ sinh học: Sản xuất rau màu theo tiêu chuẩn VietGAP, kỹ thuật trồng gừng, kỹ thuật trồng khoai mỡ, kỹ thuật trồng nấm bào ngư, kỹ thuật trồng nấm linh chi, nấm đông trùng hạ thảo, chuyển giao công nghệ nuôi cấy phôi dừa sáp, chuyển giao quy trình sản xuất lúa theo tiêu chuẩn VietGAP.



Lĩnh vực chăn nuôi, thú y: Các bệnh thường gặp và biện pháp phòng trị bệnh trên gia súc, gia cầm; các bệnh thường gặp và biện pháp phòng trị bệnh trên bò; kĩ thuật chăn nuôi gà sử dụng đệm lót sinh học, kĩ thuật chăn nuôi gà thả vườn, chuyển giao tiến bộ kĩ thuật và xây dựng mô hình nuôi dê lai (Boer x Bách Thảo) tại tỉnh Trà Vinh.

Lĩnh vực thủy sản và kết hợp: Tập huấn kĩ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng, kĩ thuật nuôi tôm càng xanh, nuôi cua biển kết hợp với bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn, kĩ thuật quản lí các yếu tố môi trường nước trong ao nuôi tôm.

Về hợp tác doanh nghiệp

Khoa Nông nghiệp - Thủy sản cũng thực hiện theo cam kết của Trường Đại học Trà Vinh về đào tạo theo nhu cầu tuyển dụng của thị trường lao động với sự tham gia của các bên liên quan và mở rộng hợp tác với doanh nghiệp, nhà tuyển dụng và các đối tác trong và ngoài nước [2]. Mỗi chương trình đào tạo tại Trường Đại học Trà Vinh đều có sự tham gia của các doanh nghiệp với vai trò là tư vấn và các hoạt động học thuật của Nhà trường [3]. Trên cơ sở đó, Khoa Nông nghiệp - Thủy sản luôn quan tâm xem việc liên kết với các doanh nghiệp, mở rộng các chương trình đào tạo Co-op. Nhờ mối liên kết chặt chẽ với doanh nghiệp, chương trình cung cấp cho sinh viên môi trường học tập trải nghiệm từ mức độ ứng dụng cho đến sáng tạo ngay từ khi sinh viên mới vào học cho đến lúc ra trường thông qua các hoạt động trong môi trường thực tế. Tính đến thời điểm hiện tại, Khoa đã hợp tác với khoảng 60 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh trong việc tiếp nhận sinh viên thực tập, cung cấp cơ hội việc làm, tài trợ học bổng, hỗ trợ xây dựng và chỉnh sửa chương trình đào tạo.

Về sản xuất và dịch vụ

Nhằm tận dụng tốt cơ sở vật chất, trang thiết bị của đơn vị cũng như phát triển và cung cấp sản phẩm chất lượng cho người tiêu dùng, công tác sản xuất và dịch vụ cũng được Khoa khuyến khích phát triển trong các lĩnh vực:

- Trồng trọt, công nghệ sinh học: Sản xuất và kinh doanh rau an toàn, sản xuất lúa thương phẩm, nấm linh chi, nấm bào ngư, cây giống cấy mô, dừa sáp cấy phôi...
- Thủy sản: Sản xuất tôm thẻ chân trắng, tôm càng xanh, ếch, tảo...
- + Lĩnh vực chăn nuôi, thú y: Bệnh xá thú y, các sản phẩm thịt, trứng, gia súc và gia cầm...
- + Công nghệ sau thu hoạch: Sản xuất rượu quách, trà túi lọc, cà phê túi lọc, tinh bột nghệ...





Hình 4 Sản phẩm rượu quách và cà phê túi lọc
(Nguồn: Khoa Nông nghiệp – Thủy sản [4], [5])

3. KẾT LUẬN VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Được sự quan tâm của Nhà trường và sự cố gắng của tất cả viên chức, Khoa Nông nghiệp - Thủy sản đã đạt được một số thành tựu nhất định trong việc thực hiện sứ mệnh của đơn vị. Trong hành trình 15 năm thành lập Trường Đại học Trà Vinh và 20 năm mô hình Cao đẳng Cộng đồng, Khoa Nông nghiệp - Thủy sản đã và đang hiện hữu với những bước đi còn nhiều giới hạn nhưng đầy sự nỗ lực để từng bước chuyển mình thay đổi theo mục tiêu phục vụ cộng đồng trong nước và quốc tế.

Khoa Nông nghiệp - Thủy sản tiếp tục phấn đấu trở thành đơn vị chuyên môn hàng đầu của khu vực thông qua việc nâng cao trình độ của đội ngũ cán bộ, giảng viên, phát triển các chương trình đào tạo được kiểm định quốc tế và mô hình hợp tác doanh nghiệp, nghiên cứu khoa học gắn chặt với việc chuyển giao, gia tăng số lượng và chất lượng các đề tài nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Khoa Nông nghiệp - Thủy sản, Trường Đại học Trà Vinh. Tầm nhìn và sứ mạng. Truy cập từ: <https://nnts.tvu.edu.vn/gioi-thieu/tam-nhin-va-su-mang/> [Truy cập ngày 02/6/2021].
- [2]. Trường Đại học Trà Vinh. Chính sách chất lượng đến 2025. 01/8/2018; Truy cập từ: <https://www.tvu.edu.vn/chinh-sach-chat-luong-den-nam-2025/> [Truy cập ngày: 02/6/2021].
- [3]. H. Hạnh, 2020. TVU - Gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp trong đào tạo. 06/7/2020; Truy cập từ: <https://www.tvu.edu.vn/tvu-gan-ket-chat-che-voi-doanh-nghiep-trong-dao-tao/> [Truy cập ngày: 10/6/2021]
- [4]. Rượu quách TVU. 07/4/2021; Truy cập từ: <https://nnts.tvu.edu.vn/2017/04/26/ruou-quach/> [Truy cập ngày: 10/6/2021].
- [5]. Cà phê túi lọc TVU. 24/02/2018; Truy cập từ: <https://nnts.tvu.edu.vn/2017/04/26/cafe-tui-loc-tvu/> [Truy cập ngày: 10/6/2021].

KHOA KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ: THÀNH TỰU VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Dương Ngọc Vân Khanh - Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Trà Vinh; E-mail: vankhanh@tvu.edu.vn

Khoa Kỹ thuật và Công nghệ được thành lập theo Quyết định số 179/QĐ-ĐHTV ngày 20/10/2006 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh. Hiện tại, Khoa có 81 viên chức, gồm: 01 phó giáo sư, 08 tiến sĩ, 11 nghiên cứu sinh, 57 thạc sĩ, 03 đang học cao học và 01 trình độ đại học. Các viên chức công tác tại 05 đơn vị trực thuộc: Bộ môn Công nghệ Thông tin (25 viên chức), Bộ môn Cơ khí - Động lực (12 viên chức), Bộ môn Điện - Điện tử (20 viên chức), Bộ môn Xây dựng (16 viên chức), Văn phòng Khoa (08 viên chức).



Tập thể viên chức Khoa Kỹ thuật - Công nghệ,
Trường Đại học Trà Vinh, tháng 5/2021
(Nguồn: Vân Khanh, 2021)

Qua 15 năm phát triển, tập thể viên chức Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, với phương châm “Mang đến cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng”, đã nỗ lực không ngừng để thực hiện nhiệm vụ được giao, kiện toàn nhân sự và cơ sở vật chất, liên tục hoàn thiện các hoạt động dạy và học nhằm mang lại môi trường học tập chất lượng tốt nhất cho người học, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội trong thời đại mới, thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

Khoa Kỹ thuật và Công nghệ hiện đào tạo cả hai loại hình chính quy và vừa làm vừa học, gồm 13 chương trình đào tạo (trình độ tiến sĩ: 01 ngành; trình độ thạc sĩ: 04 ngành; trình độ đại học: 08 ngành) với tổng số 1.257 sinh viên, học viên tại 55 lớp học, gồm: 04 lớp bậc cao học, 48 lớp bậc đại học, 03 lớp bậc cao đẳng. Khoa cũng đã đào tạo hơn 3.000 sinh viên, học viên tốt nghiệp, trong đó có rất nhiều sinh viên đã thành đạt và trở về tham gia Hội Cựu sinh viên của Khoa.



Chất lượng đào tạo của Khoa bước đầu đã được khẳng định với các ngành được xây dựng và vận hành theo định hướng CDIO như Công nghệ Thông tin, Công nghệ Kỹ thuật Điện - Điện tử, Công nghệ Kỹ thuật Công trình Xây dựng và Công nghệ Kỹ thuật Cơ khí.

Khoa Kỹ thuật và Công nghệ cũng đặc biệt chú trọng đến hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ. Tính đến hết năm 2020, Khoa đã thực hiện và đạt được một số kết quả như:

- Trên 100 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước, trên 100 tham luận được đăng trong kỷ yếu hội thảo trong nước.

- Chủ nhiệm 01 đề tài cấp Bộ (Quỹ Nafosted tài trợ), 02 đề tài cấp Tỉnh, 40 đề tài cấp Trường, trong đó, có 10 đề tài của sinh viên; có 07 nhóm nghiên cứu mạnh thuộc Khoa.

- Tổ chức hội thảo khoa học thường niên: Các vấn đề nghiên cứu về khoa học kỹ thuật, đã tổ chức liên tục 04 kì từ năm 2018.

- Phối hợp tham gia dự án rà soát, điều chỉnh quy hoạch xã nông thôn mới tại 07 xã thuộc huyện Châu Thành và huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh; phối hợp tham gia Dự án WACOP.

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội trong thời đại công nghiệp 4.0, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ đặc biệt chú trọng hợp tác quốc tế và hợp tác với doanh nghiệp. Cụ thể, Khoa đã ký kết hợp tác đào tạo theo chương trình hợp tác doanh nghiệp (Co-op) với tám công ti, doanh nghiệp và hợp tác thường xuyên với hơn 30 doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Đặc biệt, Khoa đã ký kết cùng một số công ti để đầu tư trang thiết bị hiện đại phục vụ cho sinh viên và giảng viên nghiên cứu tại Trường. Công ty CP Công nghệ Việt Nam Toàn Cầu (VTG Corp.) đầu tư một phòng thí nghiệm tự động hóa VTG Corp - TVU; Công ty Mitsubishi Electric Việt Nam (MEVN) tài trợ năm bộ KIT thực hành tự động hóa hiện đại; Công ty TNHH Siemens tài trợ 300 gói phần mềm tự động hóa tích hợp và Công ty TNHH Cơ khí Nhật Long tài trợ gói thiết bị Cơ khí để giảng dạy và sản xuất.

Về hợp tác quốc tế, Khoa đã hợp tác với các đối tác quốc tế như Trường Đại học Toulouse 3 (Pháp), Khoa Vật lý - Kỹ thuật và Không gian - Trường Đại học Vancouver Island (Canada), Trường Đại học Minnesota Duluth (Hoa Kỳ), Học viện Công nghệ Campuchia, Công ty Công nghệ Không dây Toàn cầu (Hoa Kỳ) cùng một số hoạt động sau:

- Hợp tác với Tiến sĩ Võ Văn Trương và Tiến sĩ Yves Gagnon (Trường Đại học Moncton (Canada) về dự án nhà ở giá rẻ thân thiện môi trường và năng lượng tái tạo.

- Hợp tác với Tiến sĩ Phillip Adams và bà Suann Adams tập huấn các chuyên đề về sở hữu trí tuệ và bằng phát minh sáng chế cho giảng viên và sinh viên.



- Tổ chức cho sinh viên của Khoa kết hợp với sinh viên Trường Đại học Vancouver Island (Canada) thiết kế nhà thông minh (Smarthome).

- Hợp tác với Trường Đại học Vancouver Island (Canada) triển khai Chương trình trao đổi giáo dục, tổ chức tại Trường Đại học Trà Vinh.

- Hợp tác với Tiến sĩ David Nghiêm (Chủ tịch kiêm Giám đốc điều hành Công ty Công nghệ Không dây Toàn cầu) tổ chức thành công Hội thảo Công nghệ Máy quét MRI.

Trong những năm qua, tập thể Khoa Kỹ thuật và Công nghệ đã đạt danh hiệu cao quý Huân chương Lao động hạng III. Đồng thời, giảng viên và sinh viên của Khoa cũng đạt được một số giải thưởng tập thể, cá nhân tại các cuộc thi, phong trào thi đua như các giải thưởng khoa học - kỹ thuật: *Quả cầu vàng, Nữ sinh viên tiêu biểu trong lĩnh vực kỹ thuật, Đoàn kết sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế*; đạt giải tại các cuộc thi *Olympic cơ học toàn quốc, Olympic tin học sinh viên Việt Nam, Lập trình sinh viên quốc tế ACM/ICPC*. Đặc biệt, với thế mạnh trong sáng tạo sản phẩm khoa học kỹ thuật, sinh viên Khoa đã có nhiều mô hình tham gia cuộc thi *Sinh viên khởi nghiệp* các cấp, trong đó một mô hình đạt giải tại Hội thi *Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Trà Vinh*.

Trong thời đại công nghiệp 4.0, yêu cầu của xã hội ngày càng cao đối với chất lượng đào tạo, trong đó, sinh viên tốt nghiệp của Khoa phải đáp ứng nhu cầu thực tiễn của nhà tuyển dụng. Vì vậy, hướng tới giá trị cốt lõi “Tận tâm - Minh bạch - Sáng tạo - Thân thiện”, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ xây dựng một số định hướng trọng tâm để phát triển bền vững trong tương lai, cụ thể như sau:

- Về phát triển nhân sự: Khoa chú trọng xây dựng lộ trình dài hạn trong việc đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn của giảng viên, song song với việc liên tục bồi dưỡng, tập huấn đổi mới phương pháp giảng dạy cũng như nâng cao khả năng nghiên cứu khoa học của giảng viên.

- Về chất lượng đào tạo: Liên tục cập nhật các chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu thực tiễn thông qua các Ban Tư vấn Chương trình, đặc biệt là đào tạo hợp tác doanh nghiệp (Co-op) theo mô hình Win - Win - Win (Sinh viên - Nhà trường - Doanh nghiệp) và định hướng tiến tới đào tạo theo chuẩn ABET.

- Về chất lượng công tác giáo vụ: Liên tục cải tiến và hoàn thiện, vận hành theo quy trình ISO của nhà trường với mục tiêu mang đến một môi trường giáo dục chuyên nghiệp và thân thiện.

- Về hợp tác quốc tế: Khoa tiếp tục tăng cường xúc tiến, mở rộng hợp tác quốc tế góp phần vào quá trình hội nhập ngày càng sâu rộng của Nhà trường, của địa phương và đất nước.



Định hướng quá trình đào tạo của Khoa mang tính mở với các chương trình đào tạo hợp tác quốc tế, các chương trình trao đổi giáo dục ngắn hạn, hợp tác nghiên cứu xuyên quốc gia, tìm kiếm tình nguyện viên là chuyên gia trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật để hợp tác nghiên cứu và giảng dạy.

- Khoa tiếp tục tăng cường hợp tác doanh nghiệp nhằm đẩy mạnh việc phát triển các chương trình đào tạo hợp tác doanh nghiệp (Co-op), đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp, tìm kiếm nguồn tài trợ từ doanh nghiệp để trang bị cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng hiện đại, gắn liền với sự phát triển công nghiệp hóa - hiện đại hóa và yêu cầu của nhà tuyển dụng.

- Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, Khoa tăng cường nghiên cứu khoa học theo hướng các sản phẩm nghiên cứu phải gắn liền với chuyển giao hoặc bài báo. Bên cạnh đó, Khoa tiếp tục đẩy mạnh nghiên cứu khoa học trong sinh viên, từng bước giúp sinh viên tiến sâu vào công tác nghiên cứu, đồng thời gắn kết quả nghiên cứu với việc chuyển giao sản phẩm chất lượng, hữu ích cho cộng đồng cũng như định hướng gắn liền với tham gia các cuộc thi *Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo*.

Định hướng trong 10 năm tới, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ sẽ là một trong những khoa đào tạo, nghiên cứu khoa học kỹ thuật uy tín, chất lượng điển hình hàng đầu trong hệ thống giáo dục Việt Nam và quốc tế.



KHOA KINH TẾ, LUẬT - TỰ HÀO LÀ MỘT PHẦN LỊCH SỬ 15 NĂM PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Lê Trung Hiếu - Khoa Kinh tế, Luật, Trường Đại học Trà Vinh; E-mail: letrunghieutvu@tvu.edu.vn

Khoa Kinh tế, Luật được thành lập theo Quyết định số 303/QĐ-ĐHTV ngày 17/02/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc đổi tên Khoa Kinh tế, Luật và Ngoại ngữ thành Khoa Kinh tế, Luật. Vào thời điểm mới thành lập, Khoa phải đối diện với nhiều khó khăn như cơ sở vật chất còn thiếu, nhân lực đa phần còn trẻ và thiếu kinh nghiệm quản lý. Tuy nhiên, với sức trẻ và sự cố gắng học hỏi của đội ngũ quản lý và giảng viên, Khoa đã từng bước đi vào hoạt động ổn định và đạt được những thành công nhất định trong việc xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo, cơ cấu tổ chức, chất lượng giảng viên, nghiên cứu khoa học, cơ sở vật chất.

Hiện tại, Khoa Kinh tế, Luật đã phát triển nhanh chóng và hoàn thiện về cơ cấu tổ chức bộ máy bao gồm Văn phòng Khoa và 05 bộ môn trực thuộc: Bộ môn Kế toán, Bộ môn Kinh tế, Bộ môn Quản trị, Bộ môn Tài chính Ngân hàng và Bộ môn Luật. Đội ngũ giảng viên cơ hữu của Khoa hiện tại là 55 giảng viên, gồm 02 phó giáo sư, 06 tiến sĩ và 47 thạc sĩ. Đặc biệt, nhiều giảng viên được đào tạo tại các nước như Đức, Hoa Kỳ, New Zealand, Ireland... với trình độ ngoại ngữ có thể đáp ứng yêu cầu giảng dạy trong thời kỳ mới.



Tập thể viên chức Khoa Kinh tế, Luật - Trường Đại học Trà Vinh
(Nguồn: Quốc Vinh, 2021)



Trong quá trình phát triển, Khoa Kinh tế, Luật đã khẳng định được vai trò và vị thế trong các mặt: đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, phát triển chương trình đào tạo, hợp tác doanh nghiệp, cung ứng nguồn nhân lực cho thị trường lao động tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và toàn quốc. Thời gian qua, Khoa đã cung cấp hơn 1.000 sinh viên tốt nghiệp ở các khối ngành Kinh tế, Luật. Khoa luôn tạo điều kiện cho giảng viên tham gia các hội thảo, khóa tập huấn trong và ngoài nước để nâng cao năng lực giảng dạy, nghiên cứu, chuyển giao khoa học công nghệ. Tính đến cuối 2019, Khoa Kinh tế, Luật đã thực hiện 49 đề tài nghiên cứu các cấp: cấp Bộ (Quỹ Nafosted tài trợ), cấp Tỉnh, cấp cơ sở và hơn 300 bài báo được công bố trên các tạp chí chuyên ngành có uy tín trong và ngoài nước. Hoạt động nghiên cứu khoa học của Khoa luôn được chú trọng trong giảng viên, sinh viên. Bên cạnh đó, Khoa cũng tập trung thực hiện các dự án trong và ngoài nước điển hình như Dự án Smart Farming - dự án khai thác cảm biến thông minh và công nghệ Internet of Thing nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nước trong canh tác lúa do Ngân hàng Thế giới tài trợ, Dự án WACOP do Đại sứ quán Hoa Kỳ tại Bangkok tài trợ nhằm chuyển giao các kỹ thuật tiết kiệm nước trong canh tác rau màu và hệ thống thu hoạch nước mưa để giúp đỡ cộng đồng địa phương ở tỉnh Trà Vinh ứng phó với tình trạng thiếu nước do hạn hán nghiêm trọng.

Hiện tại, Khoa Kinh tế, Luật tuyển sinh và đào tạo trình độ từ đại học cho đến sau đại học. Trong đó, các ngành trình độ đại học bao gồm: Luật (Thương mại, Dân sự, Hình sự), Quản trị kinh doanh (Tổng hợp, Tài chính, Marketing, Nguồn nhân lực), Thương mại điện tử, Kế toán, Tài chính ngân hàng, Kinh tế (Quản lý dịch vụ Logistics theo mô hình đào tạo Co-op), Kinh tế ngoại thương và Quản lý kinh tế. Trình độ thạc sĩ gồm: Luật Kinh tế, Luật Dân sự và Tố tụng dân sự, Luật Hiến pháp và Luật Hành chính, Luật Hình sự và Tố tụng hình sự, Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế, Chính sách công, Kế toán và Tài chính ngân hàng. Trình độ tiến sĩ gồm: Quản trị kinh doanh, Quản lý kinh tế và Luật Kinh tế.

Với mục tiêu nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo tại Khoa, Ban Lãnh đạo Khoa luôn hướng đến mục tiêu kiểm định quốc tế tất cả các chương trình đào tạo của mình. Năm 2019, Khoa có bốn chương trình thuộc khối ngành Kinh tế đạt chứng nhận kiểm định chất lượng theo tiêu chuẩn châu Âu (Foundation for International Business Administration Accreditation - FIBAA): Kế toán, Kinh tế, Quản trị kinh doanh và Tài chính ngân hàng. Trong năm 2021, Khoa sẽ tiếp tục kiểm định quốc tế đối với ba chương trình: Luật (trình độ đại học), Quản lý kinh tế (trình độ thạc sĩ) và Quản trị kinh doanh (trình độ thạc sĩ).

Về cơ sở vật chất: Khoa được trang bị đầy đủ với các phòng làm việc, giảng dạy, thực hành, nghiên cứu khoa học và phòng hội thảo chuyên đề. Để tăng cường trang bị thực tế cho sinh viên, Khoa đã đầu tư Phòng Thực hành kế toán, Chứng khoán, Phòng Thực hành nghiệp vụ xuất nhập khẩu cho sinh viên khối ngành Kinh tế và định kỳ tổ chức các phiên tòa giả định cho sinh viên khối ngành Luật.



Khoa Kinh tế, Luật luôn xác định giá trị cốt lõi là Chất lượng - Tận tâm - Minh bạch trong quá trình hoạt động và phát triển. Khoa luôn đặt mình trong sự phát triển mạnh mẽ của Trường Đại học Trà Vinh. Tại Khoa, ba yếu tố không thể thiếu, gắn với một trường đại học thông minh là: (1) phủ Internet toàn trường phục vụ giảng viên và sinh viên trong giảng dạy và học trực tuyến; (2) sinh viên và giảng viên đã khai thác triệt để hoạt động khu không gian sáng tạo dành cho sinh viên, trung tâm học liệu với các kho dữ liệu học tập, nghiên cứu trong, ngoài nước; liên kết những đề tài nghiên cứu khoa học, bài báo, tạp chí quốc tế; (3) và cuối cùng là con người, những giảng viên và sinh viên đã tận dụng tối ưu các lợi thế để phát huy cơ hội học tập và nghiên cứu tốt nhất cho mình.

Có thể nói, Khoa Kinh tế, Luật là một phần trong lịch sử phát triển 15 năm của Trường Đại học Trà Vinh, góp phần trong hành trình phát triển từ trường đại học xanh bền vững, hướng đến đại học thông minh, nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định vai trò đối với công cuộc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, vùng Đồng bằng sông Cửu Long, cả nước và hướng đến quốc tế.



KHOA NGÔN NGỮ - VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT KHMER NAM BỘ: CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN (GIAI ĐOẠN 2016 - 2020)

Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ thuộc Trường Đại học Trà Vinh được thành lập theo Quyết định số 1209/QĐ-ĐHTV, ngày 30/7/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh trên cơ sở tách từ Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ và Khoa học Cơ bản thuộc Trường Đại học Trà Vinh.

Với đặc điểm là đơn vị đào tạo đa cấp, đa ngành trong vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer, có yếu tố đặc trưng về văn hóa, tôn giáo; nhằm thực hiện chính sách tôn giáo và dân tộc của Đảng và Nhà nước trong tình hình mới, Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ được Thủ tướng Chính phủ đồng ý chủ trương đầu tư xây dựng, thực hiện nhiệm vụ trọng điểm quốc gia đào tạo nguồn nhân lực về ngôn ngữ - văn hóa - nghệ thuật Khmer Nam Bộ (Công văn số 8425/VPCP-KGVX ngày 08/10/2013 của Văn phòng Chính phủ Về việc Đầu tư xây dựng Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ thuộc Trường Đại học Trà Vinh).

1. CÔNG TÁC TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Hiện nay, Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ gồm sáu đơn vị trực thuộc: Văn phòng Khoa, bốn Bộ môn và một Trung tâm. Tổng số viên chức của Khoa là 55 người (trong đó, có 16 viên chức hợp đồng trách nhiệm, cố vấn chuyên môn). Số lượng viên chức cơ hữu của Khoa chia theo trình độ như sau: 04 tiến sĩ, 06 nghiên cứu sinh, 21 thạc sĩ, 03 đang học cao học và 05 cử nhân. Trong đó, viên chức nữ là 21 và viên chức nam 18; viên chức là người dân tộc Khmer: 16.

2. CÁC NGÀNH, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO

- Trình độ tiến sĩ gồm 02 ngành: Văn hóa học, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn.
- Trình độ thạc sĩ gồm 02 ngành: Văn hóa học, Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Ngữ văn.
- Trình độ đại học gồm 11 ngành:
 - + Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam
 - + Văn hóa học
 - + Sử phạm tiếng Khmer
 - + Ngôn ngữ Khmer
 - + Sử phạm Ngữ văn



- + Biểu diễn Nhạc cụ Truyền thống
- + Âm nhạc học
- + Tôn giáo học
- + Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
- + Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống
- + Quản trị khách sạn
- Khóa đào tạo ngắn hạn:
 - + Bồi dưỡng giáo viên dạy tiếng Khmer
 - + Bồi dưỡng tiếng Khmer giao tiếp
 - + Bồi dưỡng tiếng Khmer chuyên ngành
 - + Bồi dưỡng tiếng Khmer nâng cao
 - + Tiếng Khmer cho công chức, viên chức công tác ở vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer.
 - + Nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch
 - + Múa Khmer
 - + Tổ chức sự kiện văn hóa - nghệ thuật

3. CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ

Được sự quan tâm và đầu tư của các cấp, cơ sở vật chất và trang thiết bị của Khoa hiện nay đáp ứng khá tốt cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và quảng bá các ngành học tại Khoa. Ngoài các phòng học lí thuyết, Khoa còn được trang bị các phòng: Thực hành biểu diễn, Trưng bày hiện vật văn hóa Khmer, Trưng bày nhạc cụ và trang phục dân tộc, Bảo quản nhạc cụ, trang phục và điêu khắc, mỹ thuật và Trung tâm Văn hóa miền Tây.

4. VỀ CÔNG TÁC GIẢNG DẠY VÀ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, BIÊN SOẠN TÀI LIỆU

Hàng năm, Khoa đều hoàn thành 100% công tác giảng dạy và tổ chức đánh giá kết thúc các học phần theo đúng tiến độ, quy định của Nhà trường. Bên cạnh đó, Khoa luôn chú trọng đẩy mạnh công tác biên soạn chương trình, đề cương chi tiết cho các môn học. Khoa đã thực hiện biên soạn ngân hàng câu hỏi đánh giá kết thúc học phần bằng hình thức trắc nghiệm trên máy tính với 09 học phần: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Nhạc lí cơ bản, Nhạc khí Khmer Nam Bộ, Tiếng Khmer căn bản 2, Tiếng Việt thực hành, Dẫn luận ngôn ngữ học, Tiếng Khmer cơ bản 3, Lịch sử Văn minh thế giới, Pali căn bản.





Tập thể viên chức Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật - Khmer Nam Bộ
(Nguồn: Phòng TT & QBCĐ)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Ngoài những chương trình đào tạo trình độ đại học, Khoa còn xây dựng các chương trình đào tạo và bồi dưỡng tiếng Khmer theo Đề án 165 (Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ngoài bằng ngân sách nhà nước); thực hiện viết báo cáo kiểm định theo tiêu chuẩn AUN-QA chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Khmer.

5. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Cùng với hoạt động giảng dạy, trong thời gian qua, Khoa đặc biệt chú trọng công tác nghiên cứu khoa học. Khoa xác định nghiên cứu khoa học là một trong hai nhiệm vụ then chốt của giảng viên. Nghiên cứu khoa học giúp giảng viên nâng cao năng lực nghiên cứu, tăng cường vốn tri thức; sâu tầm nguồn tài liệu liên quan đến các lĩnh vực đào tạo của Khoa như ngôn ngữ, văn hóa, nghệ thuật và giáo dục.

Trong 5 năm qua, Khoa đã hoàn thành dự án Biên soạn Bộ Từ điển song ngữ Việt - Khmer và Khmer - Việt do PGS.TS Phạm Tiết Khánh - Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh làm chủ nhiệm (2017). Bộ Từ điển song ngữ Việt, Khmer thu thập 42.000 từ ngữ trong tiếng Việt làm ngôn ngữ nguồn để đối chiếu, chuyển dịch sang tiếng Khmer và 42.000 từ ngữ tiếng Khmer được lựa chọn làm ngôn ngữ nguồn để đối chiếu, chuyển dịch sang tiếng Việt.

Bên cạnh đó, các viên chức của Khoa còn làm chủ nhiệm, tham gia các đề tài nghiên cứu các cấp thuộc lĩnh vực ngôn ngữ, văn hóa, nghệ thuật Khmer Nam Bộ. Đề tài khoa học cấp quốc gia: “Những vấn đề cơ bản và cấp bách trong cộng đồng dân tộc Khmer ở Việt Nam hiện nay” (Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thị Huệ); “Văn hóa trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ” (Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Phạm Tiết Khánh). Đề tài khoa học cấp Bộ: “Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa âm nhạc dân gian Khmer Nam Bộ” (Chủ nhiệm đề tài: PGS.TS Phạm Tiết Khánh). Đề tài khoa học cấp Trường: “Sưu tầm, nghiên cứu văn học dân gian người Khmer tỉnh Trà Vinh” (Chủ nhiệm đề tài: TS. Nguyễn Thị Kiều Tiên).

Các sách đã xuất bản: *Dân tộc Khmer Việt Nam trong hội nhập và phát triển* (Nguyễn Thị Huệ chủ biên), *Đặc điểm tục ngữ Khmer Đồng bằng sông Cửu Long* (Nguyễn Thị Kiều Tiên), *Văn học dân gian Khmer* (Song ngữ Khmer - Việt) (Nguyễn Thị Kiều Tiên chủ biên), *Tài liệu dạy múa dân gian Khmer* (Thạch Thị Om Na Ra), *Phương ngữ tiếng Khmer Nam Bộ: Trường hợp tỉnh Trà Vinh* (Nguyễn Thị Thoa).

6. HOẠT ĐỘNG KHÁC

Trong những năm qua, Khoa đã tổ chức 12 hội thảo khoa học các cấp, 03 hội nghị, 01 diễn đàn và 03 tọa đàm khoa học về văn học nghệ thuật; tổ chức 01 cuộc thi sáng tác thơ, cổ nhạc và tân nhạc với chủ đề “Trường Đại học Trà Vinh - 15 năm nhìn lại một chặng đường phát triển”; tổ chức Diễn đàn Văn nghệ Dân gian các dân tộc Tây Nam Bộ (6/2016).



Nhằm tạo môi trường để sinh viên phát triển các kĩ năng chuyên môn gắn với chuyên ngành đào tạo, hằng năm, Khoa đều tổ chức các chương trình văn nghệ nhân các ngày lễ, tết truyền thống của dân tộc như Chương trình văn nghệ mừng Đảng - mừng Xuân (Hương sắc tết Việt), Giao lưu văn nghệ mừng lễ hội Ok Om Bok... Bên cạnh đó, Khoa còn tạo điều kiện cho giảng viên, sinh viên của Khoa tham gia sáng tác, biểu diễn tại các hội thi, hội diễn, lễ hội... ở khu vực Nam Bộ; ghi hình tại VTV Cần Thơ... Các hoạt động này vừa góp phần phát huy năng lực, sở trường của giảng viên và sinh viên vừa góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc.

Khoa phối hợp với các đơn vị trong và ngoài tỉnh tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng: Bồi dưỡng tiếng Khmer giao tiếp, tiếng Khmer nâng cao, tiếng Khmer chuyên ngành; Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên dạy song ngữ tiếng Khmer, giáo viên dạy tiếng Khmer; Bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho cán bộ, công chức, viên chức; Nghiệp vụ cho Cán bộ, quản lí, giáo viên dạy song ngữ tiếng Khmer và Bồi dưỡng tiếng Khmer (nâng cao) cho cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên tại các địa phương ở vùng Nam Bộ.

7. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Với mục đích phục vụ cộng đồng, đặc biệt là cộng đồng dân tộc Khmer nói riêng, cộng đồng dân tộc thiểu số tại Việt Nam nói chung, các hoạt động đào tạo và nghiên cứu của Khoa tập trung vào việc phát huy, bảo tồn các giá trị truyền thống của ngôn ngữ, văn hóa, nghệ thuật dân tộc.

- Với mục đích nâng cao chất lượng hoạt động ngang tầm khu vực, các ngành đào tạo của Khoa cần hướng đến đạt chuẩn ASEAN trong thời gian tới như ngành Ngôn ngữ Khmer, Văn hóa các dân tộc thiểu số, Du lịch.

- Với mục đích lan tỏa ngôn ngữ, văn hóa, nghệ thuật dân tộc, phát triển du lịch theo xu hướng bảo tồn giá trị văn hóa truyền thống, các khóa đào tạo ngắn hạn của Khoa sẽ được triển khai rộng khắp ở các địa phương trong nước, cung ứng các khóa đào tạo online quốc tế.

- Với mục đích tăng cường hoạt động nghiên cứu khoa học, bên cạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên và sinh viên, người học của Khoa sẽ là những người thu thập, bảo vệ và quảng bá tài sản văn hóa truyền thống của dân tộc. Trong tương lai, một mạng lưới các nhà khoa học, nhà nghiên cứu về văn hóa dân tộc sẽ được mở rộng cả nước, khu vực và thế giới.



KHOA HÓA HỌC ỨNG DỤNG - SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO VÀ HỢP TÁC DOANH NGHIỆP (CO-OP)

Nguyễn Thị Thu Hà, Nguyễn Thiện Thảo - Khoa Hóa học Ứng dụng, Trường Đại học Trà Vinh

Khoa Hóa học Ứng dụng thuộc Trường Đại học Trà Vinh được thành lập ngày 03/9/2008 theo Quyết định số 604/QĐ-ĐHTV của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh. Khoa Hóa học Ứng dụng tiền thân là Khoa Công nghệ Hóa học. Trải qua gần 13 năm xây dựng và phát triển, Khoa đã từng bước khẳng định vị trí trong hệ thống cơ sở đào tạo và đã xây dựng đội ngũ giảng viên có chuyên môn, giàu kinh nghiệm và tận tâm với nghề. Hiện nay, Khoa đào tạo hai trình độ: đại học và thạc sĩ. Trình độ thạc sĩ có ngành Kỹ thuật Hóa học. Trình độ đại học có hai ngành: Công nghệ Kỹ thuật Hóa học và Hóa dược. Chương trình đào tạo của Khoa luôn được cập nhật, hướng tới chuẩn quốc tế, giúp sinh viên nâng cao các kỹ năng thực hành, đạo đức nghề nghiệp, có khả năng phát triển bản thân để đáp ứng với nhu cầu ngày càng cao về chất lượng của thị trường lao động.



Hình 1. Tập thể Khoa Hóa học Ứng dụng
(Nguồn: Quốc Vinh, tháng 5/2021)

Điểm đặc biệt nổi bật của Khoa Hóa học Ứng dụng là đã áp dụng thành công chương trình đào tạo Co-op, chương trình gắn kết giữa Nhà trường - Doanh nghiệp. Trong chương trình này, sinh viên được học các môn học ở các học kỳ tại trường và xen kẽ với học kỳ làm việc ở các công ti hoặc doanh nghiệp. Chương trình đào tạo này đã giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng, sự tự tin, nâng cao tay nghề, năng lực của bản thân, tích lũy kinh nghiệm trong quá trình làm việc nhờ việc học lí thuyết song song với việc kết hợp thực tiễn. Vì vậy, sinh viên sẽ ghi nhớ và hiểu rõ những vấn đề trong thực tế. Thêm vào đó, sinh viên còn có cơ hội nhận lương như một nhân viên trong thời gian Co-op. Đây là một chương trình hiệu quả và thực tế, giúp sinh viên ra trường tự tin với kinh nghiệm mà mình đã tích lũy trong thời gian học.



Hình 2. Sinh viên Khoa Hóa học Ứng dụng tham gia chương trình Co-op tại Công ty Mỹ Lan
(Nguồn: Công ty Mỹ Lan)

Chương trình Co-op được Khoa Hóa học Ứng dụng thực hiện từ năm 2010 đến nay. Trải qua hơn 11 năm, số lượng doanh nghiệp mà sinh viên tham gia Co-op qua các khóa ngày càng tăng. Vào những năm đầu khi thực hiện chương trình này, sinh viên chỉ tham gia làm việc tại Tập đoàn Mỹ Lan (tỉnh Trà Vinh). Đến năm 2012, ngoài làm việc tại Tập đoàn Mỹ Lan, sinh viên còn làm việc ở Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên & Môi trường tỉnh Trà Vinh.

Giai đoạn 2013 - 2016, sinh viên được làm việc ở nhiều nơi khác thuộc các công ti, cơ quan, ban ngành khác ở trong và ngoài tỉnh như Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, Công ty Cổ phần Thủy sản Cửu Long, Công ty Cấp thoát nước Trà Vinh, Công ty TNHH Thanh Ngọc Tam Bình, Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm Trà Vinh và Công ty TNHH Tư vấn Đầu tư Môi trường D-V-N.

Giai đoạn 2017 - 2021, sinh viên được hợp tác với các tổ chức và doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh như Trung tâm Công nghệ Sinh học và Môi trường, Trung tâm Phân tích - Kiểm nghiệm TVU (Trường Đại học Trà Vinh); Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Trà Vinh, Trung tâm Thông tin và Ứng dụng Khoa học Công nghệ tỉnh Trà Vinh, Công ty Quản lý và Phát triển hạ tầng khu kinh tế và các khu công nghiệp, Trung tâm Nước sinh hoạt và Vệ sinh môi trường nông thôn Trà Vinh, Công ty TNHH sản xuất - thương mại Mỹ Nguyên; Công ty Cổ phần Rynan smart fertilizers, Công ty TNHH Thanh Thảo, Công ty Phân bón và Thuốc bảo vệ thực vật Bio Thailand Co, Công ty TNHH Giày da Mỹ Phong, Công ty Nhiệt điện Duyên Hải; Trung tâm Quan trắc tài nguyên và môi trường thành phố Cần Thơ, Công ty Cổ phần Thủy sản Hà Nội - Cần Thơ; Bệnh viện Sản Nhi tỉnh An Giang, Trung tâm Công nghệ Sinh học tỉnh An Giang, Công ty Cổ phần Dược phẩm Agimexpharm - An Giang; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sóc Trăng; Viện Khoa học Vật liệu Ứng dụng (Thành phố Hồ Chí Minh), Chi nhánh Công ty TNHH FSI Việt Nam (Thành phố Hồ Chí Minh); Trung tâm Giống và Hải sản cấp 1 tỉnh Ninh Thuận.

Sự mở rộng hợp tác của Nhà trường và các doanh nghiệp trong chương trình Co-op qua các năm cả về số lượng và chất lượng đã cho thấy tầm quan trọng và tính hiệu quả của chương trình này trong đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Bởi vì, trong thời đại cuộc cách mạng 4.0 hiện nay, yếu tố chính và cốt lõi nhất của việc xây dựng hệ thống giáo dục đại học là đào tạo gắn liền với yêu cầu thực tiễn, đào tạo để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội. Và sự phát triển mô hình đào tạo gắn kết giữa cơ sở giáo dục (nhà trường) với doanh nghiệp (chương trình Co-op) được xem là yêu cầu của sự phát triển bền vững trong giáo dục.

Bằng sự kết nối giữa phòng thí nghiệm của Nhà trường với các doanh nghiệp, sinh viên của Khoa Hóa học Ứng dụng tiếp cận sớm với kỹ thuật công nghệ hiện đại, quy trình sản xuất tiên tiến và làm quen dần với tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động trong môi trường doanh nghiệp. Sinh viên nhận thức được những gì cần phải học, cần phải làm để sau khi ra trường có thể làm việc được ngay tại các doanh nghiệp. Và điều quan trọng hơn nữa là sinh viên đã chủ động học hỏi, rèn luyện khả năng nghiên cứu độc lập, mạnh dạn thể hiện quan điểm cá nhân. Đây là điều quan trọng nhất của sự thành công mà chương trình Co-op mang lại.

Chương trình đào tạo Co-op liên kết giữa Nhà trường - Nhà doanh nghiệp của Khoa Hóa học Ứng dụng đã từng bước đáp ứng được nhu cầu của người học, của nhà trường và nhà doanh nghiệp thông qua việc không ngừng đổi mới chương trình đào tạo, áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, mở rộng quy mô hoạt động và đầu tư trang bị cơ sở vật chất hiện đại. Mô hình liên kết này cần được nhân rộng phát triển về chất lượng hơn nữa trong tương lai để đáp ứng hơn nữa về chất lượng của sinh viên.



TRA VINH UNIVERSITY - SCHOOL OF FOREIGN LANGUAGES

THE YELLOW OF SPRINGTIME - DEVOTION, OPTIMIZATION, AND ENERGISATION

Phuong Nam T. Nguyen - School of Foreign Languages, Tra Vinh University

“To the campus there is no bridge between the mainland and the island. You must pass the river by a trek boat of the locals in working hours,” said a resident in 2002.

That is the first warning I have in the first days of becoming a member of Tra Vinh Community College. For a young graduate who spent years abroad for their study, this is something that must be seriously considered. Things have been very positively different in terms of working and living conditions in the present time of June 2021.

The School of Foreign Languages, from the first day in 2002 with seven teachers of English studies, at the present time is staffed with 32 lecturers of doctorate and postgraduate degree in European and Asian language teaching. The school has set up its prestige in language teaching in the region through research projects in language acquisition and innovative teaching practice. The hallmark is in April 2014 when the TVU Rector Pham Tiet Khanh decides the key role of English training in contribution to the socio-economic development of Mekong Area, Vietnam: TVU has implemented coherent policies for human resources, teaching infrastructure, and international collaboration projects in language education and research. The preparation and investment has been the central core for the establishment and maintenance of qualified training in foreign languages in the area. In a brief review of the main achievements of 20 years of TVU community model and 15 years of TVU public university, it could be proud to confirm the effort in teaching and learning practice, devotion for the career of students' development and creativity in science of language teaching has yielded blooming flowers of qualified practitioners and academics in language area in the community. The School of Foreign Languages has trained every year 50 graduate teacher practitioners in TESOL for the Mekong Area, 200 undergraduate students in English, Chinese and French. In the Vietnam National Project 2020 for English learning, Tra Vinh University is one of the eight universities in Vietnam reaches the credibility of training English to teachers from public secondary system in Viet Nam. Within the scale of the project, since 2016 the School has trained more than 100 teachers per annual in the area to reach the level of English CEFR required for their teaching position. The first symposium in language teaching 2016 has received 30 papers and posters from teaching practitioners in Tra Vinh and the neighboring areas for the concerns, findings, and issues in their professional practice and the participation of 200 members.



It has also set up a partnership with Cambridge ESOL for teaching workshops and testing from 2016. We listen to the community, the network of private and public secondary schools, the alumni, and students' family for updating the training curriculum. International collaboration, from the network of community colleges of Canada and North America in the first decade of the 20th century, is continuing to grow. Exchange projects in literature, history, media and language teaching between delegates of the community colleges and TVU contributes to the cross cultural knowledge and academic engagement of people in the area. Within the last fifteen years, in addition to academic language events in joint efforts with experts from University of Amsterdam, University of Queensland, Cambridge ESOL, the events for culture and language inspiration including the series of Cinderella workshop on literature and language learning, annual Get-together for music, football and art Camp Cleat, attract the interest of the community and the attention of the national media as a hallmark for the proactive movement of teaching and learning English. Every year, new memorandums have been signed; experts and graduate students from the new ties including University of Twente-the Netherlands, University of Tours from France, University of Shanghai China, university of Inha Korea have come for the social, environment education and language study projects. We continue to receive support for qualified teacher volunteers from American Teachers for Vietnam, VIA-Volunteers in Asian, Fulbright Program, and Taipei Economic and Cultural Office.



Staff of School of Foreign Languages
(Photographer: Van Khanh, May 2021)



Generations of students graduated from the School has confirmed their intellectuality, creativity and effortability in their own careers in language teaching, educational training, research, and entrepreneurs in education. They have published their research projects in VES 2020 (Vietnam Education Symposium sponsored by the network of Vietnamese experts), managed centers of foreign language training, continued their research career abroad or become credible language practitioners in their areas. Their success illustrates the devotion of the School and the community in academic and intellectual enrichment, illustrating the teaching of Uncle Ho “For the sake of ten *years*, we should plant *trees*; for the sake of 100 *years*, we should cultivate people.” In the future time, the School hopes to welcome scholar guests, entrepreneurs interested in academic issues from all over the world for bilateral research and educational projects. We also hope to establish more relationships with educational organizations from Asia in the field of language training.

To the entire nation's aspiration for Independence, Freedom and Happiness, the School of Foreign Languages will take advantages of support policies of TVU to meet the community's expectation for generations of graduates proficient in language, adhering to aesthetic and ethical values. We want to send our grateful thanks to our partners, contributors, and supporters, whether named here or within the scale of the paper not been noticed, to help us realize our educational plans.



KHOA QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC, QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG

Phùng Thị Phương Khánh - Khoa Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng, Trường Đại học Trà Vinh; E-mail: phuongkhanh@tvu.edu.vn

Khoa Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng được thành lập theo Quyết định số 7426/QĐ-ĐHTV ngày 17/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh trên cơ sở đổi tên từ Khoa Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng và Du lịch.



Hình 1. Tập thể giảng viên Khoa QLNN, QTVP
(Nguồn: Khoa Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng)

Hiện tại, Khoa đang quản lý và đào tạo các chuyên ngành thạc sĩ Quản lý công, đại học Quản lý nhà nước, đại học Quản trị văn phòng. Kể từ năm 2003 đến nay, Khoa có gần 4.000 sinh viên (SV) đã tốt nghiệp và có việc làm ổn định, phù hợp với chuyên môn tại các cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Mục tiêu hoạt động của Khoa là cung cấp cho thị trường lao động trong và ngoài tỉnh đội ngũ nhân viên hành chính, văn phòng chuyên nghiệp, năng động, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, có tác phong công nghiệp đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng. Trong quá trình học tại Nhà trường, SV thường xuyên được tham gia vào các sự kiện trong và ngoài Nhà trường để rèn luyện thêm kĩ năng chuyên môn, kĩ năng xử lí tình huống và kĩ năng giao tiếp. Các kĩ năng này giúp củng cố thêm kiến thức cho SV.



Hình 2. Đặc trưng riêng của Khoa
(Nguồn: Khoa Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng)

Ngoài việc giảng dạy các chương trình đào tạo đa loại hình như: chính quy, liên thông, vừa làm vừa học, từ xa. Đơn vị còn thực hiện các lớp tập huấn theo yêu cầu đặt hàng như Kĩ năng giao tiếp, ứng xử và chăm sóc khách hàng cho nhân viên y tế; Kĩ năng chăm sóc khách hàng cho các doanh nghiệp; Kĩ năng tổ chức công việc; Kĩ năng giao tiếp trong hoạt động công vụ; Kĩ năng quản lí và phát triển nguồn nhân lực; Kĩ năng soạn thảo văn bản và lưu trữ; Kĩ năng tổ chức hội thảo, hội nghị; Kĩ năng ứng dụng 5S trong công tác văn phòng; Kĩ năng nâng cao năng lực làm việc; Lễ tân - Khánh tiết sự kiện... Đồng thời, Khoa còn là đơn vị thường xuyên tổ chức các sự kiện, hội thảo, hội nghị có quy mô lớn cho các cơ quan Nhà nước và các doanh nghiệp.



Hình 3. Thành tựu nổi bật của Khoa
(Nguồn: Khoa Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng)

Trong thời gian tới, Khoa tiếp tục xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, có kinh nghiệm giảng dạy; tiếp tục nâng cao chất lượng chương trình đào tạo; đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực quản lý Nhà nước, hành chính văn phòng; đẩy mạnh hợp tác doanh nghiệp; xây dựng giáo trình, tài liệu giảng dạy và bài giảng điện tử cho tất cả các môn học; thực hiện các khóa tập huấn theo nhu cầu xã hội như thư ký y khoa, thư ký giám đốc; tổ chức các sự kiện và cung cấp đội ngũ lễ tân, MC. Việc xây dựng mô hình văn phòng ảo tạo điều kiện cho sinh viên được tiếp cận với mô hình Chính phủ điện tử, bộ phận một cửa để tăng thêm hiệu quả cho quá trình thực hành chuyên môn; đồng thời, điều này còn góp phần nâng cao năng lực làm việc và rèn luyện tác phong năng động để có thể nhanh chóng thích ứng với môi trường làm việc trong xu thế hội nhập hiện nay.



Hình 4. Hoạt động học tập của sinh viên Khoa
(Nguồn: Khoa Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng)

KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ - NHỮNG CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Nguyễn Thị Ái Mỹ - Khoa Lý luận Chính trị, Trường Đại học Trà Vinh; E-mail: ntaimy@tvu.edu.vn

Khoa Lý luận Chính trị, tiền thân là Khoa Mác - Lênin, được thành lập theo Quyết định số 545/QĐ-ĐHTV ngày 28/5/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh trên cơ sở Bộ môn Khoa học Mác - Lênin. Với chức năng, nhiệm vụ được giao, Khoa Mác - Lênin phụ trách giảng dạy các môn lý luận chính trị cho sinh viên toàn trường. Đồng thời, Khoa Mác - Lênin thực hiện nghiên cứu khoa học, xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng cho sinh viên, học sinh trong toàn trường.

Ngày 04/01/2016, Khoa Mác - Lênin đổi tên thành Khoa Lý luận Chính trị theo Quyết định số 01/QĐ-ĐHTV của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh. Ngày 04/4/2016, Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh có Quyết định số 1248/QĐ-ĐHTV ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Chính trị học với mục tiêu là đào tạo đội ngũ cử nhân chính trị có kiến thức chuyên môn cao; có năng lực phục vụ trong lĩnh vực chính trị - xã hội; có kỹ năng, thái độ nghề nghiệp đúng đắn; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; năng động, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội hiện nay. Từ đây, Khoa Lý luận Chính trị có thêm chức năng và nhiệm vụ là xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo; chủ động khai thác các dự án hợp tác quốc tế; tổ chức khảo sát, đánh giá nhu cầu lao động, gắn kết giữa Khoa, Bộ môn, giảng viên và nhà tuyển dụng, người lao động nhằm giúp cho chương trình đào tạo sát với thực tế và đáp ứng tốt nhu cầu nhà tuyển dụng.

Về cơ cấu tổ chức và nhân sự

Khoa Lý luận Chính trị hiện có 05 bộ môn: Bộ môn Triết học Mác - Lênin, Bộ môn Kinh tế chính trị Mác - Lênin, Bộ môn Chủ nghĩa xã hội khoa học, Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, Bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và Văn phòng Khoa. Đội ngũ viên chức của Khoa năm 2010 là 06 người (01 thạc sĩ, 05 cử nhân), đến nay đã tăng lên 12 người, trong đó có 01 tiến sĩ, 09 thạc sĩ, 01 cao học và 01 cử nhân đại học.

Với tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, tập thể viên chức Khoa Lý luận Chính trị vừa tham gia công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng vừa không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ chính trị tại các cơ sở đào tạo có uy tín trong nước. Hằng năm, các giảng viên đều tham gia tập huấn chuyên môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Có thể nói, đội ngũ viên chức của Khoa đã có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng cơ bản yêu cầu về giảng dạy và nghiên cứu khoa học.





Hình 1. Tập thể viên chức Khoa Lý luận Chính trị
(Nguồn: Vân Khanh, 2021)



Hình 2. Khoa Lý luận Chính trị đón tân sinh viên khóa 2016
(Nguồn: Nguyễn Quang Hùng, 2016)



Hình 3. Nhóm nghiên cứu Khoa Lý luận Chính trị
tổ chức buổi seminar
(Nguồn: Phan Hữu Tài, 2021)



Hình 4. Khoa Lý luận Chính trị trao quà cho sinh viên
nhân dịp Xuân Đinh Dậu 2017
(Nguồn: Phan Hữu Tài, 2017)

Về chương trình đào tạo

Khoa Lý luận Chính trị thực hiện đào tạo trình độ đại học ngành Chính trị học. Đến nay, Khoa đã và đang đào tạo ba khóa với số lượng 81 sinh viên, trong đó có 41 sinh viên khóa 2016 đã tốt nghiệp, nhiều sinh viên tìm được việc làm tại các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp, đơn vị sản xuất, kinh doanh. Trong thời gian tới, Khoa Lý luận Chính trị sẽ thực hiện việc xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Chính trị học.

Về nghiên cứu khoa học

Công tác nghiên cứu khoa học luôn được lãnh đạo Khoa Lý luận Chính trị và các giảng viên quan tâm thực hiện. Đến nay, Khoa đã thực hiện ba đề tài nghiên cứu khoa học cấp Trường, có hàng chục bài báo khoa học đăng trên các tạp chí trong nước và quốc tế, xuất bản 01 sách chuyên khảo phục vụ giảng dạy các môn lí luận chính trị. Một số giảng viên của Khoa tham gia viết lịch sử đảng bộ của địa phương.

Về phục vụ cộng đồng

Thực hiện triết lí giáo dục “*Trên cơ sở năng lực được đào tạo phù hợp thực tế, có đạo đức, có trách nhiệm, người học sẽ phát triển cá nhân và xã hội tốt hơn*” của Nhà trường, viên chức và sinh viên Khoa Lý luận Chính trị luôn hướng đến cộng đồng thông qua các hoạt động như tham gia chiến dịch Mùa hè xanh, thăm Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, đóng góp ủng hộ các hoàn cảnh khó khăn, vận động mạnh thường quân tặng quà cho sinh viên nghèo. Những kết quả đạt được là động lực để tập thể Khoa Lý luận Chính trị tiếp tục các hoạt động phục vụ cộng đồng trong thời gian tới.



Hình 5. Giảng viên Khoa Lý luận Chính trị
giao lưu học thuật với Giáo sư Jay CompBell
(Nguồn: Phan Hữu Tài, 2018)

Về hợp tác quốc tế

Hợp tác quốc tế là một trong những nhiệm vụ chiến lược phát triển của Trường Đại học Trà Vinh, được Nhà trường quán triệt đến từng cá nhân, đơn vị. Nhận thức được tầm quan trọng của quan hệ hợp tác quốc tế đối với sự phát triển của Nhà trường nói chung, của Khoa nói riêng, trong hai ngày 14 và 15/6/2018, Khoa Lý luận Chính trị đã kết hợp với Phòng Hợp tác Quốc tế và Xúc tiến Dự án của Trường tổ chức giao lưu, trao đổi với Giáo sư Triết học Jay CompBell - Trường Cao đẳng Cộng đồng Louis, Hoa Kỳ xung quanh vấn đề giảng dạy triết học ở Hoa Kỳ và Việt Nam.

Thành công của hai ngày làm việc đã tạo tiền đề quan trọng cho Khoa Lý luận Chính trị tiếp tục thực hiện chủ trương hợp tác quốc tế trong thời gian tới.

3. KẾT LUẬN

Trải qua hơn 10 năm hình thành và phát triển, Khoa Lý luận Chính trị đã từng bước được kiện toàn về cơ cấu tổ chức và nhân sự, tạo điều kiện để Khoa hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Trong thời gian tới, tập thể viên chức Khoa Lý luận Chính trị sẽ tiếp tục nỗ lực để đạt được nhiều kết quả cao hơn nữa trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình.



KHOA DỰ BỊ ĐẠI HỌC: KHOA CHUYÊN BIỆT CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Phạm Thị Thúy Loan - Khoa Dự bị đại học, Trường Đại học Trà Vinh; E-mail: pttloan@tvu.edu.vn

Trần Kim Khánh - Phòng Khảo thí, Trường Đại học Trà Vinh

Đào tạo dự bị đại học là việc tạo nguồn vững chắc cho công tác đào tạo, góp phần phát triển nhanh chóng đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật và quản lý kinh tế cho con em dân tộc thiểu số, con em các gia đình dân tộc định cư lâu dài tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn [1], [2]. Công tác đào tạo dự bị đại học tại Trường Đại học Trà Vinh được giao cho Khoa Dự bị đại học thực hiện và chịu trách nhiệm.

Khoa Dự bị đại học, Trường Đại học Trà Vinh cùng với bốn trường dự bị đại học dân tộc trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Khoa Dự bị đại học dân tộc thuộc Trường Đại học Tây Nguyên và Trường Đại học Cần Thơ là những trường, khoa chuyên biệt tham gia tuyển sinh và đào tạo hệ dự bị đại học cho học sinh thuộc vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn trong nhiều năm qua của cả nước [3].

Khoa Dự bị đại học được thành lập theo Quyết định số 1007/QĐ-ĐHTV ngày 12/12/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh [4]. Khoa chịu sự quản lý trực tiếp của Hiệu trưởng, thực hiện nhiệm vụ chính là tổ chức giảng dạy các chương trình dự bị đại học. Vì hoạt động theo mô hình của trường dự bị dân tộc, Khoa Dự bị đại học cũng là một đơn vị chuyên biệt, có chức năng thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước trong việc tạo nguồn đào tạo cho cán bộ vùng dân tộc [1].

Kể từ khi thành lập đến nay, tập thể viên chức của Khoa luôn đoàn kết, hỗ trợ nhau trong các hoạt động. Trình độ học vấn của các viên chức cũng không ngừng được nâng cao. Khoa Dự bị đại học đã phối hợp với các đơn vị trong và ngoài trường tổ chức tuyển sinh, đào tạo hệ dự bị dân tộc, hệ cử tuyển, đào tạo cho học sinh thuộc các huyện nghèo theo Nghị quyết 30a của Thủ tướng Chính phủ và chương trình dự bị Tiếng Việt cho du học sinh quốc tế. Các khóa học này có thời gian đào tạo là một năm học. Hằng năm, số học sinh thực học đủ điều kiện vào học cao đẳng, đại học đạt tỉ lệ 100%. Công tác tuyển sinh, phân bổ học sinh vào đại học, cao đẳng được thực hiện đúng quy chế với chỉ tiêu được giao thực hiện hằng năm là 100 chỉ tiêu.

Hai năm đầu tiên, Khoa Dự bị đại học thực hiện nhiệm vụ tuyển chọn học sinh vào học hệ dự bị đại học dân tộc theo quy định tại Thông tư 09 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [5]. Kết quả là, Khoa tuyển đạt hơn 50% chỉ tiêu được giao. Những năm tiếp theo đến hết năm 2016, điều kiện để tuyển sinh vào hệ dự bị đại học dân tộc được Khoa thực hiện theo Thông tư 25/2010/TT-BGDĐT [6]. Tuy điều kiện để được xét tuyển vào học được tăng thêm nhưng mỗi năm Khoa đều có số lượng học sinh nhập học ở các khối tuyển sinh truyền thống (Khối A, B, C, D). Khi vào học, học sinh hệ dự bị đại học được hưởng nhiều chính sách ưu đãi như miễn học phí, miễn phí ở kí túc xá, mỗi tháng được nhận học bổng bằng 80% lương tối thiểu của Nhà nước [7].





Tập thể viên chức Khoa Dự bị đại học
(Nguồn: Quốc Vinh, tháng 5/2021)

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy và Ban Giám hiệu Nhà trường, cùng với đội ngũ viên chức năng động, nhiệt tình, có tâm huyết, cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng nhu cầu phục vụ giảng dạy, Khoa Dự bị Đại học luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Khoa luôn hoàn thành tốt công tác tuyển sinh, bồi dưỡng dự bị đại học cho học sinh con em dân tộc Khmer thuộc các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long, đáp ứng tốt mục tiêu giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc Khmer các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT, ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học.
- [2] Thông tư số 41/2013/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường dự bị đại học ban hành kèm theo Thông tư số 24/2011/TT-BGDĐT ngày 13/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2014.
- [3] Quyết định số 1007/QĐ-ĐHTV, ngày 12/12/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc thành lập Khoa Dự bị đại học.
- [4] Quyết định số 09/2005/QĐ-BGD&ĐT, ngày 29/03/2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển chọn, tổ chức đào tạo học sinh hệ dự bị đại học và xét tuyển vào đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đối với học hệ dự bị đại học. Truy cập từ: <https://thukyluat.vn/vb/quyet-dinh-09-2005-qd-bgddt-ve-quy-che-tuyen-chon-to-chuc-dao-tao-hoc-sinh-he-du-bi-dai-hoc-va-xet-tuyen-vao-dai-hoc-cao-dang-trung-hoc-chuyen-nghiep--43f5.html>.

(Xem tiếp trang 72)



PHÒNG HÀNH CHÍNH - TỔ CHỨC

Phòng Hành chính - Tổ chức thuộc Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh trước đây có 09 biên chế, thực hiện chức năng hành chính, tổ chức, công tác sinh viên. Đến ngày 29/12/2006, Phòng Hành chính - Tổ chức trực thuộc Trường Đại học Trà Vinh theo Quyết định số 449/QĐ-ĐHTV của Hiệu trưởng Nhà trường. Ngày 29/7/2011, Hiệu trưởng kí Quyết định số 1200/QĐ-ĐHTV về việc thay đổi chức năng, nhiệm vụ của Phòng và thực hiện cho đến nay. Đó là tham mưu, đề xuất Ban Giám hiệu quản lí các hoạt động của nhà trường; tổ chức các hoạt động giao dịch, trao đổi thông tin giữa Ban Giám hiệu với các cơ quan khác trong, ngoài tỉnh và với các đơn vị, viên chức, giảng viên và sinh viên nhà trường; xây dựng, kiện toàn bộ máy tổ chức Nhà trường, quy hoạch, điều động, chuyển, bổ nhiệm, miễn nhiệm viên chức; quản lí con dấu theo quy định; thực hiện công tác thư kí, tổng hợp, thống kê, văn thư, lưu trữ, báo cáo định kì, đột xuất; tổ chức triển khai, phối hợp với các đơn vị thực hiện các công tác phát sinh trong quá trình xây dựng và phát triển Nhà trường; theo dõi, đôn đốc các đơn vị trực thuộc thực hiện các chỉ đạo, kết luận của Ban Giám hiệu; chủ trì, phối hợp tổ chức các hoạt động, thực hiện công tác tiếp tân, phục vụ cho các hoạt động của nhà trường; tổ chức các phương án, biện pháp đảm bảo an ninh, trật tự toàn trường.



Tập thể viên chức
Phòng Hành chính - Tổ chức
(Nguồn: Vân Khanh, tháng 5/2021)

Cơ cấu tổ chức của Phòng hiện nay gồm có 01 Trưởng phòng, 04 Phó Trưởng phòng và 24 viên chức, người lao động, trong đó có 01 tiến sĩ, 05 thạc sĩ, 07 cử nhân và 16 trình độ khác. Thời gian qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, sự hỗ trợ nhiệt tình của các đơn vị cùng với sự đoàn kết, quyết tâm nỗ lực, phấn đấu học tập, chủ động, nhiệt tình, sáng tạo của tập thể viên chức, Phòng Hành chính - Tổ chức đã hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, đặc biệt là trong tham mưu, đề xuất, tổ chức rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các đơn vị, đóng góp tích cực trong công tác phát triển lớn mạnh về tổ chức bộ máy, số lượng và chất lượng đội ngũ viên chức, giảng viên, người lao động trong Nhà trường. Hiện nay, bộ máy tổ chức của Nhà trường gồm 45 đơn vị thuộc Trường và số lượng viên chức, giảng viên có học hàm, học vị cao ngày càng tăng.

Với những kết quả đạt được, tập thể Phòng có nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc cấp Trường; được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tặng Bằng khen và Kỷ niệm chương về thành tích xuất sắc trong công tác qua các năm học và vì sự nghiệp giáo dục.

Phát huy những kết quả đạt được, thời gian tới, tập thể Phòng Hành chính - Tổ chức tiếp tục rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống; phấn đấu, nỗ lực thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, nhất là tập trung tham mưu, đề xuất Ban Giám hiệu chỉ đạo xây dựng bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả; thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính; tổ chức thực hiện tốt các chỉ tiêu theo kế hoạch, nghị quyết đã đề ra, góp phần nâng cao uy tín, vị thế của Trường Đại học Trà Vinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO (tiếp theo trang 70)

[5] Thông tư số 25/2010/TT-BGDĐT, ngày 13/10/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh, tổ chức bồi dưỡng, xét tuyển vào học trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp đối với học sinh hệ dự bị đại học. Truy cập từ: <http://vbpl.vn/bogiaoducdaotao/Pages/vbpq-toanvan.aspx?ItemID=25745>.

[6] Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT/BTC-BGDĐT, ngày 29/5/2009 của Bộ Tài chính và Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn một số chế độ tài chính đối với học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú và các trường dự bị đại học dân tộc. Truy cập từ: http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban?class_id=1&mode=detail&document_id=87803.



DẤU ẤN ĐÀO TẠO TRONG CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Trần An Nhã, Tô Hoàng Tuấn - Phòng Đào tạo, Trường Đại học Trà Vinh

Phòng Đào tạo là phòng đặc biệt quan trọng trong hệ thống các trường từ trung cấp cho đến đại học. Phòng Đào tạo - Trường Đại học Trà Vinh có vai trò xây dựng, điều tiết, quản lý hoạt động giảng dạy và học tập trong nhà trường; tham mưu và trợ giúp Ban Giám hiệu trong việc triển khai thực hiện các chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các định hướng chiến lược phát triển trong công tác giáo dục và đào tạo, xây dựng kế hoạch, quản lý tổng hợp đề xuất ý kiến, tổ chức chỉ đạo, thực hiện các mảng công việc về lĩnh vực đào tạo của nhà trường, giám sát hoạt động giảng dạy, học tập; quản lý việc cấp phát văn bằng, chứng chỉ tốt nghiệp các hệ đào tạo của Nhà trường theo đúng quy định hiện hành; tham mưu giúp Ban Giám hiệu trong việc triển khai thực hiện các văn bản, quy định, các thông tư, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức nghiên cứu xác định nhu cầu đào tạo làm cơ sở để xây dựng kế hoạch, định hướng chiến lược phát triển công tác đào tạo của Nhà trường [1].

1. Giai đoạn 2001 - 2006

Từ khi Bộ Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định số 4475/QĐ-BGD&ĐT-TCCB thành lập Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh (TVCC) ngày 03/8/2001 [2], các phòng, ban, trung tâm của Trường được thành lập, trong đó có Phòng Đào tạo. Năm 2001, Phòng Đào tạo có 09 viên chức, đến năm 2006 có 15 viên chức. Phòng Đào tạo là một tập thể đoàn kết, nhiệt huyết, sẵn sàng làm việc với mục tiêu là hoàn thành tốt nhiệm vụ Ban Giám hiệu giao. Phòng Đào tạo thực hiện chức năng, nhiệm vụ giúp Hiệu trưởng trong việc hoạch định chiến lược phát triển đào tạo của Nhà trường; tổ chức chỉ đạo thực hiện, kiểm tra giám sát toàn bộ công tác giảng dạy và học tập các hệ đào tạo tại trường; tham mưu giúp Hiệu trưởng giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình đào tạo; thực hiện chức năng khảo thí (tổ chức các kì thi, xử lý bài thi và nhập điểm).

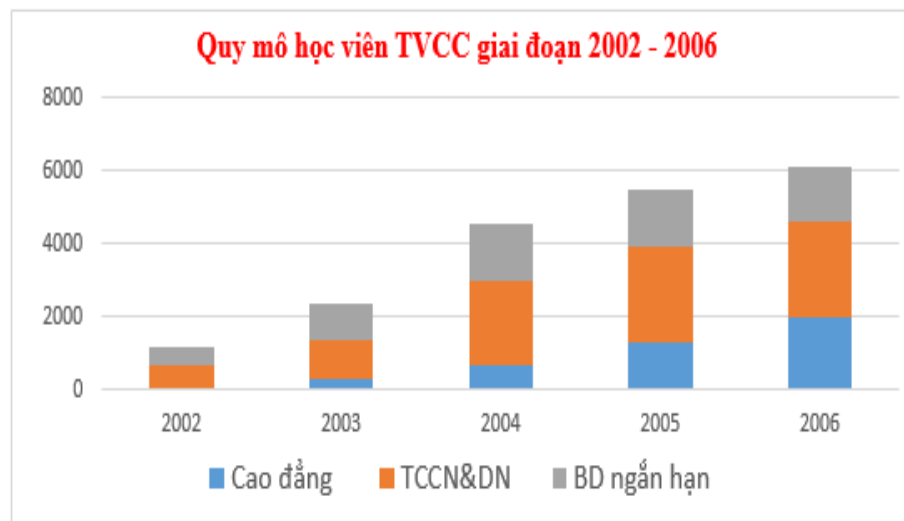
Nghiên cứu đề xuất phương hướng phát triển của Nhà trường về mục tiêu đào tạo, cơ cấu ngành nghề, quy mô và phương thức đào tạo, nghiên cứu đề xuất phát triển cơ sở vật chất phục vụ đào tạo.

Với sự đoàn kết, quyết tâm của Ban Giám hiệu và viên chức Nhà trường, trong đó, có tập thể viên chức Phòng Đào tạo, quy mô học sinh, sinh viên của TVCC từ năm 2001 đến 2006 không ngừng tăng lên. Điều đó khẳng định chất lượng đào tạo của Nhà trường đã được cộng đồng xã hội thừa nhận.





Hình 1. Tập thể viên chức Phòng Đào tạo trước năm 2006
(Nguồn: Phòng Đào tạo)



Hình 2. Biểu đồ quy mô học viên TVCC giai đoạn 2002 - 2006
(Nguồn: Trần An Nhã, năm 2021)

Với sự đóng góp của viên chức Phòng Đào tạo cùng với tập thể viên chức TVCC, công tác đào tạo của Nhà trường đã đạt được những thành tích nổi bật như sau: từ năm 2004, Nhà trường đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép thí điểm đào tạo liên thông từ dạy nghề lên cao đẳng và cũng từ năm 2004, Nhà trường được Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép tuyển sinh trên toàn quốc để đào tạo nghề nghiệp theo công nghệ Bắc Mỹ. Đến năm 2005 (kết thúc dự án), TVCC được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận là đơn vị vận dụng thành công mô hình trường cao đẳng - đại học các nước Bắc Mỹ vào điều kiện cụ thể tại Việt Nam.

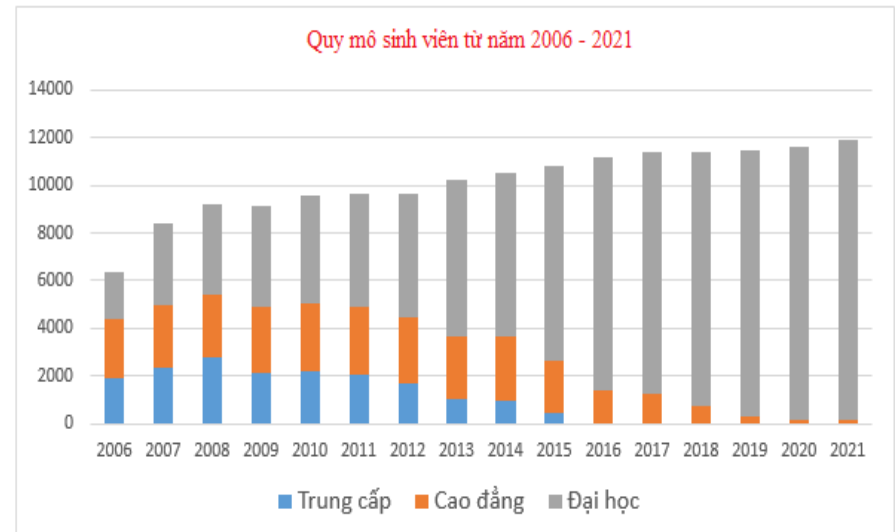
2. Giai đoạn từ năm 2006 đến nay

Với sự thành công của mô hình cao đẳng cộng đồng đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo đánh giá cao, ngày 19/6/2006, Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Trường Đại học Trà Vinh [3] trên cơ sở nâng cấp từ TVCC. Năm 2006, Phòng Đào tạo của Trường Đại học Trà Vinh vẫn tiếp tục thực hiện chức năng nhiệm vụ đào tạo và khảo thí. Đến năm 2008, Phòng Khảo thí được thành lập trên cơ sở tách từ Phòng Đào tạo. Như vậy, từ năm 2008 trở về sau, Phòng Đào tạo thực hiện chức năng tham mưu giúp Hiệu trưởng trong công tác đào tạo và quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ.





Hình 3. Tập thể viên chức Phòng Đào tạo năm 2020
(Nguồn: Phòng Đào tạo)



Hình 4. Biểu đồ quy mô sinh viên
Trường Đại học Trà Vinh giai đoạn 2006 - 2021
(Nguồn: Trần Anh Nhã, 2021)

Từ năm 2006 đến nay, Phòng Đào tạo đã phối hợp với các đơn vị chức năng lập kế hoạch đào tạo, tổ chức đào tạo cho học sinh - sinh viên, cụ thể như Hình 4. Qua 15 năm hình thành và phát triển, đến nay, Phòng Đào tạo đã có một tập thể đoàn kết, nhiệt huyết, có nhiều kinh nghiệm trong công việc. Phòng Đào tạo đã 07 lần được Hiệu trưởng tặng bằng khen đạt tập thể lao động tiên tiến, 10 lần đạt Tập thể Lao động Xuất sắc, 06 lần được Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và 01 lần được Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 02 lần Hoàn thành Tốt nhiệm vụ.

Qua quá trình làm việc từ khi thành lập đến nay, Phòng Đào tạo đã tạo được sự tin tưởng, phối hợp tốt từ các Phòng, Khoa, đơn vị trực thuộc Trường, góp phần xây dựng Trường Đại học Trà Vinh phát triển ngày càng lớn mạnh, không ngừng khẳng định thương hiệu, nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, gắn kết với cộng đồng xã hội, các nhà tuyển dụng, các đơn vị, cá nhân ngoài trường để nâng cao uy tín, vị trí của Trường Đại học Trà Vinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quyết định số 08/QĐ-ĐHTV ngày 09/7/2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc thành lập Phòng Đào tạo.
- [2] Quyết định số 4475/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03/8/2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh.
- [3] Quyết định số 141/2006/QĐ-TTg ngày 19/06/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Trà Vinh.



ĐỒNG HÀNH CÙNG SINH VIÊN KHÓ KHĂN

Phạm Quốc Khánh - Phòng Công tác Sinh viên, Học sinh, Trường Đại học Trà Vinh; E-mail: khanhdoantn@tvu.edu.vn

Chúng ta luôn ghi nhớ lời dạy cao quý của cổ nhân: ‘Hiền tài là nguyên khí của quốc gia’. Việc chăm lo cho tương lai, quý trọng người tài vừa là một nét đẹp nổi bật của văn hóa Việt Nam vừa là cách tốt nhất để phát triển đất nước bền vững. Nhờ có truyền thống đó, dù có trải qua những thăng trầm của lịch sử, đạo học luôn được coi trọng.

Trà Vinh là một tỉnh ven biển Đồng bằng sông Cửu Long, dân số trên một triệu người, trong đó có khoảng 32% là đồng bào Khmer, người dân đa số sinh sống dựa vào sản xuất nông nghiệp. Trà Vinh vẫn còn là tỉnh nghèo, tỉ lệ hộ nghèo còn cao, điều kiện kinh tế và cuộc sống của người dân cũng như điều kiện học tập của học sinh, sinh viên còn nhiều khó khăn, vất vả nên rất cần sự chia sẻ, chung tay góp sức của cộng đồng.

Sự ra đời của Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh năm 2001, nay là Trường Đại học Trà Vinh, không chỉ đáp ứng nguyện vọng gần nhà, chi phí học tập và học phí tương đối phù hợp điều kiện kinh tế của học sinh - sinh viên trong và ngoài tỉnh để theo học phát triển chuyên môn, nghiên cứu khoa học mà Nhà trường còn tận tình quan tâm, hỗ trợ tích cực cho người học, quyết tâm không để học sinh - sinh viên nghèo bỏ học vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, do không có điều kiện tiếp tục được đến trường.

Những ngày đầu thành lập tuy có những khó khăn nhưng với quyết tâm phấn đấu không ngừng của tập thể viên chức, Trường Đại học Trà Vinh ngày một lớn mạnh. Ngày 13/4/2017, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Trà Vinh, với mục tiêu phát triển Trường Đại học Trà Vinh thành trường đại học định hướng ứng dụng theo các chuẩn mực khu vực và quốc tế; hoạt động tự chủ gắn với trách nhiệm bảo đảm các đối tượng chính sách, đối tượng thuộc hộ nghèo, có sự quan tâm đặc biệt đến phụ nữ, đồng bào dân tộc thiểu số có cơ hội học tập, nghiên cứu tại Trường.

Với những mục tiêu trên, đồng thời thấu cảm trước những khó khăn của sinh viên, Phòng Công tác Sinh viên, Học sinh với chức năng và nhiệm vụ của mình đã thực hiện tốt các chế độ chính sách: miễn, giảm học phí cho hơn 16.105 sinh viên trên 132 tỉ đồng, trợ cấp xã hội, hỗ trợ kinh phí mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập cho sinh viên là người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ cấp học bổng cho nữ sinh khối ngành kỹ thuật, giảm học phí cho sinh viên bị ảnh hưởng bởi bão, lũ ở miền Trung, giảm học phí học trực tuyến cho sinh viên do ảnh hưởng dịch COVID-19. Kết quả đã hỗ trợ cho 21.949 sinh viên với tổng kinh phí 11.723.906.000 đồng; cấp 18.726 suất học bổng khuyến khích học tập với tổng số tiền 52.763.615.330 đồng. Bên cạnh nội lực nêu trên, thời gian qua, Trường Đại học Trà Vinh còn nhận được sự ủng hộ, giúp đỡ nhiệt tình của các doanh nghiệp, mạnh thường quân.



Sự hỗ trợ, giúp đỡ đó đã giúp hàng nghìn sinh viên, học sinh vượt qua những khó khăn để vững tin trên giảng đường đại học, thực hiện ước mơ, hoài bão của mình. Từ năm 2006 đến tháng 4/2021, Trường Đại học Trà Vinh đã tiếp nhận và tổ chức cấp 5.034 suất học bổng cho 5.034 sinh viên với tổng số tiền 10.452.981.762 đồng.

Việc đạt được những kết quả trên là nhờ sự ủng hộ đầy tâm huyết của lãnh đạo tỉnh Trà Vinh, các mạnh thường quân, đồng bào kiều bào, các nhà hảo tâm và các công ti, doanh nghiệp, cựu sinh viên nhiệt tình ủng hộ cho sinh viên nghèo, hoàn cảnh khó khăn của Nhà trường. Đặc biệt, Quỹ Học bổng Ông Bà Giáo sư Nguyễn Thiện Thành đã cấp phát 1.995 suất học bổng cho học sinh, sinh viên trong toàn tỉnh với tổng số tiền 2.901.500.000 đồng (trong đó: có 132 sinh viên - học sinh Trường Đại học Trà Vinh, 359 học sinh Trường Trung học Phổ thông Chuyên Nguyễn Thiện Thành, còn lại 1.504 học sinh các trường trong tỉnh Trà Vinh). Hay học bổng Anh hùng Liệt sĩ Nguyễn Thái Bình, Quỹ Từ thiện trí tuệ, Quỹ Hỗ trợ giáo dục Lê Mộng Đào, Mạng lưới giáo dục Việt Nam - Canada, Viện Hàng hải Thủy sản thuộc Trường Đại học Memorial of Newfoundland (MUN), Học bổng Hessen Cộng hòa Liên bang Đức, Tổ chức Fondation de la Chenelière, Tổ chức “Vì tiếng nói và quyền của phụ nữ”, cùng với các hội, công ti, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân, cựu sinh viên... Tất cả đã đồng hành cùng sinh viên khó khăn của Nhà trường.

Sự đồng hành ấy còn là cơ hội, là điều kiện để các học sinh, sinh viên vượt qua mọi khó khăn phấn đấu đạt kết quả học tập thật giỏi, là động lực để tiếp tục bước chân vào đời. Những sinh viên từng nhận học bổng tài trợ đến nay đã có việc làm ổn định, điển hình như Quách Tấn Đạt nhận học bổng năm 2007, nay làm việc tại Ngân hàng Liên Việt Postbank, Hồ Mai Xuân làm tại Đài Phát thanh - Truyền hình Vĩnh Long, Nguyễn Thị Lệ Chi là giảng viên Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh, Phạm Văn Tâm - Tổng Giám đốc Hệ thống Trung tâm Ngoại ngữ Quốc tế Aloha Sài Gòn - iLingo, Thạch Kọng Saoane - giảng viên Trường Đại học Trà Vinh đang học tiến sĩ tại Australia, Lê Phi Nhạn - bác sĩ làm việc tại Bệnh viện Đa khoa Tiền Giang, Bùi Thanh Trúc - bác sĩ làm việc tại Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh Trà Vinh, Nguyễn Thanh Thà - Bí thư Đoàn Học viện Thanh thiếu niên miền Nam,...

- Tiếp tục phát huy kết quả đạt được trong 15 năm qua, phòng Công tác Sinh viên, Học sinh cùng Nhà trường sẽ nỗ lực phấn đấu làm tốt hơn nữa triển khai sâu rộng đến sinh viên, học sinh về chế độ chính sách, mục đích và ý nghĩa của từng học bổng tài trợ.

- Tổ chức xét chọn những sinh viên, học sinh ưu tú và đủ điều kiện để trao tặng những suất học bổng đầy ý nghĩa nhân các sự kiện, ngày tổng kết năm học, lễ khai giảng.

- Tăng cường vận động các đơn vị, các nhà hảo tâm đóng góp vào quỹ học bổng của Nhà trường ngày một nhiều hơn để tiếp tục hỗ trợ nhiều hơn nữa cho các bạn sinh viên, học sinh nghèo hiếu học của Nhà trường.





Hình 1. Chương trình trao học bổng Ông Bà Giáo sư Nguyễn Thiên Thành cho sinh viên khó khăn năm 2020
(Nguồn: Quốc Vinh, tháng 9/2020)



Hình 2. Tập thể viên chức Phòng Công tác Sinh viên, Học sinh
(Nguồn: Quốc Vinh, tháng 5/2021)

- Thường xuyên báo cáo, tranh thủ sự trao đổi, lắng nghe, góp ý kịp thời của các nhà tài trợ để xem xét bổ sung các đối tượng nhận học bổng cho những sinh viên, học sinh có thành tích đặc biệt trong học tập trên các lĩnh vực, hội thi, nghiên cứu khoa học. Mở rộng xét chọn những sinh viên, học sinh đặc biệt khó khăn ngoài tỉnh Trà Vinh.

Đồng hành cùng sinh viên khó khăn được xem là mô hình tiêu biểu đã nhân rộng và mang lại hiệu quả thiết thực cho ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Trà Vinh nói chung, cho các đơn vị thuộc Trường Đại học Trà Vinh nói riêng, không ngừng khuyến khích, hỗ trợ tích cực cho những học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn tiếp tục con đường học tập của mình nhằm đẩy mạnh công tác khuyến học, khuyến tài, góp phần phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo tỉnh Trà Vinh và khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

DẤU ẤN KHẢO THÍ TRONG CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Trần Kim Khánh - Phòng Khảo thí, Trường Đại học Trà Vinh; E-mail: kimkhanhtran@tvu.edu.vn

Trong hệ thống giáo dục Việt Nam, công tác khảo thí luôn giữ vai trò quan trọng. Khảo thí, tiếng Anh gọi là “testing”, được hiểu chính là kiểm tra, đánh giá chất lượng, kết quả giáo dục của người học. Thông qua một quy trình chặt chẽ, công tác khảo thí có mục đích đo lường mức độ đạt được của người học về kiến thức, kỹ năng, thái độ hay năng lực. Công tác khảo thí của Trường Đại học Trà Vinh do Phòng Khảo thí phụ trách, quản lý và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Hiệu trưởng, tuân thủ đúng quy định của các văn bản quy phạm pháp luật.

Công tác khảo thí giai đoạn Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh (2001 - 2006) được lãnh đạo Nhà trường giao cho Phòng Đào tạo phụ trách. Năm 2006, Trường Đại học Trà Vinh được thành lập theo Quyết định số 141/2006/QĐ-TTg ngày 19/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ. Giai đoạn 2006 - 2007, công tác khảo thí tiếp tục do Phòng Đào tạo thực hiện. Năm 2007, Phòng đã tổ chức thành công kỳ thi tuyển sinh đại học chính quy đầu tiên với quy mô hơn 4.700 thí sinh dự thi ở 06 ngành trình độ đại học và 15 ngành trình độ cao đẳng. Trong năm này, ngoài việc phụ trách công tác tuyển sinh, Phòng còn tổ chức, quản lý thi kết thúc môn học, thi tốt nghiệp, quản lý kết quả học tập của sinh viên các hệ ở trình độ cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề. Đội ngũ khảo thí ngày ấy còn rất trẻ, số lượng viên chức có trình độ sau đại học rất ít.

Phòng Khảo thí chính thức được thành lập ngày 14/3/2008 theo Quyết định số 186/QĐ-ĐHTV [1]. Chức năng, nhiệm vụ trọng tâm của Phòng là xây dựng tiêu chuẩn tốt nghiệp của loại hình đào tạo trước khi xây dựng các loại hình tổ chức khảo thí; tổ chức các hoạt động khảo thí trong công tác thi của Trường (thi tuyển sinh, thi học kỳ, thi tốt nghiệp); xây dựng hệ thống ngân hàng đề thi cho các môn học; cải tiến và phát triển phương pháp thi phù hợp với yêu cầu đào tạo của ngành, bậc, hệ nhằm nâng cao hiệu quả đánh giá cũng như chất lượng đào tạo; gắn kết với cộng đồng xã hội, nhà tuyển dụng.

Với phương châm “Mang đến cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng” trong tất cả các hoạt động phục vụ và đào tạo, lãnh đạo Nhà trường đã sáp nhập chức năng, nhiệm vụ và nhân sự từ Phòng Quản trị Chất lượng và Quảng bá Cộng đồng và Phòng Khảo thí thành Phòng Khảo thí và Kiểm định Chất lượng [2], đến năm 2009 là Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng [3].





Hình 1. Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng hợp mặt truyền thống ngày Nhà giáo Việt Nam



Hình 2. Tập thể viên chức Phòng Khảo thí, năm 2016

(Nguồn: Phòng Khảo thí)

Đội ngũ nhân sự của Phòng có nhiều thay đổi qua các năm. Năm 2013, trên cơ sở điều chỉnh công tác bộ máy tổ chức của Nhà trường, Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng được đổi tên thành Phòng Khảo thí [4]. Số lượng thành viên của Phòng Khảo thí vào thời điểm đó là 09 thành viên. Hiện tại, số thành viên của Phòng là 13 viên chức, trong đó 02 viên chức đạt trình độ tiến sĩ, 03 viên chức đạt trình độ thạc sĩ, 03 viên chức đang tham gia đào tạo thạc sĩ, số còn lại đạt trình độ đại học (trong đó có 02 viên chức tốt nghiệp văn bằng đại học thứ hai).

Năm 2011 là năm duy nhất Phòng tổ chức công tác tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy ở cả ba đợt thi theo thời gian và quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Năm 2015, Phòng được giao thêm nhiệm vụ tổ chức Cụm thi liên tỉnh kì thi trung học phổ thông quốc gia với quy mô lớn nhất trong suốt hành trình khảo thí đồng hành cùng sự phát triển của Nhà trường. Kì thi năm 2015 có 10.379 thí sinh của hai tỉnh Vĩnh Long và Trà Vinh tham gia dự thi ở 15 điểm thi tại 394 phòng thi. Đây là kì thi đầu tiên được tổ chức với mục đích lấy kết quả thi để xét tốt nghiệp trung học phổ thông vừa xét tuyển đại học, cao đẳng cho học sinh trung học phổ thông.





Hình 3. Tập thể viên chức Phòng Khảo thí năm 2021
(Nguồn: Quốc Vinh, 2021)

Những năm tiếp theo, Phòng Khảo thí được giao thêm nhiệm vụ tổ chức các kỳ thi trung học phổ thông cụm thi liên tỉnh năm 2016, tham gia phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong và ngoài tỉnh tổ chức kỳ thi trung học phổ thông ở các ban giúp việc. Đồng thời, Phòng được Ban Giám hiệu đề cử là đơn vị chịu trách nhiệm chính trong các hoạt động về thi do Bộ Giáo dục và Đào tạo triệu tập như Thanh tra ủy quyền của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại các cụm thi trung học phổ thông tổ chức tại các tỉnh, Ban Chấm thi trắc nghiệm cụm thi Bến Tre năm 2019. Ngoài ra, Phòng Khảo thí còn là đơn vị đại diện Trường thực hiện kỳ thi và cấp chứng chỉ tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trên máy vi tính kể từ khi được Bộ Giáo dục và Đào tạo chấp thuận tại văn bản số 717/BGDĐT-QLCL ngày 06/03/2020 [5].

Qua những chặng đường phát triển, Phòng Khảo thí đã tạo được sự tin tưởng, phối hợp tốt với các phòng, khoa, đơn vị trực thuộc Trường, góp phần xây dựng Trường Đại học Trà Vinh phát triển ngày càng lớn mạnh; gắn kết với cộng đồng xã hội, các nhà tuyển dụng, các đơn vị, cá nhân ngoài Trường để nâng cao uy tín, vị trí của Trường Đại học Trà Vinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quyết định số 186/QĐ-ĐHTV, ngày 14/03/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc thành lập Phòng Khảo thí.
- [2] Quyết định số 632/QĐ-ĐHTV, ngày 12/9/2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc sáp nhập chức năng, nhiệm vụ và nhân sự Phòng Quản trị chất lượng và Quảng bá cộng đồng và Phòng Khảo thí thành Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng.
- [3] Quyết định số 23/QĐ-ĐHTV, ngày 07/01/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc đổi tên Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng thành Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng.
- [4] Quyết định số 2307/QĐ-ĐHTV, ngày 28/10/2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc đổi tên Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thành Phòng Khảo thí.
- [5] Văn bản số 717/BGDĐT-QLCL, ngày 06/03/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam. Truy cập từ: <https://vstep.tvu.edu.vn/2020/03/06/truong-dai-hoc-tra-vinh-duoc-phep-to-chuc-thi-danh-gia-nang-luc-tieng-anh-theo-khung-nang-luc-ngoai-ngu-6-bac-danh-cho-viet-nam/>



PHÒNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG



Hình 1. Sơ đồ tổ chức Phòng Đảm bảo chất lượng

Phòng Đảm bảo chất lượng được thành lập từ năm 2003, với tên gọi ban đầu là Tổ Giám sát, Đánh giá chương trình đào tạo, Khảo sát thị trường lao động và Thường trực chỉ đạo chuẩn ISO 9001. Gắn kết với quá trình phát triển của Trường Đại học Trà Vinh, Phòng Đảm bảo chất lượng trải qua các giai đoạn phát triển với các lần được điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ qua các tên gọi là Phòng Quản trị chất lượng và Quảng bá cộng đồng, Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng và từ năm 2013 đến nay là Phòng Đảm bảo chất lượng.

Là đơn vị thường trực thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong Trường Đại học Trà Vinh, được sự phối hợp tốt từ các phòng, khoa và sự chỉ đạo của Ban Giám hiệu, tập thể viên chức Phòng Đảm bảo chất lượng đã và đang nỗ lực thực hiện tốt các mặt công tác: đề xuất kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường; xây dựng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lí chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001; triển khai các hoạt động đánh giá chất lượng cấp Trường và cấp Chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trong nước và nước ngoài; tổ chức khảo sát, thu thập ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về hoạt động đào tạo của Nhà trường; định hướng và triển khai các hoạt động xây dựng văn hóa chất lượng trong toàn Trường; đề xuất và triển khai công tác xếp hạng trường đại học, tham gia các mạng lưới và tổ chức chất lượng quốc tế.

Nhìn lại chặng đường 18 năm qua, có thể nói, trong bất cứ giai đoạn nào, tập thể viên chức Phòng Đảm bảo chất lượng luôn là đơn vị tích cực trong nghiên cứu, đề xuất và triển khai các giải pháp nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường. Hiện tại, Phòng có 08 viên chức (02 tiến sĩ, 04 thạc sĩ, 02 cử nhân). Viên chức của Phòng đã được đào tạo, tập huấn về chuyên môn và nghiệp vụ, đủ năng lực để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trong thời gian qua, Phòng Đảm bảo chất lượng đã tham mưu, phối hợp với các đơn vị triển khai nhiều hoạt động đảm bảo chất lượng, góp phần tích cực vào các kết quả quan trọng của Nhà trường về mặt chất lượng như sau:

- Hệ thống Quản lí chất lượng của Nhà trường được chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn ISO 9001 từ năm 2006 đến nay với các phiên bản: ISO 9001:2000, 9001:2008, 9001:2015.
- Đạt Chứng nhận Kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục do Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Đạt Chứng nhận Kiểm định chất lượng cấp chương trình đào tạo cho chín chương trình đào tạo trình độ đại học theo tiêu chuẩn ngoài nước: FIBAA, AUN-QA.



- Tham gia các bảng xếp hạng đại học quốc tế và đạt các thứ hạng:

+ Đối với xếp hạng **Webometrics**: Năm 2019, Trường Đại học Trà Vinh được xếp hạng 35/174 trường đại học trong nước được Webometrics xếp hạng.

+ Đối với Xếp hạng **GreenMetric**: Năm 2018 và 2019, Trường Đại học Trà Vinh được xếp vào top 300 các trường đại học bền vững nhất thế giới do tổ chức UI GreenMetric World University Rankings xếp hạng. Năm 2020, Trường Đại học Trà Vinh xếp hạng 129, tăng gần 100 bậc so với năm 2019.

+ Đối với xếp hạng **WURI Ranking**: Năm 2021, Trường Đại học Trà Vinh được xếp hạng 71 trong Top 100 của WURI Ranking 2021 Trường có ảnh hưởng và đóng góp tích cực cho xã hội. Đồng thời, xếp thứ 17 lọt vào trong Top 50 về giá trị của khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và hạng 48 trong Top 50 về mở rộng hợp tác và trao đổi sinh viên quốc tế, cơ hội giao lưu học tập sinh viên giữa các cơ sở giáo dục ngoài nước.



PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI VỤ: LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tài chính là yếu tố thiết yếu và có vai trò quan trọng trong đơn vị. Hiệu quả hoạt động và mức độ tăng doanh thu của đơn vị phụ thuộc rất nhiều vào việc quản lý thu, chi tài chính của đơn vị. Phòng Kế hoạch - Tài vụ là một đơn vị trực thuộc Trường Đại học Trà Vinh; chịu trách nhiệm quản lý và tham mưu Ban Giám hiệu trong việc sử dụng nguồn tài chính của Nhà trường sao cho mang lại hiệu quả cao nhất; phân bổ và kiểm soát nguồn thu, chi tài chính cho tất cả mọi hoạt động trong Nhà trường.

Phòng Kế hoạch - Tài vụ có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo cho đơn vị luôn duy trì đủ nguồn tài chính cần thiết để phục vụ cho các hoạt động của đơn vị, cũng như thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với cơ quan thuế và ngân sách nhà nước.

1. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

Phòng Kế hoạch - Tài vụ được thành lập theo Quyết định số 768/QĐ-ĐHTV ngày 15/11/2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh trên cơ sở tách hai bộ phận Kế hoạch - Tài vụ và Quản trị Thiết bị.

Về nhân sự, khi mới thành lập, Phòng có 05 nhân sự gồm: 01 Trưởng phòng kiêm Kế toán Trưởng, 01 Phó Trưởng phòng và 03 viên chức. Đến nay, Phòng có 12 nhân sự gồm: Kế toán Trưởng kiêm Trưởng phòng, 01 Phó Trưởng phòng phụ trách bộ phận thu, 01 Phó Trưởng phòng phụ trách bộ phận thanh toán, 04 kế toán thanh toán, 01 kế toán tiền lương, 03 kế toán thu học phí và 01 thủ quỹ.

Về trình độ chuyên môn: 01 nghiên cứu sinh, 03 thạc sĩ, 08 cử nhân (trong đó có 01 đang học cao học).

Về trình độ lý luận chính trị: 02 viên chức có trình độ Cao cấp Lý luận Chính trị, 02 viên chức có trình độ Trung cấp Lý luận Chính trị.

Phòng Kế hoạch - Tài vụ là đơn vị trực thuộc Trường Đại học Trà Vinh, có địa điểm đặt tại Tầng 2 tòa nhà Khu Hiệu bộ Trường Đại học Trà Vinh, số 126 đường Nguyễn Thiện Thành, Khóm 4, Phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Số điện thoại giao dịch là (0294) 3855 549 (nội bộ 105, 116, 117, 118, 435)

Địa chỉ website: <https://taivu.tvu.edu.vn/>





Hình 1. Nhân sự Phòng Kế hoạch - Tài vụ - Thiết bị,
năm 2007



Hình 2. Nhân sự Phòng Kế hoạch - Tài vụ, năm 2008

(Nguồn: Phòng Kế hoạch - Tài vụ)



Hình 3. Nhân sự Phòng Kế hoạch - Tài vụ, năm 2021

(Nguồn: Vân Khanh, 2021)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

2. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ

2.1. Chức năng

Tham mưu với Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng trong việc xây dựng quy định, quy chế quản lý tài chính áp dụng trong nội bộ đơn vị, trên cơ sở các quy định chung của Nhà nước và định hướng phát triển của đơn vị. Tổ chức thực hiện công tác kế toán tại đơn vị hiệu quả, đúng quy định.

Xây dựng kế hoạch tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện các kế hoạch tài chính hằng năm, trung hạn và dài hạn. Xây dựng kế hoạch phân bổ kinh phí, giao quyền tự chủ kinh phí đối với các đơn vị trực thuộc đảm bảo đủ các điều kiện cần thiết.

Báo cáo cơ quan chủ quản dự toán thu, chi tài chính của nhà trường hằng năm và các báo cáo khác cho cơ quan tài chính định kì và theo yêu cầu.

2.2. Nhiệm vụ

Quản lý tốt các nguồn thu, chi từ ngân sách nhà nước, từ học phí, từ sản xuất dịch vụ, nghiên cứu khoa học, chuyển giao kỹ thuật... của các đơn vị trực thuộc.

Thực hiện chế độ thanh toán các khoản tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp ưu đãi, phụ cấp thâm niên và các khoản phụ cấp khác đối với viên chức và người lao động theo đúng quy định.

Thực hiện chế độ học bổng khuyến khích học tập, miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, trợ cấp xã hội... đối với sinh viên theo đúng quy định.

Theo dõi thực hiện các hợp đồng kinh tế, tình hình thực hiện dự toán và các định mức chỉ tiêu đã được duyệt. Cân đối các nguồn kinh phí của đơn vị để tham mưu, đề xuất với Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng về các khoản chi hỗ trợ thu nhập tăng thêm cho viên chức.

Xây dựng và tham mưu Ban Giám hiệu trong việc quy định mức thu học phí các lớp đào tạo dài hạn, bồi dưỡng ngắn hạn và tổ chức thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản học phí, lệ phí và các khoản thu hợp pháp khác.

Quản lý và theo dõi việc thu chi, thanh quyết toán các nguồn vốn xây dựng cơ bản, viện trợ, tài trợ; giám sát việc mua sắm, viện trợ từ các dự án.



Ứng dụng tiện ích của công nghệ hiện đại trong quản lý và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của đơn vị như:

- Quản lý và theo dõi học phí của sinh viên bằng phần mềm Edusoft.net; hạn chế dùng tiền mặt trong thu học phí, đa dạng hình thức thu qua hệ thống ViettelPay, chuyển khoản qua Internet Banking, POS, nộp tiền tại quầy thu của các ngân hàng và quầy thu của Viettel trên toàn quốc; sử dụng hóa đơn điện tử trong thu học phí và thu dịch vụ.

Quản lý tài chính và hạch toán kế toán bằng phần mềm kế toán Mimosa; hạn chế dùng tiền mặt trong thanh toán, thanh toán bằng chuyển khoản qua hệ thống các ngân hàng và Internet Banking.

- Theo dõi và lập bảng lương bằng phần mềm quản lý tiền lương Edusoft.net, quản lý công văn, văn bản bằng chương trình TMS, quản lý các loại hợp đồng bằng phần mềm <https://ttgg.tvu.edu.vn/Modules/EDU/Hopdongthinhgiang.aspx>, quản lý thuế thu nhập cá nhân vãng lai bằng phần mềm...

- Ứng dụng các tiện ích của Facebook, Zalo trong chia sẻ thông tin và giao việc trong đơn vị.

3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Cùng với sự phát triển chung của Trường Đại học Trà Vinh, các hoạt động chuyên môn của Phòng Kế hoạch - Tài vụ đang ngày càng được mở rộng, yêu cầu công việc ngày càng đòi hỏi nhiều kỹ năng và chuyên môn hơn từ viên chức. Do đó, việc tự rèn luyện, nâng cao kỹ năng, nâng cao chuyên môn để cải tiến và nâng cao chất lượng phục vụ của từng viên chức trong đơn vị là thật sự cần thiết. Bên cạnh đó, việc quy tụ sức mạnh đoàn kết của tập thể để cùng nhau hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao là nội dung không thể thiếu trong đơn vị. Vì sự phát triển của Trường Đại học Trà Vinh, tập thể viên chức Phòng Kế hoạch - Tài vụ chúng tôi sẽ luôn đồng hành và là nơi tin cậy với đồng nghiệp, sinh viên, khách hàng; chúng tôi sẽ luôn đồng lòng cùng cố gắng và phấn đấu thực hiện hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.



PHÒNG HỢP TÁC QUỐC TẾ VÀ XÚC TIẾN DỰ ÁN

1. MỞ ĐẦU

Hợp tác quốc tế là công việc không thể thiếu trong bất cứ đơn vị nào. Và tại các cơ sở giáo dục, công tác hợp tác quốc tế cũng rất được chú trọng nhằm hỗ trợ và phối hợp với các đơn vị thuộc nhà trường để thực hiện các hoạt động có liên quan đến nghiên cứu, giảng dạy và dịch vụ. Phòng Hợp tác Quốc tế và Xúc tiến Dự án - Trường Đại học Trà Vinh được hình thành cũng nhằm phục vụ cho công tác trao đổi học thuật và nghiên cứu của các đơn vị thuộc Nhà trường.

2. NỘI DUNG

2.1. Nhiệm vụ

Được hình thành từ những ngày đầu cùng với Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh, Phòng Quan hệ Quốc tế (nay là Phòng Hợp tác Quốc tế và Xúc tiến Dự án) được phân công các nhiệm vụ trong lĩnh vực hợp tác và các công tác có liên quan với các đối tác ngoài nước, tập trung vào các nhiệm vụ:

(1) Tham mưu, đề xuất với Ban Giám hiệu thiết lập các mối quan hệ hợp tác, kí các văn bản ghi nhớ, thỏa thuận về đào tạo, khoa học và công nghệ với các trường đại học, các tổ chức giáo dục khoa học và công nghệ nước ngoài, mời các chuyên gia nước ngoài đến giảng dạy và trao đổi kinh nghiệm theo các quy định của Nhà nước;

(2) Xây dựng các dự án có vốn đầu tư nước ngoài trình cơ quan có thẩm quyền quyết định; huy động nguồn lực để thực hiện tốt các thỏa thuận, các dự án phù hợp với các quy định của Nhà nước;

(3) Tổ chức thí điểm các chương trình đào tạo quốc tế trong khuôn khổ các dự án hợp tác với các trường đại học có uy tín trên thế giới, trên cơ sở đó, kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, công nhận là chương trình đào tạo chính thức của Nhà trường;

(4) Tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo các quy định của Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo;

(5) Tham gia các tổ chức quốc tế về giáo dục, khoa học và công nghệ theo quy định của Nhà nước.

2.2. Nhân sự

Đứng đầu Phòng Hợp tác Quốc tế và Xúc tiến dự án là Trưởng phòng do Hiệu trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm. Giúp việc Trưởng phòng có các Phó Trưởng phòng do Hiệu trưởng bổ nhiệm và miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng phòng. Nhiệm kì của Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng theo nhiệm kì của Hiệu trưởng và có thể được bổ nhiệm lại.





Tập thể viên chức Phòng HTQT & XTDA
(Nguồn: Quốc Vinh, 2021)

2.3. Các chương trình, đối tác

- Kí kết ghi nhớ

Đến nay, có hơn 90 đối tác từ các quốc gia khác nhau đã đến và làm việc với Trường Đại học Trà Vinh. Trong số những đối tác này, có những đối tác đã có kí kết và có những đối tác chưa kí kết nhưng các hoạt động hợp tác đã có chiều hướng phát triển khả quan.

- Các hoạt động chính

* Công tác đối ngoại

Các hoạt động hợp tác chính được triển khai giữa Trường Đại học Trà Vinh và các đối tác rất đa dạng. Các hoạt động chính là liên kết đào tạo, hợp tác nghiên cứu khoa học, trao đổi sinh viên, trao đổi giảng viên, tình nguyện viên, các chương trình giao lưu văn hóa, thực tập ngắn hạn, du học hè.

Thông qua công tác hợp tác quốc tế, Phòng Hợp tác Quốc tế và Xúc tiến Dự án đã thực hiện kí kết để Trường Đại học Trà Vinh tham gia làm thành viên của các tổ chức quốc tế như Mạng lưới Trao đổi Sinh viên châu Á Thái Bình Dương (UMAP). Đây là mạng lưới có hơn 200 thành viên từ khắp các châu lục và tại Việt Nam có 07 trường thành viên, trong đó có Trường Đại học Trà Vinh.

* Công tác hành chính

Ngoài các công tác hợp tác đối ngoại, Phòng Hợp tác Quốc tế và Xúc tiến Dự án còn phụ trách các công việc mang tính hành chính như:

- Thực hiện công tác báo cáo liên quan đến đối ngoại của Nhà trường cho chính quyền địa phương;
- Thực hiện các công tác lễ tân ngoại giao quốc tế tại Nhà trường;
- Thực hiện công tác bảo lãnh thị thực, giấy phép lao động cho người nước ngoài tại Nhà trường;
- Biên dịch tài liệu, các chương trình đào tạo phục vụ kiểm định chương trình theo chuẩn quốc tế;
- Biên dịch hồ sơ thị thực cho thực tập sinh và chuyên gia nước ngoài đến làm việc tại Nhà trường; biên phiên dịch hội thảo, hội nghị và các buổi thảo luận liên quan đến hợp tác quốc tế cấp trường.



3. KẾT LUẬN

Hợp tác quốc tế về giáo dục đã trở thành xu thế tất yếu đối với các cơ sở giáo dục đại học toàn quốc. Vì lẽ đó, trên hành trình phát triển của Trường Đại học Trà Vinh, hợp tác quốc tế là một trong những mặt được Nhà trường chú trọng; đồng thời, nhà trường cũng xác định việc hội nhập quốc tế sâu là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Nhà trường nhằm phát triển nguồn nhân lực, nghiên cứu ứng dụng phục vụ địa phương, từ đó khẳng định vị thế về chất lượng đào tạo trong nước và khu vực.



PHÒNG QUẢN TRỊ NHÂN SỰ

Phòng Quản trị Nhân sự - Trường Đại học Trà Vinh được hình thành và phát triển theo sự phát triển của Trường Đại học Trà Vinh. Phòng Quản trị Nhân sự được thành lập từ tháng 5 năm 2009 trên cơ sở tách chức năng từ Phòng Hành chính - Tổ chức thuộc Trường Đại học Trà Vinh. Phòng Quản trị Nhân sự là đơn vị tham mưu và giúp Hiệu trưởng quản lý về nguồn nhân lực của Trường Đại học Trà Vinh trong công tác tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, công tác giải quyết các chế độ bảo hiểm và công tác bảo vệ chính trị nội bộ.



Tập thể viên chức Phòng Quản trị Nhân sự
(Nguồn: Vân Khanh, tháng 5/2021)

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển của Nhà trường, Phòng Quản trị Nhân sự đã không ngừng phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao. Có thể nói quản lý nhân sự trong Nhà trường là một công việc hết sức khó khăn và phức tạp. Bởi vì, nó liên quan trực tiếp đến những con người cụ thể với những hoàn cảnh, nguyện vọng, sở thích, cảm xúc và văn hóa riêng. Và công tác nhân sự, nguồn lực con người là mặt quan trọng hàng đầu của một đơn vị. Vì thế, việc quản lý nhân sự là yếu tố quyết định đến hiệu quả, hiệu lực của tổ chức. Thật vậy, yếu tố con người giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong sự phát triển của quốc gia nói chung, Nhà trường nói riêng. Họ chính là những người quyết định trực tiếp, quan trọng nhất đến chất lượng giáo dục. Vì vậy, Nhà trường luôn cần phải có đội ngũ giảng viên, viên chức, người lao động đủ về số lượng, đạt chuẩn về chất lượng để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của sự phát triển kinh tế - xã hội.

Phòng Quản trị Nhân sự luôn hiểu được tầm quan trọng của công tác quản lý nhân sự. Phòng luôn thực hiện theo chức năng và nhiệm vụ được giao với việc lập kế hoạch sử dụng và phát triển nguồn nhân lực, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, quản lý, duy trì và khuyến khích các nguồn lực.

Với trách nhiệm của mình, Phòng lập kế hoạch về nguồn nhân lực, đề xuất chỉ tiêu số lượng người làm việc và người lao động, thực hiện các thủ tục về tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, xếp loại chất lượng viên chức, người lao động và cho thôi việc theo đề nghị của các đơn vị và quyết định của Ban Giám hiệu Nhà trường, theo dõi, kiểm tra việc tổ chức và sử dụng viên chức, lao động trong toàn Trường theo quy định chung của Nhà nước và thực tế của Nhà trường.

Là đơn vị thuộc Trường, Phòng Quản trị Nhân sự nghiên cứu, phối hợp với các đơn vị trong Trường, tham mưu Ban Giám hiệu Nhà trường để đề xuất việc điều động, bổ nhiệm, thi đua khen thưởng, phân công công việc cho nhân sự các đơn vị thuộc Trường, xây dựng Đề án vị trí việc làm, xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, viên chức, cán bộ quản lý hàng năm phù hợp với yêu cầu phát triển của Nhà trường; xây dựng và tham gia đề xuất, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện quy định liên quan đến hoạt động điều hành và quản lý nhân sự thuộc chức năng của đơn vị cũng như các quy định chung của Nhà trường.

Với tư cách là bộ phận tham mưu, giúp việc, Phòng thực hiện việc quản lý hồ sơ nhân sự toàn Trường, thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thực hiện công tác quy hoạch nhân sự, cung cấp kịp thời, đầy đủ, chính xác số liệu về nhân sự hàng năm và đột xuất giúp Ban Giám hiệu ra các quyết định chỉ đạo, quản lý và điều hành các mặt công tác của Trường; tham mưu cho Ban Giám hiệu về việc tổ chức thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức và người lao động, bao gồm các nội dung: đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, thu hút, thăng hạng chức danh nghề nghiệp, các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn theo đúng quy định.

Phòng Quản trị Nhân sự nhiều năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Với tinh thần đoàn kết, nhiệt huyết, nỗ lực, Phòng luôn cùng với toàn thể viên chức, người lao động Nhà trường liên tục duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 từ năm 2006 đến nay, đã tiếp cận kiểm định theo tiêu chuẩn mới của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kiểm định FIBAA, AUN. Trong nhiều năm, một số viên chức của Phòng đã được nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.

Với những kết quả khiêm tốn đạt được, chúng tôi tin tưởng chắc chắn vào sự trưởng thành vững chắc trong công tác quản trị nhân sự trong Trường Đại học Trà Vinh, giúp Ban Giám hiệu có thái độ tích cực đổi mới, cải tiến hoạt động quản lý nhân sự trong Nhà trường ngày càng tốt hơn nhằm đạt được mục tiêu quản lý - nâng cao sự đóng góp có hiệu suất của viên chức, người lao động đối với Nhà trường, đáp ứng các yêu cầu trước mắt và trong tương lai của Trường cũng như đáp ứng các yêu cầu phát triển cá nhân.



PHÒNG THANH TRA PHÁP CHẾ: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Nhân dịp kỉ niệm 15 năm thành lập Trường Đại học Trà Vinh, 20 năm thực hiện mô hình Cao đẳng Cộng đồng, chúng tôi giới thiệu về quá trình hình thành, phát triển của Phòng Thanh tra Pháp chế; đồng thời, giới thiệu khái quát một số thành tích đóng góp cho sự phát triển của Trường Đại học Trà Vinh của Phòng trong những năm qua.

Đầu tiên, Phòng Thanh tra Pháp chế chân thành cảm ơn sự quan tâm lãnh đạo của Đảng ủy, Hội đồng Tư vấn, Ban Giám hiệu và sự phối hợp, hỗ trợ của các đơn vị, viên chức và người lao động trong Nhà trường, trong thời gian qua Phòng đã được động viên và tạo mọi điều kiện để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần vào sự phát triển của Trường Đại học Trà Vinh. Đồng thời, chúng tôi chân thành cảm ơn Quý Thầy, Cô các thế hệ đã đoàn kết, chung tay xây dựng và phát triển Phòng Thanh tra Pháp chế đạt được nhiều thành tích như hôm nay.

1. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH

Phòng Thanh tra được thành lập ngày 19/9/2006 theo Quyết định số 99/QĐ-ĐHTV của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh và đến năm 2009, Phòng Thanh tra được đổi tên thành Phòng Thanh tra Pháp chế theo Quyết định số 218/QĐ-ĐHTV ngày 05/3/2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh, với nhiệm vụ thanh tra các hoạt động nội bộ của Nhà trường, nhằm bảo đảm việc thi hành pháp luật, việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực giáo dục, và thực hiện việc thẩm định, kiến nghị điều chỉnh bổ sung các văn bản quản lý nội bộ, việc tiếp công dân, giải quyết các khiếu nại, tố cáo và phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, năm 2012, Phòng Thanh tra Pháp chế tiếp nhận nhiệm vụ thi đua, khen thưởng theo Quyết định số 2438/QĐ-ĐHTV ngày 10/10/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh, nhằm giúp Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ tham mưu, tư vấn về công tác thi đua, khen thưởng của Nhà trường theo đúng quy định và đúng Luật Thi đua, Khen thưởng.

2. VỀ NHÂN SỰ

Phòng hiện có 06 viên chức, trong đó: 04 nam, 02 nữ; trình độ chuyên môn: 01 nghiên cứu sinh, 04 thạc sĩ, 01 đang học cao học; trình độ chính trị: 02 Cao cấp Lí luận chính trị, 02 Trung cấp Lí luận chính trị.

Phòng Thanh tra Pháp chế đặt tại Phòng A11.406, Khu Hiệu bộ Trường Đại học Trà Vinh, số 126, Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh. Điện thoại: (0294) 3855 246 -143; E-mail: thanhtra@tvu.edu.vn; tdkt@tvu.edu.vn



3. NHỮNG THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Qua 15 năm hình thành và phát triển, Phòng Thanh tra Pháp chế luôn thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ nhằm giúp Hiệu trưởng quản lý các hoạt động của Nhà trường, bảo đảm việc triển khai, thi hành các chính sách pháp luật về giáo dục, đường lối, chủ trương theo đúng quy chế, quy định, với mục đích phòng ngừa là chính. Phòng luôn tư vấn những vấn đề pháp lý có liên quan đến tổ chức, cá nhân trong các hoạt động của Nhà trường tuân theo đúng nguyên tắc, quy định của pháp luật, với phương châm thực hiện nhiệm vụ thanh tra phải tuân theo pháp luật, bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời, không làm cản trở hoạt động bình thường của đơn vị, tổ chức, cá nhân và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi, quyết định của mình. Hằng năm, Phòng Thanh tra Pháp chế đã được Hiệu trưởng tặng danh hiệu Tập thể Lao động Tiên tiến và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tặng 08 danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, đặc biệt năm học 2017 - 2018, Phòng Thanh tra Pháp chế được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen.



Tập thể viên chức Phòng Thanh tra Pháp chế
(Nguồn: Quốc Vinh, 2021)

4. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

- Tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên tham mưu, giúp Hiệu trưởng phát hiện sơ hở trong cơ chế quản lý của Nhà trường, đề kiến nghị biện pháp khắc phục, phòng ngừa, phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế của Nhà trường; giúp đơn vị, tổ chức, cá nhân trong Nhà trường thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục và chính sách pháp luật liên quan; giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng trong phạm vi chức năng của Nhà trường theo quy định của pháp luật.

- Làm tốt công tác tham mưu, tư vấn về những vấn đề pháp lý liên quan đến tổ chức, quản lý và hoạt động của Nhà trường trên cơ sở các quy định của pháp luật; tư vấn cho trưởng các đơn vị trực thuộc Nhà trường thực hiện nhiệm vụ quản lý trong lĩnh vực được giao theo quy định của Nhà trường và pháp luật; tổ chức thực hiện công tác xây dựng văn bản liên quan đến công tác pháp chế, kiểm tra, rà soát văn bản, theo dõi tình hình thi hành pháp luật, kiểm tra việc thực hiện pháp luật và thực hiện những công tác khác được Hiệu trưởng giao.

- Xác định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Thanh tra Pháp chế trong quá trình xây dựng và phát triển của Trường Đại học Trà Vinh; từ đó, tăng cường tính tập trung, đoàn kết, thống nhất của tập thể đơn vị để thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; xây dựng đội ngũ viên chức đơn vị chuyên nghiệp, trách nhiệm, kỷ cương, liêm chính.

- Trên cơ sở mục tiêu chung và chiến lược phát triển của Nhà trường, Phòng có kế hoạch tiếp tục bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức để đáp ứng yêu cầu công việc và hoàn thành nhiệm vụ được giao.



KÝ TÚC XÁ TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH: NGÔI NHÀ THỨ HAI CỦA SINH VIÊN TỪ MỌI MIỀN ĐẤT NƯỚC

Nguyễn Ngọc Tú, Bùi Thị Thu Trang - Ban Quản lý Ký túc xá, Trường Đại học Trà Vinh



Tập thể viên chức Ban Quản lý Ký túc xá
Trường Đại học Trà Vinh
(Nguồn: Quốc Vinh, năm 2021)

Ký túc xá Trường Đại học Trà Vinh được thành lập theo Quyết định số 687/QĐ-ĐHTV ngày 01/6/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh, tọa lạc tại địa chỉ số 126, đường Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Ký túc xá có tổng số 05 khu với tổng diện tích hơn 5 ha, 288 phòng ở, sức chứa 3.500 chỗ (12 người/1 phòng), có 24 phòng họp và tự học. Bên cạnh đó, việc chú trọng xây dựng không gian xanh đã tạo cho Ký túc xá một không gian rộng lớn, thoáng mát, thân thiện môi trường.

Ngoài ra, Ký túc xá Trường Đại học Trà Vinh được Nhà nước đầu tư khá quy mô, hiện đại. Phòng ở được thiết kế, xây dựng liên hoàn, khép kín. Nội thất được trang bị khá đầy đủ, mỗi phòng có 6 giường tầng, 3 tủ để đồ, 3 bàn học, 12 ghế ngồi.

Nhìn chung, cơ sở vật chất được đầu tư như nêu trên đã đáp ứng khá tốt nhu cầu học tập, sinh hoạt cho học sinh, sinh viên.

Việc tiếp nhận sinh viên vào ở Ký túc xá được thực hiện theo quy định: ưu tiên đặc biệt cho đối tượng học sinh, sinh viên là người dân tộc Khmer; học sinh, sinh viên thuộc diện nghèo và diện chính sách. Ngoài các đối tượng thuộc diện ưu tiên này, Ký túc xá Trường Đại học Trà Vinh cũng đã tiếp nhận học sinh, sinh viên theo tinh thần Thông tư số 27/2011/TT-BGD&ĐT ngày 27/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác học sinh, sinh viên nội trú tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Thứ tự ưu tiên theo đối tượng học sinh, sinh viên như sau:

1. Học sinh, sinh viên là anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, anh hùng lao động, thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh, học sinh, sinh viên khuyết tật.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

2. Học sinh, sinh viên là con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của người có công với cách mạng.
3. Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.
4. Học sinh, sinh viên có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số.
5. Học sinh, sinh viên mồ côi cả cha và mẹ.
6. Học sinh, sinh viên là con hộ nghèo, cận nghèo theo quy định hiện hành của Nhà nước.
7. Học sinh, sinh viên nữ, sinh viên tích cực tham gia các hoạt động do Nhà trường, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên, Ký túc xá hoặc các tổ chức xã hội tổ chức.
8. Đối tượng khác.

Để công tác quản lý, khai thác và tiếp nhận học sinh, sinh viên vào ở Ký túc xá đạt hiệu quả, tập thể Ban Quản lý Ký túc xá luôn chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và xác định rõ mục đích yêu cầu:

Thực hiện đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy chế, nội quy của Nhà trường đối với học sinh, sinh viên ở Ký túc xá.

Khai thác và tận dụng triệt để nguồn cơ sở vật chất hiện có mà Nhà nước đã đầu tư cho Nhà trường nhằm phục vụ tạm trú cho học sinh, sinh viên trong quá trình học tập tại Trường Đại học Trà Vinh và học sinh, sinh viên học tại các trường chuyên nghiệp khác trong tỉnh, tránh tình trạng lãng phí nguồn đầu tư cơ sở vật chất của Nhà nước cho Nhà trường.

Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên giữa Nhà trường với công an, chính quyền địa phương và gia đình học sinh, sinh viên nội trú, kịp thời giải quyết các vụ việc có liên quan đến học sinh, sinh viên nội trú. Đảm bảo các điều kiện về an ninh trật tự, an toàn trong các khu của Ký túc xá.

Đảm bảo các điều kiện, tiện nghi tối thiểu, bảo đảm nhu cầu ở, học tập, sinh hoạt của học sinh, sinh viên; thiết bị phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường, công tác văn - thể - mỹ; ngăn chặn và đẩy lùi những tệ nạn xã hội có thể phát sinh trong Ký túc xá.

Góp phần giáo dục và rèn luyện cho học sinh, sinh viên Ký túc xá có nhận thức thẩm mỹ và có quan hệ đúng đắn trong đời sống, nhất là trong sinh hoạt tập thể, để từ đó các em có ý thức phát huy tốt tinh thần làm chủ tập thể, đặc biệt là ý thức bảo vệ tài sản chung của Nhà trường, của Ký túc xá.



Ký túc xá có đội ngũ bảo vệ tổ chức các ca trực tại cổng ra vào liên tục 24/24 giờ, giám sát xung quanh cũng như khuôn viên bên trong Ký Túc xá để phát hiện và ngăn chặn kịp thời những tình huống xảy ra bất ngờ như bạo lực, trộm cắp, bảo vệ tài sản, thường xuyên kiểm tra tình hình an ninh vệ sinh, nhắc nhở học sinh, sinh viên đi về đúng giờ quy định.... Điều này mang lại sự an tâm cho bản thân và gia đình của người ở.

Thời gian tới, được sự thống nhất của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, Trường Đại học Trà Vinh sẽ tiếp tục đầu tư giai đoạn hai với các hạng mục công trình như văn phòng làm việc, căng tin, sân chơi, nhà thi đấu thể dục thể thao..., đặc biệt là đầu tư xây dựng thêm các khu nhà ở Ký túc xá với tổng số 4.500 chỗ.

Tập thể Ban Quản lý Ký túc xá không ngừng đổi mới công tác quản lý, đa dạng các loại hình dịch vụ hỗ trợ sinh viên để trong tương lai đáp ứng nhu cầu học tập, sinh hoạt, ăn ở của sinh viên quốc tế theo định hướng phát triển chung của Nhà trường.



HÀNH TRÌNH THỰC HIỆN BÌNH ĐẲNG GIỚI, CHÍNH SÁCH DÂN TỘC VÀ KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG

Thạch Ngọc Xuân - Ban Giới và Dân tộc, Trường Đại học Trà Vinh



Hình 1. Tập thể Viên chức Ban Giới và Dân tộc
(Nguồn: Quốc Vinh, 2021)

Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh (nay là Trường Đại học Trà Vinh) từ khi thành lập luôn quan tâm, chú trọng việc thực hiện công tác giới và dân tộc, lồng ghép giới trong các hoạt động của Nhà trường để xây dựng môi trường giáo dục hiện đại, văn minh, góp phần vào sự phát triển của tỉnh Trà Vinh nói chung và Nhà trường nói riêng.

Ban Giới và Dân tộc là đơn vị đặc thù được thành lập trong khuôn khổ chương trình dự án Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam - Canada năm 2001. Từ Câu lạc bộ Giới và Dân tộc, đến nay Ban Giới và Dân tộc đã thành lập và phát triển đội ngũ chuyên trách thực hiện nhiệm vụ tiếp cận những tư tưởng tiến bộ về lĩnh vực giới và dân tộc.

Bên cạnh việc tham mưu, tuyên truyền bình đẳng giới, hỗ trợ thực hiện các chính sách dân tộc trong Nhà trường, Ban còn phối hợp với các Sở, Ban, Ngành triển khai hiệu quả các mục tiêu chiến lược của tỉnh Trà Vinh, của Chính phủ trong thực hiện mục tiêu chiến lược quốc gia về bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, sự phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Ban Giới và Dân tộc đã tổ chức thành công nhiều hội thảo và đề tài nghiên cứu khoa học như “Vai trò của phụ nữ Khmer trong việc bảo tồn và phát huy tiếng mẹ đẻ”; Cuộc thi thiết kế quà lưu niệm với các chủ đề liên quan đến ca ngợi người phụ nữ Việt Nam; biên tập bài phát thanh chuyên mục Bình đẳng giới và giáo dục sức khỏe giới tính học đường; tổ chức tọa đàm về phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước; chuyên đề “Giới và biến đổi khí hậu” cho học sinh ở các trường trung học phổ thông tại thành phố Trà Vinh. Đặc biệt, Ban đã tham gia tổ công tác liên ngành dự án P4EM của tỉnh Trà Vinh, lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động bình đẳng giới cho các xã thuộc dự án.



Bên cạnh đó, Ban còn thực hiện việc hợp tác trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. Ban là cộng tác viên của Đài Truyền hình VTV5, cộng tác viết bài cho báo Dân tộc miền núi của Thông tấn xã Việt Nam, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Trà Vinh. Đồng thời, Ban còn tham gia vào biên đạo, dàn dựng các tiết mục văn nghệ cho các cuộc thi: Liên hoan Ca, Múa, Nhạc Khmer Nam Bộ. Liên hoan dân ca Khmer khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; Liên hoan nghệ thuật quần chúng Khmer tỉnh Trà Vinh; Liên hoan nghệ thuật quần chúng dân tộc Kinh - Khmer - Hoa; Hội thi trình diễn trang phục truyền thống dân tộc Khmer tỉnh Trà Vinh; thực hiện phim phóng sự “Hoạt động đào tạo và bảo tồn văn hóa dân tộc Khmer của Trường Đại học Trà Vinh”; tham gia phim tư liệu “Nghệ thuật kịch múa Rô băm Khmer Nam Bộ”; biên soạn tài liệu truyền dạy nghệ thuật biểu diễn Chòm riêng chà pây; thực hiện đề tài “Nghiên cứu chế tác mào, mặt nạ múa cổ điển người Khmer Nam Bộ”, tham gia hỗ trợ thực hiện đề tài cấp Bộ “Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa âm nhạc dân gian Khmer Nam Bộ”. Hằng năm, Ban tổ chức sinh hoạt Câu lạc bộ Văn hóa Nghệ thuật Khmer Nam Bộ, thu hút hơn 1.600 lượt sinh viên tham dự; tổ chức các hoạt động chào mừng tết cổ truyền Chol Chnam Thmay như cuộc thi “Tiếng hát học sinh, sinh viên Khmer, cuộc thi “Trò chơi dân gian”, thực hiện đề tài “Nghiên cứu chế tác mào, mặt nạ múa cổ điển người Khmer Nam Bộ”, tham gia hỗ trợ thực hiện đề tài cấp Bộ “Bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa âm nhạc dân gian Khmer Nam Bộ”.



Hình 2. Hoạt động văn nghệ Khmer tại Trường
(Nguồn: Ban Giới và Dân tộc)



Kết quả, Ban đã đạt nhiều thành tích cao qua các hội thi cấp tỉnh và Quốc gia. Ban đã thực hiện thành công hai giai đoạn của dự án Vì tín dụng tỉnh Trà Vinh; dự án "Khôi phục và truyền dạy nghệ thuật múa Yeak rom-Rô băm Khmer Nam Bộ do Quỹ Hỗ trợ Nghệ thuật Văn hóa Dân gian tài trợ; dự án "Hỗ trợ hoạt động sản xuất sản phẩm thủ công mỹ nghệ phục vụ du lịch - nâng cao năng lực kinh tế bền vững cho đồng bào dân tộc Khmer tại Trà Vinh" do Đại sứ quán Ireland tài trợ.

Thành công của mỗi dự án không chỉ là minh chứng về hiệu quả chuyên môn của từng thành viên mà còn là minh chứng của sự hợp tác kết nối, sự quan tâm của lãnh đạo địa phương, sự hỗ trợ của Nhà trường và sự đoàn kết thực hiện nhiệm vụ của Ban. Mỗi dự án đảm nhiệm chính là chìa khóa để Ban kết nối, hiểu hơn đời sống, tập tục, tình hình việc làm của người dân tại địa phương, các thành viên của Ban Quản lý dự án có cơ hội học hỏi cơ chế phối hợp và kết nối cộng đồng. Những kết quả của Ban Giới và Dân tộc không chỉ từ các hoạt động thường niên mà còn từ những khoảng thời gian làm việc với các tình nguyện viên Canada. Ban tiếp nhận và làm việc với 12 tình nguyện viên là chuyên gia và thực tập sinh từ Canada. Mỗi tình nguyện viên đều mang đến một kiến thức mới không chỉ ở chuyên ngành mà còn ở kỹ năng công việc, cách thích nghi và giao lưu với văn hóa bản địa.

Phối hợp với tình nguyện viên, Ban đã có những hoạt động thiết thực như tập huấn kiến thức giới, kỹ năng cho sinh viên, sinh hoạt kỹ năng ở Câu lạc bộ Khmer, tập huấn và giao lưu với học sinh các trường trung học phổ thông tại thành phố Trà Vinh.

Song song với hoạt động chuyên môn, Ban Giới và Dân tộc còn tham gia thực hiện công tác thiện nguyện trong cộng đồng: vận động quyên góp, thăm và tặng quà cho các hộ gia đình, người khuyết tật, sinh viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Các hoạt động tương thân tương ái hướng đến lợi ích cộng đồng chính là những nỗ lực mà Ban luôn hướng đến. Kế thừa những thành công đạt được, Ban tiếp tục phối hợp, tranh thủ sự chỉ đạo của Nhà trường, phối hợp với các đơn vị trong và ngoài Trường lập kế hoạch phù hợp, linh hoạt thực hiện chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030, thực hiện các hoạt động trong chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; tăng cường nghiên cứu khoa học, viết và thực hiện dự án góp phần vào sự phát triển bền vững của Nhà trường.



TẠP CHÍ KHOA HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH: 10 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Tạp chí Khoa học, tiền thân là Tờ tin Khoa học (thành lập năm 2007), là đơn vị trực thuộc Trường Đại học Trà Vinh. Tạp chí Khoa học được thành lập theo Quyết định số 131/QĐ-ĐHTV ngày 23/02/2011 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh và hoạt động theo giấy phép số 166/GP-BTTTT ngày 15/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông. Từ ngày 14/4/2017, Tạp chí Khoa học được đổi tên thành Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh.

Thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích đã đề ra: tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ; là diễn đàn giới thiệu, trao đổi kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao khoa học công nghệ của các nhà khoa học, giảng viên, sinh viên trong và ngoài nước, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh xuất bản ba tháng/kì bằng tiếng Việt và từ tháng 04/2017, bổ sung ngôn ngữ Anh. Từ số đầu tiên được phát hành vào tháng 6/2011 đến nay, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh đã xuất bản và phát hành được 42 số (bao gồm số thường kì và số đặc biệt). Các bài viết đã xuất bản góp phần giới thiệu và công bố các kết quả nghiên cứu, các công trình tổng quan thuộc bốn lĩnh vực khoa học: a) kinh tế - xã hội, b) văn hóa - giáo dục - nghệ thuật, c) khoa học công nghệ - môi trường và d) nông nghiệp - thủy sản.



Hình 1. Ban Biên tập
Tạp chí Khoa học
Trường Đại học Trà Vinh
giai đoạn 2011 - 2016
(Nguồn: Phòng Truyền thông
và Quảng bá Cộng đồng)

Trải qua 10 năm hình thành và phát triển, những thành tựu của Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh được nhiều tổ chức, cá nhân ghi nhận và đánh giá cao. Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia - Bộ Khoa học và Công nghệ cấp mã số chuẩn quốc tế cho xuất bản nhiều kì (ISSN-International Standard Serial Number): 1859 - 4816 cho Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh (ngày 08/5/2012). Hội đồng Giáo sư Nhà nước đưa Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh vào danh mục tạp chí được tính điểm công trình nghiên cứu thuộc Hội đồng Giáo sư các ngành, liên ngành: Văn học, Văn hóa - Nghệ thuật, Kinh tế và Chăn nuôi - Thú y - Thủy sản.

Bên cạnh đó, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh còn là thành viên của nhiều hệ thống, tổ chức cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước như hệ thống tư liệu khoa học Việt Nam (Vietnam Citation Gateway), hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học quốc tế Crossref, Google Scholar, BASE, WorldCat, ResearchGate. Vì vậy, mỗi bài báo in hoặc xuất bản online từ Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh đều được gán mã số định danh quốc tế DOI và kết nối với các cơ sở dữ liệu trong và ngoài nước như V-CitationGate, Google Scholar, Crossref, BASE, WorldCat, ResearchGate. Việc kết nối với hệ thống các cơ sở dữ liệu này giúp phổ biến tốt hơn kết quả nghiên cứu đến cộng đồng người dân, doanh nghiệp và các nhà khoa học.

Bên cạnh hoạt động xuất bản các bài báo khoa học định kì, chuyên đề, trong những năm qua, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh cũng đã phối hợp cùng các tổ chức, cá nhân trong và ngoài Trường tổ chức biên tập, xuất bản tài liệu phục vụ hội nghị, hội thảo khoa học; giáo trình, sách chuyên khảo phục vụ hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Hiện nay, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh tiếp tục phối hợp với các nhà xuất bản có uy tín của Việt Nam như Nhà xuất bản Nông nghiệp, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội, Nhà xuất bản Văn hóa Dân tộc, Nhà xuất bản Tài chính, Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ,... in, phát hành kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học các cấp; giáo trình, sách chuyên khảo.

Để đạt được những thành tựu đó, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh đã nhận được sự chỉ đạo, quan tâm, đóng góp của nhiều cá nhân, tổ chức trong suốt thời gian qua. Đó là sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Trường Đại học Trà Vinh; sự phối hợp, hỗ trợ tích cực của các đơn vị trong và ngoài Nhà trường; sự đóng góp tích cực của các thể hệ lãnh đạo, nhân viên và đặc biệt là sự hỗ trợ tận tình của đội ngũ chuyên gia, biên tập viên, cộng tác viên trong và ngoài Trường Đại học Trà Vinh trong suốt mười năm qua.





Hình 2. Ban Biên tập
Tạp chí Khoa học
Trường Đại học Trà Vinh
giai đoạn 2016 - 2021
(Nguồn: Vân Khanh,
tháng 6/2021)

Để đáp ứng tốt hơn nhu cầu công bố, trao đổi kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, giảng viên, sinh viên cũng như thực hiện theo định hướng phát triển đã đề ra, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh đã không ngừng cải tiến hình thức, nâng cao chất lượng nội dung thông qua việc từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quy trình tiếp nhận và xử lý bài viết. Từ đầu năm 2018, Tạp chí đã thực hiện nâng cấp website, chính thức vận hành quy trình bình duyệt và xuất bản online với phiên bản website tiếng Việt. Từ đầu năm 2020 đến nay, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh tiếp tục nâng cấp website và chuyển sang thực hiện quy trình bình duyệt và xuất bản online với phiên bản tiếng Anh.

Để xứng đáng hơn với sự tin cậy của quý độc giả, nhà khoa học và thực hiện tốt tôn chỉ mục đích của Tạp chí, trong thời gian tới, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh sẽ tiếp tục cải tiến về mặt hình thức và nâng cao chất lượng về mặt nội dung; từng bước gia nhập các hệ thống dữ liệu trích dẫn khoa học uy tín của khu vực và quốc tế.

Chúng tôi hi vọng, Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh sẽ tiếp tục là nơi giới thiệu, công bố trao đổi kết quả nghiên cứu khoa học, chuyển giao khoa học công nghệ có uy tín của các nhà khoa học, giảng viên, sinh viên trong và ngoài Nhà trường nhằm góp phần thúc đẩy công cuộc đổi mới, phát triển toàn diện của Trường Đại học Trà Vinh.

VIỆN PHÁT TRIỂN NGUỒN LỰC: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN

Viện Phát triển Nguồn lực tiền thân là Trung tâm Đào tạo Trực tuyến và Từ xa được thành lập theo Quyết định số 307/QĐ-ĐHTV ngày 21/6/2007 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh. Đến năm 2010, Trung tâm Đào tạo Trực tuyến và Từ xa được đổi tên thành Viện Phát triển Nguồn lực (RDI) theo Quyết định số 1143/QĐ-ĐHTV ngày 20/10/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh với chức năng nhiệm vụ như Hình 1.



Hình 1. Chức năng nhiệm vụ của RDI
(Nguồn: RDI, 2021)

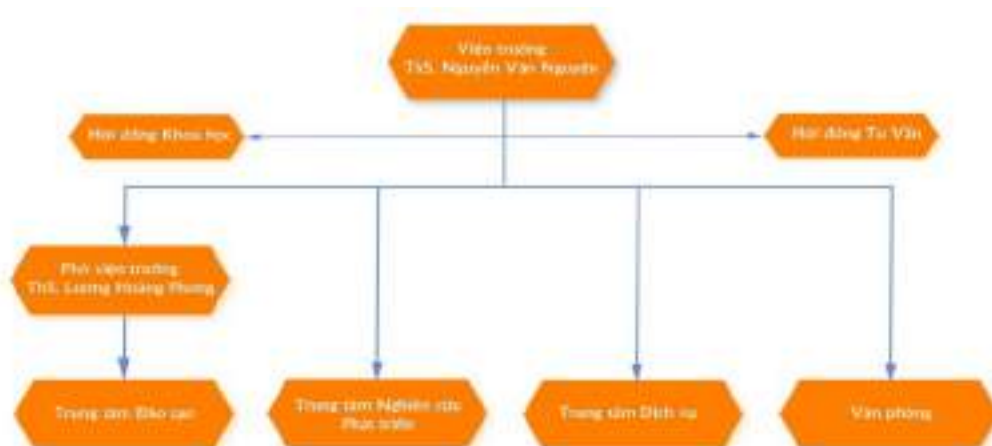
15 năm hình thành và phát triển

Giai đoạn 2007 - 2009

Tháng 06/2007, Trung tâm Đào tạo Trực tuyến và Từ xa, tiền thân của Viện Phát triển Nguồn lực, được thành lập với 04 nhân sự gồm: 01 Giám đốc, 01 Phó Giám đốc và 02 chuyên viên nghiệp vụ với chức năng, nhiệm vụ là triển khai chương trình đào tạo trực tuyến và từ xa đến với cộng đồng. Đến năm 2009, nhân sự Trung tâm gồm 12 người, trong đó, 05 thạc sĩ, 05 cử nhân đại học và 02 trình độ trung cấp.

Giai đoạn 2010 - 2014

Sau ba năm thành lập, đến tháng 10/2010, Trung tâm được đổi tên thành Viện Phát triển Nguồn lực và đến tháng 12/2014, Viện đã có 04 đơn vị trực thuộc với 32 nhân sự có trình độ từ đại học trở lên, trong đó có 05 thạc sĩ và 27 cử nhân đại học.

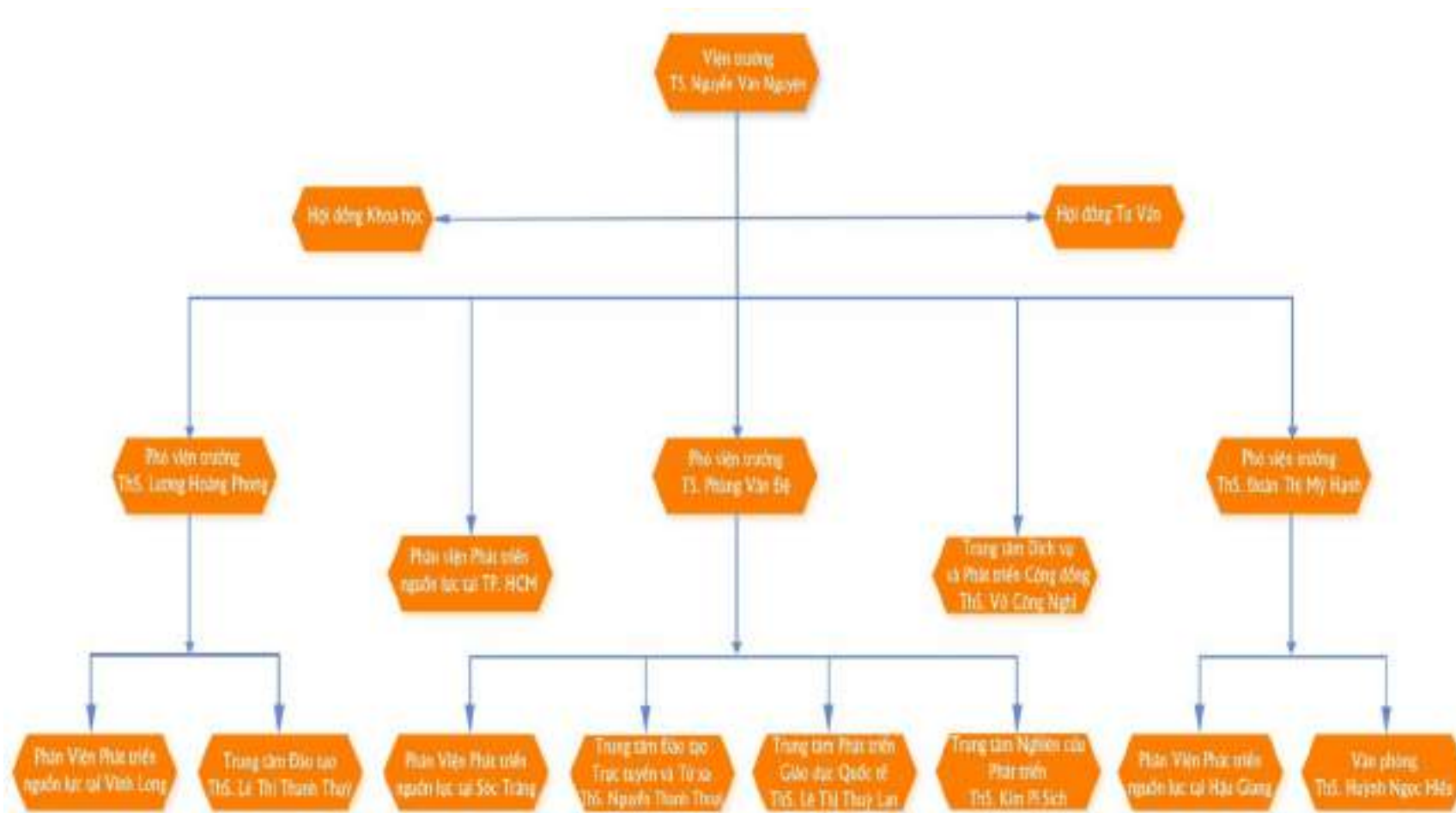


Hình 2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức RDI năm 2014
(Nguồn: RDI, 2021)



Giai đoạn 2015 - 2021

Với mục tiêu phát triển Viện Phát triển Nguồn lực thành đơn vị phục vụ cộng đồng trên nhiều lĩnh vực, Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh đã bổ sung chức năng, nhiệm vụ cho Viện và thành lập thêm các đơn vị chức năng thuộc Viện. Tính đến nay, Viện Phát triển Nguồn lực đã có 10 đơn vị trực thuộc, trong đó có 01 Văn phòng, 05 Trung tâm và 04 Phân viện với 47 nhân sự có trình độ từ đại học trở lên, trong đó có 02 tiến sĩ, 16 thạc sĩ và 29 cử nhân đại học.



Hình 3. Sơ đồ cơ cấu tổ chức RDI năm 2021

(Nguồn: RDI, 2021)





Hình 4. Tập thể nhân sự RDI
(Nguồn: RDI, 2021)

Với đội ngũ nhân sự trẻ, năng động và nhiệt tình, sự hỗ trợ của các phòng chức năng, đặc biệt là được sự quan tâm của Ban Giám hiệu, Viện Phát triển Nguồn lực luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, góp phần cho sự phát triển của Trường Đại học Trà Vinh, thể hiện qua các thành tích đạt được như:

- Về công tác lãnh đạo chính quyền: Viện 11 năm liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, được tặng 05 Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, 01 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm học 2012 - 2013); và 01 Huân chương lao động hạng III (năm học 2017 - 2018).



Hình 5. Một số danh hiệu tập thể Viện Phát triển Nguồn lực và Chi bộ 4 đạt được (2010 - 2020)
(Nguồn: RDI, 2021)

- Về công tác lãnh đạo của Chi bộ 4: Chi bộ 4 được giao nhiệm vụ lãnh đạo Viện Phát triển Nguồn lực, kết quả: 06 năm liền đạt Chi bộ Trong sạch, vững mạnh (2012 - 2017), 03 năm liền đạt Chi bộ Hoàn thành Xuất sắc Nhiệm vụ; năm 2013 được Đảng ủy Dân chính Đảng (nay là Đảng ủy Khối các Cơ quan và Doanh nghiệp) tặng Giấy khen “về việc thực hiện tốt việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; năm 2016 được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tặng Bằng khen “về thành tích tiêu biểu trong việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh năm 2015 và 05 năm (2011 - 2015)”.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN TRONG THỜI GIAN TỚI

Với mong muốn xây dựng Viện Phát triển Nguồn lực trở thành tổ chức khoa học, giáo dục đi tiên phong trong khu vực về nghiên cứu khoa học, đào tạo trực tuyến, tư vấn ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong 10 năm tới, trước hết, Viện sẽ quan tâm để gia tăng số đề tài nghiên cứu khoa học và các ứng dụng chuyển giao công nghệ trong thời gian tới đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế của địa phương và trong khu vực. Đẩy mạnh phát triển loại hình đào tạo trực tuyến trong nước, liên kết đào tạo trực tuyến với nước ngoài ở bậc đại học và sau đại học. Đẩy mạnh phát triển các chương trình đào tạo ngắn hạn đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp và cộng đồng. Cuối cùng là tăng cường, mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài nhằm đẩy mạnh hoạt động tư vấn du học ngắn hạn, dài hạn và các chương trình trao đổi sinh viên, giảng viên quốc tế.

Có thể thấy rằng, để có được thành công đó, một trong những điểm mấu chốt quan trọng chính là Ban Giám hiệu Trường Đại học Trà Vinh và lãnh đạo Viện Phát triển Nguồn lực có một định hướng chiến lược đúng đắn, rõ ràng và phù hợp với tình hình thực tế. Trong quá trình xây dựng và phát triển, lãnh đạo Viện đã kiên trì những định hướng phát triển Viện gắn liền với định hướng phát triển của Trường Đại học Trà Vinh nên Viện đã có một lộ trình phát triển phù hợp với bối cảnh để thực hiện tốt mục tiêu đề ra.



TRUNG TÂM HỖ TRỢ - PHÁT TRIỂN DẠY VÀ HỌC: 15 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Huỳnh Mai Thùy Vân, Tiêu Thanh Thủy - Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học, Trường Đại học Trà Vinh; E-mail: tvuvan@tvu.edu.vn



Tập thể viên chức
Trung tâm Hỗ trợ -
Phát triển Dạy và Học
(Nguồn: Vân Khanh,
tháng 4/2021)

Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học, thành lập theo Quyết định số 453/QĐ-ĐHTV ngày 29/12/2006 trên cơ sở nâng cấp từ Tổ Huấn luyện giáo viên (thành lập theo Quyết định số 29/QĐ.TCCB ngày 24/02/2003 trong khuôn khổ Dự án Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam - Canada), là một đơn vị đặc thù theo mô hình Cao đẳng Cộng đồng ở Bắc Mỹ. Chức năng ban đầu khi mới thành lập của Tổ Huấn luyện giáo viên là tập huấn cho đội ngũ giảng viên về phương pháp giảng dạy tích cực hóa người học. Sau đó, Trung tâm đã dần đảm trách thêm các chức năng nhiệm vụ mới để đáp ứng nhu cầu phát triển của Nhà trường, bao gồm tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; tổ chức các hoạt động học thuật như Hội thi Giáo viên dạy giỏi; và tổ chức đào tạo nghiệp vụ sư phạm. Đến năm 2010, Trung tâm được bổ sung chức năng phát triển chương trình và hợp tác doanh nghiệp từ Phòng Nghiên cứu Khoa học (nay gọi là Phòng Khoa học Công nghệ). Năm 2013, Trung tâm được giao thêm chức năng tổ chức và quản lý đào tạo kỹ năng mềm. Cho đến nay, Trung tâm đang hoạt động với 05 chức năng chính:



(1) hỗ trợ cho đội ngũ giảng viên trong Nhà trường về phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy; (2) hỗ trợ và quản lý công tác xây dựng chương trình đào tạo và biên soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy trong phạm vi toàn Trường; (3) tổ chức và quản lý công tác tập huấn kỹ năng mềm cho sinh viên; (4) hỗ trợ việc tổ chức học tập điện tử E-Learning và xây dựng nguồn video học liệu; và (5) hỗ trợ và quản lý việc triển khai các chương trình đào tạo hợp tác doanh nghiệp (Co-op). Việc mở rộng quy mô hoạt động đã đem đến những thuận lợi, cơ hội khẳng định thêm uy tín, vai trò và vị trí của Trung tâm. Tuy nhiên, Trung tâm cũng phải đương đầu với nhiều khó khăn và thách thức mới.

Được sự hỗ trợ của Ban Giám hiệu và sự hợp tác của các đơn vị, cá nhân trong và ngoài Trường, cùng với sự nỗ lực tích cực của cả tập thể, Trung tâm đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể trong những năm qua. Trong đó, Trung tâm liên tục nhận được các danh hiệu thi đua của Trường, của tỉnh Trà Vinh. Đặc biệt, Trung tâm đã vinh dự được nhận bằng khen của Thủ tướng Chính phủ vào năm 2013 và Huân chương Lao động hạng Ba vào năm 2019. Điều này đã tiếp thêm nguồn năng lượng và là động lực giúp các thành viên Trung tâm không ngừng phấn đấu học tập và làm việc hiệu quả hơn, cùng nhau đóng góp vào sự phát triển của Nhà trường.

Để đạt được các thành tích vừa nêu, trong hơn 15 năm qua, Trung tâm đã nỗ lực hoàn thành xuất sắc các chức năng, nhiệm vụ được giao. Về công tác hỗ trợ cho đội ngũ giảng viên, Trung tâm đã tổ chức hàng trăm buổi tập huấn cho giảng viên về phương pháp giảng dạy tích cực hóa người học, phương pháp đánh giá, phương pháp giảng dạy kỹ năng mềm và phương pháp lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn. Các buổi tập huấn đã giúp giảng viên nâng cao năng lực giảng dạy, đa dạng các hoạt động trên lớp, xây dựng giờ học chất lượng. Trung tâm cũng tổ chức tập huấn cho giảng viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, đặc biệt là xây dựng khóa học E-Learning và video học liệu, đáp ứng nhu cầu cấp bách trong việc tổ chức dạy học online nhằm đối phó với dịch bệnh SARS-CoV-2. Đồng thời, Trung tâm cũng đã chủ trì biên soạn Quy định về tổ chức và quản lý học tập điện tử (E-Learning) tại Trường Đại học Trà Vinh, đáp ứng xu thế phát triển của Nhà trường theo yêu cầu kiểm định chất lượng đào tạo.

Bên cạnh các khóa tập huấn, Trung tâm còn tổ chức các hội thảo khoa học cấp trường và các hội thi về phương pháp giảng dạy, thiết kế bài giảng điện tử, giải thưởng SIAST về thiết kế tài liệu dạy và học (do Sakatchewan Polytechnic tài trợ giải thưởng). Ngoài các hoạt động do thành viên chuyên trách của Trung tâm đảm trách, Trung tâm còn trực tiếp làm việc và tổ chức thành công các buổi tập huấn, hội thảo với sự tham gia và cộng tác của các chuyên gia, tình nguyện viên đến từ các quốc gia như Canada, Hoa Kỳ, Úc, Singapore, Tây Ban Nha và chuyên gia đến từ các viện, trường trong nước.



Trung tâm đã tổ chức giảng dạy kỹ năng mềm cho hơn 17.500 sinh viên, tạo tiền đề giúp sinh viên ứng dụng vào trong học tập, thực tế cuộc sống, đồng thời tăng cơ hội việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp. Hằng năm, Trung tâm cũng tổ chức hội thi Hùng biện cho sinh viên Trường Đại học Trà Vinh và mở rộng cho các đối tượng học sinh trong địa bàn tỉnh với các chủ đề thiết thực, hữu ích, mang tính thực tiễn; tạo sân chơi giúp sinh viên học sinh có cơ hội mở rộng kiến thức kinh tế, văn hóa - xã hội.

Về công tác phát triển chương trình đào tạo, Trung tâm đã hỗ trợ các Khoa, Bộ môn hoàn tất hơn 200 hồ sơ mã ngành đào tạo, từ ngắn hạn, trung cấp, cao đẳng, đại học, đến thạc sĩ và tiến sĩ; tổ chức nghiệm thu và thẩm định trên 500 chương trình đào tạo; ban hành 531 tài liệu giảng dạy, giáo trình. Trung tâm cũng đảm trách hồ sơ chuyển đổi chương trình đào tạo xin giấy phép đào tạo giáo dục nghề nghiệp cho Nhà trường. Ngoài ra, Trung tâm đã tổ chức thẩm định chương trình đào tạo cho Trường Cao đẳng Cộng đồng Hậu Giang, Trường Kinh tế - Kỹ thuật Bạc Liêu và Trường Cao đẳng Cộng đồng Sóc Trăng, đồng thời tham gia điều phối biên soạn giáo trình cho Dự án Kỹ năng nghề nghiệp Việt Nam (VSEP) và Trung tâm Đào tạo quản lý tiên tiến (TCAM) đồng tổ chức. Đặc biệt, năm 2019, Trung tâm cũng đã tích cực góp phần vào thành công của Nhà trường trong đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục đại học, kiểm định chương trình đào tạo theo chuẩn AUN, FIBAA và gia nhập tổ chức quốc tế CDIO.

Về công tác đào tạo hợp tác doanh nghiệp, Trung tâm không ngừng duy trì hoạt động đào tạo hợp tác doanh nghiệp gắn liền triết lý *“Vì lợi ích sinh viên, vì gắn kết cộng đồng, vì việc học gắn với nghề nghiệp và kinh nghiệm”*. Hoạt động này đã mở ra nhiều cơ hội có việc làm cho sinh viên ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường. Tính đến nay, Trung tâm đã hỗ trợ các Khoa và Bộ môn thực hiện 09 chương trình đào tạo Co-op với 43 lớp và 1.241 sinh viên tham gia. Số lượng doanh nghiệp đã và đang tham gia vào chương trình Co-op đến nay là 387 doanh nghiệp. Hoạt động đào tạo này giúp Trường Đại học Trà Vinh duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các đơn vị sử dụng lao động cũng như giúp cho các doanh nghiệp dễ dàng tìm kiếm nguồn lao động phù hợp, không phải qua đào tạo lại. Trung tâm cũng tích cực hỗ trợ cho các Khoa, Bộ môn trong việc mời gọi các doanh nghiệp, công ti, đơn vị tuyển dụng, các nhà khoa học tham gia vào Ban Tư vấn chương trình đào tạo của các ngành hiện có, từ trình độ đại học, thạc sĩ và tiến sĩ. Đây cũng là điểm ấn tượng giúp xây dựng chất lượng và thương hiệu Trường Đại học Trà Vinh.

Với trách nhiệm xây dựng mái nhà chung Trường Đại học Trà Vinh, lấy giá trị cốt lõi *“Tận tâm - Minh bạch - Sáng tạo - Thân thiện”* làm nền tảng cho các hoạt động của đơn vị, hướng đến phương châm *“Mang đến cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng”*, Trung tâm đã cùng với các đơn vị không ngừng phấn đấu xây dựng Trường Đại học Trà Vinh vững mạnh, hướng đến góp phần chuẩn hóa các hoạt động chuyên môn mang đẳng cấp quốc tế.



TRUNG TÂM HỌC LIỆU - 20 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trung tâm Học liệu - Trường Đại học Trà Vinh tiền thân là Thư viện Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh (nay là Trường Đại học Trà Vinh). Gần 20 năm hình thành và phát triển, Trung tâm Học liệu được Ban Giám hiệu Nhà trường giao trọng trách cung cấp nguồn tài liệu tham khảo, nghiên cứu khoa học phục vụ nhu cầu đào tạo chất lượng của Nhà trường. Với phương châm lấy bạn đọc là trung tâm cho mọi hoạt động, Trung tâm đã tạo được môi trường học thuật thân thiện, được bao thế hệ bạn đọc ghi nhận qua thời gian học tập, nghiên cứu khoa học tại Trường.

Từ khi thành lập, với cơ sở vật chất và nguồn tài liệu còn hạn chế (diện tích xây dựng: 500 m², nguồn tài liệu tham khảo hơn 3.000 bản và 20 bộ máy vi tính tra cứu thông tin) phục vụ nhu cầu tham khảo, nghiên cứu khoa học của bạn đọc.



Tập thể viên chức Trung tâm Học liệu
(Nguồn: Vân Khanh, tháng 5/2021)

Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, đến nay, Trung tâm Học liệu được bố trí tại tòa nhà năm tầng với tổng diện tích xây dựng hơn 5.000 m², nguồn tài liệu truyền thống bao gồm 100.000 bản, tài liệu số 5.324 bản và có hệ thống thông tin liên lạc hiện đại phục vụ bạn đọc tra cứu, tham khảo mọi lúc mọi nơi trên nền tảng công nghệ thông tin tiên tiến. Trung tâm Học liệu hiện là thành viên Liên chi hội Thư viện đại học phía Nam (VILASAL).

Bên cạnh đó, nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho bạn đọc, Trung tâm đã tham mưu Ban Giám hiệu cho phép mở cửa phục vụ sinh viên, học viên 24/7. Từ đó, góp phần quan trọng trong việc thu hút sinh viên, học viên tham gia nghiên cứu khoa học, đào tạo tại Trường.

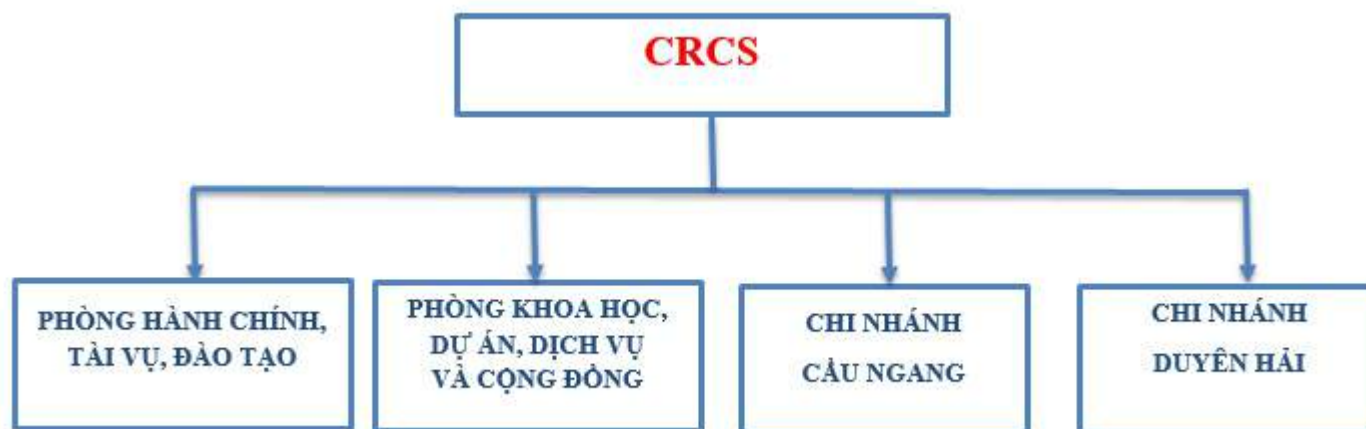
Với phương châm tạo môi trường thân thiện, cung cấp nguồn tài liệu tham khảo, nghiên cứu phong phú, đa dạng, lấy bạn đọc làm trung tâm, Trung tâm Học liệu không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng phục vụ để đáp ứng tốt nhất cho nhu cầu học tập, nghiên cứu khoa học của bạn đọc, trong đó đặc biệt chú trọng đến việc triển khai, ứng dụng tài liệu số.



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU THÍCH ỨNG BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU VÀ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Trung tâm Nghiên cứu Thích ứng Biến đổi khí hậu và Hỗ trợ Phát triển cộng đồng được thành lập tháng 12 năm 2013 và được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính từ năm 2016. Hiện nay, đơn vị có 19 viên chức, trong đó: 01 tiến sĩ, 01 nghiên cứu sinh, 13 thạc sĩ, 02 đại học và 02 trình độ khác.

Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Center for Climate Change Adaptation Research and Community Development Support (CRCS).



CRCS là đơn vị thuộc Trường Đại học Trà Vinh. CRCS được giao sứ mệnh gắn kết cộng đồng thông qua một số nhiệm vụ: hỗ trợ phát triển cộng đồng (trong tất cả lĩnh vực: giáo dục, nông nghiệp, thủy sản), tư vấn môi trường (báo cáo giám sát môi trường, tư vấn kĩ thuật về môi trường), đào tạo ngắn hạn (chứng chỉ Kỹ thuật thụ tinh nhân tạo cho bò, HACCP), nghiên cứu khoa học.



Tập thể viên chức CRCS tại trụ sở chính, chi nhánh Duyên Hải và chi nhánh Cầu Ngang
(Nguồn: Quốc Vinh, tháng 5/2021)

Bám sát chức năng, nhiệm vụ được giao, tập thể cán bộ viên chức Trung tâm đã nỗ lực vươn lên, ghi nhiều dấu ấn trong các lĩnh vực tiêu biểu như nghiên cứu và chuyển giao khoa học công nghệ về nông nghiệp, môi trường và biến đổi khí hậu; tư vấn, lập dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, xây dựng mô hình sản xuất nông sản tiêu chuẩn VietGAP và cấp giấy chứng nhận VietGAP, hỗ trợ tư vấn thực hiện chương trình mỗi xã, huyện một sản phẩm (OCOP), báo cáo giám sát môi trường, xây dựng mô hình sản xuất thích ứng biến đổi khí hậu; đào tạo dài hạn và ngắn hạn theo đơn đặt hàng và theo nhu cầu địa phương tại các huyện trong tỉnh.

Với chức năng nhiệm vụ được giao, trong những năm qua, Trung tâm có một số hoạt động tiêu biểu như thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, xây dựng nông thôn mới; thực hiện các dự án thuộc quản lý của Dự án Thích ứng Biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Trà Vinh (AMD Trà Vinh). Kết quả điển hình có 12 dự án với quy mô: 191,1 ha, 100 con dê sinh sản, 85 con bò và 535 hộ sản xuất. Về nghiên cứu khoa học: đã thực hiện ba hội thảo khoa học về lĩnh vực thích ứng biến đổi khí hậu, nông nghiệp; có 05 đề tài nghiên cứu khoa học, 16 bài báo đăng tạp chí khoa học. Về bồi dưỡng kiến thức lĩnh vực nông nghiệp về biến đổi khí hậu có 228 lớp, 9.171 lượt người tham dự. Ngoài ra, Trung tâm được giao quản lý các lớp đào tạo dài hạn tại các huyện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh và các lớp ngắn hạn về nghề nông nghiệp, nông thôn mới. Về thực hiện chức năng môi trường: có 29 hợp đồng tư vấn môi trường đã được ký kết thực hiện.

Về định hướng phát triển: Từ chức năng nhiệm vụ được giao, CRCS tập trung phát triển một số lĩnh vực: tiếp tục quản lý đào tạo tại các huyện, đào tạo nghề ngắn hạn, đào tạo nghề nông thôn, đào tạo nghề nông nghiệp; về môi trường, tiếp tục tư vấn và thực hiện các công trình có liên quan lĩnh vực môi trường (Bioga, báo cáo giám sát môi trường, tư vấn kĩ thuật môi trường); xúc tiến các đề tài/dự án về lĩnh vực nông nghiệp và biến đổi khí hậu.

Trung tâm luôn là đơn vị tiêu biểu trong các phong trào thi đua của Trường Đại học Trà Vinh. Trung tâm đã được tặng 03 Bằng khen năm học 2013 - 2014, 2015 - 2016 và 2017 - 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Các phong trào thi đua được thực hiện với nhiều đổi mới cả về nội dung, hình thức, đã khơi dậy được tinh thần lao động sáng tạo, cống hiến trong mỗi viên chức, mang lại hiệu quả thiết thực trong thực hiện nhiệm vụ.

Thông tin giao dịch

- Văn phòng trụ sở chính:

+ Địa chỉ: Số 105, Kiên Thị Nhẫn, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

+ Điện thoại: (0294) 3862 357

+ Website: www.crcs.tvu.edu.vn

+ E-mail: trungtamcrcs@tvu.edu.vn

- Văn phòng chi nhánh Cầu Ngang:

+ Ấp Mai Hương, xã Vinh Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

+ Điện thoại: (0294) 3823 621

- Văn phòng chi nhánh Duyên Hải:

+ Địa chỉ: Ấp Phước Trị, Phường 1, thị xã Duyên Hải, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh

+ Điện thoại: (0294) 3833 095



TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH: CỦA NGÕ LIÊN THÔNG MÔI TRƯỜNG HỌC THUẬT VỚI THẾ GIỚI VIỆC LÀM

Thành lập theo Quyết định số 109/QĐ-UBND ngày 24/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh trên cơ sở phát triển từ Trung tâm Hướng nghiệp và Tư vấn việc làm sinh viên, Trung tâm Dịch vụ việc làm Trường Đại học Trà Vinh là đơn vị đầu mối tiếp nhận, triển khai các hoạt động phát triển hợp tác với doanh nghiệp, với phương châm hoạt động *"Tất cả vì quyền lợi học tập và việc làm của sinh viên"*.

Kiên định chiến lược hợp tác với các cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp trong và ngoài nước để thúc đẩy công tác đào tạo, nghiên cứu, cung cấp các dịch vụ và nâng cao cơ hội việc làm cho sinh viên, Trung tâm Dịch vụ việc làm đã thực hiện và giới thiệu kết nối với hơn 1.200 tổ chức, cá nhân trên nhiều lĩnh vực; tổ chức kí kết biên bản ghi nhớ hợp tác với hơn 25 đối tác, trong đó đã thực hiện kí kết hợp tác với Quận Sue, Nhật Bản trong công tác xúc tiến việc làm ngoài nước. Hằng năm, tiếp nhận hơn 8.000 nhu cầu tuyển dụng từ các doanh nghiệp cho các vị trí nghề nghiệp thuộc các ngành nghề nhà trường đang đào tạo. Theo đó, 100% sinh viên đang theo học, tại Trường Đại học Trà Vinh được giới thiệu cơ hội thực tập, rèn nghề, tư vấn hướng nghiệp và giới thiệu việc làm sau tốt nghiệp.

Hợp tác đại học - doanh nghiệp, với sự kết nối của Trung tâm Dịch vụ việc làm, được triển khai đa dạng về nội dung, hình thức và mức độ. Về nội dung, việc hợp tác thời gian qua tập trung ưu tiên ở hoạt động đào tạo, trao đổi chuyên gia, chia sẻ tri thức, một số hợp tác trong nghiên cứu chuyển giao và cung ứng lao động. Các mức độ hợp tác phổ biến hiện nay là: doanh nghiệp tham gia vào quá trình xây dựng, cập nhật chương trình và đào tạo nghề nghiệp, tiếp nhận sinh viên thực tập, thực tế, hỗ trợ chi phí, thiết bị phục vụ giảng dạy, đặt hàng và cùng phối hợp nghiên cứu. Thông qua các chương trình hợp tác, sinh viên Nhà trường được hưởng nhiều chính sách ưu đãi trong quá trình học tập, được tiếp cận cơ hội thực tập, rèn nghề và làm việc trong môi trường chuyên nghiệp thực tế trong nước và quốc tế ngay khi còn đang ngồi trên ghế giảng đường.

Mạng lưới hợp tác, kết nối doanh nghiệp chặt chẽ, bền vững và hiệu quả đã tạo điều kiện thuận lợi cho Trường Đại học Trà Vinh triển khai mô hình Co-op (mô hình đào tạo hợp tác doanh nghiệp) cho 09 ngành nghề thuộc lĩnh vực công nghệ kỹ thuật hóa học, kỹ thuật nuôi trồng thủy sản, trồng trọt, công nghệ bảo quản và chế biến thủy sản, công nghệ kỹ thuật cơ khí, thú y, kỹ thuật cây trồng, công nghệ thực phẩm, thương mại điện tử. Sự hợp tác này đã tạo ra môi trường học tập có tính thực tế cao cho sinh viên. Sinh viên có thể vừa đi học vừa đi làm và có thu nhập.



Đồng thời, sự hợp tác này đã tạo điều kiện thuận lợi để Trường Đại học Trà Vinh liên tục nâng cao chất lượng đào tạo để cung ứng cho thị trường lao động những “sản phẩm” nhân lực đã được “trải nghiệm” thực tiễn, góp phần tích cực vào việc thúc đẩy sự “ăn khớp” giữa việc trang bị kiến thức lí thuyết trong nhà trường và phát triển năng lực hoạt động nghề nghiệp thực tiễn.

Thực hiện chức năng tư vấn hướng nghiệp cho sinh viên trong thời gian theo học tại nhà trường, Trung tâm thường xuyên tổ chức các buổi giao lưu, trao đổi chuyên đề, những buổi tư vấn hướng nghiệp có sự tham gia của các doanh nghiệp, các nhà tuyển dụng lao động tại nhà trường. Thông qua các hoạt động này, sinh viên được tiếp cận các đơn vị sử dụng lao động, nắm bắt các cơ hội thực tập, cập nhật những yêu cầu thực tiễn của vị trí việc làm. Từ đó, sinh viên có được sự định hướng cần thiết về nghề nghiệp, tạo tâm thế chủ động, sẵn sàng trước khi tham gia thị trường lao động và hội nhập quốc tế.

Việc giới thiệu việc làm cho sinh viên tốt nghiệp được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị. 100% sinh viên tốt nghiệp từ Trường Đại học Trà Vinh được giới thiệu cơ hội việc làm trong và ngoài nước thông qua các ngày hội việc làm, các phiên giao dịch việc làm trực tiếp tại Trường hoặc trực tuyến và đa dạng qua các kênh tư vấn giới thiệu khác. Theo đó, sinh viên có cơ hội được tiếp nhận phỏng vấn tuyển dụng tại Trường và ít nhất 30 doanh nghiệp được trao cơ hội ưu tiên trực tiếp tiếp cận, tuyển chọn nguồn nhân lực chất lượng ngay sau khi tốt nghiệp. Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, các kĩ năng nghề nghiệp do Trung tâm thường xuyên tổ chức đã góp phần tích cực trong việc nâng cao tỉ lệ việc làm của sinh viên, duy trì mức trên 85% cho trình độ đại học, với những phản hồi tích cực về chất lượng sinh viên tốt nghiệp từ nhà trường.

Tiếp tục phát huy những thành quả và kinh nghiệm đã đúc kết được sau hơn ba năm hoạt động, Trung tâm Dịch vụ việc làm định hướng sẽ phát triển hoạt động hợp tác với doanh nghiệp với sự đa dạng về nội dung và mức độ sâu hơn theo xu hướng hội nhập, chia sẻ nguồn lực, đẩy mạnh hợp tác, đầu tư cho nghiên cứu và chuyển giao công nghệ, hợp tác phát triển, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và cung cấp sản phẩm, dịch vụ cho xã hội. Công tác tư vấn hướng nghiệp được tăng cường và mở rộng ở các cấp học phổ thông. Hoạt động phối hợp đánh giá kĩ năng nghề sẽ được đẩy mạnh trong thời gian tới nhằm thực hiện hiệu quả mục tiêu khép kín chu trình đào tạo, nâng cao chất lượng và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong và ngoài nước.



TRUNG TÂM HỢP TÁC ĐÀO TẠO QUỐC TẾ

Trung tâm Hợp tác Đào tạo Quốc tế (CICET) được thành lập năm 2007, với chức năng chính là liên kết các viện, trường quốc tế đào tạo đại học và sau đại học; triển khai các dịch vụ liên quan như tư vấn du học, thực tập sinh, trại hè ở các nước, biên phiên dịch, bồi dưỡng ngoại ngữ cho du học sinh, học viên của Trường nhằm tạo thêm cơ hội học tập, việc làm ngoài nước cho sinh viên và cộng đồng.



Tập thể viên chức CICET
(Nguồn: Quốc Vinh, tháng 5/2021)

Qua 14 năm phát triển, tập thể Trung tâm luôn tận tâm, nhiệt huyết phát huy tối ưu chức năng nhiệm vụ: phát triển chương trình đào tạo quốc tế, chia sẻ kiến thức với cộng đồng thông qua các hội thảo, chương trình tư vấn, chủ động tìm nguồn tình nguyện viên các nước phục vụ các đơn vị đào tạo trong Trường, khai thác các dự án, chương trình về hợp tác quốc tế. Trong những năm qua, CICET đã thực hiện và đạt được một số thành tựu nhất định.

Với chương trình đào tạo liên kết, CICET hợp tác với nhiều trường học và học viện quốc tế, như Trường Đại học Vancouver Island (Canada), Trường Cao đẳng Georgian (Canada), Trường Đại học bang Oklahoma (Hoa Kỳ), Trường Đại học Công lập Southern Leyte (Philippines), Trường Đại học Sư phạm Leyte (Philippines) và Viện Kawahara (Nhật Bản), Trường Đại học I-Shou (Đài Loan)... nhằm triển khai các chương trình liên kết đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và các chương trình thực tập nghề nghiệp, trao đổi học tập ngắn hạn cho học sinh, sinh viên, giảng viên.

Bên cạnh đó, CICET thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn như giao tiếp tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Hoa; luyện thi IELTS, giảng dạy theo yêu cầu... Đặc biệt, nhằm hỗ trợ cho sinh viên, học viên cao học đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ để tốt nghiệp, xin việc làm, CICET tổ chức thường xuyên và hiệu quả các khóa VSTEP (B1-B2 chứng chỉ quốc gia); và chứng nhận tiếng Anh B1-B2 for Schools.

Ngoài ra, CICET còn có các dịch vụ như dịch thuật và hỗ trợ công chứng tài liệu, hồ sơ thủ tục du học (Anh - Việt, Việt - Anh); chương trình du học hè tại Philippines và Singapore hằng năm được tổ chức đáp ứng nhu cầu nhân viên nhà trường và người dân muốn cho con em trải nghiệm học tập, thực hành giao tiếp ngoại ngữ trong môi trường quốc tế; dịch vụ tư vấn du học tại nhiều quốc gia như Canada, Hoa Kỳ, Philippines, Nhật Bản, Đài Loan, Singapore; chương trình du học nghề có lương tại Nhật Bản, Hàn Quốc, Cộng hòa Liên bang Đức.

CICET cam kết cung cấp chương trình đào tạo và dịch vụ chất lượng; nhân viên chuyên nghiệp, thân thiện, nhiệt tình; mang lại kiến thức chuyên môn tốt và các thông tin được cập nhật mới nhất cho cộng đồng; giúp sinh viên và khách hàng đạt được mục tiêu nghề nghiệp và sự hài lòng.

CICET tự hào nhận được bằng khen của Hiệu trưởng về sự cống hiến cho sự nghiệp giáo dục chung của nhà trường và được khích lệ lớn từ những bằng khen ghi nhận đóng góp từ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Trong tình hình hiện nay, khó khăn thách thức đặt ra cho tất cả các hoạt động liên quan đến yếu tố “quốc tế”, cùng với sự cạnh tranh khốc liệt của nhiều đơn vị trong và ngoài tỉnh trong cùng lĩnh vực, CICET vẫn cố gắng duy trì hoạt động, tìm hướng đi mới, nỗ lực tìm kiếm đối tác trong thời gian tới. CICET tự hào nêu cao khẩu hiệu "NEW CHOICE - NEW CHANCE", đây sẽ là sự lựa chọn đáng tin cậy của khách hàng.

TRUNG TÂM HỢP TÁC ĐÀO TẠO QUỐC TẾ (CICET)

Phòng B11.304, Khu I, Trường Đại học Trà Vinh

Số 126, đường Nguyễn Thiện Thành, khóm 4, phường 5, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh

Điện thoại: (0294) 3765 078

E-mail: cicetvn@gmail.com

Website: cicet.tvu.edu.vn

Facebook: Cicet Cicet



TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC VICTORY - VƯƠN TỚI THÀNH CÔNG

Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Victory được thành lập theo Quyết định số 459/QĐ-ĐHTV ngày 29/12/2006 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh. Nhiệm vụ chính của Trung tâm là cung cấp các chương trình đào tạo chất lượng về lĩnh vực ngoại ngữ và tin học, đáp ứng nhu cầu học tập của người dân địa phương. Trải qua gần 15 năm hình thành và phát triển, Trung tâm Victory đã và đang khẳng định vị thế của một thương hiệu giáo dục hàng đầu trong khu vực, cùng với đó là những nỗ lực không ngừng đổi mới nhằm đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng, hướng đến những trải nghiệm học tập chất lượng và vươn tới thành công của người học.



Hình 1. Tập thể viên chức Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Victory
(Nguồn: Quốc Vinh, tháng 5/2021)

Là một phần của thương hiệu Trường Đại học Trà Vinh, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Victory có nhiều thuận lợi trong quá trình hoạt động như đơn vị được sự đầu tư từ Nhà trường, sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo từ Ban Giám hiệu, sự hỗ trợ tích cực từ các đơn vị chức năng và sự tin nhiệm từ quý phụ huynh, người học dành cho một đơn vị trực thuộc trường đại học công lập. Tuy nhiên, Trung tâm cũng tồn tại nhiều khó khăn như sự bổ sung, cải thiện về cơ sở vật chất chưa kịp thời, những thách thức trước nhu cầu đổi mới và đa dạng các hoạt động đào tạo, dịch vụ; sự thay đổi các tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn của người học; sự bùng nổ của các đơn vị có cùng lĩnh vực hoạt động.

Những cơ hội cũng như thách thức đối với sự phát triển của Trung tâm đã tạo nên động lực cho tất cả thành viên của đơn vị gắn kết, nỗ lực cùng phấn đấu để đổi mới từng ngày, từng phần việc. Thật vậy, Trung tâm đã có nhiều đổi mới mang tính đột phá trên nhiều lĩnh vực:

- Về đào tạo và đánh giá: Trung tâm đã triển khai đa dạng các chương trình đào tạo và hoạt động đánh giá đáp ứng nhu cầu người học ở mọi lứa tuổi thuộc các lĩnh vực ngoại ngữ và tin học. Ngoài việc cung cấp các chương trình đào tạo tiếng Anh, Trung tâm còn đẩy mạnh hoạt động đào tạo các ngôn ngữ khác gồm tiếng Hoa, tiếng Hàn, tiếng Nhật và tiếng Khmer. Từ năm 2014, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Victory vinh dự trở thành Trung tâm Ủy quyền của Trường Đại học Cambridge, mang cơ hội cho nhiều học viên tại địa phương được tiếp cận với các kì thi theo tiêu chuẩn quốc tế. Bên cạnh đó, các hình thức đánh giá năng lực ngoại ngữ của người học luôn được cập nhật và hướng tới các hệ thống đánh giá theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế như đánh giá theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (VSTEP) thay thế kì thi đánh giá cấp Chứng chỉ A, B, C; đánh giá theo các kì thi quốc tế như IELTS, TOEIC, HSK, TOPIK... Riêng đối với lĩnh vực công nghệ thông tin, kì thi đánh giá cấp Chứng chỉ Ứng dụng công nghệ thông tin (cơ bản và nâng cao) được thay thế cho kì thi Tin học A, B, C từ năm 2014. Cùng với sự phát triển của xã hội, tập thể Trung tâm cũng đã hoạch định chiến lược phát triển mở rộng phạm vi và lĩnh vực như tư vấn du học, trải nghiệm thực tế, tin học dành cho thiếu nhi, các khóa tin học theo chuyên đề, kĩ năng gắn với yêu cầu của các vị trí công việc.

- Về phương pháp giảng dạy: Bên cạnh việc ưu tiên tuyển dụng đội ngũ giáo viên trẻ, giỏi chuyên môn, tận tâm, năng động, công tác cập nhật kiến thức chuyên môn và từng bước đổi mới phương pháp, chất lượng giảng dạy là một trong những mục tiêu hàng đầu mà đơn vị đề ra. Trung tâm cũng đặc biệt chú trọng việc đầu tư và đổi mới phương pháp giảng dạy tiếng Anh trong xu thế hiện nay như giảng dạy kết nối trực tuyến với giáo viên người bản xứ, ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập, tổ chức các hoạt động giảng dạy ngoài lớp học như ngoại khóa, trại hè, câu lạc bộ tiếng Anh.

- Về hoạt động hỗ trợ người học: Các chương trình cung cấp hỗ trợ miễn phí cho người học như dạy kèm cho học viên chưa đạt được mục tiêu đề ra; kiểm tra trình độ đầu vào để xếp lớp; tích học phí để được miễn lệ phí thi các kì thi chứng chỉ quốc tế Cambridge; ôn tập miễn phí Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản cho sinh viên Trường Đại học Trà Vinh. Lễ trao chứng chỉ quốc tế Cambridge nhằm khuyến khích sự nỗ lực học tập của học viên. Đặc biệt, chương trình vinh danh học viên và tặng quà khen thưởng các học viên có thành tích học tập xuất sắc.



- Về cơ sở vật chất: Nhằm đảm bảo quá trình giảng dạy và học tập tại đơn vị đạt hiệu quả, hệ thống cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đã và đang từng bước được đẩy mạnh đầu tư. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình giảng dạy, các trang bị thiết bị học tập kèm theo cũng được nâng cấp đúng chuẩn và hiện đại (tivi thông minh, máy chiếu, máy tính...). Việc kết nối Internet tốc độ cao cũng được triển khai trên phạm vi toàn trung tâm, đảm bảo nhu cầu kết nối và tìm kiếm thông tin của người dạy và người học. Ngoài các trang thiết bị, các dãy phòng học được sửa chữa và trang trí phù hợp với từng độ tuổi người học. Không gian, môi trường học tập xanh, có tính ứng dụng, tạo điều kiện cho các học viên cảm thấy vui vẻ, thân thiện với thiên nhiên cũng là một trong những mục tiêu mà đơn vị hướng đến.

Về hoạt động quảng bá truyền thông: Xây dựng nhiều phương thức truyền đạt thông tin, giới thiệu về các khóa học, hoạt động của Trung tâm đến các học viên tiềm năng, các bậc phụ huynh. Cụ thể là, xây dựng và duy trì hoạt động các tài khoản của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Victory trên các mạng xã hội Facebook và Zalo. Điều chỉnh logo Trung tâm để lồng ghép, chuyển tải thông điệp đào tạo và dịch vụ. Bên cạnh đó, đơn vị còn tiến hành thiết kế các ấn phẩm khác nhau có đính kèm có logo Trung tâm và thông tin liên hệ để tạo sự gần gũi, thân thiết với học viên, phụ huynh và thuận tiện trong việc liên lạc. Đồng thời, đơn vị cũng tăng cường hoạt động kết nối với các khoa, trường, cơ sở đào tạo tại địa phương nhằm từng bước xây dựng mạng lưới thông tin và kịp thời nắm bắt nhu cầu, thị hiếu của người học.

Với vị thế hàng đầu trong lĩnh vực đào tạo ngoại ngữ, tin học tại địa phương, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Victory luôn nỗ lực để hoàn thành tốt phương châm vươn tới thành công của người học. Trong bối cảnh phát triển của địa phương và khu vực, tập thể Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Victory cam kết luôn cầu thị, không ngừng đổi mới, không ngừng đa dạng và tạo gắn kết bền vững với quý học viên, quý phụ huynh thông qua các nhiều chương trình học tập, đánh giá chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, hỗ trợ người học phát triển toàn diện.

Hình 2. Bảng vinh danh học viên có thành tích xuất sắc tại Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Victory
(Nguồn: Quốc Vinh, tháng 5/2021)



TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH ĐẠI HỌC TRÀ VINH ĐỒNG HÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CÙNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Lâm Bá Nha - Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Đại học Trà Vinh; E-mail: banha@tvu.edu.vn

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Sinh viên Đại học Trà Vinh thuộc Trường Đại học Trà Vinh được thành lập theo Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 25/4/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh. Đến ngày 03/10/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ban hành Quyết định số 1830/QĐ-UBND đổi tên thành Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Đại học Trà Vinh (Trung tâm GDQP&AN) trực thuộc Trường Đại học Trà Vinh. Trung tâm có nhiệm vụ phối hợp với các trường cao đẳng, đại học, cơ quan, tổ chức liên quan xây dựng kế hoạch liên kết, kế hoạch thực hiện môn học giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho các đối tượng theo quy định thẩm quyền được giao. Trung tâm GDQP&AN Đại học Trà Vinh hiện là một trong ba Trung tâm GDQP&AN tại khu vực Đồng bằng sông Cửu Long được Bộ Quốc phòng quyết định giao nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên. Trong đó, Trung tâm GDQP&AN Đại học Trà Vinh được giao nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh cho 12 trường đại học, cao đẳng trên địa bàn các tỉnh: Trà Vinh, Vĩnh Long, Tiền Giang và Bến Tre với lưu lượng học sinh, sinh viên hiện tại khoảng 8.500 học sinh, sinh viên/năm.

Trải qua 13 năm xây dựng và phát triển, Trung tâm GDQP&AN Đại học Trà Vinh đã từng bước phát triển vững mạnh với những kết quả đạt được như sau:

Về nguồn nhân lực, vật lực: Từ những ngày đầu mới thành lập, Trung tâm chỉ có 05 viên chức, giảng viên giảng dạy quốc phòng và an ninh, phần lớn giảng viên chưa được đào tạo chuyên sâu về quốc phòng và an ninh; điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy và học còn hạn chế và lạc hậu.

Đến nay, Trung tâm tổ chức biên chế đủ các phòng khoa theo quy định, đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên giáo dục quốc phòng và an ninh từng bước kiện toàn, cơ bản đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, với 17 viên chức (trong đó 15 nam, 02 nữ), 100% giảng viên cơ hữu có bằng cử nhân giáo dục quốc phòng, chứng chỉ nghiệp vụ theo quy định. 100% cán bộ quản lý, viên chức, giảng viên, người lao động có tinh thần cầu tiến, năng động, linh hoạt, nhạy bén trong hoạt động chuyên môn, đoàn kết, thống nhất xây dựng Trung tâm. Bên cạnh đó, Trung tâm hiện kí kết hợp đồng khoán, hợp đồng thỉnh giảng là sĩ quan quân đội đã nghỉ hưu có kinh nghiệm, tâm huyết tham gia giảng dạy, giáo dục quốc phòng và an ninh.





Hình 1. Tập thể viên chức Trung tâm
(Nguồn: Quốc Vinh, tháng 5/2021)

Trung tâm hiện đang khai thác và sử dụng bốn giảng đường dùng chung trong Trường Đại học Trà Vinh; một phòng học chuyên dùng, cùng hệ thống thao trường huấn luyện kỹ chiến thuật, huấn luyện điều lệnh; tài liệu giáo trình, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chuyên ngành đáp ứng tốt nhu cầu giáo dục quốc phòng và an ninh hiện tại và những năm tiếp theo.

Về công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên: Mặc dù còn có những khó khăn nhất định, song tập thể viên chức, giảng viên, người lao động Trung tâm luôn đoàn kết, nỗ lực, tích cực, chủ động, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị Trường Đại học Trà Vinh, các trường liên kết và các cơ quan, đơn vị quân đội, công an, bộ đội biên phòng trong và ngoài tỉnh Trà Vinh thực hiện tốt công tác giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên. Tính đến hết tháng 5/2021, Trung tâm đã tổ chức giáo dục quốc phòng và an ninh cho khoảng 78.000 lượt học sinh, sinh viên trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học và đã cấp chứng chỉ giáo dục quốc phòng và an ninh cho trên 24.500 lượt sinh viên trình độ cao đẳng, đại học.

Về công tác nghiên cứu khoa học: Trong những năm qua, Trung tâm đã tổ chức ba cuộc hội thảo cấp trung tâm, có trên 50 lượt bài tham luận có hàm lượng tri thức khoa học và chuyên môn, cùng trên 10 bài báo khoa học tham gia hội thảo chuyên ngành Giáo dục quốc phòng và an ninh, đăng trên các tạp chí trong nước. Ngoài ra, đội ngũ giảng viên Trung tâm cũng đã tích cực, chủ động xây dựng chương trình chi tiết môn học giáo dục quốc phòng và an ninh; biên soạn nhiều bộ giáo trình, tài liệu tham khảo; tham gia sáng kiến phương pháp giảng dạy, cải tiến mô hình học cụ phục vụ dạy và học Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên được đồng nghiệp trong và ngoài Trung tâm đánh giá cao.



Hình 2. Sinh viên học thực hành môn Giáo dục quốc phòng và an ninh
(Nguồn: Trung tâm QDQP & AN Đại học Trà Vinh)

Ngoài nhiệm vụ giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh, sinh viên, nghiên cứu khoa học sư phạm quân sự, Trung tâm còn làm tốt công tác tham mưu cho Đảng ủy, Ban Giám hiệu Trường Đại học Trà Vinh tổ chức xây dựng các chương trình, kế hoạch quân sự, quốc phòng địa phương trong Nhà trường; các phương án phòng chống cháy nổ, bảo vệ trong và ngoài Trường, trong và ngoài khu vực Trung tâm.

Trong các hoạt động ngoại khóa, Trung tâm thường xuyên tổ chức cho học sinh, sinh viên tham quan bắn đạn thật và trải nghiệm bắn đạn thật; phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh Trà Vinh tổ chức cho học sinh, sinh viên đến tham quan, học tập thực tế về điều kiện sinh hoạt, học tập công tác, rèn luyện của bộ đội, tham quan các khu di tích lịch sử cách mạng, nhà truyền thống, phòng trưng bày hiện vật chiến tranh. Hằng năm, Trung tâm cũng đã tuyển chọn, bồi dưỡng chuyên môn, cử giảng viên tham gia hội thi, hội thao chuyên ngành giáo dục quốc phòng và an ninh do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Trà Vinh, Hội đồng Giáo dục Quốc phòng và An ninh các cấp tổ chức, kết quả luôn đạt thứ hạng cao.

Bên cạnh đó, Trung tâm còn thực hiện tốt hoạt động cộng đồng như hiến máu nhân đạo, chung sức xây dựng nông thôn mới, tham gia khắc phục hậu quả, thiên tai; đóng góp vật chất, tinh thần cùng Công đoàn Trường Đại học Trà Vinh động viên, thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách; tặng tập sách, hỗ trợ học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, con em đồng bào dân tộc Khmer vượt khó học giỏi trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, được cấp ủy, chính quyền và Nhân dân ghi nhận, đánh giá cao.

Qua 13 năm xây dựng và từng bước lớn mạnh, với nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp giáo dục, nhiều tập thể và nhiều cá nhân trong Trung tâm GDQP&AN Đại học Trà Vinh được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tặng Bằng khen, danh hiệu Chiến sĩ thi đua, cùng các danh hiệu khác.



Hình 3. Sinh viên tham quan, trải nghiệm thực tế
(Nguồn: Trung tâm QDQP & AN Đại học Trà Vinh)

Phát huy kết quả và kinh nghiệm qua 13 năm, định hướng chiến lược phát triển Trung tâm trong thời gian tới, Chi ủy, Chi bộ, Ban Giám đốc cùng đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, giảng viên, người lao động Trung tâm GDQP&AN Đại học Trà Vinh quyết tâm đoàn kết, sáng tạo, đổi mới phương pháp dạy và học, chất lượng giáo dục môn học quốc phòng và an ninh ngày càng nâng lên, năm sau cao hơn năm trước; tiếp tục nghiên cứu, quán triệt các văn bản của Đảng và Nhà nước, quân đội về công tác giáo dục quốc phòng và an ninh; thường xuyên củng cố, kiện toàn tổ chức biên chế, chuẩn hóa đội ngũ giảng viên, kết hợp cùng sĩ quan biệt phái, giảng viên thỉnh giảng có số lượng hợp lý và có chất lượng cao. Phấn đấu 100% giảng viên đạt chuẩn bằng cấp giáo dục quốc phòng và an ninh, 50% đạt trình độ sau đại học, 90% có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; tích cực nghiên cứu khoa học sư phạm quân sự, đẩy mạnh phong trào thi đua sáng kiến, cải tiến mô hình học cụ; huy động tối đa các nguồn lực, bảo đảm kinh phí đầu tư, mua sắm cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại; phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với các trường liên kết, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn và chính quyền địa phương, tạo sức mạnh tổng hợp xây dựng Trung tâm phát triển lớn mạnh, là môi trường sư phạm quân sự mẫu mực, thân thiện. Đây là điều kiện tiên quyết góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân và toàn quân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.



TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ SẢN XUẤT, DỊCH VỤ 15 NĂM HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Sản xuất, Dịch vụ, tên tiếng Anh là Center of Science Research and Production Services (CSP), được thành lập theo Quyết định số 344/QĐ-ĐHTV, ngày 27/11/2006 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh.

Trung tâm CSP là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Trường Đại học Trà Vinh, tự hạch toán độc lập, có tư cách pháp nhân, được sử dụng con dấu riêng, được mở tài khoản tiền Việt Nam và ngoại tệ tại các ngân hàng trong nước. Trung tâm chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh, chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan theo quy định của pháp luật.

Tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ gắn với các ngành nghề đào tạo của Trường Đại học Trà Vinh: nông nghiệp, phi nông nghiệp, thủy sản, công nghệ sau thu hoạch, giới thiệu việc làm, đào tạo ngắn hạn.

Tổ chức nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng và chuyển giao công nghệ nhằm phục vụ đào tạo, sản xuất kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh có nhu cầu.

Tổ chức các hoạt động đào tạo ngắn hạn và tập huấn, bồi dưỡng, nghiệp vụ chuyên môn. Thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung cấp dịch vụ gắn với các ngành nghề đào tạo của Trường Đại học Trà Vinh: công nghệ thông tin, xây dựng, nông nghiệp, thủy sản, cơ khí, công nghệ sau thu hoạch, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo ngắn hạn cho người dân và các đơn vị có nhu cầu.

Tư vấn việc làm cho học viên sau đào tạo; dịch vụ tư vấn chuyển giao công nghệ; ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất trong Nhà trường; phân tích xét nghiệm, lập kháng sinh đồ, chuẩn đoán bệnh trong động vật và cây trồng, phân tích các chỉ tiêu hóa nước, không khí.

Tư vấn và cung cấp các gói dịch vụ tư vấn, xúc tiến dự án trên các lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản, năng lượng, kinh tế, luật, chính sách phát triển và môi trường. Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường và lập đề án bảo vệ môi trường.



Từ năm 2006 đến nay, Trung tâm đã không ngừng đổi mới và phát triển. Nhìn lại hành trình 15 năm hoạt động, đội ngũ viên chức của Trung tâm không ngừng phấn đấu, trau dồi kiến thức và kinh nghiệm, đã đạt được những thành tựu vượt trội qua từng năm trong các lĩnh vực. Cụ thể như sau:

- **Lĩnh vực đào tạo:** Trung tâm đã phối hợp tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ nghề cho 15.699 học viên của Dự án AMD Trà Vinh, Dự án Nâng cao đời sống tỉnh Trà Vinh, Dự án IMPP-TV, Chương trình 135, Dự án Đào tạo công nhân cộng đồng, Dự án Prised. Đào tạo và cấp 2.316 chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ Kế toán trưởng hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp. Đào tạo và cấp 658 Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu. Trung tâm phối hợp với Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và cấp 13.440 chứng nhận cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Trà Vinh, Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh, Liên minh Hợp tác xã Trà Vinh, Chi cục Quản lý Chất lượng Nông Lâm Thủy sản, Chi cục Phát triển Nông thôn, Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Trà Vinh, Phòng Giáo dục các huyện Càng Long, Tiểu Cần, Cầu Kè, Trà Cú, Duyên Hải, Cầu Ngang, Châu Thành tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ theo yêu cầu của mỗi đơn vị. Liên kết với Trường Bồi dưỡng Cán bộ Tài chính tổ chức bồi dưỡng ngạch kế toán viên và cấp 586 chứng chỉ. Liên kết với Trường Đại học Nội vụ Hà Nội cơ sở tại Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Cán bộ Quản lý Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ ngành xây dựng, bồi dưỡng cán bộ quản lý các khoa - phòng của các trường đại học, cao đẳng.

- Trung tâm phối hợp với giảng viên Bộ môn Xây dựng Khoa Kỹ thuật - Công nghệ, Trường Đại học Trà Vinh xây tặng 28 nhà tình thương, nhà tình nghĩa, nhà đồng đội cho người dân nghèo của tỉnh và nâng cấp sửa chữa 12 trụ sở ấp với tổng số tiền là 549.000.000 đồng.

- **Lĩnh vực sản xuất và kinh doanh:** Nước uống đóng bình nhãn hiệu TVU và nước uống đóng chai nhãn hiệu MIRACLE được khách hàng trong và ngoài Trường đón nhận. Cụ thể, từ năm 2009 đến nay, Trung tâm đã sản xuất và cung cấp 304.656 bình 21 lít, 117.698 lốc loại 330 ml và 500 ml đến khách hàng.

- **Lĩnh vực hoạt động nghiên cứu khoa học và triển khai thực hiện:**

Tư vấn, thiết kế thi công hệ thống xử lý nước thải phòng thí nghiệm cho tòa nhà Khoa Nông nghiệp - Thủy sản, Trường Đại học Trà Vinh.



Nghiên cứu đánh giá tác động môi trường trong hoạt động sản xuất, sơ chế, chế biến và kinh doanh của chuỗi giá trị dừa và đậu phộng cho Dự án SME Trà Vinh - Ban Quản lý Dự án SME Trà Vinh.

Nghiên cứu và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Trà Vinh 1 - Công ty TNHH MTV Điện gió Trà Vinh.

Nghiên cứu và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án Nhà máy Điện gió Hàn Quốc - Bến Tre - Công ty TNHH MTV Điện gió Bến Tre.

Nghiên cứu và thực hiện dịch vụ bộ điều khiển thu nhận, xử lý tín hiệu tập trung, thiết bị thu nhận và truyền dữ liệu tại ao nuôi, thiết bị thu nhận và truyền dữ liệu tại nhà máy chế biến - Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ E&C.

Nghiên cứu khoa học về nghiên cứu xâm nhập mặn nước ngầm ở tỉnh Trà Vinh - GFZ German Research Centre for Geoscience.

Nghiên cứu quan trắc xâm nhập mặn của hệ thống nước ngầm và quan trắc đo đặc chất lượng nước mặt tại khu vực hạ vùng sông Mekong - Kunhwa Engineering & Consulting Co., Ltd.

Nghiên cứu và lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án Nhà máy Điện gió Hiệp Thạnh - Công ty CP Năng lượng tái tạo Incotech.

Cung cấp dịch vụ điều chỉnh báo cáo đánh giá tác động môi trường cho dự án Nhà máy Điện gió Duyên Hải 48MW.

Triển khai thực hiện dự án Nhà máy Điện gió Hiệp Thạnh 78 MW.

Mô hình Nuôi lươn không bùn trên bể bạt và Mô hình Nuôi ếch kết hợp cá sặc rằn tại huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

Sau hơn 10 năm hình thành và phát triển, mỗi cá nhân đều nỗ lực, tâm huyết với công việc tạo nên những thành tựu vượt bậc trên các lĩnh vực. Tập thể Trung tâm CSP sẽ cố gắng tiếp tục phấn đấu hơn nữa, tận tâm, tận lực với công việc, luôn đoàn kết, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao để phát huy những thành tích đã đạt được, góp phần xây dựng Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Sản xuất Dịch vụ (CSP) ngày càng phát triển.



Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Sản xuất, Dịch vụ (CSP)

+ Địa chỉ: số 105 Kiên Thị Nhẫn, khóm 1, phường 7, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

+ Điện thoại: (0294) 3867 779; E-mail: csp@tvu.edu.vn



Tập thể Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Sản xuất, Dịch vụ (CSP)

(Nguồn: Quốc Vinh, tháng 5/2021)

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH - KIỂM NGHIỆM TVU

Trung tâm Phân tích - Kiểm nghiệm TVU là đơn vị sự nghiệp khoa học được thành lập theo Quyết định số 535/QĐ-ĐHTV ngày 21/5/2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh. Trung tâm được giao thực hiện các chức năng và nhiệm vụ sau:

- + Phân tích kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, dịch vụ trong các lĩnh vực có liên quan đến hóa, sinh vật liệu.
- + Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao tay nghề phân tích cho các tổ chức, cá nhân theo yêu cầu. Hỗ trợ đào tạo, gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và lao động sản xuất, nhằm góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và hỗ trợ một phần nguồn nhân lực cho Nhà trường.
- + Tổ chức thực hiện các hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ gắn với các ngành nghề đào tạo của Nhà trường trong các lĩnh vực: hóa học, hóa lí, hóa sinh, nông nghiệp - thủy sản, công nghệ thực phẩm, đồ uống và các lĩnh vực khác theo nhu cầu của cộng đồng.
- + Tổ chức nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng và chuyển giao công nghệ nhằm phục vụ đào tạo, sản xuất kinh doanh cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh.

Với bề dày 10 năm hoạt động và phát triển, Trung tâm đã được đầu tư hoàn chỉnh từ nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, máy móc, thiết bị và vật tư phòng thí nghiệm hiện đại; đảm bảo hoạt động phân tích, kiểm nghiệm được thực hiện chính xác, khoa học và hiệu quả. Trung tâm Phân tích - Kiểm nghiệm TVU đã được công nhận đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 bởi Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA) - Bộ Khoa học và Công nghệ. ISO/IEC 17025 là yêu cầu chung đối với năng lực của các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn, là tiêu chuẩn ISO được sử dụng nhiều nhất bởi các phòng thử nghiệm và hiệu chuẩn hiện nay. Ở hầu hết các quốc gia, ISO/IEC 17025 là tiêu chuẩn mà gần như các phòng thí nghiệm phải tổ chức kiểm định để được coi là có thẩm quyền về mặt kĩ thuật. Trung tâm hiện nay có năng lực phân tích, kiểm nghiệm các loại hàng hóa sau:



- Thực phẩm, đồ uống chế biến: bánh, kẹo, lạp xưởng, patê, chả lụa, cà phê, trà, rượu...
- Nước: nước uống đóng chai, nước sinh hoạt, nước mặt, nước ngầm, nước thải...
- Nông sản, thủy hải sản: các loại rau, củ, quả; ngũ cốc, nhuyễn thể, tôm, cá...
- Sản phẩm công nghiệp: mỹ phẩm, dược phẩm, chất tẩy rửa, sơn, polime...
- Hợp chất thiên nhiên và tổng hợp.
- Bệnh tôm cá: bệnh đầu vàng, bệnh đốm trắng, bệnh hoại tử gan tụy, bệnh vi bào tử trùng, bệnh Taura, bệnh hoại tử cơ...

Hiện nay, Trung tâm đã đáp ứng được mục tiêu phục vụ cho cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân có thể sử dụng dịch vụ phân tích, kiểm nghiệm ngay tại địa phương; qua đó góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí và nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan và doanh nghiệp.

Thời gian tới, Trung tâm sẽ tiếp tục thực hiện và duy trì hoạt động theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025; sáng tạo và cải tiến chất lượng dịch vụ để phục vụ khách hàng tốt hơn; tham gia đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn nguồn nhân lực; tiếp tục mở rộng chỉ tiêu phân tích, kiểm nghiệm ở các lĩnh vực; và đặc biệt là tham gia đăng kí và đạt các chứng nhận chỉ định phòng thử nghiệm phục vụ quản lí nhà nước. Trung tâm cam kết sẽ cung cấp dịch vụ phân tích, kiểm nghiệm chất lượng phục vụ có hiệu quả nhu cầu của cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, cộng đồng trong và ngoài tỉnh.



BỆNH VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Trương Thị Thu Hiền - Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh

Là một tỉnh của miền Tây Nam Bộ trù phú, phì nhiêu, nhưng so với các tỉnh lân cận, về vị trí địa lí, giao thương đường bộ, đường thủy, tỉnh Trà Vinh không thuận lợi bằng. Đã qua nhiều năm, người dân tỉnh Trà Vinh còn gặp nhiều khó khăn trong phát triển kinh tế, xã hội, đặc biệt là sự tiếp cận với nền khoa học y học tiên tiến, chất lượng.

Năm 2012, Khoa Y- Dược thuộc Trường Đại học Trà Vinh ra đời, đây là một bước ngoặt lớn, là nền tảng tạo thêm giá trị, sứ mệnh mới cho Trường Đại học Trà Vinh: đào tạo nguồn nhân lực y tế cho tỉnh Trà Vinh và các tỉnh bạn. Cũng từ đó, nhu cầu cần có môi trường, cơ sở thực hành cho sinh viên các khối ngành khoa học sức khỏe của nhà trường trong quá trình đào tạo được đặt ra. Với quyết tâm, nỗ lực, có định hướng và tầm nhìn, sự ra đời của Phòng khám Đa khoa, rồi tiếp nối là Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh đã tạo ra sự đột phá phát triển rất đặc biệt của Trường Đại học Trà Vinh, góp phần nâng tầm thương hiệu của Nhà trường, hướng tới tầm nhìn “là trường đại học định hướng ứng dụng điển hình xuất sắc và đặc thù”.

Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh trực thuộc Trường Đại học Trà Vinh, chính thức hoạt động từ tháng 02/2019, với quy mô ban đầu 50 giường bệnh, đã thực hiện hiệu quả công tác tư vấn, chăm sóc sức khỏe ban đầu, điều trị nội ngoại trú cho người bệnh có thể bảo hiểm y tế đăng kí khám chữa bệnh ban đầu tại tuyến xã, tuyến huyện trên địa bàn tỉnh và đội ngũ công chức, viên chức, giảng viên và sinh viên Nhà trường.

Với sự định hướng phát triển có kế hoạch, chiến lược của Ban Giám hiệu, Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh được đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm trang thiết bị máy móc, dụng cụ và đặc biệt là có kế hoạch tuyển dụng, thu hút nguồn nhân lực y tế về làm việc tại Bệnh viện, đáp ứng các hoạt động chuyên môn và dần đạt chuẩn hướng tới là cơ sở thực hành cho sinh viên Khoa Y - Dược, Khoa Răng Hàm Mặt của Trường Đại học Trà Vinh.

Ban Giám đốc Bệnh viện gồm 01 Giám đốc và 04 Phó Giám đốc (02 Phó Giám đốc thường trực và 02 Phó Giám đốc kiêm nhiệm đào tạo Khoa Y - Dược và Khoa Răng Hàm Mặt).

Hiện tại Bệnh viện có 08 khoa, 05 phòng, gồm:

*** Các phòng chức năng (05 phòng)**

1/ Phòng Kế hoạch tổng hợp

2/ Phòng Tổ chức - Hành chính



3/ Phòng Điều dưỡng

4/ Phòng Tài chính - Kế toán

5/ Phòng Vật tư - Thiết bị y tế

*** Các khoa (08 khoa)**

1/ Khoa Khám bệnh

2/ Khoa Cấp cứu - Nội - Nhi - Y học Cổ truyền

3/ Khoa Ngoại - Sản - Phẫu thuật - Gây mê hồi sức

4/ Khoa Mắt, Tai - Mũi - Họng

5/ Khoa Răng - Hàm - Mặt

6/ Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

7/ Khoa Cận lâm sàng

8/ Khoa Dược

Đội ngũ nhân lực: bác sĩ, dược sĩ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên... được tuyển dụng đa số là các viên chức trẻ tuổi, có nhiệt huyết và đam mê với nghề. Các bác sĩ, dược sĩ được tuyển dụng đa số có trình độ sau đại học, đáp ứng cơ bản yêu cầu năng lực chuyên môn của Bệnh viện.

Bệnh viện tọa lạc trên một khuôn viên khá rộng, nhiều cây xanh, sạch đẹp; các khu vực phòng khám, khoa phòng nội trú khang trang, sạch sẽ, tiện nghi, trang thiết bị máy móc hiện đại, góp phần tạo sự hài lòng, tin tưởng cho người bệnh và thân nhân trong quá trình điều trị tại Bệnh viện.

Trang thiết bị y tế của Bệnh viện hiện nay cơ bản đáp ứng tốt cho công tác khám chữa bệnh theo quy định của Bộ Y tế. Hiện tại, Bệnh viện có khoảng 60 loại máy móc, trang thiết bị, trong đó có một số trang thiết bị công nghệ cao, như máy chụp CT.Scanner 32 lát cắt, máy chụp XQ kỹ thuật số, máy siêu âm tim-Doppler mạch, máy chụp X-quang nhũ ảnh, máy X-quang răng, máy đo loãng xương, máy nội soi tiêu hóa, máy cấy implant trong chỉnh nha kỹ thuật cao, máy xét nghiệm sinh hóa, máy xét nghiệm miễn dịch, tủ trữ máu... Ngoài ra, Bệnh viện trang bị đầy đủ các loại máy hấp, sấy, giặt phục vụ cho công tác của Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn; hệ thống xử lý chất thải lỏng; hệ thống Oxy - khí nén trung tâm và mạng Lan nội bộ đáp ứng yêu cầu công nghệ thông tin trong quản lý công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện.





Tập thể viên chức Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh
(Nguồn: Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh, tháng 5/2021)

Sau hơn hai năm hoạt động chính thức kể từ khi được cấp phép (tháng 02/2019), mặc dù còn rất nhiều khó khăn, thử thách cũng như cần có thời gian để ổn định và phát triển tất cả các mặt nhưng với sự chỉ đạo, định hướng, quan tâm, hỗ trợ sát sao của Ban Giám hiệu và các phòng chức năng của nhà trường, Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh từng bước đi vào ổn định, từ cơ cấu tổ chức nhân sự, vị trí chức năng nhiệm vụ các khoa, phòng và các hoạt động chuyên môn.

Công tác khám chữa bệnh ngoại trú ngày càng tăng số lượt, đi đôi với cải tiến chất lượng hiệu quả điều trị và đạt được sự hài lòng cao của người bệnh trong khâu giao tiếp, phục vụ, chăm sóc. Tổng số lượt khám chữa bệnh ngoại trú năm 2020 là 131.914; năm 2019 là 124.661 lượt. Bình quân số lượt khám chữa bệnh ngoại trú sáu tháng cuối năm 2020 là gần 600 lượt/ngày; tổng số lượt khám chữa bệnh nội trú/tổng số ngày giường điều trị trong năm 2020 là 2.489/10.450, tăng so với năm 2019: 1.238/4.637.



Công tác khám sức khỏe thu hút được khá nhiều sự hợp tác từ các cơ quan, đơn vị có nhu cầu trong tỉnh. Chất lượng khám sức khỏe được quan tâm, đầu tư ngày càng hiệu quả hơn, đáp ứng nhu cầu của các cá nhân, đơn vị hợp tác.

Công tác khám chữa bệnh ngoài giờ (Thứ Bảy, Chủ nhật hằng tuần) cũng có dấu hiệu khởi sắc với số lượt khám tăng đáng kể sáu tháng cuối năm so với sáu tháng đầu năm và so với năm 2019.

Đối với công tác phòng chống dịch COVID-19: Bệnh viện luôn bám sát và thực hiện đúng theo chỉ đạo chuyên môn của Sở Y tế, Bộ Y tế; phối hợp với các khoa, phòng liên quan của nhà trường trong công tác phòng dịch, có đội ngũ giảng viên, viên chức, sinh viên tại Trường theo chỉ đạo của Ban Giám hiệu.

Đặc biệt, từ năm 2019, Bệnh viện được sự giúp đỡ, kết nối, hỗ trợ rất lớn từ các bệnh viện lớn ở Thành phố Hồ Chí Minh (Bệnh viện Chợ Rẫy, Bệnh viện Bình Dân, Bệnh viện Từ Dũ, Bệnh viện Mắt, Bệnh viện Tai Mũi Họng, Bệnh viện Chấn thương chỉnh hình, Bệnh viện Nhi đồng Thành phố, Bệnh viện Nguyễn Tri Phương) và bệnh viện tuyến tỉnh (Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh, Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Trà Vinh). Đây là một thuận lợi, góp phần tạo dựng đội ngũ nhân lực y tế có trình độ chuyên môn cao, đáp ứng được yêu cầu khám chữa bệnh cho người dân trong tỉnh, theo định hướng ứng dụng phương pháp kỹ thuật mới, hiện đại, nâng cao hiệu quả điều trị theo tiêu chuẩn chất lượng. Và hiện tại, tổng số danh mục kỹ thuật Bệnh viện được phê duyệt là hơn 3.680 danh mục, trong đó Bệnh viện thực hiện được hơn 90% các kỹ thuật đúng tuyến, còn lại khoảng gần 7% các kỹ thuật cao, thuộc tuyến trên nhưng Bệnh viện có khả năng thực hiện được do có nguồn nhân lực kết nối, hỗ trợ từ các bệnh viện tuyến trên và được đầu tư máy móc, trang thiết bị y tế hiện đại.

Từ những kết quả đạt được trong giai đoạn khởi đầu nhiều khó khăn, theo sự chỉ đạo, định hướng của Ban Giám hiệu, tập thể Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh luôn cố gắng, quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ và thực hiện thành công các kế hoạch phát triển theo định hướng, mục tiêu chiến lược đề ra trong Kế hoạch phát triển 05 năm, giai đoạn 2020-2025, cụ thể như sau:

1. Tầm nhìn

Là cơ sở thực hành y dược đạt chuẩn của sinh viên Khoa Y - Dược, Khoa Răng Hàm Mặt Trường Đại học Trà Vinh, là bệnh viện đa khoa có ứng dụng các kỹ thuật, phương pháp điều trị khoa học, hiện đại đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh chất lượng cao cho cộng đồng.



2. Định hướng

Xây dựng thương hiệu Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh: “Chất lượng, vững mạnh, uy tín”.

3. Sứ mệnh

Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh triển khai mở rộng phạm vi các lĩnh vực hoạt động chuyên môn, cải tiến chất lượng thường xuyên, ứng dụng các kỹ thuật phương pháp điều trị hiện đại, với nhiều phương thức phục vụ chuyên nghiệp, đem lại sự hài lòng, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh chất lượng cao cho cộng đồng.

Bệnh viện kết hợp với các khoa đào tạo của nhà trường để nâng cao chất lượng đào tạo cho sinh viên khối ngành Khoa học sức khỏe; ứng dụng tốt kết quả nghiên cứu khoa học trong công tác giảng dạy, chăm sóc điều trị chuyên môn.

4. Giá trị cốt lõi

“Thân thiện - Tận tâm - Hiệu quả”.

5. Phương châm hoạt động

“Mang đến cơ hội chăm sóc sức khỏe và điều trị bệnh chất lượng cho cộng đồng”.

6. Mục tiêu chiến lược

- Thực hiện cải tiến chất lượng công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe theo tiêu chí hiện đại, chuyên nghiệp, đáp ứng sự hài lòng cho người bệnh làm nền tảng phát triển Bệnh viện.
- Xây dựng hoàn thiện hệ thống quản lý chất lượng Bệnh viện theo các tiêu chuẩn quy định của Bộ Y tế.
- Tăng công suất giường bệnh kế hoạch, tăng số giường thực kê tối thiểu lên 100 giường với đầy đủ các khoa điều trị nội trú. Tiến tới đủ điều kiện nâng hạng Bệnh viện từ hạng III lên hạng II vào năm 2022.
- Mở rộng, phát triển các loại hình dịch vụ khám chữa bệnh theo lộ trình, đáp ứng được các yêu cầu về chất lượng, tiện ích, sự hài lòng và xu thế chăm sóc sức khỏe toàn diện của cộng đồng.
- Triển khai được định kỳ, hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học tại Bệnh viện, phối hợp với Khoa Y - Dược, Khoa Răng Hàm Mặt của Trường trong các kế hoạch hằng năm. Ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và hỗ trợ công tác giảng dạy cho sinh viên khối ngành Khoa học sức khỏe.



- Ứng dụng triệt để công nghệ thông tin trong tất cả các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ y tế tại Bệnh viện, góp phần cải tiến chất lượng Bệnh viện, theo xu thế hội nhập số hóa hệ thống y tế toàn cầu hiện nay.
- Hoàn thiện Đề án vị trí việc làm, xây dựng cơ cấu nhân sự, tổ chức phù hợp với phân tuyến, phân hạng, quy mô hoạt động và định hướng phát triển của Bệnh viện.
- Đảm bảo điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc, dụng cụ y tế đáp ứng nhu cầu hoạt động khám chữa bệnh và định hướng phát triển của Bệnh viện hạng II vào năm 2022.







PHẦN 2

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
THÀNH TỰU VÀ TRIỂN VỌNG



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH: 20 NĂM MỘT CHẶNG ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN

Nguyễn Tiến Dũng, Nguyễn Văn Nguyễn, Bùi Thanh Long - Trường Đại học Trà Vinh; E-mail: ntdung@tvu.edu.vn

Trường Đại học Trà Vinh (TVU) - 20 năm một chặng đường phát triển được biên soạn nhân kỉ niệm 15 năm thành lập TVU và 20 năm mô hình Cao đẳng Cộng đồng (CĐCĐ). Bài viết mong muốn mang đến thông tin hữu ích về một giai đoạn lịch sử cho người đọc về quá trình hình thành và phát triển của TVU. Đây là trách nhiệm của những người đã, đang và sẽ tự nguyện trở thành người trong cuộc chung tay xây dựng cơ sở giáo dục đại học với phương châm **“Mang đến cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng”** và hành động theo giá trị cốt lõi **“Tận tâm - Minh bạch - Sáng tạo - Thân thiện”**. Một ngôi trường mà Đảng, chính quyền các cấp, cùng bao thế hệ nhân sĩ, trí thức trong nước và ngoài nước nối tiếp nhau xây dựng và vun đắp từ những ngày sơ khai cho đến một TVU đáng tự hào như hôm nay và là nền tảng kế tục cho sự phát triển Nhà trường trong tương lai.

Bài viết gồm ba phần: Thứ nhất, bối cảnh lịch sử của cơ sở đào tạo và dạy nghề tỉnh Trà Vinh sau tái lập tỉnh; thứ hai, quá trình hình thành và phát triển Trường Đại học Trà Vinh; thứ ba, những thành tựu nổi bật của Trường Đại học Trà Vinh.

1. Bối cảnh lịch sử của cơ sở đào tạo và dạy nghề tỉnh Trà Vinh sau tái lập tỉnh

Giáo dục, đào tạo và dạy nghề luôn có vai trò đặc biệt quan trọng đối với mỗi quốc gia, dân tộc ở mọi thời đại. Trong xu thế phát triển kinh tế tri thức, giáo dục, đào tạo và dạy nghề được xem là quốc sách hàng đầu để phát triển ở nhiều quốc gia trên thế giới và Việt Nam không phải là ngoại lệ. Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã viết: “Phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu nhằm nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, Nhà nước ưu tiên đầu tư và thu hút nguồn đầu tư khác cho giáo dục, phát triển giáo dục đại học, giáo dục chuyên nghiệp; thực hiện chính sách học bổng, học phí hợp lí. Nhà nước ưu tiên phát triển giáo dục vùng miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn...”.

Với đặc điểm tỉnh Trà Vinh là một tỉnh được tái lập theo Nghị quyết của kì họp thứ 10 Quốc hội khóa VIII, kì ban hành ngày 26/12/1991 và chính thức công bố vào tháng 5/1992. Khi tái lập, tất cả các cơ sở đào tạo và dạy nghề sau trung học phổ thông đều nằm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long. Vì vậy, Trà Vinh trở thành tỉnh “trắng” cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp và dạy nghề.



Trong điều kiện thách thức, áp lực từ nhiều phía lên chính quyền địa phương như: trình độ dân trí còn rất thấp, đời sống người dân có nhiều khó khăn, cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội còn nhiều yếu kém, quy mô nền kinh tế nhỏ,... Trước thực trạng đó, lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp tỉnh Trà Vinh luôn quan tâm chỉ đạo phát triển hệ thống giáo dục, cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp và dạy nghề nhằm tạo đòn bẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh nhà.

Trong giai đoạn từ năm 1992 đến năm 2000, tỉnh Trà Vinh đã thành lập 08 cơ sở đào tạo và dạy nghề.

Ngày 21/10/1992, Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định số 420/QĐ-UBT thành lập Trung tâm Dạy nghề - Dịch vụ Giải quyết việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Trà Vinh. Đây là cơ sở đào tạo được thành lập sớm nhất, vừa hoạt động vừa chuẩn bị xây dựng phát triển nguồn lực, tập dượt để trở thành hạt nhân đóng góp tích cực cho sự phát triển thành Trường Dạy nghề Trà Vinh, Trường Cao đẳng Cộng đồng và TVU ngày nay. Và theo thời gian, tỉnh Trà Vinh lần lượt thành lập:

- Trung tâm Đào tạo và Bồi dưỡng Cán bộ Y tế (01/11/1993);
- Trung tâm Giáo dục Thường xuyên và Hướng nghiệp Dạy nghề (TTGDTX&HNDN) tỉnh Trà Vinh (20/4/1996);
- Trường Trung học Sư phạm (1996);
- 04 Trung tâm Dạy nghề cấp huyện: Trà Cú, Cầu Ngang, Nhị Trường - Cầu Ngang, Châu Thành.



Hình 1. Trung tâm Dạy nghề và Dịch vụ việc làm
Trà Vinh năm 1999
(Nguồn: Nguyễn Tiến Dũng)



Hình 2. Trường Dạy nghề Trà Vinh năm 2001
(Nguồn: Nguyễn Tiến Dũng)



2. Quá trình hình thành Trường Đại học Trà Vinh

Nghị quyết tỉnh Đảng bộ lần thứ VI của tỉnh Trà Vinh có nêu: Tăng nguồn đào tạo trên đại học, đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp. Trước mắt, quan tâm đến công tác đào tạo và đào tạo lại đội ngũ hiện có, tăng cường phát huy nguồn lực, đội ngũ cán bộ, đồng thời có những giải pháp tích cực để khắc phục tình trạng quá thiếu cán bộ tác nghiệp hiện nay là cản trở cho sự phát triển...

Như vậy, từ sau tách tỉnh năm 1992, trong tinh thần Nghị quyết của Đảng bộ, chính quyền tỉnh Trà Vinh xác định rõ phát triển nhân lực là khâu đột phá để thực hiện thành công chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, hội nhập khu vực và cả nước.

Ngày 30/01/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh ký Quyết định số 05/2001/QĐ-UBT thành lập Trường Dạy nghề tỉnh Trà Vinh, với chức năng, nhiệm vụ đào tạo nghề chính quy dài hạn, ngắn hạn, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghề cho các đối tượng đúng theo Luật Giáo dục và các văn bản hiện hành; liên kết các trường trong và ngoài tỉnh mở các lớp đào tạo nghề để đáp ứng nhu cầu ở địa phương; tổ chức cơ sở sản xuất, dịch vụ và nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật theo ngành nghề đào tạo để kết hợp giữa dạy nghề và nâng cao tay nghề, chuyển giao công nghệ theo quy định của pháp luật.

Đến ngày 27/3/2001, Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định số 15/2001/QĐ-UBT chuyển chức năng dạy nghề của Trung tâm Dạy nghề - Dịch vụ việc làm sang Trường Dạy nghề tỉnh thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội Trà Vinh.

Để có đủ năng lực đào tạo, đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập của cộng đồng trong xu thế hội nhập và phát triển, Lãnh đạo tỉnh Trà Vinh đã tìm kiếm, kêu gọi tài trợ và đã được Chính phủ Canada chấp thuận tài trợ Dự án Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam - Canada, từ những thuận lợi đó, Tỉnh đã lập Dự án và đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) thành lập Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh.

Trên cơ sở thẩm định, Bộ GD&ĐT đã ban hành Quyết định số 4475/QĐ-BGD&ĐT ngày 03/8/2001 thành lập Trường CĐCD Trà Vinh.



Như vậy Trường CĐCD Trà Vinh hoạt động theo Dự án Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam - Canada giai đoạn 2001 - 2005, quy mô hơn 5 triệu đô la Canada (CAD) được triển khai. Trường CĐCD Trà Vinh chính thức đi vào hoạt động theo mô hình trường cao đẳng - đại học các nước Bắc Mỹ, với đặc điểm cung cấp chương trình đào tạo đa dạng, linh hoạt, gắn với doanh nghiệp, nhu cầu cộng đồng và xã hội; mục tiêu định hướng của Nhà trường là hoàn toàn phù hợp chiến lược học tập suốt đời của Đảng và Nhà nước Việt Nam, để mọi người đều có cơ hội được đi học; các hình thức học tập phù hợp với từng đối tượng và được quản lý một cách chặt chẽ theo tiêu chuẩn thống nhất tương ứng với trình độ.

Để tập trung nguồn lực, phát triển mô hình CĐCD, UBND tỉnh Trà Vinh đã ban hành Quyết định số 67/2001/QĐ-UBT ngày 30/10/2001 sáp nhập Trường Dạy nghề Trà Vinh vào Trường CĐCD Trà Vinh.

Tiếp đó là Quyết định số 35/2002/QĐ-UBT ngày 19/7/2002 sáp nhập TTGD TX&HNDN Trà Vinh vào Trường CĐCD Trà Vinh thành một khối thống nhất. Trên cơ sở tiếp nhận công nghệ giáo dục nghề nghiệp từ các nước Bắc Mỹ - vận dụng vào điều kiện cụ thể của Việt Nam thông qua Dự án CĐCD Việt Nam - Canada, Trường CĐCD Trà Vinh được đánh giá thành công nổi bật, được cộng đồng, người học và doanh nghiệp nhiệt tình ủng hộ, tham gia tích cực.



Hình 3. Họp Ban Chỉ đạo dự án hỗn hợp năm 2001
(Nguồn: Nguyễn Tiến Dũng)



Hình 4. Hoạt động của Trường CĐCD Trà Vinh (Khu II)
năm 2002
(Nguồn: Nguyễn Tiến Dũng)

Dự án CĐCĐ Việt Nam - Canada được triển khai thực hiện đã vượt qua những thách thức vô cùng lớn. Đó là: nguồn nhân lực vừa yếu vừa thiếu, nguồn tài chính phụ thuộc vào Trung ương, kết cấu hạ tầng không cầu - không đường - điện chập chờn...; đó là nhờ sự tập trung lãnh chỉ đạo của Tỉnh, phát huy nội lực của đội ngũ Nhà trường dẫn đến thành công hơn những gì đã mong đợi, sản phẩm để lại là Trường CĐCĐ Trà Vinh với một đội ngũ được tập huấn kỹ càng, với mô hình công nghệ giáo dục, quản trị hiện đại có mối quan hệ hợp tác đa dạng với nhiều viện, trường trong và ngoài nước; đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý có năng lực chuyên môn cao, phương pháp giảng dạy tích cực bên cạnh hệ thống cơ sở vật chất được trang bị khá đồng bộ và hiện đại đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao khoa học kỹ thuật phục vụ cộng đồng ở trình độ cao đẳng.

Thực hiện chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2010 theo Quyết định số 20/2006/QĐ-TTg ngày 20/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ, với các mục tiêu rõ ràng và hệ thống giải pháp trọng tâm, trong đó đặc biệt có giải pháp “Phát triển Trường CĐCĐ Trà Vinh thành trường đại học”. Trên cơ sở đó và sự thành công Dự án CĐCĐ Việt Nam - Canada cũng như Trường CĐCĐ Trà Vinh, lãnh đạo tỉnh Trà Vinh đã kịp thời chỉ đạo lập và trình Đề án Phát triển Trường CĐCĐ Trà Vinh thành Trường Đại học Trà Vinh.

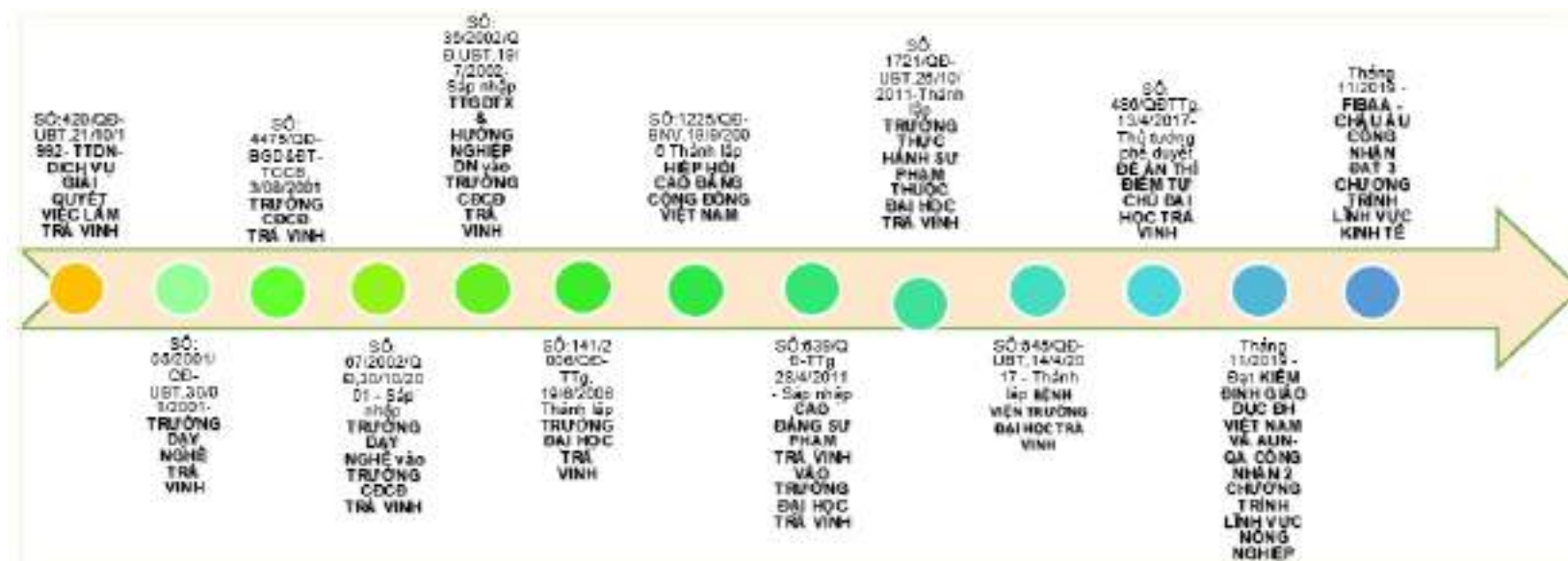
Đề án được các bộ ngành thẩm định và đánh giá có tính khả thi cao, trình Thủ tướng phê duyệt và ban hành Quyết định 141/QĐ-TTg ngày 19/6/2006 thành lập Trường Đại học Trà Vinh. Đây là dấu mốc đặc biệt quan trọng để thực hiện chủ trương, chiến lược phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề vùng Đồng bằng sông Cửu Long được triển khai kịp thời tại tỉnh Trà Vinh, có thể nói đây là điểm nút quan trọng trong sự phát triển của hệ thống giáo dục, đào tạo và dạy nghề tỉnh Trà Vinh nói riêng, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước nói chung.

Đến năm 2010, để tiếp tục tập trung nguồn lực phát triển Nhà trường cũng như nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chiến lược phát triển kinh tế xã hội trong tình hình mới, lãnh đạo Tỉnh chỉ đạo lập Đề án sáp nhập Trường Cao đẳng Sư phạm Trà Vinh vào Trường Đại học Trà Vinh; Đề án khả thi đã được Thủ tướng phê duyệt tại Quyết định số 639/QĐ-TTg ngày 24/4/2011. Như vậy, kể từ đây trên địa bàn tỉnh Trà Vinh có một cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng tập trung đáp ứng kịp thời nhu cầu học tập của cộng đồng.



Điểm đặc trưng cơ bản, khác biệt của TVU là trường đại học đa cấp, đa ngành vận hành theo mô hình Cao đẳng - Đại học Cộng đồng của các nước Bắc Mỹ; chính điều này giúp TVU mở rộng hợp tác quốc tế với nhiều viện trường, cơ sở giáo dục đào tạo cũng như doanh nghiệp, doanh nhân trong và ngoài nước cùng tham gia với hoạt động của Trường, thông qua vị trí của TVU là thành viên Hiệp hội Cao đẳng Cộng đồng duy nhất tại Canada (ACCC), nay là Hiệp hội các Trường Cao đẳng và Học viện (CICan).

Học tập hoạt động của ACCC, TVU là thành viên tích cực thành lập Ban Liên lạc đi vào hoạt động phát huy hiệu quả, hội tụ đủ điều kiện và được Bộ Nội vụ có Quyết định cho phép thành lập Hiệp hội CĐCĐ Việt Nam (VACC) tại Quyết định số 1225/QĐ-BNV ngày 14/9/2006, Hiệu trưởng TVU giữ chức vụ Chủ tịch VACC trong nhiệm kỳ đầu và được liên tục tín nhiệm bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hiệp hội cho đến nay. Từ ban đầu thành lập Hiệp hội với 10 trường CĐCĐ thành viên, đến nay VACC đã phát triển trong nước 74 thành viên trải dài từ các tỉnh phía Bắc đến Cà Mau và có 58 đối tác quốc tế bao gồm các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đơn vị doanh nghiệp, cá nhân và các tổ chức khác nhau. Đây là một động lực quan trọng giúp cho sự lan tỏa về mô hình Cao đẳng - Đại học Cộng đồng Việt Nam trong và ngoài nước, trong đó có sự đóng góp tích cực của TVU.



Sơ đồ 1. Dấu mốc thời gian hình thành và phát triển Trường Đại học Trà Vinh

(Nguồn: Bùi Thanh Long, 2021)





Hình 5. Trường Đại học Trà Vinh tháng 2/2021

(Nguồn: Nguyễn Tiến Dũng)

3. Những thành tựu nổi bật của Trường Đại học Trà Vinh

Trải qua 20 năm hình thành và phát triển, TVU đã khẳng định thương hiệu của một mô hình đa cấp, đa ngành, đa lĩnh vực, vì cộng đồng bằng chất lượng, quy mô giáo dục, đào tạo; cơ sở vật chất và mối quan hệ hợp tác đáng ghi nhận, từ đó đã tạo ra những thành tựu nổi bật sau:

(1) **Đổi mới tư duy và kịp thời thay đổi nhận thức về tổ chức quản trị nguồn nhân lực**

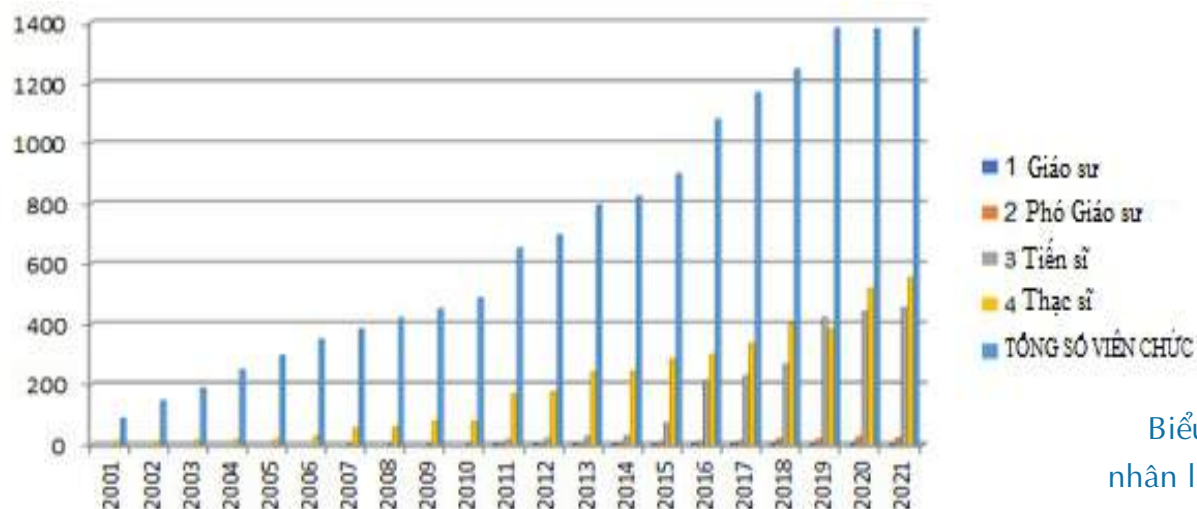
Đội ngũ từ cán bộ cấp cao đến giảng viên của Trường có được tư duy đổi mới phù hợp với sự phát triển của thời đại.

Xây dựng được mối quan hệ đoàn kết nội bộ làm nền tảng, mọi người làm việc với tinh thần “người trong cuộc” và với thái độ “vừa chạy vừa xếp hàng - vừa phát triển vừa củng cố” làm cho Nhà trường luôn phát triển bền vững. Thành quả nổi bật của Dự án CĐCĐ Việt Nam - Canada: khảo sát thị trường để phát triển chương trình; huấn luyện giáo viên; phát triển tài liệu dạy và học; phát triển chương trình CO-OP; tổ chức hoạt động Ban Giới và Dân tộc... Đó là những tài sản cực kì quý giá mà Dự án CĐCĐ Việt Nam - Canada mang lại.



(2) Ưu tiên đầu tư nguồn nhân lực có trình độ, phát triển theo quy mô đào tạo

Nhà trường nhận thức được vấn đề đầu tư cho nguồn nhân lực chất lượng có trình độ đáp ứng quy mô hoạt động là nhân tố cực kì quan trọng cần ưu tiên cho sự phát triển Nhà trường trong quá khứ, hiện tại và tương lai.



Biểu đồ 2. Phát triển quy mô nguồn nhân lực của TVU giai đoạn 2001 - 2021
(Nguồn: Nguyễn Văn Nguyễn, 2021)



Biểu đồ 3. Phát triển quy mô đào tạo giai đoạn 2006 - 2021
(Nguồn: Nguyễn Văn Nguyễn, 2021)



(3) Nhà trường tự chủ, phát triển kiểm định chất lượng chương trình đáp ứng nhu cầu xã hội

Năm 2017, Thủ tướng Chính phủ giao nhà trường tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn phần theo Quyết định 486/QĐ-TTg ngày 13/4/2017. Với quyết định này, TVU là 1/23 trường đầu tiên trong tổng số 345 trường đại học, là trường địa phương duy nhất trong cả nước và là trường thứ hai vùng Đồng bằng sông Cửu Long được Thủ tướng giao tự chủ đại học.

Năm 2019, TVU là 1/10 trường được kiểm định và công nhận đạt chuẩn cơ sở giáo dục đại học theo bộ tiêu chí mới của Việt Nam; được tổ chức AUN-QA Đông Nam Á kiểm định công nhận 03 chương trình thuộc lĩnh vực nông nghiệp, 01 chương trình ngành Ngôn ngữ Khmer, 01 chương trình ngành Điều dưỡng; được tổ chức FIBAA - châu Âu kiểm định công nhận 04 chương trình thuộc lĩnh vực kinh tế

Đến năm 2021 đã phát triển: 08 chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ; 22 chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ; 54 chương trình đào tạo trình độ đại học, các chương trình cao đẳng sư phạm và lưu lượng sinh viên theo học tại Trường là hơn 20.000 sinh viên. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Victory là một trong 04 trung tâm khu vực Đồng bằng sông Cửu Long được ủy quyền của Cambridge ESOL (VN.370) tổ chức thi cấp chứng chỉ tiếng Anh của Đại học Cambridge.

TVU là một trong 16 trường được Bộ GD&ĐT giao nhiệm vụ kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Tiếng Anh).

(4) Thành tựu về cơ sở vật chất

Nhà trường được Tỉnh giao quản lý sử dụng quỹ đất hơn 53 hecta, phân bố 03 khu hành chính và 45 đơn vị trực thuộc, các trạm trại thực nghiệm tại trung tâm thành phố và tại các huyện.

Nhà trường đã xây dựng và khai thác hơn 732.000 m² nhà xưởng để phục vụ cho việc giảng dạy, học tập và thực hành, trong đó có những công trình có ý nghĩa đặc biệt:

1. Kí túc xá 3.500 chỗ
2. Phòng khám, Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh quy mô 50 giường
3. Trại thực nghiệm giống nước mặn
4. Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ

Đầu tư hàng nghìn tỉ đồng để phục vụ giảng dạy, thực tập cho gần 100 chương trình đào tạo các trình độ và nâng cao điều kiện làm việc với hơn 1.400 chỗ làm việc cho viên chức và chỗ học tập, thực tập cho hơn 20.000 sinh viên.

(5) Thành tựu về nghiên cứu khoa học

Đã có khoảng 350 đề tài NCKH, trong đó có nhiều đề tài mang ý nghĩa lớn mang tính quốc tế như biên soạn và đưa vào sử dụng bộ Từ điển song ngữ Việt - Khmer và Khmer - Việt với 84.000 từ phục vụ tra cứu trên giấy và điện tử.



Đề tài cấp Bộ *Nghiên cứu tạo ra nguồn tôm sú bố mẹ sạch bệnh phục vụ cho các trại sản xuất giống ở tỉnh Trà Vinh*, đề tài *Nhân giống dưa sáp bằng phương pháp nuôi cấy phôi hữu tính*, dự án *Nghiên cứu chọn dòng phân ly bốn tổ hợp lúa thuần thích nghi với mặn, hạn và giàu dinh dưỡng...* Các đề tài, dự án này có ý nghĩa rất lớn trong việc phục vụ cộng đồng, cung cấp nguồn giống cho người dân xóa đói giảm nghèo và ứng xử thuận thiên trong tình trạng biến đổi khí hậu đang diễn ra ngày càng gay gắt hiện nay. Đề tài cấp Quốc gia như *Văn hóa trong phát triển bền vững vùng Tây Nam Bộ*, *Những vấn đề cơ bản và cấp bách trong cộng đồng dân tộc Khmer tại Việt Nam hiện nay* đã góp phần xây dựng và đề xuất các chính sách thúc đẩy sự phát triển bền vững cho cộng đồng các dân tộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long.

Đã có 1.218 bài báo: trong nước có 955 bài, quốc tế có 263 bài, trong đó có những công trình tạo nên dấu ấn, đạt giải thưởng lớn như QUẢ CẦU VÀNG năm 2015 do Bộ Khoa học và Công nghệ và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trao cho nhà khoa học trẻ của Trường Đại học Trà Vinh.

(6) Được các tổ chức quốc tế biết đến và đánh giá cao về TVU

TVU là thành viên duy nhất ngoài Canada của Hiệp hội Cao đẳng Cộng đồng Canada, nay là Hiệp hội các Trường Cao đẳng và Học viện Canada (CICan); là thành viên sáng lập, Hiệu trưởng TVU được bầu giữ 03 nhiệm kỳ Chủ tịch Hiệp hội Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam (VACC).

Từ năm 2013, TVU đã tiên phong trong cả nước kí Tuyên bố Talloires cam kết xây dựng trường đại học xanh toàn diện.

Nhiều năm liền được Tổ chức UI GreenMetric xếp hạng top 200 trường đại học xanh bền vững, thân thiện với môi trường.

WURI Ranking 2021 (The World's Universities with Real Impact) xếp hạng TVU là trường đại học duy nhất ở Việt Nam hạng 71 trong top 100 của trường đại học có ảnh hưởng và đóng góp tích cực cho xã hội, xếp thứ 17 năm trong top 50 về giá trị của khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

Năm 2020, Trường đã bàn giao và đưa vào sử dụng bộ Từ điển song ngữ Việt - Khmer và Khmer - Việt. Đây là bộ Từ điển song ngữ Việt - Khmer và Khmer - Việt đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam được đánh giá cao và có ý nghĩa đặc biệt trong mối quan hệ hữu nghị Việt Nam - Campuchia.

Từ rất sớm, năm 2006, Trường là đơn vị đầu tiên trong tỉnh sử dụng hệ thống kiểm định chất lượng ISO 9001-2000 như một công cụ để quản lí chất lượng, đến nay đã trải qua các phiên bản ISO 9001-2008, ISO 9001-2015.

(7) Khen thưởng

Với những đóng góp trong thời gian vừa qua, TVU đã được những tặng thưởng sau:

1. Huân chương Lao động hạng III năm 2014.
2. Huân chương Lao động hạng II năm 2019.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

3. Nhiều Bằng khen, Cờ thi đua của Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành và Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

4. Bộ Khoa học và Công nghệ và Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trao giải thưởng Khoa học Kỹ thuật Thanh niên **QUẢ CẦU VÀNG** năm 2015 cho nhà khoa học trẻ của Nhà trường.

Sau 20 năm hình thành, phát triển mô hình CĐCĐ và phát triển thành TVU, Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo từ Thủ tướng Chính phủ, Bộ ngành Trung ương đến địa phương. Đặc biệt, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, chỉ đạo của UBND Tỉnh và sự hỗ trợ trực tiếp của Sở ngành tỉnh Trà Vinh trong việc tổ chức hoạt động toàn diện của Nhà trường, vừa mở rộng quy mô, vừa nâng cao chất lượng đào tạo và đạt được nhiều thành tựu mọi mặt, từ xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng cơ sở vật chất, tổ chức hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ tốt nhất nhu cầu của cộng đồng, tham gia tốt tất cả các hoạt động phong trào, công tác xã hội mà Tỉnh giao.

Từ đó cho thấy rằng, TVU có ý nghĩa rất quan trọng đối với tỉnh Trà Vinh nói riêng, vùng Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước nói chung, nơi góp phần: phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển các đề tài nghiên cứu khoa học làm tăng sản phẩm mới, tăng năng suất chất lượng lao động, tăng thu nhập cho người dân của các địa phương khu vực và cả nước.

Tích cực cung cấp cho các địa phương một động lực mới, một lợi thế đặc trưng, có tính chủ động cao trong việc đào tạo nguồn nhân lực, giải quyết yếu tố cơ bản nhất cho sự phát triển nhanh và bền vững, “...Lấy đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng tốt đáp ứng nhu cầu xã hội làm nền tảng phát triển bền vững. Trong đó, vai trò của Trường Đại học Trà Vinh cần được phát huy hơn nữa, nhất là trong hội nhập quốc tế. Trường cần phát huy vai trò là nơi, là cánh cửa rộng để mở ra thế giới của tỉnh Trà Vinh.” như phát biểu chỉ đạo, kết luận của đồng chí Ngô Chí Cường - Bí thư Tỉnh ủy tại cuộc họp triển khai Chương trình hành động - Nghị quyết Tỉnh ủy Trà Vinh nhiệm kỳ 2021 - 2025.

Trong khuôn khổ bài viết, nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp hỗn hợp trong thu thập dữ liệu hơn 20 năm qua và cung cấp những tư liệu chân thực bối cảnh lịch sử hình thành, phát triển Nhà trường và những tình cảm của những người trong cuộc. Đây không là vấn đề chữ nghĩa mà là chia sẻ những trải nghiệm của một thời kỳ vạn sự khởi đầu nan, đầy gian khó từ Ban Giám hiệu, thầy cô giáo đến sinh viên đã biết đoàn kết, phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực, mọi người đã cùng nhau làm hết sức mình để có được thành tựu của TVU ngày hôm nay làm nền tảng, làm truyền thống cho các thế hệ kế thừa, tiếp tục sự phát triển bền vững Nhà trường vươn lên tầm khu vực, cả nước và quốc tế ở những kỉ nguyên tiếp theo.

Nhóm tác giả trân trọng lắng nghe ý kiến của quý độc giả để cùng nhau góp phần hoàn thiện tư liệu của một hành trình phát triển vừa qua, tiếp tục ghi nhận những thành tựu hiện tại để có nhiều hành trang đi đến tương lai của thời đại mới đang chờ phía trước!



HÀNH TRÌNH 20 NĂM “MANG CƠ HỘI HỌC TẬP CHẤT LƯỢNG CHO CỘNG ĐỒNG”

Nguyễn Đồng Khởi - Trường Đại học Trà Vinh

Nằm trong vùng lõi của Tây Nam Bộ, có đông người dân tộc Khmer sinh sống, được thành lập từ tháng 6/2006, với sự nỗ lực không ngừng, đoàn kết vượt khó và phát huy lợi thế tiềm năng của mình, chỉ trong một thời gian ngắn, Trường Đại học Trà Vinh (TVU) đã vươn lên mạnh mẽ về chất lượng đào tạo, uy tín trong, ngoài nước và có nhiều đóng góp quan trọng vào sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, tạo động lực thúc đẩy nhanh tiến trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa của tỉnh nhà, Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước.





Hình 1. Trường Đại học Trà Vinh hôm nay - đại học xanh hướng đến đại học thông minh

Một quyết tâm chính trị rất đúng đắn

Trải qua chặng đường 15 năm phát triển, Trường Đại học Trà Vinh - 20 năm mô hình Cao đẳng Cộng đồng (2001 - 2006 - 2021), nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh, ông Trần Hoàn Kim, Trưởng ban Chỉ đạo Dự án Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam - Canada, hiện là Chủ tịch Hội đồng Tư vấn Trường Đại học Trà Vinh, là một trong những người gắn bó, tâm huyết cùng sự phát triển Nhà trường nhớ lại: 'Là trường công lập, được hình thành và phát triển tiền thân từ Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh. Sau 5 năm triển khai thành công Dự án Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam - Canada (2001-2006) do Chính phủ Canada và Chính phủ Việt Nam đồng tài trợ, cùng với nhu cầu cấp thiết về phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh nhà cũng như nhu cầu về nguồn nhân lực thực hiện chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội khu vực Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước, Trường Đại học Trà Vinh được chính thức thành lập theo Quyết định số 141/QĐ/2006-TTg ngày 19/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ và trở thành một trong những trường đại học công lập trong hệ thống giáo dục đại học Việt Nam'.



Ngày 3/8/2001, tiền thân là Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh được thành lập, lúc đó chỉ có hơn 30 cán bộ, giảng viên, 08 ngành nghề đào tạo ở bậc cao đẳng, trung cấp, hơn 100 sinh viên và chưa có đường lộ chính qua Trường, thầy trò muốn đến Trường phải đi phà bằng chiếc “trệt” để qua sông, lội nước đến Trường. Xung quanh khuôn viên Trường ban đầu chỉ có khoảng gần 01 hecta, sau đó được mở rộng thêm 25 hecta toàn là đồng ruộng, đầm lầy lau sậy. Chưa có nơi ở, chỉ mới có được 2 - 3 dãy tòa nhà học cũ. Thậm chí, Nhà trường phải tận dụng một số phòng học ít ỏi để làm nơi làm việc. Tình hình hoạt động thì gặp rất nhiều khó khăn. Lúc đó, do nhu cầu cấp thiết về nguồn nhân lực thực hiện chiến lược phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương nên lãnh đạo tỉnh Trà Vinh quyết định tập trung đầu tư cho giáo dục, tạo nguồn nhân lực chất lượng, đặc biệt là đào tạo nghề và giáo dục đại học để làm nền tảng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tỉnh nhà.

Hiện thực hóa quyết tâm chính trị của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Trà Vinh, PGS.TS Phạm Tiết Khánh là người trực tiếp chèo lái con thuyền. Với thực tiễn yêu cầu phải có một cơ sở đào tạo nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu của địa phương lúc đó, PGS.TS. Phạm Tiết Khánh đã cùng tập thể nhà trường quyết tâm cùng chung tay xây dựng cho bằng được một trường cao đẳng cộng đồng với phương châm “Mang đến cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng” cho con em quê hương Trà Vinh và vùng lân cận. Nhà trường đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tập trung các nguồn lực, đẩy nhanh thủ tục cấp đất, tiến độ xây dựng hạ tầng giao thông, cầu đường đến Trường, cũng như các hạng mục xây dựng cơ sở vật chất. Đồng thời, Nhà trường tận dụng tối đa nguồn lực tài trợ từ phía Chính phủ Canada mà đại diện là Tổ chức Phát triển Quốc tế - CIDA, trực tiếp hỗ trợ là Hiệp hội các Trường Cao đẳng Cộng đồng Canada, nay là Hiệp hội các Trường Cao đẳng và Học viện Canada (CICan).



Hình 2. Những ngày đầu... gian nan





Hình 3. Các hạng mục cầu, đường hoàn thiện



Hình 4. Trường Cao đẳng
Cộng đồng Trà Vinh, 2005 -
Tiền thân của Trường Đại học
Trà Vinh

Tiến sĩ Nguyễn Tiến Dũng, nguyên Phó hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh, là người đã gắn bó, phát triển Nhà trường ngay từ những ngày đầu, nhớ lại rất rõ: 'Những ngày đầu việc tuyển dụng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên để xây dựng bộ khung cho các đơn vị chức năng, đơn vị hợp tác quốc tế, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, đảm bảo chất lượng đào tạo, việc làm sinh viên... càng khó khăn hơn. Lãnh đạo Nhà trường phải liên hệ với các trường đại học, rồi thông báo rộng rãi về tuyển dụng giảng viên. Một mặt, nhờ các chuyên gia Canada thường xuyên qua Việt Nam tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên Trường về phát triển chiến lược, quản trị Nhà trường hiệu quả, phát triển chương trình đào tạo, huấn luyện giáo viên, khảo sát thị trường lao động, quản lí sinh viên và giải quyết việc làm, các dịch vụ sinh viên,... Mặt khác, Nhà trường khuyến khích cán bộ, giảng viên, sinh viên trau dồi thêm tiếng Anh, chủ động mở rộng quan hệ quốc tế và tham gia các học bổng học tập trong nước và du học nước ngoài để nâng cao năng lực chuyên môn, trình độ và nâng cao năng lực hội nhập giáo dục quốc tế'.

Sau 5 năm, từ năm 2001 đến 2006, triển khai thành công Dự án Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam - Canada, Trường Đại học Trà Vinh đã có những nền tảng rất quan trọng để phát triển như việc vận dụng các phương pháp giảng dạy mới lấy người học làm trung tâm và phục vụ cộng đồng, việc chú trọng vào thực hành thực nghiệm, phát triển kĩ năng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phương pháp xây dựng chương trình đào tạo có sự tham gia mạnh mẽ từ cộng đồng doanh nghiệp, lần theo dấu vết sinh viên ngay từ khi người học bắt đầu vào trường đến khi tốt nghiệp ra trường có việc làm ổn định, năng lực khảo sát, đánh giá thị trường lao động hướng đến yếu tố về giới, dân tộc, nhóm yếu thế trong xã hội, năng lực quản lí và hợp tác quốc tế...

Cùng với uy tín và tầm nhìn của mình, PGS.TS. Phạm Tiết Khánh đã kêu gọi các mối liên kết doanh nghiệp, hợp tác quốc tế, khích lệ tinh thần cống hiến, tạo mọi điều kiện để cá nhân sáng tạo trong công việc cùng phát triển Nhà trường lớn mạnh không ngừng. Đặc biệt, sự thành công của mô hình Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam - Canada (2001-2006) do Chính phủ Canada tài trợ duy nhất ở Việt Nam, trở thành mô hình tiêu biểu cho hệ thống các Trường Cao đẳng Cộng đồng của cả nước và sự hình thành Hiệp hội Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam (VACC) mà Trường Đại học Trà Vinh là thành viên sáng lập Hiệp hội Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam (VACC), Hiệu trưởng Phạm Tiết Khánh là Chủ tịch Hiệp hội qua các thời kì cho đến nay. Trường Đại học Trà Vinh cũng là một trong những trường hiếm hoi trên cả nước đã có nhiều chương trình đào tạo được chứng nhận chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế. Quyết tâm đi lên bằng đôi chân của mình, tạo dựng uy tín bằng chất lượng, PGS.TS. Phạm Tiết Khánh đã đặt Trường Đại học Trà Vinh trong niềm tin yêu của cộng đồng.





Hình 5. PGS.TS. Phạm Tiết Khánh (thứ 3, từ phải sang) cùng Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Canada tại Việt Nam (thứ 5, từ trái sang) trồng cây lưu niệm tại Trường Đại học Trà Vinh - 2019

Bứt phá mạnh mẽ hướng đến đại học xanh - thông minh

Sau nhiều năm kiên trì, vừa tuyển dụng, vừa đưa đi đào tạo cán bộ trẻ trong nước và quốc tế, cùng với chủ trương thực hiện các chính sách khuyến học, khuyến tài, chủ động hợp tác quốc tế và xúc tiến dự án... dần dần đội ngũ giảng viên của Nhà trường được tăng lên cả về số lượng và chất lượng. Đến nay, Nhà trường đã có khoảng 1.400 giảng viên, cán bộ, viên chức, người lao động, nhiều giảng viên trẻ đang học tập nâng cao trình độ tiến sĩ, thạc sĩ ở các nước; trên 20.000 sinh viên đến từ 45 tỉnh thành cả nước và lưu học sinh Campuchia đang theo học tập, nghiên cứu tại Trường Đại học Trà Vinh.





Hình 6. Trung tâm Học liệu hiện đại - mở cửa 24/7



Hình 7. Ký túc xá sinh viên xanh, sạch và an toàn



Hình 8. Giờ học thực hành tại Trường Đại học Trà Vinh

PGS.TS. Phạm Tiết Khánh - Hiệu trưởng Nhà trường cho biết: 'Trường Đại học Trà Vinh đã tiên phong trong cả nước kí Tuyên bố Talloires (2013), cam kết xây dựng trường đại học xanh toàn diện. Đến nay, Trường Đại học Trà Vinh đã được xếp hạng trong top 100 trường có ảnh hưởng và đóng góp tích cực cho xã hội, theo xếp hạng của WURI Ranking, hệ thống xếp hạng các trường đại học thế giới với tầm ảnh hưởng thật sự. Nhiều năm liền, Trường lọt vào top 200 trường đại học xanh bền vững, thân thiện theo bảng xếp hạng UI GreenMetric; Trường cũng đã sớm áp dụng hệ thống quản lí chất lượng hiệu quả, đáp ứng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 rất sớm từ năm 2006, đến nay trải qua các phiên bản ISO 9001-2008, ISO 9001-2015; có nhiều chương trình đạt kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế FIBAA, AUN-QA và đang tiếp tục mở rộng kiểm định chất lượng giáo dục quốc tế AUN cho các ngành khoa học sức khỏe, nông nghiệp và kiểm định ABET cho các ngành kĩ thuật công nghệ...



Hình 9. Góc học tập của sinh viên tại Trường Đại học Trà Vinh

Để tạo ra một môi trường thuận lợi cho việc xã hội hóa học tập, nghiên cứu, việc làm và chuyển giao công nghệ, phục vụ cộng đồng, Trường Đại học Trà Vinh đã mạnh dạn đưa ra các phương pháp giáo dục và học tập mới mẻ, mở rộng cơ hội học tập cho mọi người, đa ngành, đa dạng hóa các loại hình đào tạo, gắn kết mạnh mẽ doanh nghiệp và hội nhập quốc tế. Cùng với đó, Nhà trường nỗ lực nâng cao các giá trị của quá trình đào tạo thành tự đào tạo trong mỗi sinh viên, giảng viên. Đồng thời, Nhà trường tiếp tục phát triển hoàn thiện mô hình đại học xanh thân thiện, từng bước hướng đến đại học thông minh với một hệ sinh thái giáo dục mở - khai phóng để tiếp tục khẳng định vai trò của Nhà trường đối với công cuộc phát triển kinh tế, xã hội địa phương, Đồng bằng sông Cửu Long và cả nước'.

Giáo dục phục vụ tốt cuộc sống

Trường Đại học Trà Vinh chú trọng đẩy mạnh đào tạo gắn với nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, các hoạt động phục vụ cộng đồng và khởi nghiệp sinh viên. Nhà trường đã nỗ lực hợp tác với hơn 900 doanh nghiệp để gắn kết các chương trình thực tập sinh tiềm năng và đào tạo theo địa chỉ sử dụng lao động, cũng như mở rộng chương trình đào tạo Co-op (đào tạo gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp) - một mô hình đào tạo đặc thù của Trường Đại học Trà Vinh. Mô hình này vừa giúp sinh viên có kinh nghiệm “nghề nghiệp”, mở rộng việc học ra khỏi phạm vi lớp học và có chi phí học tập, vừa giúp doanh nghiệp tiết giảm chi phí đào tạo và thời gian đào tạo sau tuyển dụng, góp phần giải quyết việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.



Hình 10. Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh chăm sóc sức khỏe tốt cho cộng đồng

Trường Đại học Trà Vinh đã mở rộng hợp tác với hơn 90 đối tác, viện, trường quốc tế trên nhiều lĩnh vực: hợp tác đào tạo, trao đổi sinh viên, trao đổi giảng viên, sinh viên, tình nguyện viên, chuyên gia quốc tế và hợp tác triển khai các dự án tài trợ, nghiên cứu ứng dụng, xúc tiến nhiều dự án liên quan đến tài trợ học bổng ngắn hạn, dài hạn cho giảng viên, sinh viên, phát triển Lab - không gian sáng chế cho sinh viên, giảng viên, liên kết đào tạo quốc tế... Hiện tại, Trường Đại học Trà Vinh là thành viên của tổ chức CDIO - tổ chức đề xướng khuôn khổ giáo dục để nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường đại học khối các ngành kĩ thuật trên toàn thế giới. Ngoài ra, Trường Đại học Trà Vinh còn là thành viên thứ 151 của Hiệp hội Cao đẳng Cộng đồng Canada, nay là Hiệp hội các Trường Cao đẳng và Học viện Canada (CICan).

Trường Đại học Trà Vinh chú trọng các hoạt động trải nghiệm sinh viên vì cộng đồng, “Ươm mầm ý tưởng khởi nghiệp sinh viên”, phát triển mạnh “Không gian sáng chế trong sinh viên, giảng viên”, “Hợp tác xã sinh viên”, “Chi hội nông dân là sinh viên trường đại học”, cùng nhiều hoạt động ngoại khóa từ mô hình các “Câu lạc bộ sinh viên” vì cộng đồng. Nhà trường còn mở rộng quỹ khởi nghiệp, quỹ nghiên cứu khoa học giúp sinh viên cùng giảng viên mạnh dạn phát triển ý tưởng nghiên cứu tạo ra sản phẩm ứng dụng phục vụ cộng đồng như: nuôi thành công tôm sú bố mẹ sạch bệnh, nuôi cấy phôi dừa sáp, nuôi cấy thành công đông trùng hạ thảo, tạo ra các giống lúa chịu hạn mặn, xe máy điện, máy in 3D... Ngoài ra, Nhà trường biên soạn, xuất bản thành công bộ từ điển Việt - Khmer, Khmer - Việt với 84.000 từ và thực hiện nhiều đề tài nghiên cứu cấp quốc gia, cấp bộ. Đặc biệt, Nhà trường dành nhiều chính sách tốt hướng về người học như miễn giảm học phí, cấp học bổng khuyến khích sinh viên nữ theo học các ngành kĩ thuật công nghệ, hỗ trợ sinh viên vay vốn khởi nghiệp... Các chính sách này đã tiếp sức sinh viên học tập, nghiên cứu, mạnh dạn phát triển ý tưởng, nghiên cứu tạo ra sản phẩm ứng dụng phục vụ cộng đồng.

Hành trình phát triển từ trường đại học xanh bền vững hướng đến đại học thông minh là một chặng đường dài, Trường Đại học Trà Vinh đang có nhiều lợi thế của một trường đại học trẻ với một quyết tâm rất lớn. Tuy nhiên, tiếm cận với nhiều giá trị của đại học thông minh, Nhà trường vẫn cần nhiều hơn nữa sự quan tâm hỗ trợ của các cấp quản lí từ trung ương đến địa phương, bạn bè quốc tế và đồng hành của cộng đồng doanh nghiệp thì con đường đến đại học thông minh sẽ rút ngắn đi rất nhiều. Khi đó, Trường Đại học Trà Vinh sẽ có điều kiện cung cấp cho sinh viên môi trường hiện đại, những trải nghiệm tốt nhất trong học tập, nghiên cứu cùng với những tiện ích tương tác giữa người học - người dạy, các nguồn học liệu sinh động, trực quan góp phần nâng cao chất lượng đào tạo liên tục gắn với sứ mệnh **“Mang đến cơ hội học tập chất lượng cho cộng đồng”** và cùng tạo ra chuỗi các giá trị cốt lõi **“Tận tâm - Minh bạch - Sáng tạo - Thân thiện”** vì cộng đồng.





Hình 11. Trường Thực hành Sư phạm đạt chuẩn đáp ứng tốt nhu cầu học tập cộng đồng



Hình 12. Trường Đại học Trà Vinh lung linh về đêm



Trường Đại học Trà Vinh mở rộng đào tạo từ trình độ đại học đến sau đại học với chất lượng đào tạo luôn được cải tiến liên tục ở 54 ngành trình độ đại học, 30 ngành trình độ sau đại học (22 ngành đào tạo trình độ thạc sĩ và 08 ngành đào tạo trình độ tiến sĩ), cùng nhiều chương trình đào tạo khác theo đơn đặt hàng ở 13 khoa. Các ngành thế mạnh của Trường Đại học Trà Vinh là Nông nghiệp - Thủy sản; Kỹ thuật - Công nghệ; Khoa học sức khỏe; Ngoại ngữ; Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ; Kinh tế - Luật, Hóa học ứng dụng; Sư phạm; Quản lý nhà nước - Quản trị văn phòng; Du lịch - Nhà hàng, Khách sạn; Lý luận chính trị; Khoa học cơ bản; Răng Hàm Mặt; Dự bị đại học. Trong đó, Bệnh viện Đại học Trà Vinh, khu khám điều trị Răng Hàm Mặt là địa chỉ chăm sóc sức khỏe tốt cho cộng đồng. Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ là khoa thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm quốc gia, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho sự phát triển cộng đồng người dân tộc, cùng nhiều chính sách tốt hướng về người học. Đồng thời, Nhà trường phát triển thành công Trường Thực hành Sư phạm đạt chuẩn với bốn cấp từ mầm non, tiểu học, trung học cơ sở đến trung học phổ thông đáp ứng nhu cầu học tập cộng đồng. Trường Đại học Trà Vinh đã vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì của Chủ tịch nước và là trường đại học đầu tiên trực thuộc tỉnh được Thủ tướng Chính phủ giao thực hiện thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động với mục tiêu phát triển thành trường đại học định hướng ứng dụng theo các chuẩn mực trong khu vực và quốc tế.

(Nguồn ảnh: Phòng Truyền thông và Quảng bá Cộng đồng)



HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG ĐỂ ĐỔI MỚI, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC VÀ KINH NGHIỆM TỰ ĐÁNH GIÁ, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Diệp Thanh Tùng, Đặng Diệp Minh Tân - Trường Đại học Trà Vinh

1. MỞ ĐẦU

Giáo dục đại học có vai trò quan trọng ở mỗi quốc gia, là giai đoạn giáo dục trực tiếp cung cấp nguồn nhân lực được đào tạo năng lực ở trình độ cao về khoa học, kỹ thuật, công nghệ cùng với những kỹ năng và phẩm chất cần thiết để tham gia vào quá trình lao động sản xuất, phục vụ xã hội, thúc đẩy và định hướng sự phát triển xã hội. Với tầm quan trọng của mình, giáo dục đại học luôn được sự quan tâm, đầu tư thích đáng ở mỗi quốc gia để đảm bảo giáo dục đại học luôn cung cấp được nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của xã hội và ngược lại để thực hiện nhiệm vụ của mình, giáo dục đại học cũng luôn đổi mới, phát triển phù hợp với thời đại để thực hiện sứ mạng của mình. Hòa trong xu thế chung của thế giới, giáo dục đại học Việt Nam cũng luôn vận động, sáng tạo, đổi mới, phát triển phù hợp với các giai đoạn lịch sử; góp phần tích cực cho sự phát triển của đất nước.

Sự đổi mới và phát triển giáo dục đại học trên thế giới nói chung hay của Việt Nam nói riêng là rộng lớn và có nhiều vấn đề để thảo luận, trong phạm vi một tham luận, xin được trình bày một vài vấn đề cơ bản về chất lượng trong giáo dục đại học, cụ thể hơn là về đảm bảo chất lượng (ĐBCL) và kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học một số quốc gia và Việt Nam để làm nền tảng giới thiệu về sự phát triển và chất lượng đào tạo của Trường Đại học Trà Vinh nhân kỷ niệm 20 năm thực hiện mô hình Cao đẳng Cộng đồng và 15 năm thành lập Trường Đại học Trà Vinh.

2. SƠ LƯỢC VỀ CÁC MÔ HÌNH VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Ở phạm vi châu lục, có thể thấy rằng để đổi mới giáo dục đại học theo sự phát triển của thế giới, phù hợp với thời đại, các quốc gia ở châu Âu đã ra “Tuyên bố Bologna” hay “Quá trình Bologna” để thống nhất về tiêu chuẩn và chất lượng trong giáo dục đại học. Một trong các hành động tiếp theo sau “Tuyên bố Bologna” là sự ra đời của Bộ Tiêu chuẩn ESG (Tiêu chuẩn và hướng dẫn ĐBCL trong lĩnh vực giáo dục đại học ở châu Âu) được xuất bản lần đầu tiên vào năm 2005. Bộ tiêu chuẩn ESG gồm ba phần: Tiêu chuẩn châu Âu cho ĐBCL bên trong các cơ sở giáo dục đại học; Tiêu chuẩn châu Âu cho ĐBCL bên ngoài trong giáo dục đại học và Tiêu chuẩn châu Âu cho các cơ quan ĐBCL bên ngoài. Trong đó, tiêu chuẩn cho ĐBCL bên trong các trường đại học hướng vào ĐBCL chương trình đào tạo. Xét cụ thể vào điều kiện của nước Đức: Đánh giá chương trình như là một “Thông lệ tốt nhất” đối với ĐBCL ở Đức (Tiến sĩ Heinz-Urich Schimdt, Giám đốc Điều hành Cơ quan Kiểm định Quản trị kinh doanh quốc tế - FIBAA).



Trong phạm vi nhỏ hơn, khu vực Đông Nam Á (ASEAN), nhằm hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, thúc đẩy ĐBCL trong các trường đại học, các quốc gia khu vực Đông Nam Á đã thành lập Mạng lưới chuyên trách ĐBCL AUN-QA vào năm 1998 với nhiệm vụ cụ thể là thúc đẩy hoạt động ĐBCL tại các cơ sở giáo dục đại học, nâng cao chất lượng giáo dục đại học và hợp tác với các tổ chức trong khu vực và quốc tế vì lợi ích chung của cộng đồng ASEAN.

Mạng lưới này triển khai nhiều hoạt động ĐBCL theo cách tiếp cận thực nghiệm thông qua việc xây dựng các mô hình ĐBCL và các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng ở cấp chương trình đào tạo (triển khai đánh giá từ năm 2007) và cấp cơ sở giáo dục (triển khai đánh giá từ năm 2017); qua đó đã và đang góp phần tích cực thúc đẩy hoạt động ĐBCL của các trường đại học trong khu vực nói chung và tại Việt Nam nói riêng.

Hòa vào xu thế phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục đại học ở khu vực và trên thế giới, Việt Nam đã và đang tích cực triển khai hoạt động đảm bảo và đánh giá chất lượng đối với giáo dục và đào tạo nói chung, giáo dục đại học nói riêng. Thực tế công tác đã cho thấy, quá trình hội nhập, tiếp cận với xu thế phát triển, đổi mới, nâng cao chất lượng trong giáo dục đại học của Việt Nam đã bắt nhịp và song hành với giáo dục đại học của khu vực Đông Nam Á. Thật vậy, từ năm 2001, Việt Nam đã có các văn bản pháp quy về kiểm định chất lượng đối với các trường đại học, cao đẳng và từ đó hệ thống văn bản quy định, hướng dẫn liên tục được Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan hữu quan cập nhật, bổ sung ngày càng hoàn thiện và phù hợp hơn giúp cho các cơ sở giáo dục đại học xây dựng hệ thống ĐBCL, thực hiện các hoạt động đánh giá và kiểm định chất lượng.

ĐBCL nội bộ, kiểm định chất lượng cấp chương trình đào tạo và cấp cơ sở giáo dục đại học theo các tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn của khu vực, tiêu chuẩn của các hiệp hội nghề nghiệp và chính phủ của các nước phát triển (Hoa Kỳ, các quốc gia thuộc châu Âu,...) là một quá trình hội nhập xu thế đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo trong giáo dục đại học tại nước ta hiện nay. Quá trình này đã và đang được hình thành một cách rõ nét trong gần hai mươi năm qua tại các cơ sở giáo dục như một cách để khẳng định sự cam kết về chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của xã hội.

3. TIẾP CẬN VÀ THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Nhìn về phạm vi trong một trường đại học, như đã trình bày ở trên, bài viết này xin giới thiệu về quá trình tiếp cận và thực hiện công tác ĐBCL và kiểm định chất lượng trong quá trình hình thành và phát triển tại Trường Đại học Trà Vinh.

Tiền thân của Trường Đại học Trà Vinh là Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh được thành lập vào tháng 08/2001 trên cơ sở Dự án Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam - Canada. Được sự hỗ trợ từ Dự án, ngay từ khi được thành lập, Nhà trường đã được tiếp cận và triển khai công tác theo các mô hình chuẩn mực của hệ thống trường Cao đẳng Cộng đồng Bắc Mỹ.



Có thể thấy rằng, như một sự trùng hợp, quá trình hình thành và phát triển của Nhà trường cùng với giai đoạn đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo thông qua phát triển các mô hình chất lượng, thực hiện đánh giá và kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học của nước nhà, ở các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

Nhận thức được tầm quan trọng trong việc phát triển Nhà trường dựa trên chất lượng, bên cạnh việc thực hiện công việc theo các chuẩn mực từ Dự án, Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh còn chủ động triển khai các tiếp cận với tiêu chuẩn ISO 9001 để xây dựng Hệ thống Quản lý Chất lượng của Nhà trường từ năm 2004, sau hai năm xây dựng, Hệ thống Quản lý Chất lượng của Nhà trường được chứng nhận phù hợp với tiêu chuẩn ISO 9001:2000 vào tháng 11/2006. Ở thời điểm này, Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh đã được nâng cấp thành Trường Đại học Trà Vinh.

Tiếp tục phát triển trên cơ sở dựa vào chất lượng, cùng với việc duy trì và cải tiến Hệ thống Quản lý Chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, Nhà trường đã tích cực thực hiện xây dựng hệ thống ĐBCL theo các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành cũng như của các tổ chức quốc tế. Nhìn lại quá trình thực hiện công tác chất lượng của nhà trường, có thể nhận thấy rằng, mặc dù đã có kinh nghiệm trong việc thực hiện công tác này nhưng nhà trường vẫn gặp không ít khó khăn khi tiếp cận với việc phát triển hệ thống ĐBCL; công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng theo các bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục đại học (gồm đánh giá cấp trường và cấp chương trình đào tạo) trong và ngoài nước. Quá trình tiếp cận và thực hiện công tác ĐBCL của nhà trường trong thời gian vừa qua có thể chia thành các giai đoạn như sau:

- Giai đoạn bỡ ngỡ (từ năm 2008 về trước)

Như nhiều trường đại học khác, Nhà trường bỡ ngỡ và có phần thụ động trong tiếp cận và triển khai thực hiện công tác đánh giá chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và triển khai.

- Giai đoạn tích cực (từ năm 2009 đến khoảng năm 2016)

Ở giai đoạn này, Nhà trường đã tích cực xây dựng hệ thống ĐBCL và tiến hành đánh giá chất lượng cấp Trường. Trong năm 2009, Nhà trường hoàn thành tự đánh giá chất lượng theo bộ tiêu chuẩn được ban hành theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học.

- Giai đoạn chủ động (từ năm 2016 đến nay)

Ở giai đoạn này, bên cạnh việc duy trì thực hiện việc ĐBCL theo tiêu chuẩn quốc gia, Nhà trường đã chủ động tiếp cận các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng của khu vực (AUN-QA), tiêu chuẩn của các hiệp hội nghề nghiệp và chính phủ ở các nước phát triển (AACSB, ABET, FIBAA,...) trong việc xây dựng hệ thống ĐBCL nội bộ, tự đánh giá và kiểm định chất lượng; bên cạnh đó, nhà trường đã chủ động, tích cực tìm hiểu, tham gia các bảng xếp hạng đại học quốc tế phù hợp với hiện trạng và thế mạnh của Trường.



4. MỘT SỐ KẾT QUẢ CHO CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CỦA TRƯỜNG

Với sự tích cực, chủ động trong thời gian qua, Trường Đại học Trà Vinh đã đạt được các kết quả rất đáng khích lệ trong ĐBCL đào tạo, cụ thể nhà trường đã đạt được các kết quả như sau:

- Hệ thống Quản lý Chất lượng của Nhà trường được chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2015.
- Đạt kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo được ban hành kèm Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT.
- 04 chương trình đào tạo (Quản trị Kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng, Kế toán và Kinh tế) thuộc Khoa Kinh tế, Luật đã được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp chương trình theo tiêu chuẩn FIBAA.
- 03 chương trình đào tạo (Nuôi trồng Thủy sản, Thú y, Nông nghiệp) thuộc Khoa Nông nghiệp - Thủy sản, 01 chương trình đào tạo ngành Ngôn ngữ Khmer thuộc Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ, 01 chương trình đào tạo ngành Điều dưỡng thuộc Khoa Y-Dược đã được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cấp chương trình theo tiêu chuẩn AUN-QA.

Về xếp hạng đại học, Nhà trường đã tham gia xếp hạng và đạt các thứ hạng theo các bảng xếp hạng như sau:

- + Xếp hạng Website các trường đại học của tổ chức Webometrics (<http://www.webometrics.info/en/Asia/vietnam?page=1>): Năm 2020, Trường xếp hạng 39 trong tổng số các trường đại học trong nước.
- + Xếp hạng trường đại học xanh, bền vững (UI GreenMetrics): Năm 2017, Trường xếp vị trí 305; năm 2018 xếp vị trí 256; năm 2019 xếp vị trí 221; năm 2020 xếp vị trí 129 trong bảng xếp hạng đại học xanh quốc tế UI GreenMetric.
- + Xếp hạng WURI Ranking: Năm 2020, Trường xếp hạng 86 trong Top 100 trường đại học có ảnh hưởng, đóng góp tích cực cho xã hội và xếp thứ 24 trong top 50 về giá trị khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; năm 2021, Trường xếp hạng 71 trong Top 100 của WURI Ranking 2021 trường có ảnh hưởng và đóng góp tích cực cho xã hội (tăng 15 bậc so với năm 2020); xếp thứ 17 (tăng 7 bậc so với năm 2020) trong Top 50 về giá trị của khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; hạng 48 trong Top 50 về mở rộng hợp tác và trao đổi sinh viên quốc tế, cơ hội giao lưu học tập sinh viên giữa các cơ sở giáo dục ngoài nước.

5. KINH NGHIỆM TRONG TỰ ĐÁNH GIÁ VÀ KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CẤP CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Với kết quả đạt được trong đánh giá và kiểm định chất lượng cấp chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn quốc tế trong thời gian qua, Khoa Kinh tế, Luật đã đúc rút được các bài học kinh nghiệm hữu ích cho công tác ĐBCL cấp chương trình của Nhà trường trong thời gian tới. Cụ thể, các bài học kinh nghiệm của Khoa Kinh tế, Luật sau khi tham gia kiểm định chất lượng bốn chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn FIBAA như sau:



5.1. Việc chuẩn bị, lựa chọn chương trình để kiểm định

Ngoại trừ các cơ sở đào tạo đã có bề dày kinh nghiệm triển khai, vận hành các chương trình đào tạo qua nhiều năm, việc quyết định tham gia kiểm định và lựa chọn chương trình để kiểm định không bao giờ là một quyết định dễ dàng. Nhiều câu hỏi có thể nảy sinh, tuy nhiên, câu hỏi lớn nhất luôn luôn là: chương trình đã đủ “chất lượng” để sẵn sàng kiểm định chưa? Vấn đề này không dễ dàng bởi vì hầu như các cơ sở đào tạo chưa thể có câu trả lời xác đáng. Câu trả lời chỉ có khi chất lượng được đo lường - vấn đề mà cơ sở đào tạo rất khó tự thực hiện, tự đánh giá do thông tin mang tính chất cục bộ, khó đối sánh với các cơ sở đào tạo khác và so với “thước đo” (bộ tiêu chuẩn) của tổ chức kiểm định. Điểm thuận lợi là mặc dù các tổ chức kiểm định có thể có các thước đo khác nhau, nhưng đều dựa trên những nội dung, nguyên tắc cơ bản như đã đề cập ở trên. Xuất phát từ tính chất này, thay vì tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi chương trình đã đủ chất lượng hay chưa, có thể thay bằng câu hỏi chất lượng chương trình đang ở mức nào và làm gì để cải tiến?

5.2. Nền tảng cơ bản của chương trình đào tạo

Mọi nỗ lực viết báo cáo tự đánh giá và các hoạt động hỗ trợ khác đều không có ý nghĩa nếu chương trình không ĐBCL cơ bản. Các bộ tiêu chuẩn cố gắng khai thác nhiều đến mức có thể các thông tin, minh chứng về chất lượng của chương trình đào tạo. Ba khía cạnh để đánh giá như đã đề cập bao gồm chất lượng đầu vào, chất lượng trong quá trình đào tạo và chất lượng đầu ra. Các khía cạnh trên tiếp cận theo quy trình đào tạo. Ngoài ra, chất lượng đào tạo cũng có thể cụ thể hóa dựa trên bốn nhóm yếu tố bao gồm: (1) nhóm yếu tố thuộc về thiết kế chương trình, (2) nhóm các yếu tố nhân lực, (3) nhóm các yếu tố vật lực và (4) nhóm các yếu tố thể chế.

Đối với nhóm yếu tố thuộc về thiết kế chương trình, các thành phần chính bao gồm các kết quả học tập mong đợi, cấu trúc chương trình và nội dung, cách tiếp cận trong giảng dạy và đánh giá. Các thành phần này cần đảm bảo tương thích với nhu cầu/yêu cầu của ít nhất ba bên có liên quan, bao gồm: phù hợp nhu cầu của thị trường lao động/nhà tuyển dụng, đáp ứng các yêu cầu của quy định quốc gia, phù hợp với chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo.

Đối với nhóm yếu tố nhân lực, các tác nhân tham gia bao gồm đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và cung cấp các dịch vụ đào tạo và các dịch vụ khác có liên quan. Yêu cầu đối với nhóm này là đội ngũ nhân lực phải có trình độ, số lượng, cơ cấu đáp ứng các quy định, phương pháp giảng dạy được thiết kế phù hợp, chất lượng các dịch vụ đào tạo và dịch vụ khác định hướng nhằm phục vụ và tạo ra môi trường thuận lợi cho người học.

Đối với nhóm yếu tố vật lực, các yếu tố cấu thành chính bao gồm phòng học và thiết bị, thư viện và học liệu, và các yếu tố cơ sở vật chất khác. Các yếu tố này phải cơ bản đáp ứng đủ để đảm bảo thực thi chương trình được thiết kế và tạo thuận lợi để nhóm nhân lực triển khai có hiệu quả quy trình đào tạo.



Đối với nhóm yếu tố thể chế, đây là nhóm yếu tố bao trùm các yếu tố đã nêu. Các thể chế nhằm tạo thuận lợi cho việc thực hiện chương trình bao gồm các khâu từ thiết kế chương trình, tuyển sinh, tổ chức đào tạo, cung cấp dịch vụ hỗ trợ, đánh giá quá trình đào tạo và hỗ trợ sau khi tốt nghiệp. Yêu cầu cơ bản của nhóm thể chế bao gồm tính đầy đủ, hệ thống, minh bạch, công bằng và sẵn sàng để cải tiến.

Tùy vào hiện trạng của từng cơ sở đào tạo, bốn nhóm yếu tố nêu trên có thể mang lại những điểm mạnh hoặc hạn chế khác nhau. Trong khi ba nhóm yếu tố đầu tiên bị ràng buộc đáng kể bởi các quy định, nhóm yếu tố thể chế thể hiện sự khác biệt giữa các cơ sở đào tạo. Hầu hết các cơ sở đào tạo ở Việt Nam hiện nay đều đã có đơn vị chuyên trách về ĐBCL. Tuy nhiên, việc hình thành đơn vị chuyên trách này không đủ để phản ánh toàn diện các khía cạnh thể chế của ĐBCL. Chất lượng đào tạo phải được thực hiện và đo lường ở từng đơn vị có liên quan.

5.3. Chiến lược của cơ sở đào tạo và cam kết của lãnh đạo là yếu tố tiên quyết

Trong hoạt động kiểm định chất lượng đào tạo, dù là ở cấp nào, chiến lược của trường và cam kết của lãnh đạo luôn là yếu tố đầu tiên và đóng vai trò dẫn dắt các hoạt động còn lại.

Ngoài ra, như đã đề cập ở trên, các chương trình đào tạo cần đáp ứng yêu cầu/nhu cầu của các bên có liên quan, bao gồm đảm bảo sự phù hợp với định hướng chiến lược của cơ sở đào tạo. Chẳng hạn, đối với chiến lược hướng đến mô hình trường đại học định hướng ứng dụng và phục vụ cộng đồng, các chương trình cần thể hiện rõ đặc điểm này, đi kèm các minh chứng phù hợp để chứng minh tính ứng dụng nhằm mục tiêu đóng góp tốt hơn cho sự phát triển của cộng đồng.

Đi cùng với chiến lược phát triển của trường, sự cam kết của lãnh đạo nhằm đảm bảo cho việc thực hiện chiến lược được nhất quán. Trong thực tế, các hoạt động kiểm định đòi hỏi sự đầu tư đáng kể của cơ sở đào tạo ở nhiều khía cạnh về nhân lực, vật lực, đặc biệt là thể chế. Trong đó, thể chế thể hiện điểm khác biệt của các cơ sở đào tạo, phản ánh tư duy và cam kết của lãnh đạo trong quá trình thực hiện. Sự quyết tâm, cam kết thực hiện của lãnh đạo cũng sẽ tạo động lực cho tập thể cùng hướng đến mục tiêu là nâng cao chất lượng đào tạo, phục vụ cho các hoạt động kiểm định đạt hiệu quả.

5.4. Tổ chức thực hiện là yếu tố quyết định

Tham gia kiểm định là một tiến trình đi từ tự đánh giá đến đánh giá ngoài. Chính vì vậy, việc tổ chức thực hiện đóng vai trò quyết định từ các bước thực hiện chương trình đào tạo đến các hoạt động viết báo cáo tự đánh giá.

Đối với việc thực hiện chương trình đào tạo, các hoạt động này bao gồm tất cả các bên có liên quan trong quá trình đào tạo. Trong đó, giảng viên là người trực tiếp giảng dạy và triển khai chương trình, bộ môn, khoa đóng vai trò hỗ trợ về học thuật. Các phòng chức năng là các đơn vị hỗ trợ về hành chính.



Trong các tác nhân này, đơn vị ĐBCL đóng vai trò điều phối và giám sát việc thực hiện nhằm ĐBCL và sự phù hợp với chiến lược. Một trong những thách thức thường gặp khi các cơ sở đào tạo triển khai kiểm định là sự thiếu hệ thống, các minh chứng rời rạc, không đầy đủ. Chính vì vậy, cơ sở đào tạo cần thể chế hóa các hoạt động liên quan đến kiểm định thành các quy trình chính thức, định kỳ, được ghi nhận, giám sát và mở đối với các hoạt động cải tiến. Các quy trình được thể chế hóa này không chỉ quan trọng đối với giai đoạn đầu tham gia kiểm định, mà còn giúp cho việc tái kiểm định (nếu có) được triển khai thuận lợi.

Riêng đối với hoạt động viết báo cáo tự đánh giá, chất lượng báo cáo tự đánh giá đóng vai trò quan trọng nhất để tham gia kiểm định. Mặc dù vẫn liên quan đến tất cả các bên, tuy nhiên, việc triển khai hoạt động này nên giới hạn ở nhóm chuyên trách, quy mô nhỏ và am hiểu. Thực tế cho thấy khi viết báo cáo tự đánh giá, các nhóm chuyên trách sẽ thuận lợi hơn trong việc phối hợp, phân chia nhiệm vụ, thảo luận, viết báo cáo và tổng hợp minh chứng.

Về nội dung của báo cáo tự đánh giá, sự phù hợp của các nội dung được trình bày so với các hướng dẫn, tiêu chuẩn, tiêu chí của bộ tiêu chuẩn kiểm định là yêu cầu bắt buộc. Đi cùng với báo cáo tự đánh giá là các minh chứng. Tuy nhiên, số lượng minh chứng thông thường rất đa dạng. Minh chứng không phải để giải thích nội dung của báo cáo tự đánh giá, mà minh chứng chỉ nhằm để khẳng định tính xác thực của báo cáo. Nói cách khác, báo cáo tự đánh giá phải là một văn bản-tự-thể hiện (self-reflection), với đầy đủ các luận cứ được cung cấp cho người đọc.

6. KẾT LUẬN

Xây dựng hệ thống ĐBCL và triển khai công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng cấp cơ sở giáo dục và cấp chương trình đào tạo cùng với việc tham gia xếp hạng đại học là khuynh hướng tất yếu và phù hợp xu thế đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục đại học hiện nay trên thế giới nói chung và tại Việt Nam nói riêng. Khuynh hướng này đang được thể hiện tích cực trong các cơ sở đào tạo đại học của Việt Nam, trên cơ sở khung pháp lí có liên quan đang từng bước được hoàn thiện và hướng đến việc tiệm cận các chuẩn mực quốc tế.

Theo đó, kiểm định chất lượng chương trình đào tạo theo bộ tiêu chuẩn trong nước hoặc các bộ tiêu chuẩn ngoài nước đã dần hướng đến cách tiếp cận tương đồng, dựa trên các nội dung cốt lõi của quá trình xây dựng, triển khai hoạt động đào tạo và nhằm hướng đến mục tiêu chung là đáp ứng phù hợp với yêu cầu của các bên có liên quan. Tuy nhiên, các kiểm định theo tiêu chuẩn quốc tế sẽ tạo thuận lợi hơn cho việc đối sánh với các cơ sở đào tạo ngoài nước, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các hoạt động hợp tác đào tạo và xa hơn là sự phù hợp của lao động qua đào tạo đối với thị trường lao động toàn cầu.



Trong hoạt động kiểm định chất lượng chương trình đào tạo, nhìn chung, mỗi chương trình, mỗi cơ sở đào tạo có thể có các điểm mạnh và hạn chế riêng. Việc tham gia kiểm định nhằm mục đích khẳng định chất lượng đào tạo đang ở đâu và cần làm gì để cải tiến. Tuy vậy, những đặc điểm chung về các yếu tố chất lượng cơ bản, vai trò chiến lược và cam kết của lãnh đạo và sự tham gia trong quá trình tổ chức thực hiện là những yếu tố cốt lõi, quyết định đến sự thành công của quá trình xây dựng hệ thống ĐBCL và thực hiện kiểm định chất lượng chương trình cấp trường cũng như cấp chương trình đào tạo theo các tiêu chuẩn chất lượng của quốc gia và quốc tế.



CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ: 20 NĂM THÀNH CÔNG VÀ THỬ THÁCH

Nguyễn Thị Mai Khanh - Trường Đại học Trà Vinh

1. SƠ LƯỢC CÔNG TÁC HỢP TÁC QUỐC TẾ QUA TỪNG GIAI ĐOẠN

1.1. Giai đoạn Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh 2001 - 2006

Được hình thành từ những ngày đầu cùng với Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh năm 2001, Phòng Quan hệ Quốc tế (nay là Phòng Hợp tác Quốc tế và Xúc tiến Dự án) được phân công các nhiệm vụ trong lĩnh vực hợp tác và các công tác có liên quan với các đối tác ngoài nước tập trung vào các nhiệm vụ: (1) tham mưu, đề xuất với Ban Giám hiệu thiết lập các mối quan hệ hợp tác, kí các văn bản ghi nhớ, thỏa thuận về đào tạo, khoa học và công nghệ với các trường đại học, các tổ chức giáo dục khoa học và công nghệ nước ngoài, mời các chuyên gia nước ngoài đến giảng dạy và trao đổi kinh nghiệm theo các quy định của Nhà nước; (2) xây dựng các dự án có vốn đầu tư nước ngoài trình cơ quan có thẩm quyền quyết định, huy động nguồn lực để thực hiện tốt các thỏa thuận, các dự án phù hợp với các quy định của Nhà nước; (3) tổ chức thí điểm các chương trình đào tạo quốc tế trong khuôn khổ các dự án hợp tác với các trường đại học có uy tín trên thế giới, trên cơ sở đó kiến nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo kiểm tra, công nhận là chương trình đào tạo chính thức của Trường; (4) tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế theo các quy định của Nhà nước và Bộ Giáo dục và Đào tạo; (5) tham gia các tổ chức quốc tế về giáo dục, khoa học và công nghệ theo quy định của Nhà nước. Giai đoạn này, các hoạt động hợp tác quốc tế chủ yếu tập trung vào các hoạt động phục vụ cho Dự án Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam - Canada, các đối tác chủ yếu là từ Canada và trong khuôn khổ Dự án.

1.2. Giai đoạn Trường Đại học Trà Vinh - từ năm 2006 đến nay

Từ năm 2006, khi Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh chính thức trở thành Trường Đại học Trà Vinh (TVU), công tác hợp tác quốc tế phát triển có phần đa dạng và phong phú hơn. Việc kí kết thỏa thuận nhận tình nguyện viên đầu tiên từ Tổ chức Teacher for Vietnam, Hoa Kỳ đến giảng dạy tiếng Anh cho sinh viên đánh dấu một bước tiến mới của công tác hợp tác quốc tế vươn ra khỏi một quốc gia và tiến đến hợp tác với một đối tác mới ở một quốc gia khác.

Từ giai đoạn 2006 đến nay, công tác hợp tác quốc tế phát triển ngày càng mạnh hơn, số lượng đối tác kí kết hợp tác với TVU ngày càng nhiều, với hơn 50 đối tác so với thời gian đầu chưa đến 10 đối tác. Điều này chứng tỏ một thực tế rằng uy tín của TVU đã được khẳng định đối với các trường đại học ngoài nước. Hiện nay, ngoài việc tìm đối tác mới để phát triển quan hệ đối ngoại, các đối tác ngoài nước cũng chủ động tìm đến và đề xuất hợp tác với Nhà trường.





Hình 1. Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh tiếp đón và làm việc với đoàn công tác MUC, Canada
(Nguồn: Phòng HTQT & XTDA)

2. NỘI DUNG

2.1. Các đóng góp trong suốt quá trình hình thành và phát triển

Có thể nói, công tác hợp tác quốc tế luôn gắn liền với sự phát triển của TVU qua từng giai đoạn và trưởng thành theo sự lớn mạnh của Nhà trường. Công tác hợp tác quốc tế đã và đang đóng góp cho sự phát triển tích cực của Nhà trường ở nhiều phương diện khác nhau.

Đối với sinh viên, đối tượng trung tâm của TVU, công tác hợp tác quốc tế đã và đang mang đến cơ hội học tập trao đổi và nghiên cứu cũng như nâng cao kỹ năng giao tiếp học tập và kết nối.

Việc kí kết hợp tác với các tổ chức cung cấp tình nguyện viên giúp mang đến cơ hội học tập trao đổi ngoại ngữ dành không chỉ cho sinh viên chuyên ngành tiếng Anh mà còn cho sinh viên các chuyên ngành khác, học sinh cấp phổ thông và cả giảng viên. Bên cạnh đó, thông qua các chương trình trao đổi thực tập sinh, các ngoại ngữ khác như tiếng Hàn, tiếng Pháp, tiếng Trung cũng đưa đến cơ hội cho các em tiếp cận thêm ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh. Song song đó, các chương trình trao đổi sinh viên ngắn hạn được thực hiện thường xuyên hơn. Ban đầu, đa số các sinh viên tham gia vào các chương trình này chỉ là sinh viên tiếng Anh do rào cản về ngôn ngữ. Dần về sau, đặc biệt là từ năm 2013, các sinh viên từ các chuyên ngành khác như Nông nghiệp, IT, Y - Dược, Quản trị Kinh doanh bắt đầu xuất hiện nhiều hơn trong các chương trình trao đổi. Các chương trình học bổng ngắn và dài hạn cũng đã mang đến cho các em cơ hội trải nghiệm vươn ra thế giới bên ngoài để học hỏi nhiều kiến thức, khám phá những cơ hội tiềm năng trong tương lai. Điều này cho thấy các chương trình mang tính quốc tế đang dần mang đến sự tự tin cho các em trong giao tiếp, trong việc tạo kết nối với bạn bè quốc tế và sự quan tâm của các em đối với các chương trình mang tính quốc tế.

Đối với giảng viên, thông qua các chương trình hợp tác, các chương trình liên kết, các dự án hợp tác quốc tế đã đem đến cơ hội học tập, trải nghiệm, khám phá và nâng cao trình độ tiếng Anh cũng như sự tự khẳng định. Ví dụ, thông qua việc tham gia dự án TECHNO mà các giảng viên có cơ hội tiếp cận các nghiên cứu liên quan đến các chuyên ngành từ nông nghiệp, thủy sản đến kĩ thuật công nghệ tại các trường đại học tiên tiến ở châu Âu, đồng thời tìm cơ hội tiếp tục học tập nâng cao trình độ. V2WORK là một trong số các dự án hợp tác đã mang đến cơ hội kết nối cũng như góp phần nâng cao tỉ lệ việc làm cho sinh viên, đồng thời kết nối Trung tâm Dịch vụ Việc làm của TVU với mạng lưới các hỗ trợ việc làm cho sinh viên. Dự án này cũng đem đến cơ hội làm việc với chuyên gia ngoài nước trong một dự án quốc tế cho viên chức phụ trách việc làm của Trường.

Việc gia nhập các mạng lưới quốc tế cũng góp phần tạo cơ hội cho sinh viên, giảng viên tiếp cận với các chương trình trao đổi, nghiên cứu và tham gia các dự án quốc tế. Hiện tại, TVU đã là thành viên chính thức của mạng lưới trao đổi sinh viên châu Á Thái Bình Dương (University Mobility in Asia and the Pacific - UMAP), Southeast and South Asia Taiwan Universities (SATU).

2.2. Thử thách

Tuy nhiên, trong suốt quá trình xúc tiến công tác hợp tác quốc tế, bên cạnh những thành quả đạt được, đội ngũ làm công tác này cũng đã phải đương đầu với những khó khăn từ nhiều phía, cả bên ngoài và bên trong, cả bên phối hợp và thậm chí cả từ đối tượng hưởng lợi.



Thử thách trước tiên xuất phát từ việc không nhận được sự ủng hộ từ đơn vị hưởng lợi là điều làm đội ngũ thực hiện công tác này vừa cố gắng khéo léo thuyết phục đơn vị vừa phải tự động viên chính mình vượt qua khó khăn và chướng ngại, gạt bỏ những tự ái và cảm xúc cá nhân để thực hiện tốt công việc hỗ trợ các đơn vị và đem lại cơ hội học tập trong môi trường quốc tế cho sinh viên và giảng viên.

Kinh nghiệm làm việc là một khó khăn khác trong những năm đầu đi vào hoạt động từ năm 2001 đến năm 2004, giai đoạn các viên chức của Phòng vừa học vừa làm vừa tích lũy kinh nghiệm do lực lượng chuyên trách còn khá mới, khá mỏng, nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, Phòng vẫn phải nhờ vào sự hỗ trợ từ các đơn vị trong và ngoài Trường, lúc đầu là Trường Đại học Cần Thơ và sau đó là Bộ môn Ngoại ngữ của TVU trong công tác biên phiên dịch, mặc dù trong suốt thời gian này đối tác làm việc chủ yếu của Trường là đối tác từ Canada trong khuôn khổ Dự án Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam - Canada và một tổ chức tình nguyện viên cũng là từ Canada, Tổ chức Hỗ trợ Đại học Thế giới, Canada (WUSC) tập trung thực hiện các khóa huấn luyện giáo viên, xây dựng chương trình trong và ngoài nước.

Tuy nhiên, với nỗ lực của cả đội ngũ làm công tác hợp tác quốc tế và tinh thần luôn sẵn sàng cho công việc và hỗ trợ đồng nghiệp, các thử thách trên đã dần được khắc phục.

3. KẾT LUẬN

Nhìn lại chặng đường qua 20 năm của công tác hợp tác quốc tế qua nhiều giai đoạn, từ Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh đến Trường Đại học Trà Vinh, tập thể viên chức Phòng Hợp tác Quốc tế và Xúc tiến Dự án đã góp phần trong việc phát triển đối tác, hội nhập quốc tế, mang lại cơ hội học tập, nghiên cứu, nâng cao kỹ năng và cơ hội tiếp cận kiến thức mới cho giảng viên, sinh viên TVU, đồng thời quảng bá tên tuổi TVU đến với các đối tác quốc tế. Để đạt được những thành quả như hiện nay, cả đội ngũ làm công tác này đã trải qua nhiều thử thách từ khách quan đến chủ quan. Do đó, sự thấu hiểu, thông cảm và động viên cho công việc chỉ có phần hào nhoáng qua tên gọi này là rất cần thiết trong chặng đường tiếp theo.



E-LEARNING TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH - THỰC TRẠNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tiêu Thanh Thủy - Trường Đại học Trà Vinh

1. MỞ ĐẦU

E-Learning đã được triển khai ở nhiều nước trên thế giới và ngày càng chứng minh vai trò của nó trong đào tạo đại học. Tại Việt Nam, E-Learning được phát triển trong hơn 10 năm trở lại đây; tuy nhiên, hình thức đào tạo này ngày càng được quan tâm [1]. Đặc biệt, trong bối cảnh dịch bệnh SARS-CoV-2, E-Learning càng có cơ hội để phát triển mạnh mẽ trên toàn thế giới với nhiều mức độ áp dụng khác nhau, đặc biệt là hình thức kết hợp (Blended learning) giữa học trực tuyến (online mode) và học trên lớp (face-to-face mode - F2F).

Từ năm 2012, Trường Đại học Trà Vinh đã triển khai hệ thống quản lý học tập (Learning Management System - LMS) trên nền tảng Moodle; tuy nhiên, việc triển khai E-Learning đồng bộ trên phạm vi toàn trường chỉ mới chính thức thực hiện kể từ năm học 2019 - 2020 với sự ra đời của Quy định về tổ chức và quản lý học tập điện tử (E-Learning) tại Trường Đại học Trà Vinh. Nhà trường đang có những bước tiến và định hướng rõ nét trong việc phát triển E-Learning phục vụ cho việc tổ chức đào tạo bậc đại học và sau đại học.

2. NỘI DUNG

2.1. Tổng quan về E-Learning

2.1.1. Khái niệm E-Learning

Thuật ngữ E-Learning được sử dụng lần đầu tiên tại một hội thảo về việc sử dụng máy tính trong đào tạo tại Los Angeles, Hoa Kỳ vào năm 1999 [1]. Thuật ngữ này được phổ biến dần theo thời gian và được định nghĩa khác nhau. Theo Từ điển Oxford, E-Learning là hệ thống học tập sử dụng các công nghệ điện tử, thường được tổ chức qua mạng (a system of learning that uses electronic media, typically over the internet). Theo Sarah Guri-Rosenbilt [2], E-Learning là phương tiện điện tử được sử dụng cho nhiều mục đích học tập khác nhau, từ việc bổ sung vào các lớp học thông thường cho đến hình thức thay thế lớp học thông thường bằng hình thức học trực tuyến [tr.469]. E-Learning được Ruiz, Mintzer và Leipzig [3] định nghĩa là sử dụng các công nghệ Internet để tăng cường kiến thức và năng lực [tr.207]. Trong quyển sách [E-learning and the science of instruction: Proven guidelines for consumers and designers of multimedia learning](#) xuất bản năm 2016, Ruth và Richard [4] đưa ra định nghĩa: E-Learning là việc giảng dạy được thực hiện thông qua các phương tiện kỹ thuật số nhằm hỗ trợ việc học [tr.7].



Tại Việt Nam, E-Learning còn được hiểu một cách đơn giản là “sự ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông (information and communication technology (ICT) vào giáo dục” [5]. Trong Quy định về tổ chức và quản lí học tập điện tử (E-Learning) tại Trường Đại học Trà Vinh, E-Learning được định nghĩa là “hình thức học tập qua đó người học có thể tự học mọi lúc, mọi nơi thông qua các học liệu điện tử đa phương tiện (lời giảng, lời thuyết minh, âm thanh, hình ảnh, video, đồ họa...)” [6, tr.2].

2.1.2. Các cấp độ sử dụng E-Learning vào giảng dạy

Khi nói đến E-Learning, chúng ta thường nghĩ đến khóa học trực tuyến. Tuy nhiên, chúng ta cần nhận biết rằng E-Learning được tích hợp vào một khóa học theo bốn cấp độ khác nhau [6], [7] (Hình 1).

- Mức độ 1: Bổ sung cho việc giảng dạy trên lớp (Supplemented face-to-face course): Đây là cách sử dụng phổ biến nhất và đơn giản nhất. Một khóa học trên Hệ thống quản lí học tập (Learning Management System - LMS) được bổ sung vào việc giảng dạy trên lớp F2F để cải thiện giao tiếp giữa người dạy và người học, và tăng lượng truy cập vào chương trình giảng dạy. Song song với việc giảng dạy 100% số giờ học F2F, giảng viên sử dụng khóa học trên LMS để chia sẻ tài liệu, gửi thông báo, hỗ trợ hoạt động bài tập về nhà, nhận bài làm của người học,...

- Mức độ 2: Giảng dạy đảo ngược (Flipped instruction): Đây là cách sử dụng khóa học trên LMS để cung cấp cho người học các học liệu và bài giảng điện tử nhằm thay thế thời gian giảng bài trên lớp. Vẫn đảm bảo 100% số giờ học F2F, tuy nhiên mục đích của giảng dạy đảo ngược là dành nhiều thời gian trong lớp học để thực hiện việc học bằng thực hành (learning-by-doing hay còn gọi là experiential learning) như nghiên cứu tình huống (case study), giải quyết vấn đề (problem-based learning), học tra cứu (inquiry) và học dựa trên dự án (project-based learning). Mức độ này cho phép người học có cơ hội rèn luyện và phát triển các kĩ năng tư duy cấp cao hơn.

- Mức độ 3: Giảng dạy kết hợp (Blended instruction): Đây là cách sử dụng khóa học trên LMS để chuyển tỉ lệ nhất định thời gian trên lớp (ví dụ: 30%) sang học trực tuyến. Việc giảng dạy kết hợp có thể được tổ chức theo cấu trúc: tuần đầu dạy trên lớp F2F, tuần tiếp theo dạy trực tuyến, xen kẽ như vậy và tuần cuối là trên lớp F2F. Hoặc giai đoạn đầu và cuối của học phần được thực hiện trên lớp F2F, giai đoạn giữa là trực tuyến.

- Mức độ 4: Giảng dạy trực tuyến toàn bộ (Fully online instruction): Đây là mức độ đòi hỏi khắt khe nhất đối với người thiết kế khóa học và/hoặc giảng viên vì không có lớp học trên lớp F2F để kịp thời hỗ trợ người học, trả lời câu hỏi, giao nhiệm vụ, xây dựng mối quan hệ,... Giảng dạy trực tuyến bao gồm giảng dạy trực tuyến đồng bộ (synchronous online) và giảng dạy trực tuyến không đồng bộ (asynchronous online).



- Giảng dạy trực tuyến đồng bộ yêu cầu giảng viên và người học online cùng một lúc. Ví dụ: giảng viên có thể sử dụng công cụ webconference hoặc videoconference (ví dụ: Microsoft Team, Skype, Google Hangouts Meet, Zoom...) để thuyết trình, tạo điều kiện thảo luận và trả lời câu hỏi với người học đang ngồi ở máy tính của họ. Hình thức này cho phép người học hoàn thành bài học cùng một thời điểm.

- Giảng dạy trực tuyến không đồng bộ là hình thức phổ biến nhất. Nó cho phép giảng viên và người học truy cập vào khóa học trên LMS để hoàn thành các hoạt động học tập vào các thời điểm khác nhau. Ví dụ: giảng viên có thể đưa ra các nhiệm vụ học tập mà người học phải hoàn thành trong tuần, nhưng người học có thể hoàn thành những nhiệm vụ này vào bất kì lúc nào trong tuần và theo tốc độ của riêng họ. Hình thức này đòi hỏi nền tảng hệ thống LMS như Moodle được cài đặt trên máy chủ và được quản lí bởi nhân viên hỗ trợ công nghệ thông tin.

2.2. Thực trạng E-Learning của Trường Đại học Trà Vinh

2.2.1. Thực trạng vận dụng E-Learning trong đào tạo từ xa của Trường Đại học Trà Vinh

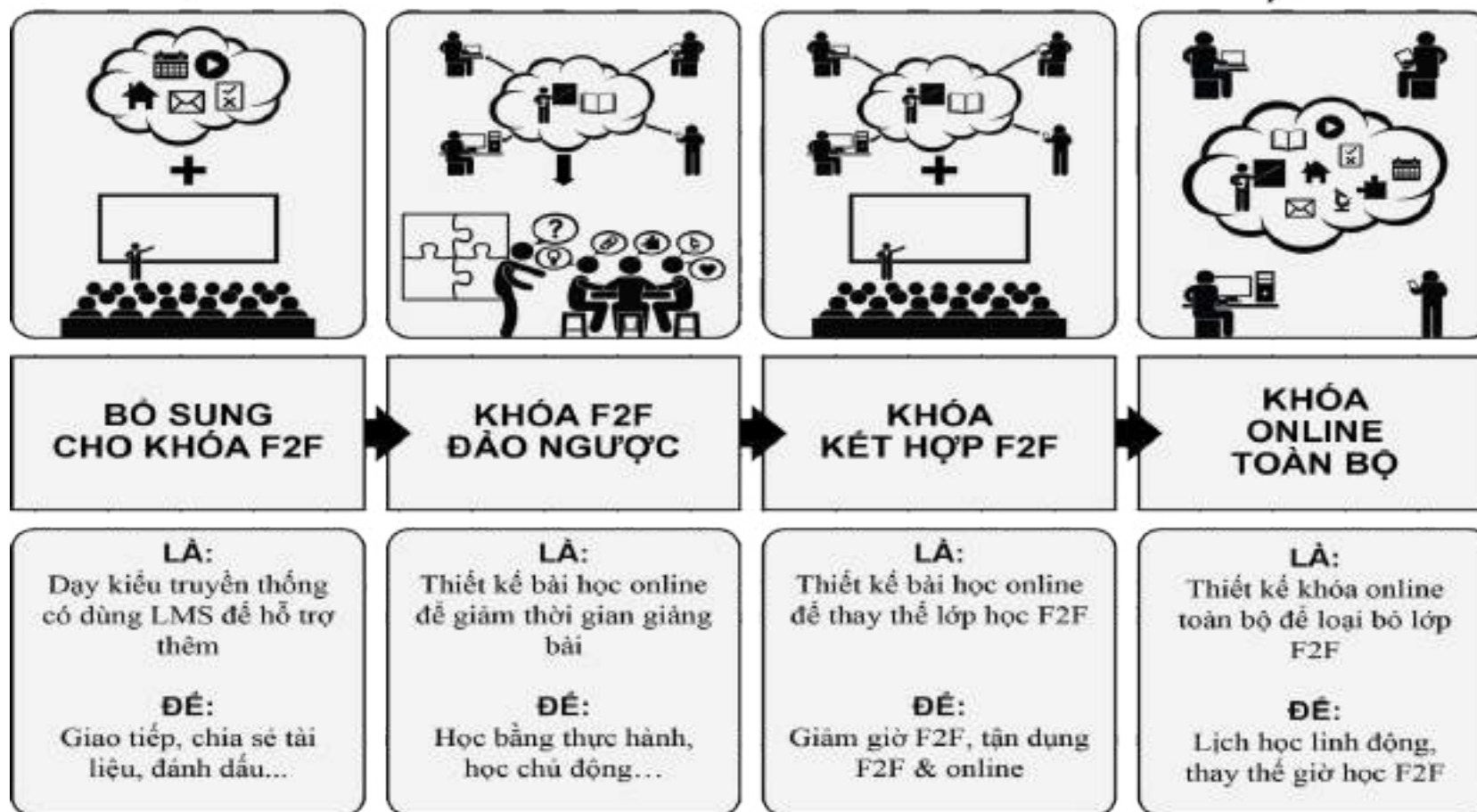
E-Learning được vận dụng trong đào tạo từ xa của Trường Đại học Trà Vinh từ năm 2015 do Viện Phát triển Nguồn lực phụ trách thực hiện. Hiện tại, Trường đã đầu tư các phần mềm phục vụ đào tạo trực tuyến, từ xa và phát triển học liệu, gồm: các hệ thống công nghệ thông tin (hệ thống lớp học ảo, LMS và quản lí nội dung học tập, hệ thống quản lí đào tạo, hệ thống quản lí ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, hệ thống E-mail sinh viên, và thư viện điện tử); phòng ghi hình với đầy đủ trang thiết bị đa phương tiện phục vụ giảng dạy và sản xuất các loại học liệu điện tử đa phương tiện phục vụ hình thức học trực tuyến trên mạng Internet; và nguồn học liệu đa phương tiện cho 134 môn học thuộc 06 ngành học trên tổng số 23 ngành đang được Nhà trường triển khai đào tạo từ xa theo phương thức trực tuyến. Sự tin tưởng và hài lòng của người học trong quá trình đào tạo thể hiện qua số lượng học viên đã theo học và tốt nghiệp giai đoạn 2015 - 2020 là 14.973 học viên và quy mô học viên đến thời điểm hiện tại là 5.610 học viên đang theo học.

2.2.2. Thực trạng vận dụng E-Learning trong đào tạo chính quy của Trường Đại học Trà Vinh

Nhằm ứng phó với dịch bệnh SARS-CoV-19, Trường Đại học Trà Vinh đã vận dụng E-Learning để triển khai các chương trình đào tạo chính quy tại Trường từ tháng 02 năm 2020. Các học phần thuộc học kì II năm học 2019 - 2020 được tổ chức giảng dạy thông qua sự kết hợp giữa các khóa học E-Learning trên hệ thống LMS (online không đồng bộ) và các buổi học trực tuyến (online đồng bộ) bằng Google Meet. Để kịp thời đáp ứng nhu cầu cấp thiết này, Trường Đại học Trà Vinh đã thành lập đội ngũ bán chuyên trách E-Learning với 17 thành viên để tập huấn và hỗ trợ kĩ thuật cho giảng viên toàn trường về xây dựng khóa học E-Learning và xây dựng bài giảng điện tử.



ĐỘ PHỨC TẠP CỦA THIẾT KẾ KHÓA ONLINE



Các cấp độ tích hợp E-Learning vào một khóa học
 (Nguồn: Theo Andrew Marchand [7])



Sau giai đoạn ứng phó với dịch bệnh, Trường Đại học Trà Vinh đã chính thức sử dụng E-Learning cho các chương trình đào tạo chính quy bậc đại học kể từ năm học 2020 - 2021 với sự ra đời của Quy định về tổ chức và quản lý học tập điện tử (E-Learning) tại Trường (ban hành kèm theo Quyết định số 4467/QĐ-ĐHTV ngày 29 tháng 7 năm 2020). Tại Điều 3, E-Learning - Mức độ 1 được áp dụng bắt buộc đối với tất cả các học phần kể từ năm học 2020 - 2021; E-Learning - Mức độ 2 được khuyến khích áp dụng kể từ năm học 2020 - 2021 và bắt buộc áp dụng kể từ năm học 2022 - 2023; và khuyến khích áp dụng E-Learning đối với bậc trung học và sau đại học [6].

Việc xây dựng khóa học E-Learning được thực hiện theo quy trình chặt chẽ tại Điều 5 và Điều 6. Năm học 2020 - 2021, Trường Đại học Trà Vinh có 611 khóa học E-Learning trong học kỳ I và 619 khóa trong học kỳ II. Các khóa học được đánh giá và cải thiện dựa trên tiêu chí nhằm đảm bảo chất lượng. Việc xây dựng và thẩm định video học liệu cũng được hướng dẫn thực hiện tại Điều 7 nhằm phục vụ cho việc triển khai E-Learning - Mức độ 2 trong giai đoạn tiếp theo.

2.3. Định hướng phát triển E-Learning của Trường Đại học Trà Vinh

Xu thế phát triển chung của thế giới và nhu cầu của người học về học tập trực tuyến trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh SARS-CoV-2 toàn cầu vẫn còn và sẽ tiếp tục diễn biến phức tạp, vừa tạo ra những thách thức đối với giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng, vừa cung cấp các cơ hội cho việc phát triển loại hình đào tạo trực tuyến trên toàn thế giới. Giáo dục đại học Việt Nam không thể đứng bên lề của vòng xoáy phát triển này. Chính vì vậy, Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học đã tạo cơ chế pháp lý cho việc triển khai đào tạo trực tuyến đối với đào tạo chính quy. Như đã nêu tại mục 2, Điều 8:

- a) Cơ sở đào tạo được tổ chức các lớp học phương thức trực tuyến khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng; có các giải pháp bảo đảm chất lượng và minh chứng về chất lượng tổ chức lớp học phương thức trực tuyến không thấp hơn chất lượng lớp học phương thức trực tiếp;*
- b) Đối với đào tạo theo hình thức chính quy và vừa làm vừa học, tối đa 30% tổng khối lượng của chương trình đào tạo được thực hiện bằng lớp học trực tuyến. Trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh phức tạp và các trường hợp bất khả kháng khác, cơ sở đào tạo thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

Trong bối cảnh và hành lang pháp lý đó, Trường Đại học Trà Vinh sẽ áp dụng bổ sung E-Learning - Mức độ 3 về giảng dạy kết hợp (Blended instruction) và Mức độ 4 - đào tạo trực tuyến toàn thời gian đối với đào tạo chính quy trong thời gian tới. Đồng thời, Nhà trường sẽ tiếp tục tập trung đầu tư phát triển hệ thống đào tạo từ xa theo hình thức trực tuyến. Với định hướng phát triển này, Trường Đại học Trà Vinh sẽ đặc biệt chú trọng đầu tư và cập nhật công nghệ đào tạo trực tuyến.



Cụ thể là tiếp tục tập trung đầu tư và cập nhật mới cho các trung tâm dữ liệu; đẩy mạnh tiến độ và đảm bảo chất lượng đối với việc xây dựng nguồn học liệu đa phương tiện, đặc biệt là các video học liệu; cập nhật công nghệ để nâng cao tính tương tác giữa người học và người dạy cho hệ thống học tập trực tuyến của Nhà trường. Đồng thời, Nhà trường cũng sẽ chú trọng đầu tư bồi dưỡng đội ngũ giảng viên về phương pháp và kĩ năng giảng dạy trực tuyến.

3. KẾT LUẬN

Trường Đại học Trà Vinh đã và đang nỗ lực áp dụng E-Learning trong đào tạo từ xa và đào tạo chính quy. Nhà trường cũng xác định đây là một trong những định hướng phát triển chiến lược trong giai đoạn sắp tới. Đặc biệt, việc triển khai E-Learning đối với đào tạo chính quy tại Trường Đại học Trà Vinh được thực hiện theo một lộ trình chặt chẽ, từ đơn giản đến phức tạp, trên cơ sở nguồn lực hiện có và sẽ được đầu tư thêm trong tương lai. Giai đoạn hiện tại với Mức độ 1 - sử dụng bổ sung cho việc giảng dạy trên lớp. Mức độ này tạo bước đệm và cũng là thời gian chuẩn bị nguồn lực, từ hệ thống hạ tầng, công nghệ và nguồn học liệu đa phương tiện cho đến năng lực của đội ngũ giảng viên, cho việc triển khai Mức độ 2 (giảng dạy đảo ngược), Mức độ 3 (giảng dạy kết hợp) và mức độ 4 (giảng dạy trực tuyến) kể từ năm học 2022 - 2023.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đinh Tuấn Long. Vai trò và ứng dụng công nghệ trong đào tạo E-Learning. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học “Thực trạng đào tạo E-Learning ở Việt Nam, xu hướng thế giới và các yếu tố (điều kiện) phát triển các loại hình đào tạo trên ở Việt Nam”. Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh; 2019. p. 35-51.
- [2] Guri-Rosenblit S. 'Distance education' and 'e-learning': Not the same thing. Higher Education. 2005 Jun 1;49:467-93.
- [3] Ruiz JG, Mintzer MJ, Leipzig RM. The Impact of E-Learning in Medical Education. Academic Medicine [Internet]. 2006;81(3). Available from: https://journals.lww.com/academicmedicine/Fulltext/2006/03000/The_Impact_of_E_Learning_in_Medical_Education.2.aspx
- [4] Ruth CC, Richard EM. E-Learning and the Science of Instruction: Proven Guidelines for Consumers and Designers of Multimedia Learning. 4th ed. United States of America: John Wiley & Sons; 2016. 528 p.
- [5] Vũ Hữu Đức, Đặng Thị Thảo Ly. Tổng quan thực trạng chính sách và quy định về E-learning Việt Nam. Kỷ yếu Hội thảo Khoa học “Thực trạng đào tạo E-learning ở Việt Nam, xu hướng thế giới và các yếu tố (điều kiện) phát triển các loại hình đào tạo trên ở Việt Nam”. Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh; 2019. p. 381-93.
- [6] Trường Đại học Trà Vinh. Quy định về tổ chức và quản lí học tập điện tử (E-Learning) tại Trường Đại học Trà Vinh; 2020.
- [7] Marchand RA. Giảng dạy các khóa học online và kết hợp. *Dạy và học sâu sắc theo triết lí giáo dục hòa hợp tích cực*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh; 2019. p. 370-407.
- [8] Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học; 2021.



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO HỢP TÁC DOANH NGHIỆP (CO-OP) - MÔ HÌNH ĐÀO TẠO ĐẶC THÙ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Huỳnh Điệp Như - Trường Đại học Trà Vinh

1. MỞ ĐẦU

Trong xu thế hội nhập, các yêu cầu của doanh nghiệp đối với người lao động ngày càng cao, điều đó đòi hỏi các chương trình đào tạo (CTĐT) phải liên tục được cải tiến và gắn liền với thực tiễn nghề nghiệp. Vì thế, các cơ sở đào tạo phải có sự phối hợp chặt chẽ với doanh nghiệp (DN) theo nhiều phương thức khác nhau để xây dựng và triển khai thực hiện các CTĐT phù hợp, cải thiện chất lượng hoạt động nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho xã hội trong bối cảnh hiện nay.

Từ năm 2007, Trường Đại học Trà Vinh (TVU) đã bắt đầu xây dựng và triển khai thực hiện các CTĐT hợp tác doanh nghiệp, gọi tắt là CTĐT Co-op (Co-operative Education) - một mô hình hợp tác giữa trường đại học với DN được áp dụng rất phổ biến trên thế giới. Mô hình này có tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường và đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ, góp phần đưa hình ảnh TVU đến với cộng đồng.

2. NỘI DUNG

2.1. Giới thiệu khái quát về chương trình đào tạo Co-op của TVU

CTĐT Co-op là CTĐT trong đó có sự phối hợp chặt chẽ giữa ba chủ thể Doanh nghiệp - Sinh viên - Nhà trường trong suốt quá trình đào tạo. Khi tham gia chương trình này, sinh viên (SV) có thời gian thực tập thực tế tại DN dài hơn (chiếm 1/3 thời lượng của CTĐT) so với chương trình thông thường; có cơ hội làm việc như một nhân viên tại các DN, được trả lương và một số chế độ khác.

CTĐT Co-op được xây dựng và triển khai thực hiện đối với các lớp hệ chính quy. Thời gian làm việc tại DN của SV được tổ chức trong các học phần Co-op và được bố trí ở các học phần bắt buộc trong CTĐT. Mỗi đợt thực tập Co-op có thể gồm một hoặc nhiều học phần Co-op với thời gian từ 3 đến 6 tháng, tùy thuộc vào đặc điểm của mỗi ngành nghề và nhu cầu của DN. Tổng thời gian thực tập Co-op tại DN từ 6 tháng (tương đương 12 tín chỉ đối với bậc trung cấp), 9 tháng (tương đương 18 tín chỉ đối với bậc cao đẳng) đến 12 tháng (tương đương 24 tín chỉ đối với bậc đại học). Công việc mà SV thực hiện tại DN phải có liên quan đến lĩnh vực học tập để đảm bảo SV được rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp.

Khi tham gia chương trình Co-op, SV có nhận thức thực tế tốt hơn về nghề nghiệp, định hướng rõ ràng hơn trong việc bổ sung kiến thức, rèn luyện kỹ năng và thái độ nghề nghiệp để phục vụ tốt hơn cho nhu cầu phát triển của bản thân. Bên cạnh đó, SV Co-op cũng có thêm nguồn tài chính để trang trải chi phí trong thời gian học tập và nghiên cứu. So với SV tham gia học các chương trình thường, SV Co-op có nhiều cơ hội rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cũng như các “kỹ năng mềm” trong môi trường làm việc thực tế, đặc biệt là có cơ hội tiếp cận và tích lũy kinh nghiệm làm việc, tự tin hơn và dễ dàng tìm được việc làm ngay sau khi ra trường.

Về phía doanh nghiệp, CTĐT Co-op cung cấp cho các DN nguồn lao động tạm thời, năng động, nhiệt tình, có nhiều ý tưởng và quan điểm mới. Bên cạnh đó, khi tham gia chương trình này, DN có điều kiện để chọn lựa và tuyển dụng được các ứng viên tiềm năng có kỹ năng nghề nghiệp tốt, có thái độ và động cơ làm việc chín chắn, có tinh thần trách nhiệm và khả năng thích ứng cao mà không cần phải mất thời gian cho thử việc hay đào tạo lại sau tuyển dụng, bởi lẽ họ đã có khoảng thời gian làm việc tại DN trong thời gian thực tập Co-op. Bên cạnh đó, DN còn có thể quảng bá hình ảnh đến với cộng đồng thông qua Nhà trường và SV Co-op.

Thông qua CTĐT Co-op, Nhà trường có cơ hội tiếp cận và gắn kết mối quan hệ với các DN nhằm tìm kiếm thông tin và cơ hội việc làm cho SV. Bên cạnh đó, nhà trường có điều kiện tìm hiểu nhu cầu của các DN về năng lực nghề nghiệp, vị trí công việc của các ngành đào tạo, từ đó có cơ sở để đo lường tính phù hợp, kịp thời cập nhật và nâng cao chất lượng các CTĐT, góp phần hoàn thiện kỹ năng thực hành cho SV, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nhà tuyển dụng và phục vụ cộng đồng.

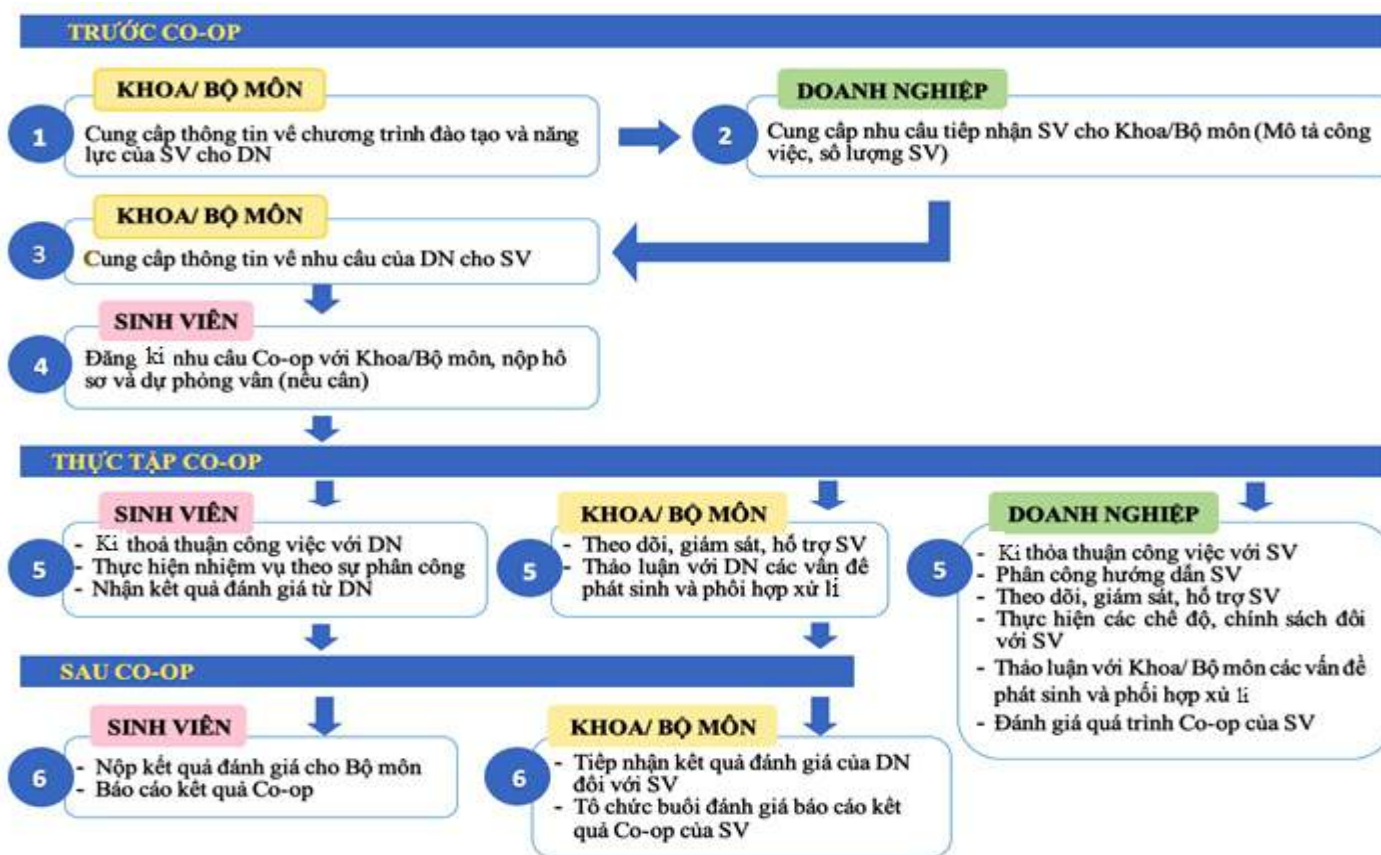
Để áp dụng mô hình Co-op đối với các CTĐT tại Trường, bước đầu tiên mà Trường cần phải thực hiện là xác định ngành đào tạo phù hợp, điều đó giúp đảm bảo tính khả thi của CTĐT Co-op được chọn. Nhà trường sẽ thực hiện khảo sát DN để có các thông tin về nhu cầu tham gia CTĐT Co-op. Từ kết quả khảo sát, Nhà trường sẽ thực hiện xem xét, điều chỉnh CTĐT hiện có hoặc xây dựng CTĐT mới. CTĐT Co-op được đòi hỏi đảm bảo các chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng và thái độ, đáp ứng yêu cầu của nhà tuyển dụng; cấu trúc và kế hoạch thực hiện CTĐT Co-op phải đảm bảo SV có năng lực chuyên môn nhất định để làm việc trong các đợt Co-op.

Các CTĐT Co-op được thực hiện dựa trên sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị có liên quan như: Khoa, Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học, Phòng Đào tạo, Phòng Khảo thí, Phòng Kế hoạch - Tài vụ, trong đó, Khoa giữ vai trò nòng cốt trong việc triển khai thực hiện, cùng với đó là sự hướng dẫn, kết nối của Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học; ngoài ra, để CTĐT Co-op được thực hiện liên tục, thông suốt và có sự phối hợp hiệu quả giữa 03 thành phần Doanh nghiệp - Sinh viên - Nhà trường, ở CTĐT Co-op của mỗi ngành.



Nhà trường có phân công viên chức điều phối các hoạt động, thực hiện các bước công việc trong quá trình triển khai CTĐT Co-op của ngành đó - người này được gọi là điều phối viên Co-op. Điều phối viên Co-op là người trực tiếp đại diện cho Nhà trường, chịu trách nhiệm tổ chức các học phần Co-op tại DN, chịu trách nhiệm đối với quá trình tham gia các học phần Co-op của tất cả SV Co-op. Do đó, điều phối viên Co-op phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định của Nhà trường. Bên cạnh đó, để thực hiện tốt vai trò của mình, điều phối viên Co-op còn phải phối hợp nhịp nhàng với cố vấn học tập của lớp và các cán bộ theo dõi, giám sát SV trong quá trình thực tập Co-op. Công tác phối hợp giữa Doanh nghiệp - Sinh viên - Nhà trường được thực hiện như sau:

QUY TRÌNH PHỐI HỢP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CO-OP



Sơ đồ 1. Quy trình phối hợp thực hiện CTĐT Co-op

(Nguồn: Huỳnh Điệp Như, 2021)



Việc đánh giá mỗi học phần Co-op được thực hiện gồm hai phần: (1) Đánh giá kết quả làm việc, rèn luyện của SV tại DN (Nội dung bao gồm: (i) Tác phong, đạo đức nghề nghiệp và kỹ năng mềm; (ii) Kỹ năng chuyên môn) và (2) đánh giá tại Nhà trường (Nội dung bao gồm: (iii) Kỹ năng viết báo cáo; (iv) Kỹ năng thuyết trình). SV Co-op phải đạt ≥ 4.0 điểm ở cả hai phần đánh giá thì mới được công nhận hoàn thành học phần. Điểm trung bình của hai phần đánh giá này là điểm số tích lũy của học phần Co-op. Sau khi đã hoàn thành tất cả các học phần Co-op, SV sẽ được cấp giấy chứng nhận để hỗ trợ cho quá trình tìm việc sau tốt nghiệp.

Bảng 1. Các ngành đào tạo triển khai thực hiện CTĐT Co-op từ năm 2007 đến năm 2021

STT	Ngành đào tạo	Trình độ đào tạo	Số lượng lớp	Số lượng SV Co-op	Khóa đầu tiên thực hiện CTĐT Co-op	Năm bắt đầu thực hiện học phần Co-op
1.	Công nghệ kỹ thuật hóa học	Đại học	12	342	2007	2010
2.	Kỹ thuật nuôi trồng thủy sản	Cao đẳng	3	43	2011	2012
		Trung cấp	1	6	2013	2015
		Đại học	7	205	2013	2015
3.	Trồng trọt	Trung cấp	4	78	2011	2012
4.	Công nghệ bảo quản và chế biến thủy sản	Cao đẳng	3	47	2012	2013
5.	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	Đại học	1	10	2012	2015
		Cao đẳng	1	9	2017	2018
6.	Thú y	Đại học	7	430	2013	2014
7.	Kỹ thuật cây trồng	Đại học	2	46	2017	2019
8.	Công nghệ thực phẩm	Đại học	1	19	2019	2021
9.	Thương mại điện tử	Đại học	1	6	2019	2021
Tổng cộng			43	1.241		

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)



2.2. Kết quả đạt được

Mô hình đào tạo Co-op là xu hướng tất yếu, mang lại lợi ích lâu dài cho tất cả các bên tham gia. Qua gần 15 năm xây dựng và triển khai thực hiện, tại TVU, cùng với triết lý *“Vì lợi ích sinh viên, vì gắn kết cộng đồng, vì việc học gắn với nghề nghiệp và kinh nghiệm”*, mô hình Co-op đã đạt được một số thành quả nhất định như sau:

Tính đến nay, có 09 ngành đào tạo đã và đang áp dụng CTĐT Co-op, được thực hiện ở các trình độ đào tạo: trung cấp, cao đẳng và đại học. Tổng số lớp đã và đang triển khai thực hiện là 43 với 1.241 SV tham gia. Số lượng DN đã và đang tham gia vào chương trình này đến nay là 387 DN. Hầu hết các DN tiếp nhận SV Co-op của Trường đánh giá rất cao về chất lượng CTĐT cũng như năng lực của SV thông qua phiếu đánh giá SV Co-op sau mỗi đợt thực tập.

Từ khi thực hiện CTĐT Co-op đến nay, số lượng sinh viên Co-op ngày càng tăng qua các năm cũng như số lượng doanh nghiệp tham gia cũng ngày càng tăng, cùng với đó, công tác lựa chọn các DN tham gia chương trình cũng ngày càng thận trọng.

Bảng 2. Số đợt sinh viên thực tập Co-op và thu nhập của SV Co-op từ 2010 đến 2021

Năm	Số đợt SV thực tập Co-op	Số lượt SV đi thực tập Co-op	Số tiền thù lao SV Co-op được nhận từ DN (đồng)
2010	4	58	480.000.000
2011	2	12	96.000.000
2012	4	110	458.190.000
2013	6	176	557.485.000
2014	7	118	309.603.000
2015	16	421	944.550.000
2016	13	371	564.780.000
2017	11	479	856.750.000
2018	12	509	889.800.000
2019	13	519	1.128.200.000
2020	9	264	1.283.500.000
2021	5	245	910.000.000
Tổng cộng	102	3.282	8.478.858.000

(Nguồn: Tác giả tổng hợp)



2.3. Thuận lợi, khó khăn

Với mô hình Co-op, các bên tham gia thấy rõ lợi ích thiết thực mà CTĐT Co-op mang lại. Chính vì thế, kể từ khi xây dựng và thực hiện mô hình này, TVU đã tổ chức nhiều Hội thảo để giới thiệu về mô hình Co-op, cũng như tiếp nhận những ý kiến của các bên liên quan để tìm ra các giải pháp hữu hiệu nhằm tăng cường mở rộng quy mô, cũng như nâng cao hiệu quả của việc thực hiện CTĐT Co-op. Nhờ đó, việc áp dụng mô hình Co-op vào hoạt động đào tạo của TVU đã mang lại những thành tựu đáng kể. Bên cạnh đó, việc thực hiện CTĐT Co-op tại TVU cũng gặp nhiều thuận lợi như: xu hướng đổi mới và việc xác lập mối quan hệ Nhà trường - Doanh nghiệp trong đào tạo đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ từ nhiều phía cũng như sự tham gia, hỗ trợ ngày càng nhiệt tình của các DN trong và ngoài khu vực; công tác liên lạc, trao đổi giữa Doanh nghiệp - Sinh viên - Nhà trường ngày càng tiện lợi, nhanh chóng; thương hiệu TVU đã và đang dần được khẳng định trong khu vực cũng như cả nước, niềm tin của DN đối với hoạt động đào tạo của TVU ngày càng tăng; sự quan tâm của Ban Giám hiệu cùng với sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả của các đơn vị chức năng trong quá trình áp dụng mô hình Co-op; nhà trường đã xây dựng và ban hành quy chế quản lý, hướng dẫn thực hiện và triển khai các CTĐT Co-op, phục vụ tốt hơn trong quá trình phối hợp thực hiện giữa các bên tham gia.

Bên cạnh những thuận lợi, việc áp dụng CTĐT Co-op của nhà trường cũng gặp phải một số khó khăn. Nhiều DN chưa nhận thức được lợi ích của việc tham gia vào CTĐT Co-op, nên chưa thật sự quan tâm và nhiệt tình hỗ trợ Nhà trường trong hoạt động đào tạo. Tại một số DN, SV Co-op chỉ được hướng dẫn thực hiện những công việc đơn giản, chưa có tính chuyên môn sâu; đồng thời, chế độ lương cho SV Co-op ở một số DN còn thấp hoặc không có.

2.4. Định hướng phát triển mô hình Co-op

TVU luôn nhận thức rằng việc áp dụng mô hình Co-op tại nhà trường là hướng đi đúng đắn, là mô hình đặc thù góp phần xây dựng thương hiệu của Nhà trường. Do đó, để tiếp tục phát huy những lợi ích do CTĐT Co-op mang lại, TVU đưa ra định hướng phát triển trong thời gian tới: tiếp tục duy trì, tăng cường mở rộng và phát triển mối quan hệ hợp tác với các DN tham gia CTĐT Co-op; tiếp tục triển khai mô hình Co-op cho các khối ngành đã và đang thực hiện, đồng thời nhân rộng mô hình Co-op cho các khối ngành: Kinh tế, Du lịch, Công tác xã hội; tăng cường nhận thức về lợi ích, trách nhiệm đối với DN, SV khi tham gia CTĐT Co-op; tiếp tục quảng bá hình ảnh và nâng cao chất lượng của CTĐT Co-op; nâng cao năng lực về hợp tác DN cho cán bộ quản lý phụ trách mảng hợp tác DN và các Điều phối viên Co-op; tăng cường trang bị kỹ năng mềm và rèn luyện thái độ nghề nghiệp đúng đắn cho SV; tăng cường công tác thực tập thực tế của GV tại DN để tiếp cận, cập nhật những công nghệ, quy trình và phương pháp sản xuất mới, phục vụ tốt hơn cho công tác giảng dạy; gia nhập mạng lưới Co-op quốc tế nhằm gia tăng vị thế, uy tín của Nhà trường trong hệ thống giáo dục đại học cũng như mở rộng phạm vi và cơ hội cho SV trong quá trình thực hiện các học phần Co-op.



3. KẾT LUẬN

Mô hình Co-op được thực hiện tại TVU trong thời gian qua đã đạt được những thành tựu đáng khích lệ, mang lại những lợi ích thiết thực cho các bên tham gia. Tiếp nối các thành quả đạt được trong thời gian qua là sự cam kết và tâm huyết của lãnh đạo Nhà trường và tập thể viên chức, giảng viên trong việc nhân rộng và phát triển hơn nữa mô hình đào tạo này cho các CTĐT khác của Nhà trường với triết lí ***“Vì lợi ích sinh viên, vì gắn kết cộng đồng, vì việc học gắn với nghề nghiệp và kinh nghiệm”***.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học. *Sổ theo dõi tình hình thực tập Co-op của sinh viên*. Trường Đại học Trà Vinh; 2021.
- [2] Trường Đại học Trà Vinh. *Quyết định số 1963/QĐ-ĐHTV ngày 16 tháng 8 năm 2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc ban hành Quy định về công tác hợp tác doanh nghiệp*; 2014.
- [3] Trường Đại học Trà Vinh. *Quyết định số 4524/QĐ-ĐHTV ngày 31 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh về việc ban hành Quy định về công tác hợp tác doanh nghiệp*; 2020.
- [4] Huỳnh Mai Thùy Vân, Huỳnh Điệp Như. *Tình hình thực hiện công tác đào tạo hợp tác doanh nghiệp tại Trường Đại học Trà Vinh. Kỉ yếu Hội thảo “Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác đào tạo hợp tác doanh nghiệp (Co-op)”*. Trường Đại học Trà Vinh; 2018.



ĐÀO TẠO KĨ NĂNG MỀM TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Huỳnh Đăng Khoa - Trường Đại học Trà Vinh

1. MỞ ĐẦU

Việt Nam đã và đang hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và tích cực để tạo ra sự thay đổi nhanh chóng và không ngừng trên mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. Quá trình hội nhập quốc tế tác động mạnh mẽ đến thị trường lao động và đòi hỏi nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của thời đại mới. Các nhà sử dụng lao động nhận xét phần lớn nhân lực lao động Việt Nam chưa đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn và thiếu nhiều kĩ năng quan trọng để phục vụ cho công việc như kĩ năng giao tiếp, nói chuyện trước công chúng, quản lí thời gian, làm việc nhóm, đàm phán và giải quyết xung đột.

Nhận thấy tầm quan trọng của kĩ năng mềm (KNM) như là một xu thế tất yếu trong đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu xã hội, Trường Đại học Trà Vinh (TVU) đã đưa KNM vào chương trình đào tạo (CTĐT) qua hai cách: (1) tổ chức giảng dạy học phần KNM trong tất cả CTĐT chính quy bậc đại học và (2) lồng ghép KNM vào giảng dạy chuyên môn trong các học phần khác của CTĐT.

2. NỘI DUNG

2.1. Quá trình hình thành và các quy định pháp lí

Vào đầu thập niên 2010, Ban Giám hiệu Nhà trường giao Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học tìm hiểu, nghiên cứu các giải pháp đưa KNM vào giảng dạy chính thức tại TVU. Để thực hiện ý tưởng đó, Nhà trường đã cử cán bộ, viên chức tham gia tập huấn học hỏi kinh nghiệm về phương pháp giảng dạy KNM tại Trung tâm Đào tạo Khu vực của SEAMEO, Việt Nam (SEAMEO RETRAC) và từ các chuyên gia trong và ngoài nước; đồng thời nghiên cứu các KNM cho sinh viên của một số nước tiên tiến trên thế giới như Mỹ, Úc, Canada,...

Ngày 08/4/2013, Hiệu trưởng TVU đã kí Quyết định số 564/QĐ-ĐHTV về việc quy định KNM là học phần bắt buộc trong CTĐT từ khóa 2012 [1], đánh dấu cột mốc đầu tiên trong quá trình hình thành và phát triển đào tạo KNM cho sinh viên tại Trường Đại học Trà Vinh. Song song đó, cũng từ năm 2013, chương trình tập huấn Phương pháp giảng dạy KNM, Lồng ghép KNM trong giảng dạy chuyên môn được triển khai cho giảng viên (GV) của Trường.



Để công tác dạy học KNM ngày càng chuẩn hóa, TVU đã tiếp tục ban hành các văn bản để điều chỉnh công tác tổ chức, quản lý cũng như giảng dạy và đánh giá nhằm nâng cao chất lượng dạy và học KNM ở Trường như hiện nay, gồm: Thông báo số 1148/TB-ĐHTV ngày 28/10/2013 về việc Phân công trách nhiệm trong quản lý và phối hợp tổ chức học phần KNM cho sinh viên; Quyết định số 1830/QĐ-ĐHTV ngày 18/ 5/2016 về việc Ban hành Quy định tham gia học các lớp KNM; Quyết định số 2833/QĐ-ĐHTV ngày 21/5/2019 về việc Ban hành Chương trình đào tạo KNM. Đến ngày 05/9/2019, Hiệu trưởng TVU ban hành Thông báo số 2983/TB-ĐHTV về việc điều chỉnh CTĐT KNM [3], qua đó đánh dấu sự phát triển cả về số lượng chuyên đề (13 chuyên đề so với 02 chuyên đề năm 2013) và chất lượng khi bổ sung chuyên đề mới (Xây dựng hồ sơ năng lực điện tử - E-Portfolio) đáp ứng nhu cầu của thời đại mới; đến ngày 31 tháng 7 năm 2020, Hiệu trưởng TVU tiếp tục kí ban hành Quyết định số 4535/QĐ-ĐHTV về việc Quy định tổ chức giảng dạy và đánh giá học phần KNM [4] và sau đó là Quyết định số 6412/QĐ-ĐHTV, ngày 28 /10/2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tổ chức giảng dạy và đánh giá học phần KNM [5].

Như vậy đến hiện tại, TVU đã có một hệ thống các văn bản quy định pháp lý cụ thể và chặt chẽ về công tác tổ chức giảng dạy và đánh giá học phần KNM cho sinh viên của nhà trường, góp phần chuẩn hóa công tác dạy và học KNM ngày càng hoàn chỉnh và phù hợp hơn với thời đại mới.

2.2. Học phần Kỹ năng mềm

Để có được học phần KNM cho sinh viên như hiện nay, TVU đã nghiên cứu những thông tin về đào tạo KNM của nhiều quốc gia trên thế giới để xác định các kỹ năng cần thiết cho sinh viên của Nhà trường, cụ thể [dẫn theo 6]:

Bộ Lao động Hoa Kỳ (*The U.S. Department of Labor*) cùng Hiệp hội Đào tạo và Phát triển Mỹ (*The American Society of Training and Development*) đã thực hiện một cuộc nghiên cứu về các kỹ năng cơ bản trong công việc. Kết luận được đưa ra là có 13 kỹ năng cơ bản cần thiết để thành công trong công việc: học và tự học, lắng nghe, thuyết trình, giải quyết vấn đề, tư duy sáng tạo, quản lý bản thân và tinh thần tự tôn, đặt mục tiêu/tạo động lực làm việc, phát triển cá nhân và sự nghiệp, giao tiếp ứng xử và tạo lập quan hệ, làm việc nhóm đội, đàm phán, tổ chức công việc hiệu quả, lãnh đạo bản thân.

Bộ Phát triển Nguồn Nhân lực và Kỹ năng Canada (*Human Resources and Skills Development Canada*) đưa ra các kỹ năng ngành nghề cho thế kỷ XXI (Employability Skill 2000+) gồm các kỹ năng cơ bản: giao tiếp, giải quyết vấn đề, tư duy và hành vi tích cực, thích ứng, làm việc với con người, nghiên cứu khoa học, công nghệ và toán.

Hội đồng Kinh doanh Úc (The Business Council of Australia), Phòng Thương mại và Công nghiệp Úc (The Australian Chamber of Commerce and Industry) với sự bảo trợ của Bộ Giáo dục, Đào tạo và Khoa học (the Department of Education, Science and Training), Hội đồng Giáo dục Quốc gia Úc (the Australian National Training Authority) đã xuất bản cuốn “Kỹ năng hành nghề cho tương lai” (năm 2002). Cuốn sách cho thấy các kỹ năng hành nghề (employability skills) là các kỹ năng cần thiết không chỉ để có được việc làm mà còn để tiến bộ trong tổ chức thông qua việc phát huy tiềm năng cá nhân và đóng góp vào định hướng chiến lược của tổ chức. Có bảy kỹ năng hành nghề cơ bản: giao tiếp, làm việc nhóm đội, giải quyết vấn đề, sáng tạo và mạo hiểm, lập kế hoạch và tổ chức công việc, quản lý bản thân, học tập.

Tại Việt Nam, những năm gần đây xuất hiện nhiều trung tâm đào tạo KNM. Trong số đó, Trung tâm SEAMEO RETRAC là đơn vị dẫn đầu với ba học phần bao gồm 12 kỹ năng:

Học phần 1: Kỹ năng giao tiếp hiệu quả, Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn, Kỹ năng đàm phán, Kỹ năng xác lập mục tiêu và xây dựng nhóm.

Học phần 2: Kỹ năng thuyết trình hiệu quả, Kỹ năng tư duy tích cực và sáng tạo, Kỹ năng giải quyết vấn đề và ra quyết định, Kỹ năng lựa chọn và xử lý thông tin.

Học phần 3: Kỹ năng lãnh đạo, Kỹ năng học tập chủ động, Kỹ năng tổ chức công việc và quản lý thời gian, Kỹ năng kiểm soát căng thẳng.

2.3. Tổ chức giảng dạy và đánh giá

Với mục đích rèn luyện KNM cho sinh viên phục vụ cho quá trình học tập tại trường và tạo nền tảng cho sinh viên rèn luyện khả năng thích ứng, chuyển đổi và học tập suốt đời trong bối cảnh thay đổi nhanh chóng của xã hội và cách mạng công nghiệp 4.0, góp phần vào sự thành công và phát triển nghề nghiệp của sinh viên sau khi ra trường [4], TVU đã ứng dụng triệt để công nghệ thông tin vào khâu tổ chức và quản lý việc giảng dạy học phần KNM (Hình 1). Ngoài ra, hợp đồng giảng dạy, thu phí cũng sử dụng phần mềm tự động, kể cả việc đăng ký cấp giấy chứng nhận đều được số hóa, thuận tiện trong quản lý và thống kê số liệu. Việc tổ chức đánh giá học phần KNM được thực hiện theo Quy định tổ chức giảng dạy và đánh giá học phần KNM, ban hành kèm theo Quyết định số 4535/QĐ-ĐHTV ngày 31/7/2020.

Như vậy, đến năm 2021, TVU đưa vào giảng dạy chính thức 13 KNM. Sinh viên cần tích lũy đủ 05 kỹ năng với thời lượng 45 tiết (15 tiết lý thuyết, 30 tiết thực hành), trong đó có 01 kỹ năng bắt buộc (Xây dựng hồ sơ năng lực điện tử) và 04 kỹ năng tự chọn trong số 12 kỹ năng còn lại [4], [5].

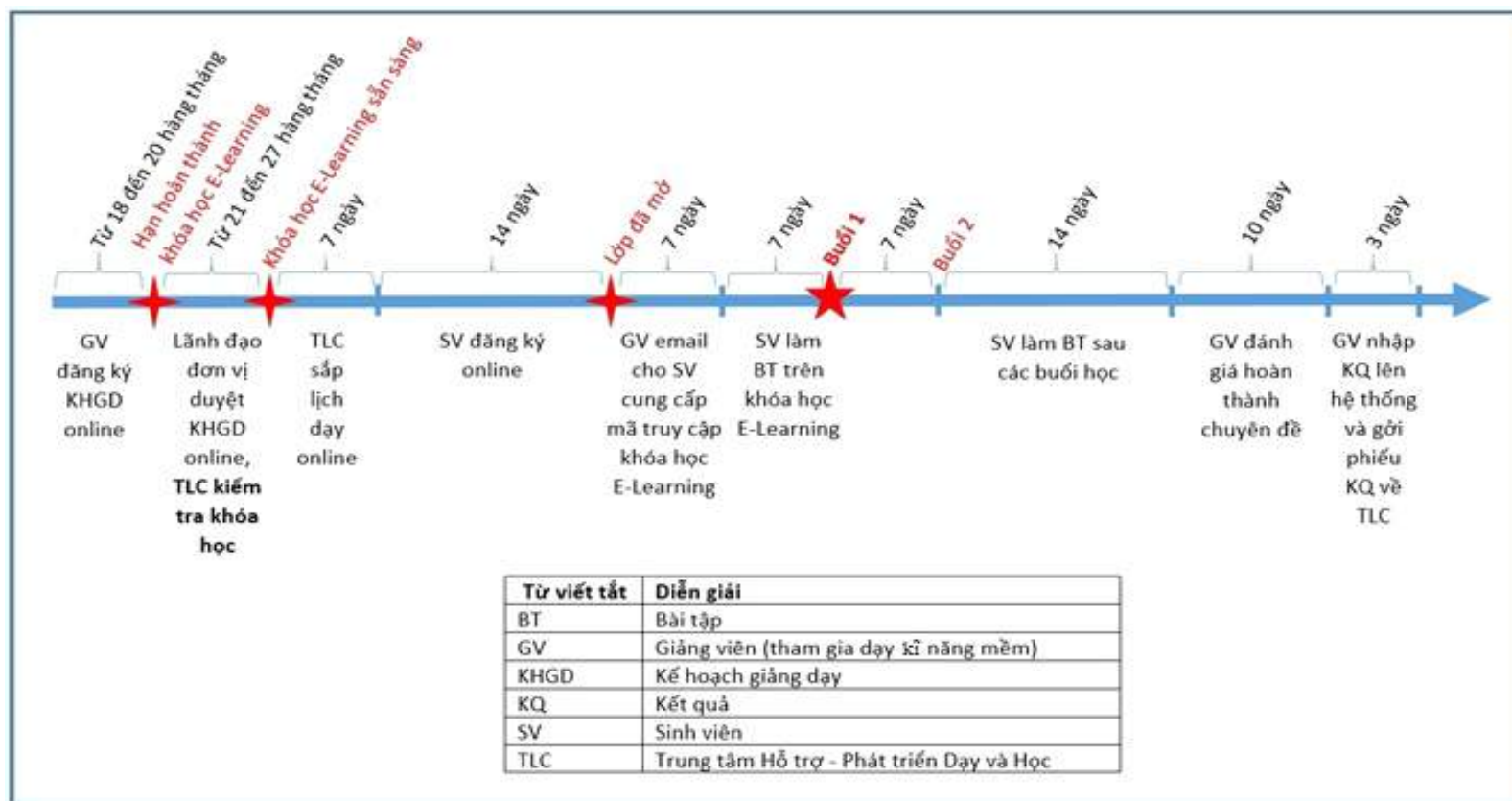


Bảng 1. Các kỹ năng mềm được giảng dạy tại TVU từ năm 2013 đến năm 2021

STT	Kỹ năng	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	2021
1.	Thuyết trình	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
2.	Tìm kiếm tài liệu, đọc hiểu và ghi nhớ tài liệu	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
3.	Tư duy sáng tạo và tư duy phê phán		✓	✓	✓	✓	✓			
4.	Tư duy sáng tạo							✓	✓	✓
5.	Tư duy phản biện							✓	✓	✓
6.	Giải quyết vấn đề và ra quyết định		✓	✓	✓	✓	✓			
7.	Giải quyết vấn đề							✓	✓	✓
8.	Quản lý thời gian và tổ chức công việc		✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
9.	Đàm phán và giải quyết xung đột			✓	✓	✓	✓			
10.	Đàm phán							✓	✓	✓
11.	Làm việc nhóm			✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
12.	Quản lý bản thân		✓	✓						
13.	Quản lý stress và quản lý tài chính cá nhân				✓	✓	✓			
14.	Kiểm soát sự căng thẳng							✓	✓	✓
15.	Quản lý tài chính cá nhân							✓	✓	✓
16.	Giao tiếp				✓	✓	✓	✓	✓	✓
17.	Quản lý sự thay đổi				✓	✓	✓	✓	✓	✓
18.	Xây dựng hồ sơ năng lực điện tử (E-portfolio)							✓	✓	✓

(Nguồn: Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học [7])





Hình 1. Quá trình tổ chức và quản lý việc giảng dạy học phần KNM
(Nguồn: Huỳnh Đăng Khoa, năm 2020)

2.4. Một số kết quả đạt được

2.4.1. Về đội ngũ giảng viên

Trong năm 2013, học phần KNM được đưa vào giảng dạy chính thức tại Trường, số lượng kỹ năng cũng như lực lượng GV tham gia giảng dạy còn khá ít. Song, với sức trẻ và tinh thần ham học hỏi, sáng tạo, các thành viên chuyên trách của Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học đã từng bước hoàn thiện nội dung học phần, đồng thời phát triển và bồi dưỡng lực lượng GV nòng cốt thông qua các khóa tập huấn phương pháp giảng dạy kỹ năng. Đến tháng 4/2021, lực lượng GV đã qua các khóa tập huấn là 192 người, trong đó có 73 GV nòng cốt.



Hiện tại, theo quy định của Nhà trường, để tham gia giảng dạy KNM, GV phải đảm bảo các điều kiện sau: có trình độ thạc sĩ trở lên; có thâm niên giảng dạy chuyên môn từ ba năm trở lên; có tham gia các khóa tập huấn về phương pháp giảng dạy KNM tương ứng với kỹ năng được phân công giảng dạy; và phải đáp ứng một trong hai yêu cầu: có kinh nghiệm hoặc khả năng hướng dẫn sinh viên kỹ năng tương ứng với kỹ năng được phân công giảng dạy, hoặc bản thân thể hiện tốt kỹ năng được phân công giảng dạy.

Bảng 2. Lực lượng giảng viên đủ điều kiện tham gia giảng dạy kỹ năng mềm tại TVU

(Nguồn: Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học [7])

STT	Kỹ năng	Số lượng GV giảng dạy
1.	Thuyết trình	31
2.	Tìm kiếm tài liệu, đọc hiểu và ghi nhớ tài liệu	31
3.	Tư duy sáng tạo	16
4.	Tư duy phản biện	16
5.	Giải quyết vấn đề	13
6.	Quản lý thời gian và tổ chức công việc	27
7.	Đàm phán	8
8.	Làm việc nhóm	10
9.	Kiểm soát sự căng thẳng	14
10.	Quản lý tài chính cá nhân	7
11.	Giao tiếp	10
12.	Quản lý sự thay đổi	6
13.	Xây dựng hồ sơ năng lực điện tử	21



2.4.2. Số lượng sinh viên được đào tạo kỹ năng mềm

Tính đến ngày 29/4/2021, Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học đã tổ chức 3.568 lớp kỹ năng cho tổng số 17.582 SV tham gia các chuyên đề trong học phần KNM. Trong đó, 11.772 SV đã hoàn thành học phần và được cấp phát chứng nhận [7].



Hình 2. Tổ chức hoạt động trong lớp kỹ năng tư duy sáng tạo
(Nguồn: Huỳnh Mai Thùy Vân, năm 2021)

2.4.3. Các hoạt động phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên

Việc đưa học phần KNM vào các CTĐT được ví như việc ươm hạt mầm kỹ năng cho SV. Để hạt mầm này có thể phát triển thành cây xanh quả ngọt, SV cần có môi trường để rèn luyện và phát triển các kỹ năng. Vì vậy, bên cạnh việc tổ chức giảng dạy học phần KNM, Nhà trường còn khuyến khích GV lồng ghép phát triển KNM cho SV trong giảng dạy chuyên môn thông qua việc áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực hóa người học. Nhà trường cũng đồng thời tạo điều kiện cho SV thực hành rèn luyện kỹ năng thông qua các hoạt động ngoại khóa như: công tác xã hội, chiến dịch tình nguyện, hoạt động văn - thể - mỹ, câu lạc bộ, cuộc thi (Robocon, hùng biện, viết văn, nhiếp ảnh, quay video clip...).



Hình 3. Lễ công bố kết quả và trao giải Hội thi Kỹ năng hùng biện cho sinh viên - học sinh năm 2020
(Nguồn: Tường Vy - Phú Thịnh, năm 2020)

3. KẾT LUẬN

Như vậy, việc đào tạo KNM cho sinh viên của TVU qua chín năm hình thành và phát triển đã đạt được những thành tựu và bước tiến đáng ghi nhận trong xây dựng và cập nhật nội dung giảng dạy, đổi mới phương pháp giảng dạy, lồng ghép phát triển KNM trong giảng dạy chuyên môn cũng như các hoạt động và sân chơi bổ ích cho sinh viên. Nhà trường đã và đang nỗ lực để công tác đào tạo KNM trở thành một trong những điểm nhấn khi nhắc đến thương hiệu của TVU. Không dừng lại ở đó, tập thể lãnh đạo và GV Nhà trường sẽ còn tiếp tục cải tiến, không ngừng lao động và sáng tạo nhằm phát triển hơn nữa học phần KNM tại TVU, và hơn hết là nhằm mục tiêu giúp sinh viên TVU nâng cao năng lực và phẩm chất cá nhân đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của thị trường lao động trong nước và quốc tế.

VAI TRÒ CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH TRONG HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ SINH VIÊN KHỞI NGHIỆP

Nguyễn Văn Vũ An - Trường Đại học Trà Vinh

1. MỞ ĐẦU

Có thể nói, khởi nghiệp là một trong những việc trọng đại của mỗi cá nhân, việc lớn của mỗi gia đình và là một phần trọng yếu trong phát triển của mỗi quốc gia. Khởi nghiệp thành công tạo nên sự nghiệp cho cá nhân, tạo thêm niềm tự hào và chỗ dựa vững chắc hơn cho mỗi gia đình, tạo nên việc làm và gia tăng giá trị cho sự phồn thịnh của mỗi dân tộc. Vì vậy, ở nhiều quốc gia trên thế giới, nhất là các nước phát triển, hoạt động khởi nghiệp của giới trẻ luôn nhận được sự quan tâm của toàn xã hội.

Ở nước ta, hoạt động khởi nghiệp của sinh viên luôn được các cấp, các ngành và toàn xã hội đặc biệt quan tâm. Nhà nước cũng đã ban hành nhiều chính sách động viên, khuyến khích, tạo điều kiện để sinh viên khởi nghiệp, hoạt động khởi nghiệp luôn là một trong những hoạt động trọng tâm của Trường Đại học Trà Vinh (TVU) nhằm đẩy mạnh tuyên truyền, đào tạo kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và tạo môi trường thuận lợi để sinh viên sau khi ra trường có thể khởi nghiệp, góp phần nuôi dưỡng và phát triển các ý tưởng của sinh viên trở thành những dự án khả thi được triển khai vào thực tế.

Trong bối cảnh tinh thần khởi nghiệp đang lan tỏa mạnh mẽ trong giới trẻ, việc định hướng cho sinh viên có những bước đi phù hợp trong quá trình khởi nghiệp của bản thân là điều rất cần thiết.

2. VAI TRÒ CỦA TVU TRONG HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ SINH VIÊN KHỞI NGHIỆP

2.1. Nội dung đã thực hiện để hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp

Trong hoạt động khởi nghiệp của sinh viên, TVU có vai trò rất quan trọng. Bên cạnh chức năng đào tạo nguồn nhân lực, vai trò của Nhà trường ngày càng trở nên quan trọng trong hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và hợp tác với khu vực doanh nghiệp để thương mại hóa, ứng dụng các kết quả khoa học và công nghệ. Nhà trường là nguồn sản xuất tri thức và công nghệ cho xã hội, cung cấp ý tưởng sáng tạo dồi dào cho các dự án khởi nghiệp.

Hoạt động khởi nghiệp là một trong những hoạt động trọng tâm của TVU với việc thực hiện bảy nội dung hỗ trợ như sau:

- Ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp;
- Thực hiện quốc tế hóa các hoạt động khởi nghiệp;
- Nhà trường thực hiện tốt hoạt động thông tin, truyền thông;



- Đào tạo kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp;
- Tạo môi trường hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp;
- Kết nối, hình thành mạng lưới hỗ trợ sinh viên triển khai thực tế dự án khởi nghiệp;
- Hỗ trợ nguồn kinh phí.

Những điểm chính trong việc hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp của TVU:

- Truyền cảm hứng mạnh mẽ tinh thần khởi nghiệp trong sinh viên toàn Trường.
- Trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp cho sinh viên trong thời gian học tập tại Nhà trường.
- Tạo môi trường thuận lợi để hỗ trợ sinh viên hình thành và hiện thực hóa các ý tưởng, dự án khởi nghiệp góp phần tạo

việc làm cho sinh viên sau khi tốt nghiệp.

2.2. Cách tiếp cận đặc thù của TVU trong công tác hỗ trợ khởi nghiệp

Mô hình trường đại học truyền thống có ba nhiệm vụ chính: đào tạo, nghiên cứu khoa học và dịch vụ xã hội, nói cách khác là nuôi dưỡng nguồn nhân lực, thúc đẩy tri thức và tiến hành thực hiện trách nhiệm xã hội. Tuy nhiên, gần đây, TVU đã thay đổi sứ mệnh của mình và tham gia vào các hoạt động phi truyền thống nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của các doanh nghiệp công nghiệp, dẫn đến xu hướng trở thành trường đại học khởi nghiệp. Hướng tiếp cận của Nhà trường là doanh nghiệp theo nguyên lý “bán cái người ta cần, đừng chỉ bán cái mình có”, doanh nghiệp có chiến lược tìm kiếm nhân tài, công nghệ mới và sản phẩm mới từ trường đại học.

Bên cạnh đó, Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị trực thuộc cũng như kết nối với các đơn vị bên ngoài nhằm hình thành nên một hệ sinh thái khởi nghiệp ngay trong trường đại học. Năm 2020, TVU là thành viên sáng lập mạng lưới hỗ trợ tìm kiếm việc làm và khởi nghiệp cho sinh viên Việt Nam. Đây là một mạng lưới hợp tác giữa các trường tham gia Dự án V2WORK nhằm phát triển hơn nữa sự hợp tác chặt chẽ giữa các thành viên tham gia. Mạng lưới nhằm thúc đẩy hợp tác giữa các trường đại học Việt Nam về các vấn đề liên quan đến việc làm và khởi nghiệp cho sinh viên. Mỗi chương trình đào tạo của Nhà trường đều có Ban Tư vấn Chương trình, trong đó doanh nghiệp là thành phần chính của Ban này. Ngoài ra, Nhà trường còn triển khai chương trình mentoring 1:1, chương trình tạo ra mạng lưới kết nối giữa mentor là lãnh đạo doanh nghiệp, chuyên gia trong lĩnh vực khởi nghiệp, giảng viên với các mentee là sinh viên chính quy, cựu sinh viên và những người có ý tưởng kinh doanh hoặc đang kinh doanh, tạo dựng một cộng đồng cố vấn gắn kết, hoàn thiện và thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp trong Nhà trường.



2.3. Kết quả hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên

TVU là đơn vị tiên phong trong hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp trên địa bàn tỉnh, với sự hỗ trợ từ Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp và Dự án SME Trà Vinh, Nhà trường đã đạt nhiều kết quả đáng khích lệ:

- Tổ chức 25 lượt tập huấn về khởi nghiệp với chuyên gia trong và ngoài nước thu hút hơn 6.300 học sinh, sinh viên, 160 cán bộ, giảng viên tham gia. Bên cạnh đó, Trường cũng đã tổ chức được 14 buổi trà đàm, 08 buổi tọa đàm và 12 buổi hội thảo (trong đó có 02 hội thảo quốc tế gắn kết với chuyên gia ở Canada và tổ chức V2WORK - một dự án được hỗ trợ bởi Quỹ Erasmus nhằm nâng cao năng lực giáo dục đại học, thu hẹp khoảng cách giữa chương trình đào tạo và nhu cầu thực tế thị trường, hướng đến tăng cơ hội việc làm và kĩ năng khởi nghiệp cho sinh viên sau khi tốt nghiệp, 03 hội thảo kết nối quy mô khu vực ở Đồng bằng sông Cửu Long, thu hút hơn 9.500 học sinh, sinh viên tham gia. Nhà trường chú trọng các hội thảo mang tính quốc tế tiến tới quốc tế hóa hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp.

- Trường cũng tổ chức 04 cuộc thi khởi nghiệp thu hút được 210 ý tưởng/dự án tham gia và cử các ý tưởng/dự án khả thi tham gia các cuộc thi ở cấp cao hơn, đạt nhiều thứ hạng cao (như cấp Tỉnh, Đồng bằng sông Cửu Long, cấp Bộ, Trung ương). Mỗi năm, TVU đều có 02 dự án vào vòng chung kết của cuộc thi Ý tưởng sinh viên khởi nghiệp do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức, trưng bày sản phẩm tại ngày hội Techfest quốc gia, khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Tổ chức 01 cuộc thi viết câu chuyện khởi nghiệp thu hút hơn 70 bài viết tham gia, các bài viết thúc đẩy, lan tỏa tinh thần khởi nghiệp trong sinh viên. Đặc biệt, năm 2020, tổ chức thành công cuộc thi Hult Prize tại TVU, đây là cuộc thi khởi nghiệp danh giá nhất thế giới, còn được gọi là “Giải Nobel dành cho sinh viên”, là giải thưởng thường niên được tổ chức cho sinh viên toàn thế giới. Thông qua cuộc thi, Nhà trường mong muốn sinh viên có thể tiếp cận, cọ xát với môi trường năng động quốc tế, có 02 dự án vào vòng thi khu vực được tổ chức tại Thành phố Hồ Chí Minh và Tokyo (Nhật Bản) của cuộc thi Hult Prize toàn cầu. Đặc biệt, có 06 doanh nghiệp muốn kết nối, đầu tư cho 03 dự án khởi nghiệp khả thi trong năm 2020 của Nhà trường.

- Nhà trường tổ chức được 06 lượt tư vấn chuyên gia cho các ý tưởng khả thi và áp dụng vào thực tế.

- Phối hợp với Ban Quản lý Dự án SME Trà Vinh tổ chức 20 buổi đào tạo các kĩ năng cần thiết cho quá trình khởi nghiệp.

- Hỗ trợ vốn 02 dự án đã triển khai thực tế. Mỗi dự án là 20.000.000 đồng. Đến hiện tại, Nhà trường đã có 02 mô hình khởi nghiệp tương đối thành công: (1) Dự án “Sản phẩm rượu dừa ngọc tửu” của Lương Mạnh Dương, (2) Dự án “Sản xuất mật rỉ đường và sử dụng bã mía trong nuôi tôm công nghiệp” của Ngô Đình Khải.





Hình 1. Nhóm sinh viên báo cáo dự án khởi nghiệp
vòng chung kết cuộc thi Hult Prize

(Nguồn: Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp, năm 2020)

- Nhà trường đã biên soạn và xuất bản 05 quyển sách về kiến thức, kĩ năng khởi nghiệp dành cho giảng viên và sinh viên ở các nhà xuất bản uy tín như Nhà xuất bản Trẻ, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật, Nhà xuất bản Khoa học Xã hội; đồng thời quyết định đưa 05 quyển sách này vào đào tạo kiến thức, kĩ năng cho sinh viên khởi nghiệp. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng biên soạn, nghiệm thu và đưa vào sử dụng 02 bộ tài liệu: Tiếng Anh giao tiếp cơ bản trong khởi nghiệp, Chương trình Mentoring tư vấn hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp. TVU cũng đã xây dựng chương trình môn học Khởi nghiệp, đây là chương trình ngoại khóa, số giờ: 30 giờ, đã dạy thử nghiệm cho 150 sinh viên năm 2, chuyên ngành Kinh tế.

Hiện nay, chương trình đã đưa vào giảng dạy chính thức chương trình ngoại khóa từ học kì I năm học 2020 - 2021 cho tất cả các sinh viên chính quy của Nhà trường có thể đăng kí học tập. Bên cạnh đó, Nhà trường cũng đưa chuyên đề về khởi nghiệp lồng ghép vào rất nhiều chương trình đào tạo ở các khoa.

- Xây dựng ngân hàng ý tưởng khởi nghiệp, đây là trang thông tin về các chủ trương, chính sách, quy định của Nhà nước về phát triển, hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp cho các đối tượng trong các lĩnh vực; thông tin về các hoạt động khởi nghiệp trong các đối tượng thanh thiếu niên, các lĩnh vực; nêu gương điển hình các cá nhân, tập thể tiêu biểu trong triển khai phong trào khởi nghiệp; địa chỉ tiếp nhận các ý tưởng, sáng kiến của thanh thiếu niên; tư vấn, hỗ trợ thanh thiếu niên trong việc đề xuất các ý tưởng khởi nghiệp trong các lĩnh vực; diễn đàn trao đổi về thông tin, kinh nghiệm trong việc thực hiện các ý tưởng khởi nghiệp. Bên cạnh đó, Nhà trường đã xây dựng chuyên mục phát thanh vào ngày thứ 5 hàng tuần để truyền thông về các hoạt động khởi nghiệp.

- Thành lập 01 Câu lạc bộ Khởi nghiệp với gần 500 thành viên tham gia nhằm tạo môi trường thuận lợi cho các sinh viên đam mê khởi nghiệp hình thành các ý tưởng, dự án khởi nghiệp và đưa vào thực tế.



- Ngoài các hoạt động trên, Nhà trường đã thành lập Hợp tác xã Sinh viên nhằm cung ứng các dịch vụ trong trường cho sinh viên; xây dựng Gian hàng Thanh niên Khởi nghiệp chuyên bán văn phòng phẩm, thiết bị Đoàn - Hội và sản phẩm khoa học từ TVU; xây dựng Shop Nhiếp ảnh Thanh niên, Cửa hàng phụ kiện điện thoại di động. Tất cả các mô hình trên giúp cho học sinh, sinh viên tiếp cận với hình thức kinh doanh thử nghiệm ngay từ ghế nhà trường.



Hình 2: Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Hợp tác xã Sinh viên ra mắt tại Hội nghị thành lập Hợp tác xã sinh viên TVU (Nguồn: Hợp tác xã Sinh viên TVU, năm 2018)

- Hai là, tiếp nối hoạt động xây dựng và chuẩn hóa các cuộc thi khởi nghiệp tại TVU đã thực hiện trong các năm trước. Từ năm 2020 trở đi, TVU chuẩn hóa quy trình tổ chức cuộc thi (Cuộc thi Hult Prize), nâng cao chất lượng chương trình đào tạo hỗ trợ các dự án tham gia nhằm kết nối các chương trình đầu tư mang tầm quốc gia và khu vực. Qua đó, Nhà trường thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của giới trẻ; phát hiện và ươm tạo những ý tưởng, sản phẩm sáng tạo.

Năm 2020, Nhà trường tham gia xếp hạng WURI Ranking (The World's Universities with Real Impact) trường đại học khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Kết quả, có 265 trường trên thế giới như Hoa Kỳ, Canada, Úc, Anh, Hàn Quốc, Hà Lan,... đã tham gia WURI Ranking, với một hoặc nhiều hơn một lĩnh vực trên. Trường Đại học Trà Vinh trong Top 100, xếp hạng 86/265 và xếp thứ 24 trong Top 50 về giá trị của khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

2.4. Định hướng trong năm 2021

Để hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên đạt hiệu quả hơn nữa, TVU tập trung vào một số giải pháp cụ thể như sau:

- Một là, tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho sinh viên TVU, lồng ghép môn Khởi nghiệp vào tất cả chương trình đào tạo của Trường. Trong đó, Nhà trường xây dựng thêm 02 bộ tài liệu và xuất bản sách phục vụ cho công tác đào tạo môn học Khởi nghiệp, cụ thể là phương pháp giảng dạy các kỹ năng cho quá trình khởi nghiệp, vấn đề tài chính trong khởi nghiệp. Trung tâm Hỗ trợ - Phát triển Dạy và Học phối hợp với Khoa Kinh tế, Luật xây dựng chương trình thạc sĩ Khởi sự doanh nghiệp.



- *Ba là*, tiếp tục tổ chức nhiều sự kiện khởi nghiệp nhằm kết nối sinh viên khởi nghiệp với cựu sinh viên thành đạt, chuyên gia, các vườn ươm doanh nghiệp, nhà đầu tư/quỹ đầu tư.

- *Bốn là*, ra mắt mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp cho sinh viên khu vực Đồng bằng sông Cửu Long. Nhà trường hình thành mạng lưới nhằm: (1) Thúc đẩy tinh thần, kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp của sinh viên và cựu sinh viên, (2) Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng bằng cách thúc đẩy các hành động hợp tác song phương, đa phương với quan điểm nâng cao sự hiểu biết và kỹ năng khởi nghiệp của sinh viên và cựu sinh viên, (3) Phát triển hợp tác và bổ sung hài hòa giữa các thành viên trong mạng lưới nhằm tối đa hóa các tài nguyên hiện có trong mỗi tổ chức, góp phần hỗ trợ sinh viên và cựu sinh viên khởi nghiệp trong môi trường thuận lợi nhất có thể.

- *Năm là*, đẩy mạnh học tập kinh nghiệm tại các trường đại học trong và ngoài nước về công tác hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp nhằm tìm ra hướng đi phù hợp, nhanh nhất có thể để tạo ra một môi trường thuận lợi nhất để sinh viên có thể khởi nghiệp sau khi tốt nghiệp ra trường.

3. KẾT LUẬN

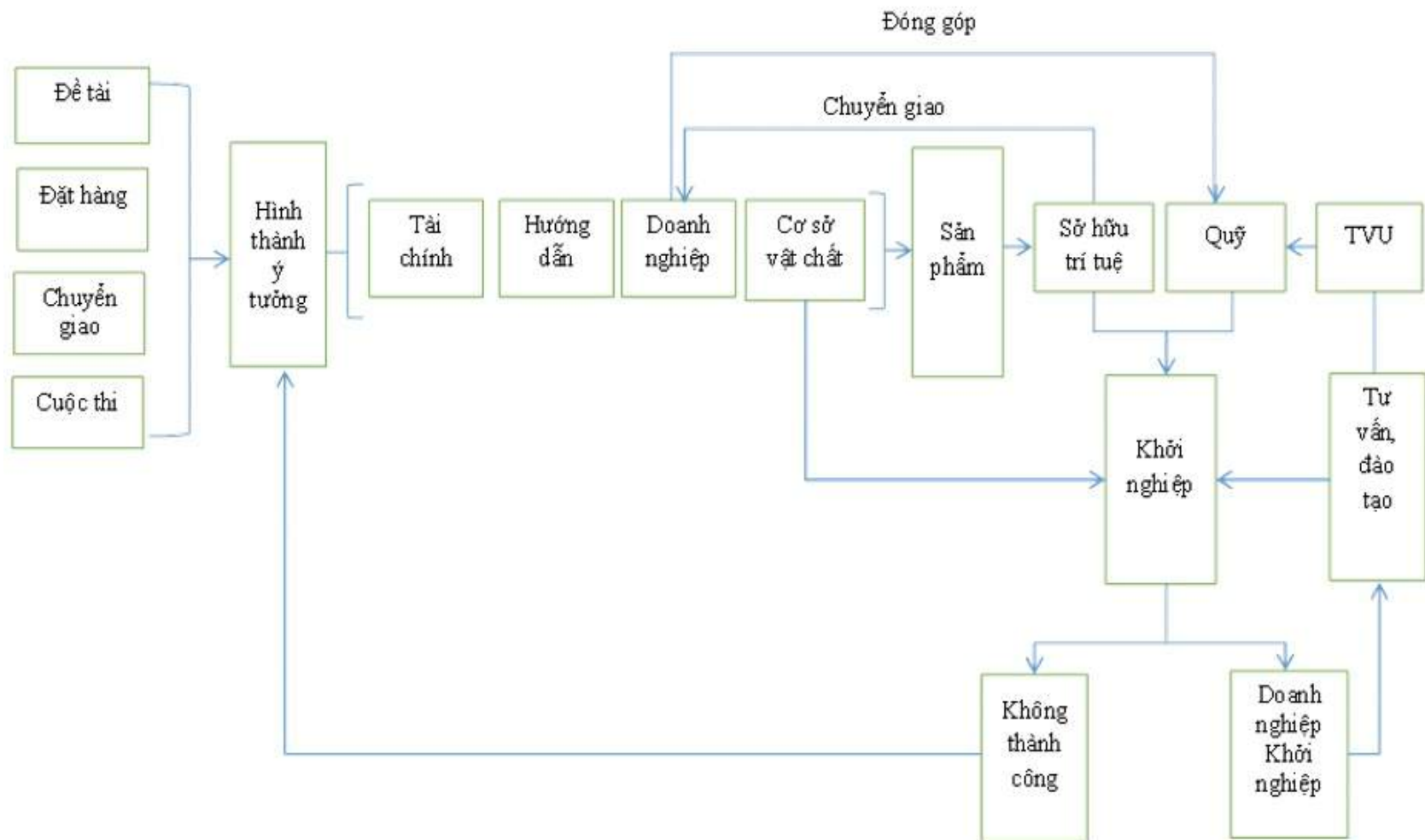
Trong thời gian qua, hoạt động khởi nghiệp trong sinh viên của TVU có nhiều chuyển biến tích cực. Các hoạt động hỗ trợ đã khơi dậy tinh thần khởi nghiệp trong sinh viên thường xuyên được tổ chức thu hút nhiều sinh viên tham gia như: tập huấn, tọa đàm, hội thảo, tổ chức các cuộc thi, diễn đàn... thực hiện tốt công tác đào tạo về khởi nghiệp, tạo môi trường thuận lợi cho sinh viên khởi nghiệp sau khi ra trường. Bên cạnh đó, Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp cũng thành lập nhiều mô hình khởi nghiệp do sinh viên tự quản. Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp đặt hàng nghiên cứu sản phẩm, phát triển sản phẩm mới còn hạn chế. Hoạt động kết nối, thu hút đầu tư cho các dự án khởi nghiệp của sinh viên chưa mang lại hiệu quả như kỳ vọng. Do vậy, trong thời gian tới, TVU cần hoàn thiện những hạn chế và phát huy những thế mạnh của mình.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban chấp hành Đoàn Trường Đại học Trà Vinh. *Đề án thành lập Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp*. Số 25, năm 2016.
- [2] Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp. *Quy chế tổ chức và hoạt động Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp*. Năm 2017.
- [3] Trường Đại học Trà Vinh. *Bài tham luận “Khởi nghiệp và vai trò của trường trong khởi nghiệp”*. Năm 2021.
- [4] Trường Đại học Trà Vinh. *Báo cáo về tình hình triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025” năm 2020*. Số 3925, năm 2020.



Phụ lục 1. Mô hình hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp của Trường Đại học Trà Vinh



(Nguồn: Trung tâm Hỗ trợ Thanh niên Khởi nghiệp, năm 2020)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH - HÀNH TRÌNH TIẾN ĐẾN ĐẠI HỌC XANH

Nguyễn Thị Mai Khanh - Trường Đại học Trà Vinh

1. MỞ ĐẦU

Trường Đại học Trà Vinh (TVU) là trường đại học duy nhất tại tỉnh Trà Vinh góp phần phục vụ phát triển nguồn nhân lực. Bài viết này chia sẻ những chiến lược TVU đã áp dụng nhằm tiến đến trường đại học xanh và bền vững. Nhận thức được vấn đề về môi trường và biến đổi khí hậu cần được quan tâm do ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của con người, TVU đã xác định “đại học xanh” là một trong những sứ mệnh cần được thực hiện cùng với sự phát triển của trường. Nhiều chiến lược khác nhau đã được áp dụng tại nhà trường và đã mang lại nhiều kết quả đáng kể thông qua chương trình đào tạo, các dự án xanh, và kiểm tra các thông số môi trường trong khuôn viên Trường như chỉ số nước thải, tiếng ồn, ô nhiễm không khí.

Trong những năm qua, TVU đã được xếp thứ hạng lần lượt top 300 và 200 trong số trường đại học xanh và bền vững do Tổ chức UGreen Metric đánh giá.

2. NỘI DUNG

Với mục tiêu tiến đến mô hình trường đại học xanh, bền vững góp phần vào bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu, TVU đã thực hiện nhiều chiến lược và thể hiện tính cam kết đối với những mục tiêu xanh được đề ra.

2.1. Kí cam kết Talloires Declaration

Năm 1990, tại một hội nghị quốc tế tại Talloires, Pháp, bản cam kết Talloires được phác thảo và xem như văn bản chính thức của các hiệu trưởng nhằm cam kết đảm bảo vấn đề môi trường bền vững trong các cơ sở giáo dục đại học. Talloires Declaration (TD) là một kế hoạch hành động vì môi trường bền vững được thực hiện thông qua giảng dạy, nghiên cứu, các hoạt động khác trong và ngoài trường. Cam kết này đã được kí bởi hơn 500 trường trên 50 quốc gia.

TVU đã kí Talloires Declaration (TD) vào năm 2013 khẳng định sự cam kết trong việc phát triển môi trường bền vững trong trường đại học. Đến nay, Việt Nam đã có hai đơn vị kí kết Talloires Declaration (TD) là TVU và Học viện Quan hệ Quốc tế, Hà Nội.

2.2. Các chương trình hướng đến “Green Campus”

Dự án “Green Campus” vì sự phát triển bền vững nhằm nâng cao nhận thức cho sinh viên và giảng viên Trường Đại học Trà Vinh. Dự án được bắt đầu và đồng tổ chức với một trường đại học ở Australia, Trường Đại học Công nghệ Swinburn.



Các sinh viên của hai trường cùng tham gia dự án với nhiều hoạt động khác nhau trong khuôn khổ dự án. Trong suốt thời gian diễn ra dự án tại TVU, các sinh viên đã bắt tay vào hoạt động đánh giá tình hình môi trường và rác thải nhựa trong khuôn viên chính của Trường, tìm hiểu các hoạt động xanh tại nhà trường, tham gia các hoạt động xanh trong cộng đồng. Sau cùng, trên cơ sở các dữ liệu thu thập được, các sinh viên sẽ phác thảo các đề xuất dự án hướng đến môi trường xanh trong khuôn viên nhà trường.



Hình 1. Sinh viên Trường Đại học Trà Vinh và Swinburn University of Technology
(Nguồn: Phòng HTQT & XTDA)

Áp dụng các biện pháp nhằm giảm thiểu tiêu thụ nước và năng lượng bằng hệ thống tự động hóa được triển khai trong khuôn viên TVU như hệ thống vòi nước tự động, đèn cảm ứng và hệ thống năng lượng mặt trời tại các tòa nhà và khu chuyên gia. Thực tế cho thấy, các hệ thống này giúp, nhà trường giảm thiểu lượng nước và điện tiêu thụ hàng ngày.

Ngoài ra, nhiều biện pháp được áp dụng để ngăn chặn các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường như khói bụi, tiếng ồn. Hệ thống cảnh báo chất lượng không khí được lắp đặt nhằm kiểm tra độ an toàn của không khí để có biện pháp xử lý kịp thời.

2.3 Tham gia xếp hạng quốc tế

Năm 2016, Trường bắt đầu tham gia xếp hạng Đại học Xanh trong hệ thống UI Greenmetric. Đây là hệ thống xếp hạng đại học thế giới được các trường đại học Indonesia sáng lập vào năm 2010. Mục tiêu của hệ thống xếp hạng này nhằm cung cấp kết quả trực tuyến về tình trạng và chính sách hiện tại liên quan đến đại học xanh và bền vững của các trường đại học trên khắp thế giới với mong muốn tạo sự quan tâm của người đứng đầu của các cơ sở giáo dục đại học và các đối tượng có liên quan về các vấn đề như biến đổi khí hậu, bảo tồn nước và năng lượng, tái chế, và giao thông xanh. Các hoạt động như thế đòi hỏi có sự thay đổi về thái độ và quan tâm nhiều hơn đối với sự bền vững của môi trường cũng như vấn đề về kinh tế, xã hội liên quan đến phát triển bền vững.

Việc tham gia vào hệ thống xếp hạng đại học xanh thế giới không chỉ là những thứ hạng mà còn thể hiện sự cam kết của Nhà trường đối với vấn đề phát triển bền vững và vì môi trường xanh. Thông qua các nhận xét và những hạng mục chưa giành được điểm cao trong bảng tiêu chí, Nhà trường sẽ có những nhìn nhận đánh giá về việc góp phần bảo vệ môi trường đồng thời có những giải pháp cải thiện. Việc cải thiện nâng cao thứ hạng đối với những tiêu chí này cũng chính là góp phần hoàn thiện hơn “trường đại học xanh”.

Kết quả xếp hạng qua từng năm cho thấy sự cải thiện của TVU. Trong khi thứ hạng năm 2016 - năm đầu tiên tham gia xếp hạng là 516 thì năm 2017, Nhà Trường đã vươn lên hạng 303 và đến năm 2020 TVU đã vào top 200 của UI Greenmetric.

3. KẾT LUẬN

Từ sau khi kí **Talloires Declaration** năm 2013 đến nay, TVU đã thực hiện đúng cam kết đã kí trong việc góp phần bảo vệ môi trường, giảm thiểu tác hại của biến đổi khí hậu và ô nhiễm, vươn tới phát triển bền vững trong tương lai. Trong quá trình xây dựng mô hình “Green Campus”, nhà trường đã đạt nhiều thành quả và bước tiến đáng kể mang tầm quốc tế. Tuy nhiên, trong tương lai, thiết lập chính sách nhằm giảm thiểu sản phẩm nhựa dùng một lần (single use plastic) cần sớm được thực hiện.



TÙY BÚT TVU - KÍ ỨC VỀ NHỮNG NGÀY ĐẦU MỚI THÀNH LẬP THEO MÔ HÌNH CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG (CÂU CHUYỆN QUA ẢNH)

Phùng Thị Phượng Khánh - Trường Đại học Trà Vinh

Thấm thoát Trường Đại học Trà Vinh đã thành lập được 15 năm và tròn 20 năm thực hiện mô hình Cao đẳng Cộng đồng. Hình ảnh hiện tại cùng danh tiếng của Trường Đại học Trà Vinh là minh chứng rõ nét nhất cho thấy: **“*Nỗ lực và quyết tâm cùng sự đoàn kết sẽ biến những điều không thể trở thành có thể*”**. Năm 2021 đánh dấu mốc quan trọng để cùng nhìn lại chặng đường đã qua. Và tôi ngồi góp nhặt kỉ niệm cùng kí ức của những tháng năm khó quên về nơi mình đã gắn bó 20 năm qua từng tấm ảnh nhỏ có gam màu nâu sậm ít nhiều đã hoen mờ bởi thời gian, những bức ảnh không được chụp bởi ống kính chuyên dụng, hiện đại như ngày nay mà chủ yếu được chụp từ chiếc máy ảnh cá nhân nhỏ bé nhưng đã góp phần lưu giữ lại những hình ảnh như chứng nhân lịch sử của Trường Đại học Trà Vinh (gọi tắt là TVU) trong những ngày đầu mới thành lập.



Hình 1. Khung cảnh hoang sơ của Trường CĐCD, năm 2001



Hình 2. Công trình xây dựng phòng học (B2), năm 2001



Nhớ lại 20 năm trước (năm 2001), nơi đây chủ yếu là đồng ruộng, mênh mông là cỏ và đất cát, hàng cây lúa thưa, vắng vẻ cùng một vài công trình nhỏ đang được xây dựng mà bây giờ sẽ khó lòng nhận ra bởi đã được lấp đầy bởi những công trình đồ sộ, liền kề, rực rỡ trong màu sơn vàng.

Thời điểm ấy, cách nay 20 năm, có thể nói Việt Nam nói chung và Trà Vinh nói riêng chưa có được vị thế như ngày hôm nay nhưng vào thời điểm đó, Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh (tiền thân của Trường Đại học Trà Vinh ngày nay, gọi tắt là TVCC) may mắn và vinh dự được sự tài trợ từ Dự án Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam - Canada nên được đón nhận rất nhiều sự quan tâm, giúp đỡ từ Dự án cũng như các chuyên gia Canada. Chính vì thế, Trường Cao đẳng Cộng đồng lúc bấy giờ đã được thụ hưởng rất nhiều những tiến bộ khoa học, kĩ thuật và sự chuyển giao công nghệ từ Canada, điều này được xem là tiền đề cho sự phát triển thần kì của Trường Đại học Trà Vinh trong những năm tiếp theo.

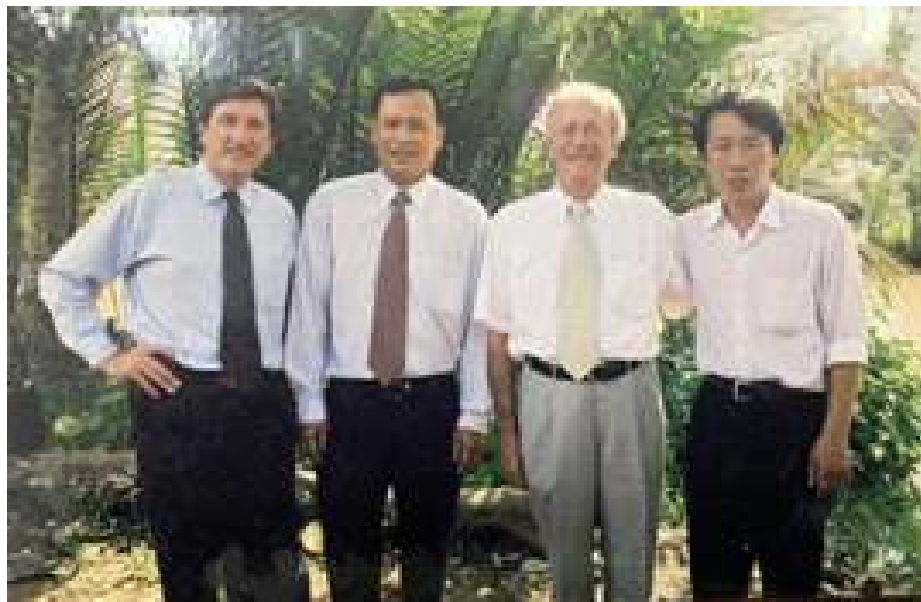
Trong những ngày đầu ấy, khi Trường Cao đẳng Cộng đồng còn đối mặt với muôn vàn khó khăn bởi cơ sở vật chất còn nghèo nàn, trang thiết bị còn thiếu thốn, số lượng nhân sự lẫn học vị còn rất khiêm tốn; nhất là cơ sở hạ tầng giao thông còn nhiều bất tiện, cầu bắc ngang sông đến trường chưa được xây, thay vào đó phải đi đò qua sông rồi xấn quần lội nước và bùn sinh lầy lội gần 1 km mới có thể đến trường. Thế mà đáng trân trọng biết bao khi có rất nhiều chuyên gia lớn tuổi đầy kinh nghiệm từ những ngôi trường danh tiếng của Canada không ngại ngồi máy bay hơn 20 giờ, lại ngồi tiếp xe ô tô hơn 4 giờ mới có thể đến Trà Vinh. Các vị ấy đã đến với vùng đất Trà Vinh xa xôi, hẻo lánh bằng cả tấm lòng và tình yêu dành cho ngôi trường mới được thành lập trên những cánh đồng rộng 25 hecta, được bao phủ bởi cỏ, hoa dại và vùng đất trũng ngập quanh năm. Trường Cao đẳng Cộng đồng lúc bấy giờ đã được lĩnh hội rất nhiều tinh hoa của mô hình cao đẳng cộng đồng của Bắc Mỹ ngay trên mảnh đất Trà Vinh. Chúng tôi đã được hướng dẫn xây dựng chương trình đào tạo bằng phương pháp DACUM để có được chương trình học đáp ứng nhu cầu của xã hội và cộng đồng.

Những lần đồng hành cùng chuyên gia đi khảo sát doanh nghiệp và các cơ quan nhà nước bên ngoài đã giúp chúng tôi học hỏi được nhiều kinh nghiệm quý báu đối với việc tiếp cận và khai thác thông tin từ nhà tuyển dụng sao cho có thể có được những thông tin hữu ích giúp cho việc xây dựng chương trình đào tạo mang tính thích nghi với xu thế phát triển và đáp ứng yêu cầu công việc. Đồng thời, qua những buổi làm việc cùng chuyên gia Canada, chúng tôi học tập thái độ và tác phong làm việc chuyên nghiệp, điều này đã góp phần xây dựng đội ngũ nhân sự đầy năng động và hết lòng cống hiến vì sự phát triển của ngôi trường nhỏ nơi vùng quê nghèo hẻo lánh, đây chính là một trong những yếu tố then chốt tạo nên sự phát triển ngoạn mục và thần tốc của TVU trong 15 năm qua.





Hình 3. Công trình xây dựng phòng học (B2), năm 2001



Hình 4. PGS.TS. Phạm Tiết Khánh (thứ nhất, bên phải) cùng lãnh đạo tỉnh và chuyên gia Canada chụp ảnh trên bến sông, năm 2001



Hình 5. Nhóm xây dựng chương trình làm việc cùng chuyên gia Canada - Ms. Gayle Jones, năm 2003



Hình 6. Nhóm Kế hoạch chiến lược tập huấn tại Canada, năm 2001



Hình 7. Nhóm Kế hoạch chiến lược tập huấn tại Canada, năm 2001



Hình 8. Nhóm Kế hoạch chiến lược tham quan học tập kinh nghiệm tại Canada, năm 2001

Bên cạnh đó, Nhóm “Kế hoạch chiến lược” với 10 thành viên trong những ngày đầu mới thành lập Trường đã được đưa sang Canada để tham gia các khóa tập huấn về quản lý trường học cũng như được tiếp cận với công nghệ hiện đại trong các lĩnh vực hàng hải, chế biến, nhà hàng - khách sạn, cơ khí, kỹ thuật,... tại các viện, trường nổi tiếng của Canada như: Đại học British Columbia, là Viện Đại học lớn nhất và nổi tiếng của Thành phố Vancouver - Canada, tham quan Đại học Memorial of Newfoundland.

Được tiếp cận với nền giáo dục hiện đại theo mô hình Bắc Mỹ của Canada, một trong những quốc gia hàng đầu trên thế giới trong lĩnh vực giáo dục, đã giúp Ban Giám hiệu Nhà trường có những định hướng tốt nhất cho chiến lược phát triển Trường trong những năm tiếp theo.



Hình 9. Nhóm Kế hoạch chiến lược tham quan học tập kinh nghiệm tại Canada, năm 2001



Hình 10. Khu II, Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh, năm 2002

Có thể thấy dấu ấn khá rõ nét mô hình Cao đẳng Cộng đồng của Bắc Mỹ ngay trong Trường Đại học Trà Vinh, chẳng hạn việc phân chia thành 3 khu như thời gian qua là minh chứng cho thấy nét tương đồng với cơ sở vật chất của các viện, trường của Canada. Đồng thời, việc thành lập các phòng chức năng như: Phòng Công tác Sinh viên, Học sinh, Phòng Hợp tác Quốc tế và Xúc tiến Dự án, Phòng Khảo thí,... đều là những đặc điểm chung của mô hình Cao đẳng Cộng đồng. Đất nước Canada nổi tiếng hiền hòa, thanh bình, có cảnh quan xinh đẹp cùng hệ thống giáo dục chất lượng đã thu hút rất nhiều sinh viên quốc tế, trong đó có những sinh viên thuộc người dân tộc thiểu số đến đây du học nên các viện, trường tại Canada đặc biệt chú trọng đến yếu tố dân tộc và hợp tác quốc tế cũng như tạo mọi điều kiện thuận lợi để hỗ trợ, giúp đỡ cho sinh viên quốc tế khi tham gia học tại trường. Và tất cả những điều này đều được tìm thấy trong các chế độ, chính sách ưu đãi dành cho sinh viên hiện đang được áp dụng tại Trường Đại học Trà Vinh.



Hình 11. Lễ Khai giảng, Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh (năm học 2003 - 2004)



Hình 12. Lễ Khai giảng, Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh (năm học 2002 - 2003)

Đặc biệt, đó là việc thành lập hai đơn vị: Ban Giới và Dân tộc; Trung tâm Hỗ trợ Dạy và Học đã tạo nên sự khác biệt giữa Trường Đại học Trà Vinh với các trường đại học khác của Việt Nam khi vấn đề giới và yếu tố dân tộc được Ban Giám hiệu Nhà trường hết sức quan tâm từ rất sớm với mong muốn tạo mọi điều kiện tốt nhất để giáo viên và sinh viên nữ người dân tộc có thể hòa nhập, có nhiều cơ hội phát huy năng lực và phát triển một cách toàn diện.

Ngoài ra, chúng ta sẽ không khó để nhận ra cảnh quan hiền hòa, thanh bình của đất nước Canada gần như được thu nhỏ vào trong khuôn viên của Trường Đại học Trà Vinh. Đó là môi trường làm việc và học tập hết sức thân thiện, hiền hòa bởi khuôn viên của Trường được bao quanh và xen lẫn bởi một màu xanh mát của cây xanh, hoa kiểng, khắp mọi nơi từ Khu hiệu bộ, các dãy phòng học, thư viện, kí túc xá 3.500 chỗ, các khu tự học đều gần gũi với thiên nhiên, vừa làm việc vừa học tập nhưng có thể ngắm nhìn cây xanh qua khung cửa sổ, tạo một cảm giác thật thư giãn, thoải mái. Khung cảnh này sẽ dễ dàng bắt gặp tại những ngôi trường mà Nhóm Kế hoạch chiến lược đã từng được đi qua.



Hình 13. Kí túc xá 3.500 chỗ của Trường Đại học Trà Vinh



Hình 14. Sảnh Tòa nhà B1 - Trường Đại học Trà Vinh

Tiếp nối thành công của Dự án Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam - Canada (2001 - 2005), Dự án được tiếp tục kí kết lần 2, bước vào giai đoạn này, Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh chính thức phát triển thành Trường Đại học Trà Vinh kể từ năm 2006. Ngày 19/6/2006 đã trở thành dấu ấn khó phai trong lòng tất cả viên chức người lao động làm việc tại Trường Đại học Trà Vinh, tất cả vỡ òa trong hạnh phúc bởi từ nay, ngôi trường nhỏ nơi đây đã khoác lên mình diện mạo mới mang sứ mệnh cao cả hơn, mang đến cho người dân nơi đây cơ hội học đại học tại Trà Vinh; đồng thời, góp phần vào việc xây dựng đội ngũ lao động có trình độ chuyên môn cao phục vụ cho tỉnh nhà.



Cho đến thời điểm hiện tại, sau 20 năm hình thành và phát triển, có thể nói Trường Đại học Trà Vinh, phát triển trên cơ sở là Trường Cao đẳng Cộng Trà Vinh, đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ và đầy ấn tượng, đã tạo được những vị thế nhất định trong hệ thống giáo dục của Việt Nam nói riêng và hệ thống giáo dục quốc tế nói chung khi PGS.TS. Phạm Tiết Khánh - Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh là Chủ tịch Hiệp hội Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam của 50 trường đại học, cao đẳng thành viên; đồng thời, Trường Đại học Trà Vinh là trường đại học xanh đầu tiên ở Đồng bằng sông Cửu Long, cũng là một trong hai trường đại học tại Việt Nam có 03 năm liên tục nằm trong Top 300 trường đại học phát triển bền vững và thân thiện môi trường của bảng xếp hạng UI GreenMetric; đồng thời, là trường đại học duy nhất của Việt Nam xếp hạng 86 trong top 100 của WURI Ranking 2020 (The World's Universities with Real Impact), là trường đại học có ảnh hưởng và đóng góp tích cực cho xã hội, xếp thứ 24 nằm trong top 50 về giá trị của khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo.

Như vậy, có thể điểm lại những cột mốc và con số mang dấu ấn thời gian và sự trưởng thành từ Trường Cao đẳng Cộng đồng lên Trường Đại học Trà Vinh: cây cầu bê tông với tên gọi Cầu Long Bình 2 đã được xây dựng để thay cho những chuyến đò hàng trăm lượt mỗi ngày đưa đón giáo viên, sinh viên sang sông đến Trường; đã không còn cảnh tượng xấn quần cầm dép lội nước từ bến sông vào Trường. Khuôn viên của Trường đã được lấp đầy bởi những tòa nhà cao to sừng sững thấp thoáng ẩn hiện trong những rừng cây xanh thay cho khung cảnh vắng vẻ, thưa thớt, đầy cát và nắng của những cánh đồng mênh mông, bất tận. Và con số khiêm tốn với 80 giáo viên của những ngày đầu Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh mới thành lập, nay Trường Đại học Trà Vinh đã có khoảng gần 1.500 viên chức người lao động có học vị cao với công trình nghiên cứu khoa học tạo tiếng vang trong nước lẫn quốc tế. Trước đây, đối tác duy nhất và đầu tiên là Canada thì hiện nay Trường Đại học Trà Vinh đã kí kết hợp tác trong nhiều lĩnh vực với gần 100 đối tác của 18 nước trên thế giới,... và còn rất nhiều thành tựu nổi bật khác mà chúng ta không khó để tìm thấy qua những bài viết, các phương tiện truyền thông đại chúng đưa tin.

Những kết quả đạt được trong 20 năm qua như một kì tích đã khẳng định Trường Đại học Trà Vinh đã bước lên vị thế và tầm cao mới; đồng thời, đó sẽ là những bước đi dài và vững chắc để tập thể giảng viên, viên chức của Trường Đại học Trà Vinh tự tin bước tiếp và khẳng định “**chúng ta đã đi đúng hướng và tiếp tục vươn xa khi có được đội ngũ nhân sự hùng hậu được dẫn dắt bởi nhà lãnh đạo đáng kính**”.

(Nguồn ảnh: Phùng Thị Phương Khánh, Dương Tuấn Vũ, Phòng TT & QBCĐ)



CON NGƯỜI TRONG SỰ PHÁT TRIỂN TVU

Huỳnh Thị Bích Vân - Trường Đại học Trà Vinh

Trường Đại học Trà Vinh (TVU), một ngôi trường trẻ - mà khi nghĩ về nó, người ta thường nghĩ về quy mô: diện tích xây dựng, cơ sở vật chất, số lượng sinh viên, ngành nghề đào tạo... Nhiều người trầm trồ, ngạc nhiên trước sự phát triển nhanh, vượt bậc của TVU trong khu vực. Thật sự, chỉ có người “trong cuộc”, người gắn bó với Trường từ thuở “ban sơ” mới hiểu chính con người mới là nhân tố quyết định trong công cuộc hình thành, phát triển một trường đại học trong điều kiện khó khăn nhất định của tỉnh vùng sâu vùng xa, để có thể khẳng định mình và được bạn bè quốc tế biết đến. Con người và sự phát triển của một tổ chức luôn có mối quan hệ tác động qua lại, nhưng với TVU nó còn có những đặc thù riêng, trên nền tảng: lãnh đạo trân quý con người, và con người hết lòng phụng sự lại tổ chức.

Con người được trân trọng, được chọn lọc bằng cái tâm của người lãnh đạo đúng tiêu chí tài và đức; được đầu tư nuôi dưỡng trở thành nhân tài, đảm nhận vai trò quản lý các đơn vị trực thuộc. Nhân viên được tuyển dụng từ khắp nơi trên cả nước, không thiên vị sắc tộc, không phân biệt vùng miền, thành phần xuất thân, nơi tốt nghiệp...; họ đến với TVU từ khi tuổi còn rất trẻ, không bị đòi hỏi “kinh nghiệm làm việc” mà họ được đánh giá qua thái độ, nhiệt huyết, và chuyên môn. Ít có nơi nào khi phỏng vấn nhân sự, mà ứng viên được hỏi những câu như: “Em có người yêu chưa? bạn trai/gái của em quê ở đâu?”, “Nhà em sống bằng nghề gì/giàu hay nghèo?” “Em định đi học tiếp nữa không?” ... Thoáng nghe tưởng chừng không có liên quan gì đến tuyển dụng! TVU cần tìm thấy ở họ sự gắn bó dài lâu, nhiệt huyết mang sức trẻ cống hiến cho quê hương Trà Vinh, cần trái tim yêu thương cộng đồng còn nhiều khó khăn hơn là vun vén mưu cầu quyền lợi cá nhân. TVU không ngại chi phí cử người đi đào tạo trong và ngoài nước; khuyến khích nhân sự tìm học bổng du học... để sau một thời gian chừng 5 năm TVU đã có một đội ngũ thạc sĩ, tiến sĩ trở về phát triển Trường như ngày nay. Thời gian đầu đầy khó khăn, nhưng chúng tôi nhớ về nó như niềm tự hào, để có thêm nghị lực vượt qua thử thách trong giai đoạn mới.

TVU có những quy định “bất thành văn” dần dần hình thành nên truyền thống cư xử nội bộ, quyết định nên sự thành công trong quản lý, điều hành một tổ chức gồm khoảng 1.400 nhân sự. Một trong những quy luật này là “uống nước nhớ nguồn”, “sống có trước có sau”.



Nhờ tinh thần đoàn kết, khả năng kết nối sức mạnh tập thể của người đứng đầu và truyền thống nghĩa tình mà từng nhân viên đã làm việc, học tập hết mình cho sự nghiệp chung; động viên nhau vượt qua bao khó khăn, thử thách; mỗi con người tạo nên một kì tích nhỏ bằng cách làm tốt nhất phần việc của mình. Thi tuyển sau đại học, phỏng vấn cạnh tranh học bổng các nước, bảo vệ luận văn, luận án... có rất nhiều lúc họ chùn bước trước khó khăn, tưởng chừng phải bỏ cuộc, nhưng nghĩ đến uy tín của Trường, kì vọng của Ban Giám hiệu, ân tình của lãnh đạo tỉnh nhà... họ đã chiến đấu và vượt qua thử thách, mới có TVU ngày hôm nay! Trong quá trình công tác, họ cũng cần “dũng khí” để chiến thắng cám dỗ vật chất, họ cần lí tưởng để đặt quyền lợi, thương hiệu TVU lên trên mọi lợi ích cá nhân, họ cần niềm tin tuyệt đối vào sự công tâm của lãnh đạo để có thể xả thân xây dựng mái nhà chung... Chúng tôi nhắc nhở nhau, cùng tự hào chứ không tự đắc; vì chúng tôi cũng hiểu rằng, nếu nguyên tắc trên bị phá vỡ thì TVU sẽ trở về con số 0.



Tổ Ngoại ngữ - Trường Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh
tham dự khóa tập huấn phương pháp dạy TOEFL
tại SEAMEO - TP. Hồ Chí Minh

Qua 20 năm gắn bó mái trường, từ khi hoang sơ, nhìn lại những đồng nghiệp của tôi, tóc họ đã điểm bạc, có người đã trắng mái đầu, họ đã ghi dấu tuổi trẻ ở chốn này, để TVU dần thay da đổi thịt. Để đạt được thành quả như hôm nay, giữ vững thành tựu ấy, và để tiếp tục phát triển, chìa khóa quyết định vẫn là con người. Chúng tôi xin trân trọng ghi ân những “công thần” đã cống hiến nhiều cho ngôi trường này, và đã truyền lửa cho thế hệ tiếp nối. Họ như hàng cây cồng cồng sừng sững trong khuôn viên Trường, hàng cây mới trồng ngày nào dần trở thành hàng cây cổ thụ, chúng có thể già đi nhưng mỗi ngày vẫn kiêu hãnh che bóng mát cho thế hệ sau, góp phần tô điểm cho thương hiệu “đại học xanh”.



HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TẠI TRUNG TÂM CRCS, TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Trương Văn Hiểu và tập thể Trung tâm CRCS - Trường Đại học Trà Vinh

Công tác nghiên cứu khoa học và hỗ trợ phát triển cộng đồng là một nhiệm vụ chính của Trung tâm Nghiên cứu Thích ứng Biến đổi Khí hậu và Hỗ trợ Phát triển Cộng đồng (CRCS). Hoạt động hỗ trợ phát triển cộng đồng của Trung tâm CRCS được thuận lợi nhờ sự quan tâm của Chính phủ Việt Nam thông qua các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án của Nhà nước và các tổ chức phi chính phủ. Các hoạt động trong công tác này được Trung tâm CRCS tham gia dưới nhiều hình thức, từ nghiên cứu khoa học về giảm phát thải khí metan trong chăn nuôi bò, nuôi dê sữa thích ứng biến đổi khí hậu, giải pháp phòng - chống bệnh dịch tả heo châu Phi, cây trồng chịu mặn và cây trồng tiết kiệm nước; đến chương trình quốc gia như xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020, chương trình đào tạo nghề nông thôn. Bên cạnh đó, Trung tâm CRCS cũng tham gia các hoạt động trong khuôn khổ Dự án Thích ứng biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Trà Vinh (AMD); Trung tâm đầu tư rất nhiều hoạt động hỗ trợ phát triển cộng đồng trong tỉnh.

Từ năm 2014 đến nay, Trung tâm CRCS đóng vai trò rất quan trọng trong gắn kết với các đề tài, dự án và tổ chức, thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển cộng đồng như đào tạo nguồn nhân lực, đào tạo nghề nông thôn, bồi dưỡng kiến thức, thực hiện các mô hình sản xuất, tư vấn sản xuất liên kết và tiêu thụ sản phẩm tại cộng đồng trong và ngoài tỉnh.

Từ năm 2014 đến nay, Trung tâm CRCS hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hoạt động nghiên cứu khoa học và hỗ trợ phát triển cộng đồng tại Trung tâm CRCS đạt một số kết quả như sau:

1. CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ HỘI THẢO KHOA HỌC TỪ NĂM 2014 ĐẾN NAY

Thực hiện năm đề tài nghiên cứu khoa học, trong đó, ba đề tài cấp Trường: Ảnh hưởng của lá khoai mì (*Manihot esculenta* Crantz) ủ chua, khô trong khẩu phần lên tỉ lệ tiêu hóa và sinh khí metan trên bò lai Sind; Đánh giá khả năng sản xuất của ba giống dê: Bách thảo, F1(Saanen x Bách thảo) và Saanen nuôi lấy sữa tại thành phố Trà Vinh; một đề tài cấp tỉnh: Giải pháp quản lý, phòng chống bệnh dịch tả heo châu Phi tại tỉnh Bến Tre; và một đề tài cấp cơ sở: Xây dựng mô hình nuôi lươn không bùn trong bể xi măng và nuôi khảo nghiệm trong vèo lưới trong ao tại huyện Cầu Ngang.

Tác giả chính bốn tham luận đăng trong kỷ yếu các hội thảo khoa học, trong đó, hai bài đăng kỷ yếu hội thảo khoa học toàn quốc Chăn nuôi Thú y tại thành phố Cần Thơ; một bài hội thảo khoa học quốc tế Dê sữa Á - Úc tại tỉnh Trà Vinh; một bài hội thảo khoa học Khai thác tiềm năng phát triển kinh tế biển tỉnh Trà Vinh.



Tác giả chính 12 bài báo khoa học, trong đó, 10 bài đăng trong tạp chí lĩnh vực Chăn nuôi và thú y; 01 bài đăng Tạp chí Môi trường; 01 bài đăng Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh.

Tổ chức 02 hội thảo khoa học cấp khu vực ở phía Nam: Hội thảo Chia sẻ kinh nghiệm quản lý môi trường và các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu, có 192 đại biểu tham dự; và hội thảo Nâng cao nhận thức của cộng đồng về thích ứng biến đổi khí hậu, có 200 đại biểu tham dự. Đặc biệt, đơn vị thường trực tổ chức 01 Hội thảo Khoa học Quốc tế: Dê sữa Á - Úc, với sự tham gia của 18 quốc gia, vùng lãnh thổ và trên 200 đại biểu.



Hình 1. Các hội thảo khoa học do Trung tâm CRCS thường trực tổ chức

(Nguồn: Phòng TT & QBCĐ)

2. CÔNG TÁC HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG TỪ NĂM 2014 ĐẾN NAY

Bồi dưỡng kiến thức gồm 182 lớp với 7.702 lượt đại biểu về các chủ đề: thu thập câu chuyện bằng lời; phương pháp viết bản tin báo đài, thị trường, chuỗi giá trị; Nghị định 151 và luật hợp tác xã 2012; phương pháp lựa chọn và kế hoạch nâng cấp các chuỗi giá trị thích ứng với biến đổi khí hậu; nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu, quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng; nâng cao năng lực cho cán bộ xây dựng nông thôn mới; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

Tập huấn kĩ thuật về lĩnh vực nông nghiệp cho 46 lớp với 1.469 hộ nông dân về các chủ đề: kiến thức thực hành nông nghiệp tốt - VietGap; kĩ thuật lấy mẫu rau, quả tươi trong VietGap; kĩ thuật trồng đậu phộng, cây lúa, rau an toàn, cây chôm chôm, măng cụt, bưởi da xanh, quýt đường, cây lác; kĩ thuật chăn nuôi bò, dê, gia cầm.

Thực hiện ba mô hình sản xuất thích ứng với biến đổi khí hậu năm 2017: trồng nấm linh chi, khoai môn cao, cây nửa lấy bột tại huyện Châu Thành và Trà Cú cho 25 hộ sản xuất và phổ biến nhân rộng mô hình cho 127 hộ nông dân trong vùng. Thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2018 - 2020 gồm 12 dự án hỗ trợ sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm: rau an toàn, cây chôm chôm, cây măng cụt, cây bưởi da xanh, nuôi dê sinh sản, bò sinh sản lúa hữu cơ, cây quýt đường, cây lác tại các huyện Cầu Ngang, Châu Thành, Càng Long và Cầu Kè. Quy mô: 191,1 hecta, 100 con dê sinh sản; bò sinh sản 85 con và 535 hộ sản xuất.

Tư vấn thực hiện ba dự án hỗ trợ liên kết và tiêu thụ sản phẩm năm 2020: Sản xuất lúa tại các xã Châu Điền, Hòa Ân, Phong Phú thuộc huyện Cầu Kè, có quy mô 635,1 hecta và 543 hộ sản xuất.

Môi trường: Thực hiện 29 hợp đồng về báo cáo giám sát môi trường.

Đào tạo và cấp chứng chỉ nghề ngắn hạn: Lớp HACCP cho sinh viên ngành công nghệ thực phẩm 02 lớp và 65 học viên; kĩ thuật viên gieo tinh nhân tạo có 13 lớp với 303 học viên.



Hình 2. a) Dự án Quýt đường xã Bình Phú



b) Dự án nuôi dê xã Đa Lộc



c) Dự án cây lác xã Đại Phước

(Nguồn: Trung tâm CRCS)



Để đạt được kết quả trên, Trung tâm CRCS có những thuận lợi như sau:

Ban Giám hiệu Nhà trường rất quan tâm chỉ đạo thực hiện công tác nghiên cứu khoa học và hỗ trợ phát triển cộng đồng; các Phòng, Khoa cũng đồng hành cùng Trung tâm thực hiện mặt công tác này và giới thiệu thương hiệu nhà trường đến với cộng đồng.

Trung tâm CRCS là một đơn vị tự chủ, đủ tư cách pháp nhân làm việc với đối tác. Đội ngũ cán bộ năng động, đoàn kết và một số viên chức có năng lực tốt thực hiện nghiên cứu khoa học và hỗ trợ phát triển cộng đồng, sẵn sàng vượt khó để hoàn thành tốt nhiệm vụ và phát triển đơn vị.

Các đơn vị quản lý đề tài, dự án trong và ngoài tỉnh đã tin tưởng Trung tâm CRCS, Trường Đại học Trà Vinh và kí hợp đồng triển khai thực hiện một số nhiệm vụ nghiên cứu và công tác hỗ trợ phát triển cộng đồng.

Các chính sách trong tỉnh triển khai thực hiện Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới ban hành kịp thời. Hơn nữa, chính quyền địa phương cấp xã, huyện, sở ngành tỉnh cùng quan tâm triển khai kịp thời các chương trình hỗ trợ phát triển cộng đồng đến người thụ hưởng. Bên cạnh đó, tập thể Trung tâm luôn luôn phấn đấu thực hiện tốt một số giải pháp công tác trọng tâm như sau:

Một là, mỗi viên chức, cán bộ đơn vị luôn không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực công tác cộng đồng. Tiếp tục phối hợp, hợp tác và mời các phòng, khoa, trung tâm cùng thực hiện các đề tài, dự án ứng dụng gắn liền với thực tiễn cuộc sống nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội và hội nhập quốc tế hiện nay.

Hai là, bước đầu Trung tâm tiếp tục liên kết, hợp tác và mời các chuyên gia đầu ngành từ các viện, trường, đơn vị khác cùng thực hiện đề tài, dự án quy mô lớn; cùng khai thác sử dụng cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm chuyên môn sâu và kỹ thuật cao.

Ba là, Trung tâm tăng cường mở rộng tìm kiếm, xúc tiến các đơn vị chủ đầu tư đề tài, dự án. Đồng thời, tăng cường viết thuyết minh đề tài, dự án quy mô lớn và tích cực tham gia đấu thầu cạnh tranh. Tóm lại, để thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học, hỗ trợ phát triển cộng đồng, mỗi viên chức, cán bộ có đam mê, lòng nhiệt huyết về lĩnh vực này; không ngại khó, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, có ý thức phục vụ Nhân dân. Ngoài ra, nhân sự phải có kinh nghiệm thực tiễn, hiểu rõ lĩnh vực mình phụ trách, có kỹ năng truyền đạt đến cộng đồng và các kỹ năng khác.

Để phấn đấu thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học, hỗ trợ phát triển cộng đồng, mỗi viên chức cần phát huy thế mạnh, lợi thế bản thân và phấn đấu thực hiện tốt các giải pháp đã nêu trên; Trung tâm luôn luôn phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ về mặt công tác nghiên cứu khoa học, hỗ trợ phát triển cộng đồng.



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TOÀN DIỆN CHO HỌC SINH TRƯỜNG THỰC HÀNH SƯ PHẠM - TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Huỳnh Thị Ngọc Lan - Trường Thực hành Sư phạm, Trường Đại học Trà Vinh

1. MỞ ĐẦU

Những năm gần đây, xu thế quốc tế hóa giáo dục đang diễn ra mạnh mẽ, nhu cầu nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của tiến trình toàn cầu hóa và nền kinh tế tri thức ngày càng cao, đòi hỏi sự đổi mới không chỉ ở bậc giáo dục đại học. Để có thể tận dụng những năm tốt nhất, chuẩn bị vững chắc nhất cho sự nghiệp lâu dài sau này, học sinh cần được giáo dục toàn diện ngay ở các bậc học phổ thông. Trong bối cảnh đó, Trường Thực hành Sư phạm ra đời với mong muốn được phát triển cá nhân toàn diện, xác định được đam mê và chuẩn bị những kiến thức, kỹ năng, thái độ ứng xử, nền tảng văn hóa và trên hết là tinh thần tự lập vô cùng cần thiết cho giai đoạn trưởng thành, trở thành công dân toàn cầu. Với mô hình trường đa cấp thuộc Trường Đại học Trà Vinh, Trường Thực hành Sư phạm ngay từ khi ra đời đến nay luôn lấy “giáo dục toàn diện học sinh” làm mục tiêu cho sự phát triển.

2. NỘI DUNG

2.1. Nhiệm vụ giáo dục toàn diện học sinh

Luật Giáo dục (2005) quy định: '*Đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, hình thành bồi dưỡng nhân cách phẩm chất năng lực của công dân đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*' [1].

Theo tinh thần đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục, phát triển toàn diện được hiểu là phát triển năng lực và phẩm chất người học. Toàn diện ở đây được hiểu là chú trọng phát triển cả phẩm chất và năng lực con người, cả dạy chữ, dạy người. Theo đó, giáo dục và đào tạo phải tạo ra những con người có phẩm chất, năng lực cần thiết như trung thực, nhân văn, tự do sáng tạo, có hoài bão và lý tưởng phục vụ Tổ quốc, cộng đồng; đồng thời, phải phát huy tốt nhất tiềm năng, khả năng sáng tạo của mỗi cá nhân, làm chủ bản thân, làm chủ đất nước và làm chủ xã hội; có hiểu biết và kỹ năng cơ bản để sống tốt và làm việc hiệu quả.

Có thể sơ đồ hóa nhiệm vụ giáo dục toàn diện học sinh như sau:



Trong mỗi nhân tố, chúng ta cần quan tâm đến một số vấn đề, cụ thể:

- *Giáo dục đạo đức*: Thế giới quan khoa học, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước, chuẩn mực đạo đức xã hội, hoạt động, bản lĩnh cá nhân; giúp học sinh xác định mục đích của cuộc sống, có ước mơ, hoài bão đẹp và quyết tâm thực hiện hoài bão không chỉ của bản thân mà còn là lí tưởng của dân tộc, của nhân loại, vì sự tiến bộ của bản thân và xã hội, luôn vươn tới sự hoàn thiện về mọi mặt, luôn mong muốn cống hiến trí tuệ và sức lực cho sự nghiệp chung.

- *Giáo dục trí tuệ*: Tổ chức, hướng dẫn học sinh nắm vững hệ thống tri thức khoa học, phổ thông; rèn cho học sinh kĩ năng tương ứng, phát triển năng lực và phẩm chất trí tuệ, nhất là năng lực tư duy sáng tạo; bồi dưỡng cho học sinh thế giới quan khoa học, những phẩm chất tốt đẹp của người công dân.

- *Giáo dục thẩm mĩ*: Giáo dục năng lực nhận thức và cảm thụ cái đẹp (thiên nhiên, cuộc sống và con người); bồi dưỡng xúc cảm, tình cảm, thị hiếu thẩm mĩ trước cái đẹp. Từ đó, có thái độ đúng đắn khi nhận xét, đánh giá cái đẹp, đồng thời bồi dưỡng năng lực vận dụng và sáng tạo cái đẹp.

- *Giáo dục lao động*: Học sinh lĩnh hội các tri thức cơ bản về các loại hình lao động phổ biến, nắm vững nguyên tắc chung của lao động, kĩ thuật sử dụng công cụ lao động, có tư duy kĩ thuật sáng tạo, hợp tác trong tổ chức lao động.

- *Giáo dục thể chất*: Có hệ thống tri thức phổ thông, cơ bản, hiện đại về thể thao, vệ sinh thường thức, chăm sóc và bảo vệ sức khỏe, rèn luyện các kĩ năng cơ bản về các bài tập thể dục của trường; hình thành hứng thú, nhu cầu, ý chí, thói quen rèn luyện thể dục thể thao, phát triển thể chất và năng lực làm việc của bản thân, đồng thời phát hiện và bồi dưỡng nhân tài thể dục thể thao [2].

Các nhiệm vụ giáo dục có mối quan hệ biện chứng, tác động, đan xen chứa đựng trong nhau, tạo thành nội dung giáo dục toàn diện cho học sinh. Nhiệm vụ này vừa là tiền đề, vừa là điều kiện cho sự vận động và phát triển của các nhiệm vụ khác. Do đó, các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ trong quá trình giáo dục học sinh.

2.2. Giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh Trường Thực hành Sư phạm

2.2.1. Nhà trường làm tốt công tác xây dựng và chỉ đạo thực hiện kế hoạch

Đây là một giải pháp thuộc vai trò của người quản lí giáo dục. Có sự chỉ đạo này mới tạo ra các hoạt động giáo dục theo một chương trình phù hợp, đảm bảo khoa học, khả thi. Ngay từ đầu năm học, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể, thiết thực, triển khai thực hiện nghiêm túc. Trên cơ sở kế hoạch của Nhà trường, giáo viên, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn. Với việc làm này, Ban Giám hiệu đã trao quyền tự quyết cho giáo viên và tổ chuyên môn trong việc xây dựng lại phân phối chương trình cho phù hợp, lược bỏ những nội dung trùng lặp, những nội dung vượt quá yêu cầu cần đạt, thiết kế thành nhiều chủ đề dạy học.



Ban Giám hiệu Trường Thực hành Sư phạm đã thể hiện tinh thần quyết tâm đổi mới hoạt động dạy học, giáo dục theo hướng phát triển tối đa năng lực học sinh.

2.2.2. Phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên

Xác định đội ngũ giáo viên là nhân tố quyết định sự thành công của công cuộc đổi mới toàn diện giáo dục, Trường Thực hành Sư phạm trong các năm qua luôn xây dựng đội ngũ có chất lượng, có nhiệt huyết và lòng yêu nghề, có khả năng tiếp thu nhanh tri thức khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại vào tổ chức quá trình dạy học, phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, luôn hợp tác giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Có được điều này, Nhà trường luôn coi đào tạo và bồi dưỡng giáo viên là hai giai đoạn kế tiếp nhau để giúp cho đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng giáo dục và đào tạo. Kết quả thống kê cho thấy, trình độ văn hóa và chuyên môn nghiệp vụ của viên chức đạt chuẩn và trên chuẩn 100%.

Bảng 1. Trình độ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên năm học 2020 - 2021

Đơn vị, Trình độ chuyên môn	Mầm non, Mẫu giáo				Tiểu học				Trung học Cơ sở				Trung học Phổ thông				Cộng chung
	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Nhân viên	Tổng	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Nhân viên	Tổng	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Nhân viên	Tổng	Cán bộ quản lý	Giáo viên	Nhân viên	Tổng	
Trường	1	16	1	37	1	29	28	58	1	15	0	16	2	34	21	57	168
Tiến sĩ													1	1		2	2
Thạc sĩ	0	0	0	0	1	2		3	1	2	0	3	1	19	1	21	27
Đại học	1	15	0	16		27	3	30		13		13		15	8	23	82
Cao đẳng		1	1	2			4	4				0			2	2	8
Trung cấp chuyên nghiệp				19			21	21				0			10	10	50

(Nguồn: Báo cáo Trường Thực hành Sư phạm)

Để phát triển năng lực đội ngũ giáo viên, Nhà trường xây dựng trang web quản lý các hoạt động thao giảng, hội giảng và khuyến khích giáo viên chủ động đăng ký thao giảng, hội giảng và dự giờ. Thông qua đó, giáo viên có điều kiện trao đổi, học tập kinh nghiệm để nâng cao năng lực chuyên môn và phương pháp dạy học. Ban Giám hiệu luôn cử giáo viên tham gia các lớp tập huấn, hội thảo chuyên môn do địa phương, ngành tổ chức.



Không chỉ tham gia các buổi hội thảo, hội giảng tại các trường khác, mà ngay từ đầu năm học, Nhà trường còn chủ động đăng kí với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hội thảo, hội giảng các cấp. Đây là một cách thức giúp giáo viên có ý thức cao hơn nữa trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

Với quan niệm, giáo dục không phải về cuộc sống, mà giáo dục là bản thân cuộc sống, nên mỗi thầy cô giáo là tấm gương cho học sinh về nhân cách, trở thành động lực, người truyền cảm hứng cho học sinh, đúng với tinh thần cuộc vận động “*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*”.

2.2.3. Đẩy mạnh công tác mũi nhọn và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà

Bồi dưỡng học sinh giỏi là nhiệm vụ hàng đầu nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển và đào tạo học sinh làm tiền đề cho các lớp chuyên ở bậc trung học phổ thông. Nên ngay từ đầu năm học, Nhà trường đã xây dựng kế hoạch năm học với sự đầu tư kĩ càng, xác thực từ việc phân công giáo viên, lựa chọn đội tuyển, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, kiểm tra đánh giá. Ngoài ra, Nhà trường thường xuyên gặp gỡ học sinh để động viên khuyến khích.

Xác định tiếng Anh không chỉ là một môn học mà còn là hành trang không thể thiếu cho cuộc sống, Nhà trường chủ động mời giáo viên bản xứ về dạy ngay từ các lớp mầm non, tiểu học để giúp trẻ có nền tảng kĩ năng giao tiếp ngay từ bé, mạnh dạn hơn trong phát âm. Cùng với đó, chương trình tiếng Anh tăng cường được liên kết với Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Victory, Trường Đại học Trà Vinh, tạo điều kiện để học sinh nâng cao vốn ngoại ngữ cần thiết này.

Chất lượng giáo dục đại trà cũng luôn được quan tâm và chú trọng. Do đó, mỗi giáo viên luôn có kế hoạch dạy học để tạo niềm yêu thích môn học cho học sinh. Giáo viên bộ môn phối hợp với giáo viên chủ nhiệm và phụ huynh học sinh trong quá trình giáo dục học sinh.

Chính vì vậy, trong 10 năm qua, tỉ lệ học sinh được xếp hạnh kiểm khá - tốt đều đạt tỉ lệ trên 98%, không có học sinh bị xếp hạnh kiểm yếu. Về học lực, 100% các cấp đều hoàn thành cấp học, trong đó, học sinh khối 12 có sáu năm liền đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 100% và trên 97% vào học các trường cao đẳng, đại học. Tính đến hết năm học 2019 - 2020, tại các sân chơi trí tuệ và năng khiếu, học sinh của Trường đạt trên 1.400 giải thưởng từ cấp thành phố, cấp tỉnh đến khu vực và quốc gia. Trong đó, có các giải thưởng cao quý như giải Ba cuộc thi học sinh giỏi quốc gia, giải Nhất và giải Ba cuộc thi Văn hay chữ tốt khu vực, giải Nhất cuộc thi Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức... Đặc biệt, trong cuộc thi Sáng tạo khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học, học sinh của Trường có 72 dự án đạt giải cấp tỉnh và 8 dự án đạt giải khoa học kĩ thuật cấp quốc gia, có 7 năm vinh dự đạt giải Nhất toàn đoàn cấp trung học phổ thông trong cuộc thi khoa học kĩ thuật cấp tỉnh.



2.2.4. Tăng cường giáo dục đạo đức, giá trị sống, kĩ năng sống, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh

Để nâng cao toàn diện chất lượng giáo dục, Nhà trường cần quan tâm xây dựng các hoạt động hỗ trợ nhằm truyền cảm hứng, tạo đam mê, giáo dục cho học sinh biết kĩ năng sống. Từ đó, học sinh nhận thấy việc học là để khẳng định giá trị của bản thân chứ không phải học vì ba mẹ, vì thầy cô. Học sinh giỏi giờ đây không có nghĩa là yêu cầu học suốt ngày, học và học những bài tập thật khó. Bên cạnh những biện pháp nêu trên, Nhà trường cần hướng dẫn học sinh cách học, đặc biệt là giới thiệu với các em những đầu sách hay. Từ đó, học sinh sẽ nghiên cứu trao đổi với bạn bè. Ngoài ra, Nhà trường tạo ra các sân chơi với việc tăng cường sự vận động, thử thách, trải nghiệm cho học sinh. Vì như vậy, não của học sinh sẽ phát triển cân đối, từ đó kích thích tư duy sáng tạo, suy nghĩ độc lập. Qua đó, Nhà trường đã xây dựng chương trình hoạt động xuyên suốt năm học với nội dung phù hợp mang lại hiệu quả trong dạy học và tạo hứng thú, tạo động lực và truyền cảm hứng.



Hình 1. Các bé Trường Thực hành Sư phạm tham quan doanh trại bộ đội



Hình 2. Câu Lạc bộ tiếng Anh của Trường Thực hành Sư phạm

(Nguồn: Trường Thực hành Sư phạm)



Cụ thể, trong những năm học qua, Trường Thực hành Sư phạm đã thực hiện rất nhiều hoạt động, điển hình như chương trình giao lưu đọc sách chia sẻ phương pháp đọc sách nhanh, hiệu quả; mô hình thư viện xanh, thư viện thân thiện, góc đọc sách, tủ sách học đường tạo cho các em thói quen đọc sách.

Chương trình *Vẽ tranh vì môi trường* (Green Campus) giúp các em thể hiện năng khiếu hội họa, nâng cao ý thức bảo vệ hành tinh xanh, chương trình Áo xuân tặng bạn - nơi thể hiện tấm lòng yêu thương, chia sẻ và lan tỏa tình thương yêu. Chương trình *Đánh thức khát vọng* gặp gỡ với Nguyễn Sơn Lâm - một doanh nhân thành đạt, một diễn giả chuyên nghiệp và là chuyên gia trong lĩnh vực truyền động lực và khai phá tiềm năng con người; với Hà Chương - chàng nhạc sĩ khiếm thị tài hoa, để thắp lên ngọn lửa đam mê, chinh phục khó khăn, khẳng định mình của các bạn trẻ. Chương trình đối thoại giữa học sinh với Ban Giám hiệu Nhà trường được thực hiện thường kỳ tạo điều kiện để học sinh nói lên suy nghĩ của mình về chương trình học tập và các hoạt động giáo dục, hoặc các vấn đề mà các em vướng mắc trong cuộc sống, trong học tập. Chương trình trải nghiệm tìm hiểu quy trình trồng và thu hoạch nông sản cùng nông dân, tìm về các di tích lịch sử, tìm hiểu về văn hóa các dân tộc thiểu số tổ chức phù hợp cho tất cả các khối lớp được học sinh và phụ huynh nhiệt tình hưởng ứng. Chương trình *Tư vấn tâm lý* theo từng chuyên đề, tháo gỡ vướng mắc tâm lý cho các em như tình bạn, tình yêu tuổi học đường, sức khỏe sinh sản, cân bằng giới tính khi sinh. Với chương trình *Tư vấn hướng nghiệp*, Nhà trường mời các chuyên gia là phụ huynh, các cựu học sinh thành đạt về tư vấn cho học sinh các nghề mà học sinh quan tâm, các ngành nghề đang “hot” hoặc các ngành nghề trong tương lai. Mời chuyên gia về tập huấn các kỹ năng sơ cấp cứu thoát hiểm, phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục, an toàn giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống đuối nước. Chương trình *Đường lên đỉnh Olympia* là cuộc chơi trí tuệ với kiến thức trên tất cả các lĩnh vực. Cuộc thi *Hùng biện Công dân thời Cách mạng 4.0* giúp các em trải nghiệm tài hùng biện và cũng là tầm nhìn chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới. Và còn rất nhiều sân chơi để học sinh thể hiện năng khiếu của bản thân mình như làm lồng đèn, chế tạo tên lửa nước, chương trình cắm trại bóng đá mùa hè (Sports for Social Change) đã mang đến cho học sinh sân chơi thú vị, hấp dẫn.



2.2.5. Tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức cá nhân trong nước và quốc tế

Thực hiện chủ trương Nhà nước và Nhân dân cùng làm, Trường Thực hành Sư phạm thường xuyên phối hợp chặt chẽ với các cơ quan ban ngành, tổ chức đoàn thể ở địa phương, các bậc phụ huynh để thiết lập chặt chẽ mối quan hệ giữa gia đình - nhà trường và xã hội. Các năm qua, học sinh của Trường nhận được sự quan tâm, chăm sóc rất lớn từ các tổ chức, mạnh thường quân. Nhiều học sinh đã nhận học bổng từ Quỹ Học bổng của ông bà Giáo sư Nguyễn Thiện Thành, Quỹ Học bổng John Brewer Spragens, học bổng Pacific Links Foundation (Vòng tay Thái Bình), học bổng từ Chương trình Ươm mầm xanh tri thức. Đại diện Hội Cha mẹ học sinh cùng tham gia lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động và giám sát thực hiện nhằm hướng tới giáo dục kỹ năng sống, giáo dục truyền thống văn hóa cho học sinh.

3. KẾT LUẬN

Giáo dục toàn diện không phải chỉ thực hiện theo phong trào. Giáo dục toàn diện là nhiệm vụ và cũng là đích đến trong giáo dục con người. Rèn đức, luyện trí, trau dồi kỹ năng sống, sẵn sàng hội nhập, những nỗ lực của Trường Thực hành Sư phạm đang làm giàu kinh nghiệm cho ngành giáo dục, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao cho tỉnh nhà trên đường phát triển và hội nhập quốc tế.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. *Luật Giáo dục*; 2005.
- [2] Phan Thanh Long. *Giáo dục học*. NXB Đại học Sư phạm; 2006.

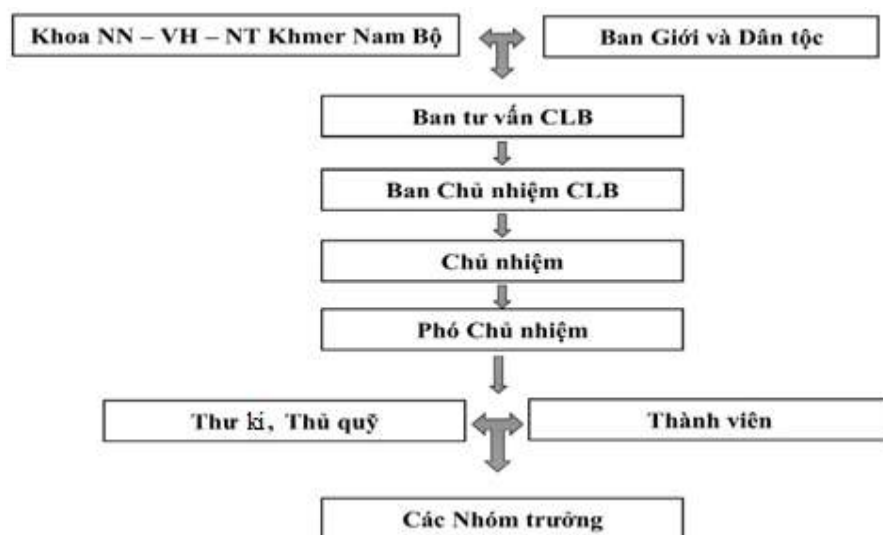


CÂU LẠC BỘ VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT KHMER NAM BỘ MỘT CHẶNG ĐƯỜNG HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

Kim Chanh Thon - Ban Giới và Dân tộc, Trường Đại học Trà Vinh

Năm 2013, được sự thống nhất của Ban Giám hiệu, Ban Giới và Dân tộc chủ động phối hợp với Khoa Ngôn ngữ - Văn hóa - Nghệ thuật Nam Bộ thành lập Câu lạc bộ Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ trên cơ sở Câu lạc bộ Khmer trước đó với mục đích tạo ra sân chơi giải trí lành mạnh, bổ ích, tạo cơ hội cho các bạn học sinh - sinh viên nâng cao ý thức giữ gìn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc, học tập và rèn luyện các kỹ năng chuyên môn và cũng là một trong những kênh hoạt động tuyên truyền công tác giới và dân tộc tại Trường Đại học Trà Vinh.

Câu lạc bộ Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ được hình thành theo nguyên tắc tự nguyện, tự giác, có tinh thần phấn đấu hoàn thiện bản thân, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, mọi đối tượng yêu thích học tập, yêu văn hóa, nghệ thuật dân tộc và muốn nâng cao kỹ năng, muốn giao lưu học hỏi, có nguyện vọng tham gia sinh hoạt theo tôn chỉ, mục đích và điều lệ Câu lạc bộ đều có thể đăng ký tham gia.



Câu lạc bộ Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ có chức năng thu hút, tập hợp công chức, viên chức, đoàn viên, thanh niên, học sinh - sinh viên và những cá nhân yêu thích văn hóa, nghệ thuật Khmer nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung nhằm mục đích giảng dạy, rèn luyện, phát hiện và bồi dưỡng thành viên có năng khiếu để đóng góp vào hoạt động văn - thể - mỹ của Nhà trường. Hỗ trợ học sinh - sinh viên các kỹ năng nghề nghiệp cần thiết cho công việc tương lai, tạo mọi điều kiện thuận lợi để đoàn viên, thanh niên đoàn kết rèn luyện và phát huy tính năng động, sáng tạo trong học tập và hoạt động phong trào.

Sơ đồ 1: Cơ cấu tổ chức Câu lạc bộ

(Nguồn: Ban Giới và Dân tộc)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Đến với Câu lạc bộ, học sinh - sinh viên sẽ được tham gia các buổi sinh hoạt hằng tuần (01 buổi/tuần) theo các chủ đề về văn hóa, nghệ thuật, kĩ năng,... giúp nâng cao nhận thức về các giá trị văn hóa, nghệ thuật dân tộc và phát triển các kĩ năng như giao tiếp, quản lí thời gian, thuyết trình, làm việc nhóm... Định kì tổ chức các cuộc thi, các buổi diễn nghệ thuật, tập huấn, đối thoại, tọa đàm để phát huy năng khiếu, khả năng sáng tạo và trau dồi thêm kiến thức cho các đoàn viên, thanh niên. Bên cạnh đó, Câu lạc bộ còn tổ chức các buổi tham quan thực tế ở các địa điểm, di tích văn hóa, giao lưu trao đổi, học hỏi kinh nghiệm với các đơn vị trong và ngoài Trường (01 lần/năm).

Hằng năm, Câu lạc bộ Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ tổ chức trên 90 buổi sinh hoạt định kì và ngoại khóa, thu hút hơn 2.500 lượt sinh viên tham dự và kết nạp thêm các thành viên theo năm học làm lực lượng nòng cốt để phục vụ các hoạt động phong trào của Câu lạc bộ.

Bảng 1. Thống kê số thành viên được kết nạp, giai đoạn 2017 - 2020

STT	KHOA	GIỚI TÍNH		DÂN TỘC		KHÓA HỌC				CỘNG
		NAM	NỮ	KHMER	KHÁC	2017	2018	2019	2020	
1	Ngôn ngữ – Văn hóa – Nghệ thuật Khmer Nam Bộ	84	95	175	4	33	37	59	50	179
2	Kinh tế, Luật	4	36	40	0	8	7	15	10	40
3	Y - Dược, Răng Hàm Mặt	3	25	27	1	4	5	11	8	28
4	Kỹ thuật - Công nghệ	12		12		3	5	1	3	12
5	Nông nghiệp - Thủy sản	10	13	20	3	7	9	3	4	23
6	Sư phạm		43	42	1	10	10	11	12	43
7	Quản lý Nhà nước, Quản trị Văn phòng	3	32	35		12	12	6	5	35
8	Ngoại ngữ	3	14	16	1	5	6	2	4	17
9	Khoa học Cơ bản	4	8	12		3	4	2	3	12
Tổng cộng		123	266	379	10	85	95	110	99	389

(Nguồn: Ban Giới và Dân tộc)



Câu lạc bộ tham gia cộng tác với các đơn vị: Đài Truyền hình Việt Nam (VTV5); Đài Truyền hình Việt Nam - Ban Truyền hình tiếng Dân tộc (VTV5 Tây Nam Bộ); Đài Truyền hình Trà Vinh; Đài Truyền hình Vĩnh Long; Báo Dân tộc miền núi của Thông tấn xã Việt Nam... ghi hình về các hoạt động giảng dạy, bảo tồn và phát triển văn hóa, nghệ thuật Khmer tại Trường Đại học Trà Vinh. Hơn thế nữa, lực lượng Câu lạc bộ là lực lượng trẻ tích cực tham gia các hoạt động phong trào văn nghệ của tỉnh nhà và hỗ trợ Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh.

Câu lạc bộ còn đại diện Đội Văn nghệ Khmer Trường Đại học Trà Vinh tham gia các hội diễn, liên hoan nghệ thuật, cuộc thi về văn nghệ, thể thao trong tỉnh, khu vực và toàn quốc, góp phần quảng bá về hình ảnh Trường Đại học Trà Vinh và đạt được nhiều kết quả xuất sắc, cụ thể:

Bảng 2. Thống kê thành tích trình diễn văn hóa - nghệ thuật Khmer Nam Bộ các cấp

STT	Tên cuộc thi, liên hoan	Cấp tổ chức	Kết quả
1	Hội thi Nghiệp vụ Sư phạm – Văn nghệ – Thể thao các trường sư phạm toàn quốc lần thứ V – 2013, tại Thủ đô Hà Nội	Cấp Toàn quốc	04 huy chương Đồng
2	Hội diễn Văn nghệ Hiệp hội Cao đẳng Cộng đồng Việt Nam, tại Bình Thuận – năm 2014	Cấp Toàn quốc	01 giải B, 01 giải C
3	Hội thi Tiếng hát Sinh viên toàn quốc lần thứ XIII – 2014	Cấp Toàn quốc	01 giải Ba
4	Liên hoan Dân ca Việt Nam, lần thứ VI, tại Đồng Tháp – năm 2015	Cấp Toàn quốc	01 giải A
5	Liên hoan Tiếng hát Giáo viên toàn quốc ngành giáo dục lần thứ IV, năm 2016 – Khu vực phía Nam	Cấp Toàn quốc	01 huy chương Bạc, 01 huy chương Đồng.
6	Liên hoan Nghệ thuật Sân khấu Dù Kê Khmer lần thứ nhất – năm 2013, tại Sóc Trăng	Cấp Khu vực	Bằng khen đã có thành tích đóng góp cho thành công Liên hoan



Bảng 2. Thống kê thành tích trình diễn văn hóa - nghệ thuật Khmer Nam Bộ các cấp (tt)

7	Ngày hội Văn hóa Khmer Nam Bộ, tại Hậu Giang – năm 2014	Cấp Khu vực	03 Huy chương Vàng, 02 Huy chương Bạc, 01 Huy chương Đồng, 01 giải Khuyến khích
8	Liên hoan Văn nghệ chào mừng kỉ niệm 70 năm ngày Tổng tuyển cử đầu tiên bầu Quốc hội Việt Nam, tại Thành phố Chí Minh – năm 2015	Cấp Khu vực	01 giải B và 01 giải chuyên đề
9	Ngày hội Văn hóa, thể thao và du lịch đồng bào Khmer Nam Bộ lần thứ VII tại tỉnh Bạc Liêu - năm 2017	Cấp Khu vực	02 giải A; 03 giải B; 02 giải C
10	Liên hoan Dân ca Khmer Nam Bộ lần thứ I, tại Sóc Trăng – năm 2018	Cấp Khu vực	01 giải Nhì, 02 giải Khuyến khích
11	Liên hoan Ca, Múa, Nhạc Khmer Nam Bộ lần thứ I, tại Sóc Trăng – năm 2019	Cấp Khu vực	01 giải Nhất, 02 giải Khuyến khích, 02 giải Đặc biệt
12	Liên hoan Trích đoạn Sân khấu Dù kê và Rô băm khu vực ĐBSCL lần thứ I tại Sóc Trăng – năm 2019	Cấp Khu vực	02 giải Khuyến khích, 02 giải phụ Biên đạo và Tác giả
13	Liên hoan Nghệ thuật quần chúng Khmer tỉnh Trà Vinh, lần thứ IV – năm 2012	Cấp Tỉnh	03 Huy chương Vàng, 02 Huy chương Đồng, 01 huy chương Vàng (Giải toàn đoàn)
14	Hội diễn Nghệ thuật quần chúng Khmer tỉnh Trà Vinh, lần thứ V – năm 2013	Cấp Tỉnh	02 giải A, 05 giải B, 02 giải C, 01 giải Đặc biệt: giải Tác giả
15	Hội diễn Nghệ thuật của Liên đoàn Lao động tỉnh Trà Vinh	Cấp Tỉnh	02 giải B, 01 giải C, 01 giải phong trào

Bảng 2. Thống kê thành tích trình diễn văn hóa - nghệ thuật Khmer Nam Bộ các cấp (tt)

16	Hội diễn Nghệ thuật quần chúng Khmer tỉnh Trà Vinh – năm 2017	Cấp Tỉnh	02 giải A, 02 giải B, 03 giải Khuyến khích
17	Hội diễn Nghệ thuật quần chúng tỉnh Trà Vinh – năm 2019	Cấp Tỉnh	01 giải A, 01 giải Khuyến khích, 01 giải Nhất, 02 giải Nhì
18	Liên hoan Nghệ thuật các dân tộc Kinh – Khmer – Hoa chào mừng Kỷ niệm 120 năm thành lập tỉnh Trà Vinh – năm 2019	Cấp Tỉnh	01 giải A, 01 giải B, 02 giải C, 01 giải Khuyến khích, 01 giải C (toàn đoàn)
19	Liên hoan Nghệ thuật quần chúng Khmer tỉnh Trà Vinh lần thứ IX – năm 2020	Cấp Tỉnh	03 giải A, 03 giải C, 02 giải Khuyến khích, 01 giải Khuyến khích (toàn đoàn)
20	Cuộc thi Trình diễn Trang phục truyền thống dân tộc Khmer, tỉnh Trà Vinh lần II – năm 2020	Cấp Tỉnh	01 giải Khuyến khích, 01 giải C, 01 giải B và 01 giải Khuyến khích (toàn đoàn)
21	Giải bóng đá Vinaphone Cup lần 1, năm 2018	Cấp Trường	01 giải Nhì
22	Giải bóng đá Nam sinh viên dân tộc Khmer lần I, nhân dịp tết cổ truyền Chôl Chnam Thmây năm 2021 của đồng bào dân tộc Khmer và hưởng ứng chào mừng “Kỷ niệm 15 năm thành lập Trường Đại học Trà Vinh và 20 năm thực hiện mô hình Cao đẳng Cộng đồng”	Cấp Trường	01 giải Nhì và 01 giải Vua phá lưới



Một số hoạt động tiêu biểu của Câu lạc bộ Văn hóa - Nghệ thuật - Khmer Nam Bộ
(Nguồn: Bộ môn Nghệ thuật)

Các thành viên khi tham gia Câu lạc bộ sẽ được học tập, bổ trợ thêm kiến thức, không chỉ về hoạt động văn hóa, nghệ thuật, các kĩ năng bổ ích mà còn rèn luyện, tích lũy được các kĩ năng hỗ trợ xin việc làm, tiếp cận được với nhiều nguồn tuyển dụng trong các cơ quan, ban ngành về các lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, truyền thông,... Tiêu biểu có các cá nhân điển hình là thành viên của Câu lạc bộ đang công tác ở một số đơn vị trong và ngoài tỉnh.

Bảng 3. Cựu thành viên của Câu lạc bộ Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ, Trường Đại học Trà Vinh

STT	Họ và tên	Đơn vị công tác
1	Kim Thái Chánh	Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh
2	Thạch Thị Giang	Đoàn Nghệ thuật Khmer tỉnh Cà Mau
3	Lý Thương	
4	Thạch Lọt	
5	Trần Thị Thu Trang	Đài Truyền hình Sóc Trăng
6	Dư Thị Phà Ca	Đài Truyền hình Bạc Liêu
7	Kiên Thị Mộng Cẩm	Đài Truyền hình Hậu Giang
8	Kiên Thị Sua Sa Đây	Đài Phát thanh TP. Cần Thơ
9	Thạch Thị Ni Ta	Trung Tâm Văn hóa tỉnh Vĩnh Long
10	Thạch Bình	
11	Thạch Thị Pô Thi	
12	Thạch Thôi	

Câu lạc bộ Văn hóa - Nghệ thuật Khmer Nam Bộ, Trường Đại học Trà Vinh được sự quan tâm của Ban Giám hiệu, Ban Giới và Dân tộc cùng với sự yêu thương của các bạn đoàn viên, thanh niên, là nguồn động lực để Ban Chủ nhiệm Câu lạc bộ không ngừng phấn đấu, sáng tạo trong cách thức hoạt động, đổi mới nội dung sinh hoạt ngày càng phong phú, đa dạng hơn nữa, để Câu lạc bộ là ngôi nhà, là cầu nối của sự gắn kết, chia sẻ trong học sinh - sinh viên, góp phần trong công tác đào tạo, bảo tồn, phát triển các giá trị văn hóa, nghệ thuật dân tộc Khmer tại Trường Đại học Trà Vinh nói riêng và khu vực Nam Bộ nói chung.

PHONG TRÀO NGHIÊN CỨU KHOA HỌC KỸ THUẬT TRONG HỌC SINH ĐIỂM SÁNG CỦA TRƯỜNG THỰC HÀNH SƯ PHẠM - TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Trang Thị Thu Trang - Trường Thực hành Sư phạm

1. MỞ ĐẦU

Với phương châm giáo dục toàn diện cho học sinh, Trường Thực hành Sư phạm - Trường Đại học Trà Vinh không chỉ chú trọng đào tạo văn hóa mà còn quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh. Nhà trường luôn coi phong trào nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong việc thực hiện giáo dục theo định hướng phát triển năng lực của người học.

Kể từ khi Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Trà Vinh triển khai cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học (năm học 2013 - 2014) đến nay, Trường Thực hành Sư phạm thực sự là một trong những trường đạt thành tích cao về phong trào nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh tại tỉnh Trà Vinh. Hằng năm, thầy trò Trường Thực hành Sư phạm đã tích cực tham gia cuộc thi với nhiều dự án vừa mang tính nhân văn vừa có ý nghĩa thiết thực trong học tập và đời sống.

2. NỘI DUNG

Thầy cô nhiệt tình hỗ trợ, học trò tích cực thực hiện ý tưởng

Với mong muốn truyền cho học sinh niềm đam mê nghiên cứu khoa học kỹ thuật, trong quá trình giảng dạy bộ môn, giáo viên Trường Thực hành Sư phạm luôn chú trọng rèn luyện cho học sinh kỹ năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn đời sống và khoa học. Nhờ đó, học sinh của Nhà trường cảm thấy thích thú, tự tin và mạnh dạn kết nhóm tham gia phong trào nghiên cứu khoa học kỹ thuật hằng năm.

Nhờ chủ động học hỏi kinh nghiệm nghiên cứu từ các anh chị đi trước, học sinh Trường Thực hành Sư phạm luôn có bước chuẩn bị cho những nghiên cứu sắp tới. Từ những ý tưởng ban đầu, học sinh đã mạnh dạn liên hệ giáo viên có chuyên môn phù hợp hoặc có kinh nghiệm nhiều năm trong hướng dẫn nghiên cứu khoa học kỹ thuật tư vấn. Sau đó, học sinh chọn lựa dự án nghiên cứu khả thi và phù hợp để lập kế hoạch nghiên cứu và tiến hành thực hiện. Dưới sự dẫn dắt và định hướng của giáo viên, cùng sự đam mê nghiên cứu của bản thân, từ những vốn kiến thức được tích lũy trong nhà trường và trong cuộc sống, học sinh Trường Thực hành Sư phạm đã nỗ lực khai thác, tìm tòi nghiên cứu với mong muốn dự án của mình đạt được kết quả cao trong cuộc thi.



Ban Giám hiệu tạo điều kiện tốt về mọi mặt cho hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật

Trong quá trình triển khai cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp, Ban Giám hiệu Trường Thực hành Sư phạm luôn tạo điều kiện về thời gian cũng như cơ sở vật chất để các nhóm học sinh dễ dàng thực hiện dự án nghiên cứu của mình. Ngay khi phát động cuộc thi, Nhà trường đã chuẩn bị sẵn sàng phòng nghiên cứu, các thiết bị thí nghiệm, hóa chất cần thiết để phục vụ cho các dự án liên quan đến lĩnh vực hóa, sinh, môi trường... Đồng thời, Nhà trường cũng hỗ trợ một phần kinh phí cho học sinh làm áp phích giới thiệu và báo cáo kết quả nghiên cứu.

Hàng năm, trước khi tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh cấp Tỉnh, Ban Giám hiệu tổ chức cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Trường và chủ động mời các giảng viên có chuyên môn phù hợp từ các khoa, phòng thuộc Trường Đại học Trà Vinh đánh giá và đóng góp ý kiến các điểm mạnh, điểm yếu của từng nghiên cứu để các dự án tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Tỉnh đạt chất lượng tốt hơn.

Lan tỏa phong trào nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong Nhà trường

Thực tế cho thấy, hoạt động nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh có sự lan tỏa sâu rộng trong tập thể giáo viên và học sinh Trường Thực hành Sư phạm. Năm học 2013 - 2014, dự án đầu tiên “Cải tiến bếp nấu ăn sử dụng năng lượng mặt trời” của nhóm học sinh Nguyễn Đông Hồ, Lê Công Minh và Trần Huỳnh Minh Phúc dưới sự hướng dẫn của ThS. Trang Thị Thu Trang đã đạt giải Nhì (giải cao nhất) cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Tỉnh, đạt giải Khuyến khích cấp Quốc gia. Đây cũng là dự án đầu tiên của tỉnh đạt giải tại cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh cấp Quốc gia tổ chức ở thành phố Cần Thơ vào tháng 3 năm 2014.

Cho đến nay, trải qua 8 năm, Nhà trường đã có 91 dự án tham gia cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp trường, trong đó, có 84 dự án được chọn tham gia thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh, 15 dự án được chọn tham gia thi khoa học kỹ thuật cấp quốc gia. Kết quả, có 72 dự án đạt giải cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Tỉnh và 8 dự án đạt giải cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia. Đặc biệt, Nhà trường đã có 7 năm vinh dự đạt giải Nhất toàn đoàn cấp trung học phổ thông trong cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Tỉnh.

Tự hào các dự án đạt giải cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp Quốc gia dành cho học sinh trung học

Hành trình chinh phục khoa học với những nỗ lực và sự bền bỉ của thầy trò Trường Thực hành Sư phạm đã mang lại những thành tích đáng tự hào cho Nhà trường và cho ngành giáo dục tỉnh nhà.





Giáo viên và học sinh Trường THSP tại cuộc thi KHKT cấp quốc gia năm 2014
Trường THSP có 1/1 dự án đạt giải KHKT cấp quốc gia



Giáo viên và học sinh Trường THSP tại cuộc thi KHKT cấp quốc gia năm 2019
Trường THSP có 2/2 dự án đạt giải KHKT cấp quốc gia

Bảng 1. Danh sách dự án đạt giải cấp Quốc gia do học sinh Trường Thực hành Sư phạm thực hiện

TT	Tên đề tài, dự án	Học sinh thực hiện	Giáo viên hướng dẫn	Giải thưởng, thời gian
1	Cải tiến bếp nấu ăn sử dụng năng lượng mặt trời	Nguyễn Đông Hồ, Lê Công Minh và Trần Huỳnh Minh Phúc	Trang Thị Thu Trang	Khuyến khích, 3/2014
2	Xây dựng ứng dụng “Tự ôn thi trung học phổ thông quốc gia môn Hóa học” cho thiết bị di động	Nguyễn Hữu Thông, Trương Thanh Trúc	Huỳnh Thiên Lương	Giải Ba, 3/2017
3	Nghiên cứu saponin từ vỏ quả bồ hòn và ứng dụng vào sản xuất xà phòng thiên nhiên	Nguyễn Kiều Quyên Quyên, Trầm Thị Tú Trinh	Trang Thị Thu Trang	Khuyến khích, 3/2017
4	Học sinh với việc nghiên cứu tìm hiểu và đưa nghệ thuật Đờn ca tài tử ở tỉnh Trà Vinh vào trường trung học	Nguyễn Thành Gia, Hàn Kiều Như	Trần Thanh Ngân	Khuyến khích, 3/2017
5	Bột nặn thân thiện	Phạm Hoàng Anh Kiệt, Nguyễn Hương Quyên	Nguyễn Thị Hồng Thúy	Khuyến khích, 3/2017
6	Mô hình nhà thông minh trên nền trí tuệ nhân tạo	Diệp Phước Trung, Cao Tuấn Đạt	Lê Phong Dũ	Giải Nhì, 3/2019
7	Xây dựng bản đồ định vị các cơ sở y tế để hỗ trợ chăm sóc sức khỏe tại thành phố Trà Vinh	Đinh Nguyễn Quốc Quý	Lê Văn Thì	Giải Tư, 3/2019
8	Tạo màng BC từ nước dừa khô (Cocos nucifera) và một số ứng dụng	Trương Huỳnh Thoại, Lê Thụy Kiều My	Trương Thị Trúc	Giải Tư, 3/2021



Mỗi giáo viên của Trường Thực hành Sư phạm là một người hướng dẫn giàu nhiệt huyết

Không chỉ giảng dạy kiến thức, mỗi giáo viên của Trường Thực hành Sư phạm còn là người hướng dẫn giàu nhiệt huyết, là nền tảng vững chắc để học sinh tin tưởng tham gia nghiên cứu. Dù không phải là nhà nghiên cứu chuyên nghiệp nhưng giáo viên Trường Thực hành Sư phạm vẫn tâm huyết đầu tư, trợ giúp học sinh trong việc chọn và thực hiện ý tưởng. Ngoài giờ dạy trên lớp, giáo viên đã dành nhiều thời gian cho việc hướng dẫn học sinh thực hiện nghiên cứu.

Trong quá trình thực hiện dự án, học sinh trải qua rất nhiều thất bại. Vì vậy, nhiều học sinh nản chí, đôi khi muốn bỏ cuộc. Trong hoàn cảnh đó, giáo viên hướng dẫn luôn gần gũi, động viên, đồng hành cùng học sinh, giúp học sinh khắc phục khó khăn, điều chỉnh giải pháp thực hiện để các bạn hoàn thành dự án nghiên cứu theo đúng kế hoạch.

Từ cuộc thi khoa học kĩ thuật dành cho học sinh đến cuộc thi khởi nghiệp

Thành công trong dự án khoa học kĩ thuật “Các sản phẩm tiện ích từ trái quách” (giáo viên hướng dẫn: Nguyễn Thị Phấn), Nguyễn Thành Gia và Diệp Phước Trung đã mạnh dạn tham gia các cuộc thi khởi nghiệp với khát vọng khởi nghiệp từ đặc sản của quê hương. Ý tưởng khởi nghiệp “Sản xuất và đưa các sản phẩm từ trái quách đến với người tiêu dùng” đã đạt giải Nhì cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp trong sinh viên” do Đoàn Trường Đại học Trà Vinh tổ chức và đạt giải Nhất cuộc thi “Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo 2018” do Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh phối hợp với Dự án SME tổ chức. Đặc biệt, dự án của Nguyễn Thành Gia và Diệp Phước Trung cũng đã có mặt trong vòng chung kết cuộc thi “Người nhân văn khởi nghiệp” do Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức vào năm 2019. Tại đây, dự án đã tạo ấn tượng cho Ban Giám khảo bởi sự đầu tư công phu và tính thực tế mang đậm chất quê hương và vinh dự giành giải Quán quân của cuộc thi “Người Nhân văn khởi nghiệp”.

Sân chơi khoa học, sáng tạo

Cuộc thi khoa học kĩ thuật dành cho học sinh trung học là một sân chơi lớn, đầy ý nghĩa và có sức hút đối với học sinh, là cầu nối “học đi đôi với hành”. Cuộc thi đã khích lệ và tạo điều kiện cho học sinh phát huy tính sáng tạo, niềm đam mê nghiên cứu và nuôi dưỡng một tình yêu đối với khoa học. Qua cuộc thi, học sinh ngày càng tự tin, đam mê trong hoạt động sáng tạo khoa học kĩ thuật. Đây cũng là tiền đề góp phần cho sự thành công trong việc dạy học theo hướng phát triển năng lực học sinh, tạo sự chuyển biến về chất lượng dạy học trong các trường phổ thông.



3. KẾT LUẬN

Thành tích đạt được trong phong trào nghiên cứu khoa học kỹ thuật là một trong những minh chứng cho thấy hiệu quả dạy và học theo hướng phát triển năng lực của học sinh Trường Thực hành Sư phạm - Trường Đại học Trà Vinh. Đồng thời, đây là sự khẳng định chính mình trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, là “điểm sáng” trong phong trào nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học phổ thông tỉnh Trà Vinh hiện tại và tương lai.





PHẦN 3

GÓC RIÊNG







Ảnh: Quốc Thành

HAI MƯƠI NĂM – MỘT MÁI TRƯỜNG

Quách Thị Vũ Huệ

Lòng băng khuâng nhớ về ngày xưa ấy
Cao đẳng Cộng đồng khi đó ít thành viên
Một anh cả và đàn em đồng nghiệp
Cùng chung tay đi xây dựng mái trường.

Những bước chân mở đường trên đất mới
Vượt nắng mưa, chờ cầu nối đôi bờ
Trà Vinh ơi! Một niềm tin bất tận
Cho thầy trò tiếp bước những mùa sau.

Sân trường cũ bây giờ là Đại học
Tôi ngược nhìn như một giấc mơ hoa
Những vui buồn, bao gian nan vất vả
Để cây đời mãi xanh mượt đơm hoa.

Hai mươi năm, hai mươi mùa phượng nở
Nhiều Thầy, Cô tóc đã bạc mái đầu
Vẫn dõi theo đàn chim tung cánh trắng
Bay khắp miền trên đất nước yêu thương.

Hai mươi năm kí ức mãi còn ghi
Ước mong sao Trường ngày càng hiện đại
Trọng điểm Vùng – TVU sẽ vươn xa
Niềm tin ấy theo tôi cùng năm tháng.



TVU CHÚNG TÔI ĐÓ

Phạm Thị Trúc Mai

Bút danh: Văn Tú

Trà Vinh, Đà Lạt miền Tây
Nắng gió hây hây, bóng cây che mát
Người Trà Vinh lời chất phác
Đời thông thả, vất vả, hát ca vang.

Sinh từ gian khó chẳng màng
Trà Vinh đại học, đường hoàng tiến lên
Cùng nhau chung sức vượt ghềnh
Bao nhiêu thành quả làm nên diệu kì.

2019, AUN-QA Thủy sản, Thú y
Cùng năm, đạt chuẩn FIBAA bốn ngành
Kinh tế, Quản trị kinh doanh
Tài chính ngân hàng, Kế toán xướng danh.

2019, CDIO tổ chức ghi danh
Thành viên châu Á, mặn mà TVU
Kỹ thuật, Công nghệ thông tin
Bao năm giảng dạy định hình kỹ sư.

Quốc tế WURI Ranking 2020
Trường ta duy nhất Việt Nam sáng ngời
Thứ hạng 86, ảnh hưởng với đời
Thứ hạng 24, trường đổi mới sáng tạo.

Lại thêm UI GreenMetric 2020
Thứ hạng 129 trong 200 trường thế giới
Đại học phát triển vững bền
Môi trường thân thiện, một nền cây xanh.

TVU đó, trường đại học xanh
Hàng cây nối tiếp, vườn cảnh miên man
Tòa nhà kiến trúc sắc vàng
Uơm màu trong nắng chứa chan cảm tình.

Thầy tôi đó, sống hết mình
Vì bao con trẻ, tận tình đồ đưa
Trò tôi đó, biết dạ thưa
Học hành chăm chỉ, sớm trưa luyện rèn.

TVU chúng tôi đó bao phen
20 năm phát triển cùng rèn bản thân
Vẫn mãi một lòng hiến dâng
Mang nguồn tri thức nâng tầm ước mơ.



TRÀ VINH – QUÊ CỦA CHÚNG MÌNH

Trương Thị Thu Hiền



Từ duyên nào em đến,
Trà Vinh quê hương anh?

Có phải vì đồng xanh,
Cò bay chiều thương nhớ,
Nắng vàng thêm rực rỡ,
Biển về đầy cá tươi?

Em theo anh, chung bước
Về Trà Vinh quê mình!
“Trái tim hồng” em chọn,
Cùng anh, mọi nẻo đường.

Ngành Y, ta mang đến
Niềm an vui cho đời
Giúp cộng đồng, dân tộc
Sức khỏe ngày thêm tươi!

Hai mươi năm anh nhỉ?
Quê mình bao đổi thay.
Đất trở mình thức dậy,
Trời xanh hoa nắng bay!
Con đường ngày xưa ấy,
Giờ mang tên Anh hùng:
“Nguyễn Thiện Thành”, Bác sĩ
Đầy vẻ vang, tự hào.

Và từ nơi xa tận,
Khắp nơi nơi tụ về.
“Đại học xanh”, thân thiện,
Vươn xa đang vẫy chào.

T-V-U phát triển,
Thêm mùa vui cho đời.
Như khoác thêm áo mới
Quê mình càng xinh tươi.
Từ Khoa Y Nha Dược,
Bệnh viện Trường ra đời.
Quyết tâm cao tiến bước,
Trà Vinh ta rạng ngời.

Anh ơi, anh có biết,
Tình yêu em lớn dần?
Cho anh em bè bạn,
Và tình quê chúng mình!

Bình minh thêm rực rỡ!
Mùa vàng lúa chín thơm!
Xuân về qua song cửa,
Hương nồng, anh biết không?

Qua gian nan khó nhọc
Đất – Quê mình đổi thay
T-V-U đại học...
Mời bạn, cùng đến đây!

Có duyên, ta lại đến....
Tình người, ai có hay!

MÃI NIỀM TIN VỀ TVU Sơn Cao Thắng

TVU – một niềm tin,
Trường Đại học Trà Vinh phi thường!
Ngày xưa đất rẫy, đồng mương,
Niềm tin nuôi chữ, cất trường xây quê!

Chợt nhớ! 20 năm về trước...
Nơi tĩnh lẻ miền Tây, nghề lúa nước, ruộng vườn,...
Con chữ còn xa hoa lắm thương,
Con quê chân đất, hiếm trường học cao.
Và rồi,
Dòng thời gian như dòng sông cứ chảy,
Nước lớn ròng, song bồi đắp phù sa,
Trong gian khó,
Năm 2001, quyết lập Trường, để quê nhà nhờ mong.
Xây Trường Đại học toại lòng,
Tiền thân Cao đẳng Cộng đồng Trà Vinh!

15 năm qua, đào tạo bao thế hệ
Chất lượng vàng khôn kể hằng năm...
Lấy người học làm trung tâm,
Được đánh giá: là phương châm hiệu quả.
Với phương thức đa cấp, đa ngành và đa lĩnh vực
Được đánh giá đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao
Sinh viên tốt nghiệp, Thầy Cô tự hào
Và khi đó...
Ai đâu rũ bỏ ân tình,
Quên Trường Đại học Trà Vinh sao đành!



THẦY VÀ TRÒ
Vân Khanh

Chiều giảng đường bỗng thừa thớt gió
Trò lặng thầm gom nhặt giấc mơ
Thầy gieo hạt trong từng lời gọi mở
Cứ vậy mà... bừng sáng những mong chờ!

Thầy đứng đợi cuối mùa mơ ước
Trò gặt về, đôi cánh vụt bay
Cánh chim mỏng đường xa vạn dặm
Vững vàng nhé, rộng mở đường dài

Mùa theo mùa cứ thế qua song
Giảng đường thân nhiên ươm giấc mơ hồng
Trò đến trò đi, đàn chim rời tổ
Thầy lặng thầm, lòng trời biển mênh mông!

Ảnh: Thanh Thống



TÂM HUYẾT Sơn Cao Thắng

Chớm 15 năm, một ngày kia... khi ấy!
Đất Trà Vinh, hạt nảy mọc chồi xanh,
Một ngôi trường, nay đã trưởng thành
15 năm tuổi, với trấu cành thành quả.
Mừng kỉ niệm, nay tim tôi hồi hải,
Cả vườn thơ như nở rộ mừng xuân!

Tôi nhớ như in... bởi tôi đã từng,
Là sinh viên, tắm mình trong kiến thức,
Tại TVU, với nô nức niềm vui,
Những kỉ niệm, hiện về của một thời...
Cùng bè bạn, lắng nghe lời dạy bảo,
Quyết học hành, công thành với nghề thao
Chẳng phụ lòng, đào tạo tại trường đây.

Riêng tôi đây, một tâm huyết đông đầy!
Được cống hiến, tâm sức này – nhiệt năng,
Một sức trẻ, khế nhắc nhở rằng:
Cùng TVU, bao gian khó vượt qua!
Như nhận định và khẳng định để mà,
Kim chỉ nam, một tâm huyết, cả niềm tin
Giúp Trường Đại học Trà Vinh,
Ngày thêm lớn, chứng tỏ mình hơn xưa!



MƠ ƯỚC ĐI EM Bằng Lăng

Mơ ước đi em
Cho thế giới biết tên mình
Cho bình minh rực sáng
Cho dự án thêm nhiều
Cho phi nhiều đồng lúa
Cho điệu múa thêm xinh
Cho ân tình lan tỏa
Cho thỏa sức vươn cao
Cho ngày sau tươi sáng

Cho điện sáng muôn nơi
Bằng năng lượng mặt trời,...
Cùng mơ ước em ơi
Cho muôn nơi tìm đến
Xây bến bờ tương lai
Cho ngày mai em nhỏ
Thỏa ước nguyện học hành
Cho tiếng Anh thông thạo
Tạo điểm mạnh trường ta
Mỗi ngày một bay xa,....



CHÀO ĐẠI HỌC TRÀ VINH

PGS.TS.BS Ngô Minh Xuân, Hiệu trưởng trường Đại học Trà Vinh
cố vấn âm nhạc: GS.TS Lê Văn Khoa và GS.TS Lê Văn Khoa

Thơ: PGS.TS.BS Ngô Minh Xuân
Sáng tác: Lê Văn Khoa



Hôm nay về Đại học Trà Vinh trường Bình yên vươn lên cao
mới Xé gió ngàn mây màu chào đời Anh em ơi kết nối
với Những sân bóng cùng những bàn tay đang xây Xé Chấn hào hùng
và Đại học Trà Vinh mang bao điều mới hứa hẹn tương lai sáng tươi anh
hào Xin chào em Anh ơi những ngày đầu Em gặp em trên sân bao giờ
lẽ Sông Cỏ Long từ bao đời vẫn thế Thăm phố ai cho đời nước đẹp
giàu Một ngày không xa ta lại gặp nhau Để chào nhau nhà bè tha thướt
lạc Đại học Trà Vinh đang sáng ngày tươi đẹp Gặp em
mình cho đời nước Việt Nam

Đại Học Trà Vinh 15 Năm Một Chặng Đường

Nhạc và lời: Nguyễn Quốc Sơn

Chậm vừa, tình cảm



Nhớ thuở nào vùng đất nơi
đây là cánh đồng hoang sơ nắng gió. Nhờ có một
người mang trong tim bầu nhiệt huyết vì tương lai cho thế hệ mai
sau. Nhờ cô Đàng sáng soi người người kết chặt tay
nhau làm theo lời Bác dạy vì sự nghiệp mười năm trồng cây, vì sự nghiệp trăm năm trồng
người. Và từ đây cánh đồng xưa nay là ngôi
trường trong vòng tay yêu thương của muôn người về đây chung một khát



vọng. Đại học Trà Vinh mười lăm năm qua luôn vươn
lên với tâm vóc mới giọng nói thầy cô ấm áp trên giảng đường ngày
ngày gửi trao tri thức cho từng thế hệ đi xây dựng quê hương ngày giàu đẹp
hơn. Mười lăm năm qua một chặng đường không quá
dài với khối óc và niềm tin của những con người luôn vượt khó vươn
lên xây dựng Đại học xanh Đại học Trà Vinh ngày càng thêm xanh sánh
vai cùng bạn bè năm châu.

ÂM NHẠC

YÊU SAO ĐẠI HỌC TRÀ VINH

NHẠC VÀ LỜI: NGUYỄN BẢO AN



Mười năm... anh cũng em... bước lên giảng đường... Mang tình yêu... bao nhiêu hoài bão sinh sôi... Cùng nhau em... đắp xây quê hương ngày mai... Hứa lời em... thấp hèn hy vọng tương lai... Ôi anh... ngày mai đã đến đây rồi... Trên con đường... lòng gì bằng ngày ta đi... Trĩ Vành... quê ta lên trong sẽ mới... Bao nhiêu... đẹp qui Đại học Trà Vinh... Yêu sao yêu sao... Đại học Trà Vinh... Yêu sao yêu sao... Đại học Trà Vinh... Năm cổ truyền vươn tới biển xanh... Chào em tương lai mai sáng... Chào anh ngày mai rạng rỡ... Yêu sao... không tới đại học... Chào ta... tri thức vào đời

ÂM NHẠC

Thư: Trần Đình Vũ Hải
Phố Nguyễn Huệ, Sài Gòn

[illegible]

VỀ THĂM ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Sáng tác: Phạm Minh Dương

Trăng thu dạ khúc

Nắng...lên chiếu rọi bóng hình men theo lối đi
Thương nhớ đọng đây, Đại học quê mình
Ngày xưa từng đã chấp cánh ước mơ
Bao năm cách biệt nay về thăm thỏa nhớ mong.
Ngôi trường giờ đây, Đại học xanh màu.
Biết bao thế hệ ra trường thành danh biết ơn.

Vọng cổ - Câu 1: Trở lại quê hương sau những ngày dài xa cách, lòng hân hoan thăm lại trường xưa và bè bạn năm...nào. Tiếng gió lao xao hòa lẫn tiếng vui cười. Lòng bất chợt kỉ niệm ngày nào sống lại, cứ ngỡ vẫn còn cấp sách như những ngày xưa. Lòng rộn ràng hòa lẫn niềm vui, vẫn mong được gặp lại bạn bè năm cũ. Đất khách quê người hỏi hã bao năm, thử hỏi ai đã về thăm trường cũ...

Vọng cổ - Câu 2: Từ trong lớp học thoáng nhìn ra cửa, hoa phượng rơi theo gió giữa sân trường. Ta đã về đây mà các bạn vắng đâu rồi. Nhớ những ngày mình còn chung lớp, ngày ngày đến giảng đường để tiếp cận chuyên môn. Có những ngày mưa gió tạt ngoài hiên, mà vẫn say sưa bên bài giảng của cô thầy. Dù đi xa đến chân trời góc bể, kỉ ức năm nào sẽ mãi không quên.

Lý cái mon

Đại học Trà Vinh, là nơi thương nhớ
Nhớ tuổi thanh xuân, một thời gắn bó nơi đây
Nay về thăm, lòng xao xuyến, xuyến xao bồi hồi.
Chiều dần tan vẫn còn đợi ai
Bao tháng năm trôi qua
Nhưng vẫn còn yêu mến mái trường xưa.

Vọng cổ - Câu 5: Đại học Trà Vinh ơi đã mười mấy năm qua mà ta vẫn nhớ, nhớ những kỉ niệm thân thương của năm tháng trau...dồi. Bao kỉ niệm buồn vui luôn cứ mãi hiện về. Những người con năm ấy giờ đã là kĩ sư bác sĩ và cũng có

người làm giám đốc công ti. Có những người làm sự nghiệp thiêng liêng, cống hiến sức mình cho quê hương đất nước. Nhưng lúc nào cũng nhớ thương về ngôi trường cũ, nhớ những buổi bên nhau cùng chúng bạn cô thầy.

Lý con sáo: Bao năm qua, ta đã làm người tha hương. Nay trở về Trà Vinh, thăm lại ngôi trường, ôn những kỉ niệm năm nào. Ngôi trường này nuôi ta ước mơ, bao tháng năm vẫn không bao giờ quên. Dù phương trời xa xôi cách ngăn, trong trái tim vẫn không mờ phai.

Vọng cổ - Câu 6: Luôn giữ trong tim tình cảm đầy trân quý, Đại học Trà Vinh ơi ta nhớ mãi nơi này. Ngày mai ta phải xa rồi, những hình ảnh ấy vẫn ngời trong tim. Chúc cho Đại học quê nhà, ngày càng phát triển rạng ngời Trà Vinh.



THĂM LẠI TRƯỜNG XƯA

Sáng tác: Thanh Sơn

Nói lời

Tôi trở về đây thăm trường xưa lớp cũ
Lòng băng khuâng nơi xa cách tự bao giờ
Hàng dương xanh, giảng đường kia còn đó
Một góc sân trường – bao nỗi nhớ xa xăm!!!

Lý Tương phùng

Bao năm phiêu bạt phương trời
Nay tôi về với bao niềm vui
Thăm lại trường xưa lớp cũ
Tháng năm xa trường, cùng bao nỗi nhớ quê hương
Biết bao thế hệ vững tin, từ đây tiếp bước
Sẽ mong một ngày quay về thăm lại trường xưa

Vọng cổ – Câu 1 (Hơi dài)

Sừng sững khang trang một màu vàng bạc ngàn trong rừng cây xanh lá,... Tôi trở về đây vào
buổi chiều yên ả, thăm lại ngôi trường xưa bàn chân bước nhẹ bên cành lá đu đưa bên góc giảng
đường xưa rêu phong phủ kín, tôi nín lặng băng khuâng, bao nỗi nhớ đông.... đây!!!

Đại học Trà Vinh, nơi chắp cánh cho tôi niềm mơ ước vào đời. Ôi những con thuyền vượt bao
gian khó, để xây cuộc đời cho đất nước vinh quang. Trà Vinh hôm nay đường sá rộng thênh
thang, chiếc cầu xinh đã nối nhịp đôi bờ. Thay bến đò, viết tiếp những ước mơ, đưa bao người
đến bến bờ tri thức.....

Câu 2

Khát vọng ngày xưa tưởng chừng là kỉ ức, nay đã vươn lên ươm sự sống cho đời.
Đại học Trà Vinh, nơi học tập lí tưởng của muôn người.
Bao lớp sinh viên từ Nam chí Bắc, đã trở về sum họp mái nhà chung.
Ôi tự hào là đại học Xanh – Xanh cả môi trường, xanh trong kiến thức.
Hun đúc cho tôi thành người chuẩn mực
Làm hành trang vào đời, đi xây dựng quê hương.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH – ĐẠI HỌC XANH

Dương Ngọc Vân Khanh

Cách đây 20 năm, giữa mênh mông nắng gió, giữa những đồng cỏ, hoa lau trắng phất phơ, một ngôi trường đã được dựng lên.

Ở nơi đó, những mảng xanh từng ngày từng ngày được trải rộng ra, một cách ân cần và tỉ mỉ... với tư duy tạo dựng một môi trường giáo dục thân thiện và phát triển bền vững. Những đôi tay bám đầy bụi phấn, sau giờ lên lớp lại góp tay cùng nhau vun vén những không gian, từng góc xanh nho nhỏ thành một ngôi trường đại học Xanh – Trường Đại học Trà Vinh.

Qua thời gian, những vun vén không mệt mỏi cũng được đáp đền, Trường Đại học Trà Vinh chính thức chiếm một vị trí trong Top 200 trường đại học xanh bền vững, thân thiện môi trường thế giới theo bảng xếp hạng UI GreenMetric - là 1 trong 2 trường đại học ở Việt Nam lọt vào bảng xếp hạng này.

Nơi đó, hằng ngày hằng buổi, mọi thứ dưới tán xanh cứ như dịu lại, tâm hồn con người cũng được tưới mát và đâm chồi. Những cảm hứng và tâm huyết của giảng viên cũng theo đó mà đọng đầy trong từng hoạt động giảng dạy và đào tạo. Cứ thế, những lứa sinh viên lớn lên trong mát lành và dịu ngọt.



THÀNH TỰU





THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM Independence – Freedom – Happiness CERTIFICATE OF INSTITUTIONAL ACCREDITATION DIRECTOR OF VNU-HCM CENTER FOR EDUCATION ACCREDITATION RECOGNIZES Institution: TRA VINH UNIVERSITY Address: No. 126 Nguyen Thiien Thanh street, Ward 5, Tra Vinh city, Tra Vinh province, Viet Nam. In compliance with the education accreditation standards issued by the Minister of Education and Training. Grade point average of each category: <table border="0"> <tr> <td>- Overall rating for strategic quality assurance</td> <td>: 4.16</td> </tr> <tr> <td>- Overall rating for systemic quality assurance</td> <td>: 4.17</td> </tr> <tr> <td>- Overall rating for functional quality assurance</td> <td>: 4.15</td> </tr> <tr> <td>- Overall rating for the results</td> <td>: 4.00</td> </tr> </table> No criterion rated under 2.0. This certificate is valid until November 20th, 2024. Given under the signature of the Director of VNU-HCM Center for Education Accreditation  Serial Number: 028 /CEAHCM-TR Registration Number: 2019.13 /CEAHCM/ DH Decision Number: 67 /QĐ-TTKĐ, dated 20/11/2019	- Overall rating for strategic quality assurance	: 4.16	- Overall rating for systemic quality assurance	: 4.17	- Overall rating for functional quality assurance	: 4.15	- Overall rating for the results	: 4.00	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc GIẤY CHỨNG NHẬN KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CƠ SỞ GIÁO DỤC GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH CÔNG NHẬN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH Địa chỉ: Số 126 Nguyễn Thiien Thành, Phường 5, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam Đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Điểm trung bình của các tiêu chuẩn trong từng lĩnh vực: <table border="0"> <tr> <td>- Đảm bảo chất lượng về chiến lược</td> <td>: 4.16</td> </tr> <tr> <td>- Đảm bảo chất lượng về hệ thống</td> <td>: 4.17</td> </tr> <tr> <td>- Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng</td> <td>: 4.15</td> </tr> <tr> <td>- Kết quả hoạt động</td> <td>: 4.00</td> </tr> </table> Không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2.0. Giấy chứng nhận này có giá trị đến ngày 20 tháng 11 năm 2024. Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2019 KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH  <i>Lê Ngọc Quỳnh Lam</i> LÊ NGỌC QUỲNH LAM Số hiệu: 028 /CEAHCM-TR Vào sổ đăng ký: 2019.13 /CEAHCM/ DH Quyết định số: 67 /QĐ-TTKĐ, ngày 20/11/2019	- Đảm bảo chất lượng về chiến lược	: 4.16	- Đảm bảo chất lượng về hệ thống	: 4.17	- Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	: 4.15	- Kết quả hoạt động	: 4.00
- Overall rating for strategic quality assurance	: 4.16																
- Overall rating for systemic quality assurance	: 4.17																
- Overall rating for functional quality assurance	: 4.15																
- Overall rating for the results	: 4.00																
- Đảm bảo chất lượng về chiến lược	: 4.16																
- Đảm bảo chất lượng về hệ thống	: 4.17																
- Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	: 4.15																
- Kết quả hoạt động	: 4.00																







Tháng 7/2021, Trường Đại học Trà Vinh có thêm 03 chương trình đào tạo trình độ đại học đạt chuẩn chất lượng giáo dục quốc tế theo tiêu chuẩn AUN - QA:

- Bachelor of Agriculture (Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Nông nghiệp)
- Bachelor of Khmer Language (Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Ngôn ngữ Khmer)
- Bachelor of Nursing (Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Điều dưỡng)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH



BAN BIÊN TẬP

TRƯỞNG BAN

PGS.TS. Phạm Tiết Khánh

PHÓ TRƯỞNG BAN

TS. Võ Hoàng Khải

ThS. Thạch Thị Dân

TS. Nguyễn Minh Hòa

ỦY VIÊN

TS. Nguyễn Tiến Dũng

PGS.TS. Diệp Thanh Tùng

TS. Tiêu Thanh Thủy

TS. Huỳnh Văn Mười Một

TS. Nguyễn Huy Thông

ThS. Nguyễn Thị Mai Khanh

ThS. Phạm Thị Tố Thy

ThS. Nguyễn Đăng Hai

ThS. Nguyễn Mai Như Ái

THƯ KÍ

ThS. Phan Hoàng Minh

THIẾT KẾ

KS. Hứa Minh Nhựt

KS. Đỗ Quốc Vinh

ThS. Dương Ngọc Vân Khanh

KỈ YẾU DẤU ẤN HÀNH TRÌNH 20 NĂM PHÁT TRIỂN

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH – TRA VINH UNIVERSITY

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng Biên tập ĐINH THỊ THANH THỦY

Biên tập: Trần Thị Hoàng Tân

Sửa bản in: Mai Hoàng

Trình bày: Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh

Bìa: Tạp chí Khoa học Trường Đại học Trà Vinh

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM

ĐT: (028) 38225340 - 38296764 - 38247225 - Fax: 84.28.38222726

Email: tonghop@nxbhcm.com.vn

Sách online: www.nxbhcm.com.vn / Ebook: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1

62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP.HCM – ĐT: 38 256 804

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2

86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP.HCM – ĐT: 39 433 868

GIAN HÀNG M01- ĐƯỜNG SÁCH TP.HCM

Đường Nguyễn Văn Bình, Q.1, TP.HCM – ĐT: (028) 3823 8191

Thực hiện liên kết:

Công ty TNHH TM DV Thiết kế In ấn Thiên Ấn

Địa chỉ: 240A Lê Văn Lương, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM

Điện thoại: 0939045464 - Email: congythietkeinanthienan@gmail.com

In lần thứ nhất, số lượng 200 cuốn, khổ 24x20 cm

Tại Cty Công ty TNHH In ấn Dịch vụ Thương mại Siêu tốc

Địa chỉ: 43A Đào Tông Nguyên, Thị trấn Nhà Bè, Huyện Nhà bè, TP.HCM

XNĐKXB số: 4000-2021/CXBIPH/05-285/THTPHCM

QĐXB số: 611/QĐ-THTPHCM-2021 ngày 15/11/2021

ISBN: 978-604-335-433-1. In xong và nộp lưu chiểu năm 2021



KỈ YẾU

DẤU ẤN HÀNH TRÌNH

20 năm phát triển

